

PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

Cơ quan ngôn luận của Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo
và Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải-Ngoại tại Hoa-Kỳ



SỐ
3

VU LAN THẮNG HỘI 2538

BANGLUCK MARKET

7235 RESEDA BLVD., RESEDA, CA 91335

Tel. (818) 708-0333 ** Fax. (818) 708-2054

NO.	DESCRIPTION	PACKING	CODE	COST/UNIT
1.	PINEAPPLE CHUNK H/S	MALEE 6*108 OZ.	TPCF-345	\$-18.00/CA.
2.	CHILI PASTE W/BEAN OIL	FOODEX 4*123 OZ.	TPCU-030	\$-50.00/CA.
3.	COCONUT MILK	CHAO KOH 24*13.5 OZ.	TPCV-100	\$-15.50/CA.
4.	COCONUT MILK	CHAO KOH 6*96 OZ.	TPCV-110	\$-25.00/CA.
5.	COCONUT MILK	CHFF'S CHO. 24*13.5 OZ.	TPCV-225	\$-14.25/CA.
6.	COCONUT MILK	CHFF'S CHO. 6*105OZ.	TPCV-235	\$-24.50/CA.
7.	COCONUT MILK	LADYLUCK 24*13.5 OZ.	TPCV-440	\$-11.00/CA.
8.	COCONUT MILK	MAE PLOY 24*19 OZ.	TPCV-480	\$-21.00/CA.
9.	SALTED LETTUCE	PIGEON 48*5 OZ.	TPCV-635	\$-14.75/CA
10.	BAMBOO SHOOT (SLICE)	STAR LION 6*103 OZ.	TPCV-693	\$-19.00/CA.
11.	BAMBOO SHOOT (STRIP)	STAR LION 6*103 OZ.	TPCV-694	\$-19.00/CA.
12.	COCONUT MILK	STAR LION 24*19 OZ.	TPCV-705	\$-20.00/CA.
13.	COCONUT SUGAR	MAEPLOY 24*21 OZ.	TPGF-590	\$-18.50/CA.
14.	RICE STICK (M-3MM)	SUPANAHONGS 30*16 OZ	TPND-562	\$-15.50/CA.
15.	WAI WAI RICE VERMICEELL	WAI WAI 24*17.6 OZ.	TPND-800	\$-18.00/CA.
16.	BLACK SOY SAUCE (KHS) (A)	DRAGON FLY 12*24 OZ.	TPSC-100	\$-12.75/CA.
17.	SWETT SAUCE (SUPERIOR)	DRAGON FLY 12*24 OZ.	TPSC-110	\$-11.50/CA.
18.	THIN SOY SAUCE GRADE (A)	DRAGON FLY 12*24 OZ.	TPSC-130	\$-15.75/CA.
19.	THIN SOY SAUCE GRADE (B)	DRAGON FLY 12*24 OZ.	TPSC-140	\$-10.00/CA.
20.	YELLOW BEAN SAUCE (A)	DRAGON FLY 12*21 OZ.	TPSC-150	\$-10.50/CA.
21.	SOYA BEAN SAUCE (15%)	GOLD. MTN. 12.24 OZ.	TPSC-340	\$-14.50/ CA.
22.	SRIRACHA CHILI SAUCE (H)	GRAND MOUN. 12*26 OZ.	TPSC-370	\$-24.75/CA.
23.	SRIRACHA CHILI SAUCE (M)	GRAND MOUN. 12*29 OZ.	TPSC-390	\$-24/75/CA
24.	FISH SAUCE (HOY NANG ROM)	HOY NANG ROM 12*24 OZ.	TPSC-480	\$-13.50/CA.
25.	FISH SAUCE (SAI TAN)-A3	PAN TAI 12*24 OZ.	TPSC-805	\$-13.75/CA
26.	FISH SAUCE (SHRIMP)	PAN TAI 12*24 OZ.	TPSC-810	\$-12.75/CA.
27.	FISH SAUCE-100% (A)	PAN TAI 12*24 OZ.	TPSC-815	\$-13.25/CA.
28.	FISH SAUCE (SCALE)	SCALE 12*24 OZ.	TPSC-905	\$-12.50/CA.
29.	FISH SAUCE (SQUID)	SQUID 12*24 OZ.	TPSC-906	\$-12.75/CA.
30.	FISH SAUCE	TEPIROS 12*23 OZ.	TPSC-912	\$-7.75/CA.

TỔ HỢP LUẬT SƯ PISEGNA & ZIMMERMAN

San Fernando Valley

20111 Sherman Way
Canoga Park, CA 91306
Tel. (818) 700-0188

DAVID VU, Branch Mgr
Pager (818) 596-9300
KEVIN VU, Legal Assist.
Pager (818) 410-8018

San Bernardino Co.

331 East 9th Street # 120
San Bernardino, CA 92410
Tel. (909) 888-5685

VINAM LE, Branch Mgr
Pager (909) 715-0888
PETER LE, Legal Assist
Pager (909) 819-3501

Los Angeles Office

5170 Sepuveda Blvd # 230
Sherman Oaks, CA 91403
Tel. (818) 377-2200

ANDY QUOC-ANH, Office Mgr
Pager (818) 596-2888
JOHNNY KHOI, Legal Assist.
Pager (818) 420-6166



CHUYÊN LO VỀ TAI NẠN LƯU THÔNG

Quý vị nếu chẳng may bị Tai Nạn, VÌ QUYỀN LỢI CỦA BẠN, Xin liên lạc gấp văn phòng chúng tôi để THAM KHẢO và SO SÁNH LUẬT SƯ PHÍ THẤP HƠN các văn phòng khác

ĐẶC ĐIỂM VĂN PHÒNG

- * Luật Sư có mặt văn phòng tham khảo miễn phí.
- * Không lấy lệ phí nếu không được bồi thường.
- * Kéo và thuê xe miễn phí cho thân chủ trước.
- * Sẽ ứng trước phí tổn, tiền luật sư phí nếu cần.
- * Quyền lợi của quý vị chính là của chúng tôi.
- * Chúng tôi có nhân viên đến tận nơi làm hồ sơ.

MEDICAL MALPRACTICE

Sự hành nghề sơ sót và bất cẩn của Bác Sĩ, Bệnh Viện đã làm tụt quyền hoặc thiệt mạng người thân của quý vị.

Ngoài vùng (818) xin gọi **1-800-750-8888**

Hoặc số (213) 303-1888 / (805) 731-2555
PAGERS (310) 930-3888 / (714) 967-8888

UY TÍN - TẬN TÂM - NHANH CHÓNG - KÍN ĐÁO



CÔNG TY TÀI TRỢ ĐỊA ỐC CHUYÊN NGHIỆP

19762 Sherman Way., Canoga Park, CA 91306
(góc đường Corbin & Sherman Way)

Tel. **(818) 347-9798** ☼ Fax. **(818) 347-3924**

*Công Ty Địa Ốc và Tài Trợ
uy tín và nhiều kinh nghiệm nhất trong vùng San Fernando Valley
và phụ cận. Tận tình giúp quý vị mua bán bất động sản, vay tiền
và mượn tiền từ các ngân hàng hay các nhà đầu tư địa ốc*

XX

QUÝ VỊ CẦN VAY TIỀN

Mua Nhà * Refinance

XX

Xin Gọi

1ST NATIONWIDE FUNDING

ĐẶC BIỆT:

- LỆ PHÍ NHẸ, TIỀN LỜI THẤP.
- TIỀN PHÍ TỔN KHI HỒ SƠ HOÀN TẤT SẼ ĐÚNG NHƯ LÚC BAN ĐẦU QUÝ VỊ ĐÃ ĐỒNG Ý.
- NHIỀU CHƯƠNG TRÌNH THÍCH HỢP CHO MỌI HOÀN CẢNH.



Richard Mười Trương
BROKER/OWNER
RES. (818) 709-6102



Mona Muội Trương
REAL ESTATE BROKER
SR. LOAN OFFICER

UY TÍN - TẬN TÂM - NHANH CHÓNG - KINH NGHIỆM

Tap Chí
PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

Cơ quan ngôn luận
của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo
và GHPGVNTNHN—HK



Chủ Nhiệm:

H.T. Thích Đức Niệm

Chủ bút: Quảng Thành

Phụ tá chủ bút: Tâm Huy

Tổng thư ký: Vĩnh Hảo

Thủ quỹ: Thanh Chánh

Dăng quảng cáo xin liên lạc:

Sư cô Diệu Tánh

☎ : (818) 893-5317



Bài gửi đăng xin gửi về:

Phật Giáo Hải Ngoại

P.O. BOX 2630

Canoga Park, CA 91396-2630

☎ : (818) 882-0797



Ngân chi phiếu, tiền bạc xin gửi về:

Phật Giáo Hải Ngoại

9250 Columbus Ave.,

North Hills, CA 91343—USA

☎ : (818) 893-5317

• Bài vở đăng tải trên PGHN không nhất thiết phản ánh quan điểm của tòa soạn.

• Bài gửi đăng PGHN xin đánh máy, computer (gửi *floppy disk* càng tốt) hay viết tay rõ ràng dễ đọc để tránh nhầm lẫn về nội dung cũng như hình thức bài gốc.

• Ngoài bút hiệu, xin ghi tên thật và địa chỉ, điện thoại để tòa soạn có thể liên lạc khi cần.

Số 3, VU-LAN - GIÁP TUẤT 1994

Mục Lục

Lá Thư Chủ Nhiệm, H.T. Thích-Đức-Niệm	1
Thông bạch Vu Lan, H.T. Thích-Huyền-Quang	2
Thông tư văn phòng Tổng-thư-ký, T.T. Thích-Viên-Lý	6
Bằng đôi chân của mình..., H.T. Thích-Đức-Nhuận	7
Vu Lan Báo Hiếu, H.T. Thích-Đức-Niệm	14
Mơ Ba, Nếu một mai, Thơ Hoàng Phú	23
Hiện tình PGVN và Nghĩa vụ của GDPT..., T.T. Thích-Viên-Lý	24
Âm dương, Một phút tỉnh thức, Phật, Thơ Duy-Nghiệp	35
Cô hồn tháng bảy, Hiếu-Đệ	36
Khương Tăng Hội, Huỳnh-Kim-Quang	39
Về ngang phố đỏ, Nhấn người hải ngoại, Thơ H.Việt-Thị	44
Bố thí cô hồn, Phạm Thăng	45
Đạo Phật và Văn Minh, Nguyễn-Tường	57
Trắng rời tri âm, Tữu nguyệt, Đóng vội một lời, Thơ Phù-Du	60
Cuộc du hành sang Lạp Tát... H.T. Thích-Trí-Chơn dịch	61
Mưa đêm, Thơ Tâm-Xuân	64
Đối diện, truyện ngắn Diệu Nga	65
Nguyện, Tam quy Ngũ giới, Thơ Bảo Quang	79
Đạo Phật, con đường dấu trang Dân chủ, Bùi-Chánh-Thời	81
Lạy Phật con đã trở về, Phổ-Tử	89
Em, Hoa khai, Thơ Phiêu Bồng	90
Vương pháp Chánh lý luận, Văn Nguyên dịch	91
Mây bay, Tàn thuốc lá, Đám nhà ma, Thơ TQ Nguyễn Thơ	93
Chiếc lồng đèn, truyện ngắn Vĩnh Hảo	94
Văn Tế Cô Hồn, Thiên Long soạn	102
Phật giáo trong thời đại khoa học, Trần-Chung-Ngọc	103
Thơ Tình Mẹ	109
Với người sơ tâm, Thiên Đức	110
Bông Hồng Trắng, Diệu Hạnh Phương Dung	113
Tri ân	120
Quảng Cáo	121

Hình bìa tác phẩm: MẸ GIÀ MỘT NẮNG HAI SƯƠNG của nhiếp ảnh gia Lê-Quang-Xuân (Việt-Nam Quê-Hương Tôi)

Lá Thư Chủ Nhiệm

Tục ngữ Việt-Nam có câu :

“Cây có cội, nước có nguồn”.

Dù là vô tình hay hữu ý, dù chấp nhận hay không chấp nhận, mỗi người trong chúng ta không ai mà không được sanh ra và lớn lên trong chất liệu và dưỡng tố của tình thương yêu sâu dày và cao cả của đấng sanh thành dưỡng dục.

Trong đạo Phật, hiếu đạo là một trong những phương thức trọng yếu để hoàn thành nhân-thừa. Hoàn thành nhân thừa là sống như một con người với ý nghĩa người thật sự, trọn vẹn tinh thần nhân bản và thuần hậu. Từ việc hoàn thành nhân-thừa, con người bắt đầu xây dựng nền móng căn bản để thành tựu Phật-thừa. Trong ý nghĩa này, mùa Vu-Lan không chỉ nhắc nhở những người làm con phải sống cho trọn lòng hiếu đạo mà còn ý thức rằng người con Phật phải hoàn thiện nhân-thừa để thành tựu Phật đạo.

Đau sót thay, mùa Vu-Lan năm nay lại về trong lúc đạo Pháp và Dân-tộc vẫn còn điều linh thống khổ, trong lúc tự do và nhân quyền đang còn bị chà đạp tại quê nhà, trong lúc cha mẹ, bà con quyến thuộc và thầy tổ của chúng ta ở trong nước cũng như tại các trại tỵ nạn ở Đông-Nam-Á vẫn không được đối xử như những con người với ý nghĩa người thật sự ! Phật-Giáo Hải-Ngoại xin thành khẩn kêu gọi tất cả mọi người hãy tích cực thể hiện bằng hành động và góp lời cầu nguyện cho công cuộc vận động giải trừ Quốc-nạn và Pháp-nạn của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất sớm được thành tựu để giải thoát khổ nạn cho đồng bào ruột thịt của chúng ta.

Tạp Chí Phật-Giáo Hải-Ngoại đến nay đã có mặt cùng bạn đọc được ba số. Mỗi số Phật-Giáo Hải-Ngoại chúng tôi đều in trên 5000 bản, nhưng số lượng ấy vẫn chưa đáp ứng nhu cầu số lượng độc giả đông đảo khắp nơi. Chúng tôi nhận thấy được điều đó và đã nỗ lực tối đa để mong Tạp Chí Phật-Giáo Hải-Ngoại đến được tay tất cả mọi độc giả mong đợi, nhưng vì khả năng tài chánh của chúng tôi có hạn, dù lòng chúng tôi thiết tha rất muốn đáp ứng hết được số lượng nhu cầu đông đảo của độc giả bốn phương. Chúng tôi mong đợi sự hỗ trợ tích cực hơn nữa của Chư Tôn Đức và Quý độc giả xa gần, chính sự tích cực hộ trợ này là nguồn sống để Tạp Chí Phật-Giáo Hải-Ngoại ngày càng vững mạnh và phong phú từ số lượng, hình thức đến nội dung.

Trong giới đức trang nghiêm thanh tịnh của mười phương Tăng trong ngày Tự Tứ Vu-Lan, toàn ban biên tập Phật-Giáo Hải-Ngoại thành tâm cầu nguyện pháp giới chúng sanh tiêu trừ khổ nạn và chóng thành tựu Phật đạo.

THÍCH-ĐỨC-NIỆM

THÔNG BẠCH VU LAN
CỦA
HỘI-ĐỒNG LƯƠNG-VIỆN GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM THỐNG-NHẤT

Chùa Hội-Phước, Quảng-Ngãi
Văn phòng Lưu-Vong Viện-Hóa-Đạo
Số 079 - VPLV - VHĐ

GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM THỐNG-NHẤT
VIỆN-HÓA-ĐẠO

Phật-lich 2538 - Quảng-Ngãi, Ngày 4 tháng 8 năm 1994

THÔNG BẠCH VU LAN

Kính gửi :

- Quý Liệt Vị lãnh đạo G.H.P.G.V.N.T.N các cấp tại Quốc-nội và Hải-ngoại,
- Quý vị Trụ-trì, Giám-viện, Tu-viện, Phật-học-viện, Niệm-Phật-đường, các Khuông-giáo-hội và các Ban Hướng-dẫn Gia-đình Phật-tử,
- Cùng toàn thể nam nữ Phật-tử trong và ngoài nước.

Nam-mô Bốn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật

Kính thưa quý Tôn đức lãnh đạo Giáo-Hội,

Thưa Quý Liệt Vị,

“Trong muôn hạnh, Hiếu làm đầu”. Báo hiếu là sự biết ơn, phụng sự và giải khổ. Báo-Hiếu là thể hiện Đại-Bi-Tâm. Phật-tử là kẻ ngày đêm tu học, thực hành pháp Báo-Hiếu đối với Cha Mẹ, Thầy Tổ, Giáo-Hội, Đạo-Pháp và Quê-Hương. Nhờ đó phát triển lòng yêu thương rộng khắp đến mọi người, mọi loài, xem tất cả đều là cha mẹ.

Vì Đại-Bi-Tâm, chúng ta không chỉ nuôi dưỡng cha mẹ bằng cơm áo, mà còn bằng giáo pháp thoát khổ của Phật-Đà. Không những báo hiếu lúc sanh tiền mà cả khi đã qua đời. Chẳng những đối với cha mẹ trong đời này mà còn đối với các đấng cha mẹ nhiều kiếp trong quá khứ. Đại nguyện báo hiếu chỉ viên mãn khi cha mẹ được giải cứu ra khỏi bể trầm luân.

Nhờ Đại-Bi-Tâm, chúng ta sáng suốt nhận thức được thực cảnh của Đạo-pháp, Giáo-hội và Quê-hương. Đạo Phật hưng suy trong sự hưng suy của đất nước. Nên Phật Việt chỉ nhắm phục vụ cho phúc lợi của dân tộc và nhân quần. Thời nào đất nước ngửa

ngiên, dân chúng lâm than thì Phật-giáo lại càng phải phát Đại-Bi-Tâm và dũng mãnh hành động để cứu khổ trừ nguy. Từ nhiều thập niên qua, các thế lực và ý thức hệ ngoại xâm đã làm cho dân tộc cật mún, phân hóa, đất nước ta suy tàn. Hậu quả tang thương đưa tới hoàn cảnh ngày nay, là quốc gia nghèo nàn, lạc hậu ; xã hội ly tán, hận thù ; đạ o đức suy đồi ; văn hóa phá sản ; truyền thống cha ông bị đánh mất. Nguy vong cơ bản hơn nữa, là Phật-giáo, nền đạo lý đặc thù của dân tộc, lại bị đàn áp, khủng bố. Suốt mười chín năm qua, Giáo-hội ta bị vùi dập trong Pháp-Nạn II.

Biết bao chư Tôn giáo phẩm, Tăng Ni, đồng bào Phật-tử đã và đang bị bức tử, tù đầy, quản thúc trong cơn Pháp nạn kéo dài này. Nhiều vị Thánh-tử-đạo đã đem thân mình làm Đốc để thức tỉnh lương tri thời đại. Nhưng thế lực vô minh vẫn còn nhiều manh động nhằm ly gián, chia rẽ khối Phật-Giáo Việt-Nam hầu để bề thao túng và triệt tiêu nền đạo đức dân tộc. Ngày nào Phật-giáo còn bị các thế quyền khống chế, áp đảo, công cụ hóa và Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất chưa được Nhà-Nước trả lại chủ quyền tự trị và sinh hoạt, thì cái gọi là “Tự-do Tôn-giáo” đang rêu rao chỉ là cụm từ rỗng nghĩa.

Vì Đại-Bi-Tâm, mùa Vu-Lan Báo-Hiếu năm nay xin tất cả chí thành noi gương Đức Mục-Kiền-Liên thể hiện ý lực “Giải Ngục Cứu Mẹ”. Địa ngục không chỉ có mặt ở cõi âm u tối mà thôi. Địa ngục mở đầu nơi trần gian thác loạn, vô minh và manh động. Ý lực “Giải Ngục Cứu Mẹ” chỉ thành tựu khi Tăng-già nhất tâm, Phật-tử hòa hợp.

Trước thực trạng thương đau của Giáo-Hội và Đạo-Pháp, cúng dường mùa Vu-Lan Báo-Hiếu năm nay, Hội-Đồng Lương-Viện kính thông bạch đến toàn thể quý liệt vị hướng việc cầu nguyện và hoạt động nhắm vào ba đối tượng để thực hiện cho kỳ được những điều sau đây :

I — Đối với Tăng Ni và Phật-tử Việt-Nam trong và ngoài nước trực thuộc Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất :

1) Tùy theo hoàn cảnh địa phương, tổ chức lễ Vu-Lan Báo-Hiếu thật trang nghiêm và thức giác. Thành tâm tưởng niệm anh linh các Thánh-tử-đạo, anh hùng tử sĩ, đồng bào hy sinh cho lý tưởng tự do, công lý, từ bi và bình đẳng ;

2) Nỗ lực tu tập để trang nghiêm Giáo-hội, làm chất liệu cho mọi cuộc hoằng pháp lợi sanh ;

3) Phát huy tinh thần vô úy, xả kỷ và khiêm cung làm pháp phục cho sự nghiệp hiển dương Đạo-pháp, phụng sự Giáo-hội và Quê-hương ;

4) Minh mẫn trước mọi âm mưu lũng đoạn, chia rẽ mà hậu quả thấy rõ đưa tới sự tiêu diệt tiềm lực và thực lực Phật-giáo ;

5) Ý thức rằng mỗi cá nhân chúng ta là một viên bảo châu của Giáo-hội, của Đạo-pháp và của Dân-tộc. Quyết không để cho lu mờ vô dụng ;

6) Sát cánh với các tôn giáo bạn trong công cuộc vận động đòi quyền tự do tín ngưỡng, phục hồi đạo đức, văn hóa và chuyển hóa những tệ trạng đang tàn phá quê hương;

7) Thường trực quán chiếu để Đại-Bi-Tâm, chứ không là thù hận, làm nền tảng cho mọi hoạt động từ nhỏ đến lớn trong công cuộc vận động đòi phục hoạt Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất, đòi tự do tôn giáo quảng đại quần chúng. Chúng ta dẫn thân hành động cho phúc lợi của toàn dân, chứ không vì tư lợi cho một nhóm người, vì sự sống còn của Đạo-pháp và Giáo-hội, chứ không vì danh vị cho cá nhân.

II — Đối với Tăng-Ni và Phật-tử Việt-Nam thuộc Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam do Nhà-nước lãnh đạo :

Trước chủ ý và cố tình của Nhà-nước CHXHCNVN trong việc bức tử Giáo-hội Dân lập có truyền thống lâu đời để thay thế bằng một Giáo-hội Nhà-nước nhất thời do Đảng Cộng-sản chỉ đạo, quý vị vì hoàn cảnh hay lý do đặc biệt nào đó đã buộc phải ngã theo để tự tồn và giữ đạo. Tuy nhiên, quý vị đã xem nhẹ khía cạnh căn bản và thể thống của Phật-Giáo Việt-Nam có hai mươi thế kỷ tuổi hành thế.

Từ cổ chí kim, chính quyền có mặt là để phục vụ dân, qua đó phục vụ nền văn minh, tôn giáo và tín ngưỡng của dân. Chưa hề có chuyện một tôn giáo dân tộc hạ mình phục vụ thế quyền. Ngày xưa, vua đến chùa là để xin quy-y, chứ không để sai bảo Tăng đoàn. Hiện nay, Nhà-nước áp đặt Tăng-đoàn và xem Phật-giáo như một công cụ. Hành động ấy đi ngược lại với truyền thống dựng đạo của chư Lịch-Đại-Tổ-Sư và các Thánh-Tử Đạo, đồng thời trái chống với nguyện vọng toàn dân trước kỷ nguyên mới của dân chủ và tiến bộ. Vậy,

1) Hội-Đồng Lương-Viện tha thiết yêu cầu quý vị hãy nhìn lại dấu tích tiền nhân, nhớ nghĩ tới lớp đồng đạo đã cùng mình tu học dưới mái chùa xưa, và trải biết bao gian nguy duy trì mạng mạch của Chánh-pháp. Từ ý thức tỉnh giác này, quý vị sẽ thấy ngay chí nguyện cao thâm và con đường sáng truyền thống của hàng Trưởng-tử Như-Lai

2) Cùng chung dưới Phật-đài cử hành lễ Vu-Lan Báo-Hiếu năm nay, xin quý vị hãy rũ lòng từ bi lân mẫn phác tay làm một nghĩa cử cụ thể trong ngày Rằm xá tội, cùng viết **Thỉnh Nguyện Thư** yêu cầu nhà nước trả tự do tức khắc cho những người đồng đạo hiện đang chết dần mòn trong các ngục thất hay nơi quản thúc hẻo lánh. Dù lý do viện dẫn nào, cũng không xóa được mối ân sâu của người con Phật đối với kẻ đồng môn. Ngoài đạo tình còn nghĩa đồng bào phải trả. Vì sao thương được người dung nước lã, mà lại hững hờ với kẻ trong nhà ?

III — Đối với Nhà Chăm Quyền Nước Cộng-Hòa Xã-Hội Chủ-Nghĩa Việt-Nam :

Nhân dân ta vốn bao dung, hiếu hòa, sẵn sàng tha thứ cho bất cứ ai biết ăn năn hối cải.

Tình thế hiện nay là cơ hội hy hữu, có một không hai, để quý vị quay đầu quy hướng dân tộc. Nhân ngày Rằm Xá-Tội Vong-Nhân, cũng là ngày Vu-Lan Báo-Hiếu, xin quý vị hãy thực hành pháp Tự Tứ của đức Phật. Đây chính là nghi lễ có truyền thống hai mươi sáu thế kỷ qua, nhân kỳ xuất hạ, chư Tăng Ni thỉnh cầu đại chúng chỉ rõ lỗi lầm của mình để tự sám-hối cho thanh tịnh nội tâm và tăng trưởng năng lực phục vụ quần sanh.

Sám hối không phải là cứ làm sai trước rồi sửa sau. Sám hối là nhận chân những lỗi lầm đã phạm để quyết tâm chừa bỏ không làm nữa. Sự sám hối này phải công khai bộc bạch trước nhân dân để chứng tỏ thành tâm. Sau đó thực hiện các hành vi chuộc tội bằng hành động cụ thể cho mọi người chứng kiến.

Những hành động cụ thể mà Nhà-nước CHXHCNVN cần khẩn thiết làm ngay trong lúc này là :

1) Tôn trọng Nhân-quyền bằng việc để cho dân hưởng các quyền tự do căn bản ghi trên Tuyên-ngôn Quốc-tế Nhân-quyền của Liên-Hiệp-Quốc ;

2) Đối với Phật-giáo và các tôn giáo hiện hành, áp dụng ngay quyền tự do tôn giáo và tín ngưỡng phù hợp với xu thế thời đại dân chủ của nhân loại, chứ không nhằm phù hợp riêng theo mưu ý của Đảng hay Hiến-pháp của Đảng ;

3) Phóng thích không điều kiện tất cả mọi tù nhân lương tâm hiện bị giam giữ trong hàng trăm trại tù trên toàn quốc, hoặc bị quản thúc nơi làng xã cách ly với thân nhân và quần chúng ;

4) Tạo cơ hội cho mọi thành phần trí thức, công kỹ, mọi tôn giáo, trong cũng như ngoài nước, góp tay xây dựng, tái thiết xứ sở, làm cho nước Việt-Nam cường thịnh và văn minh.

Nếu biết xem nhân dân như bà con, anh em ruột thịt, như Cha Mẹ, thì ý nghĩa của chữ Hiếu mới trọn vẹn thành kế sách cứu cấp quê-hương, chữ ĐỒNG-BÀO mới thật sự huynh đệ cùng nòi giống. Bao lâu quý vị chưa chịu quan niệm như thế để thực hiện bốn điều nhân nghĩa trên đây, quý vị mãi mãi làm kẻ ngoại tộc, vì đã đánh mất chiếc chìa khóa mở vào trái tim thương yêu và tha thứ của quần chúng Việt-Nam.

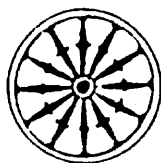
Cầu nguyện Tam-Bảo gia hộ cho Chư Tôn Đức Tăng Ni và toàn thể đồng bào Phật-tử thân tâm hằng lạc, Phật sự thuận duyên, chí nguyện thắng ý. Cầu nguyện Giáo-hội hoàn tất cuộc phục hưng, dân tộc sớm an vui và thịnh vượng.

Nam-Mô Tôn-Giả Đại-Hiếu Mục-Kiền-Liên Bồ-Tát tác đại chứng minh.

Nay Thông Bạch,
Quyền-Viện-Trưởng Viện-Hóa-Đạo
Tỷ-Kheo Thích-Huyền-Quang
(Ấn Ký)

BẢN SAO KÍNH GỬI:

- Các cấp Giáo-hội và các nơi khác như đã ghi trên để thực hiện đúng tinh thần lễ Vu-Lan Báo-Hiếu được kết quả ;
- Các cấp Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam thuộc hệ thống Nhà-nước do Mặt-trận Tổ-quốc và Ban Tôn-giáo chỉ đạo để tường và nghiên cứu thực hiện ;
- Các cấp chính quyền Nhà-nước CHXHCNVN để nghiên cứu áp dụng ;
- Lưu chiếu văn phòng Lưu-Vong Viện-Hóa-Đạo.



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI HOA KỲ

VIETNAMESE AMERICAN UNIFIED BUDDHIST CONGRESS IN THE UNITED STATES OF AMERICA

HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH

424 RAMONA AVE., MONTEREY PARK, CA 91754 • U.S.A.

TEL. (818) 288-5359 • FAX. (818) 572-8741

Số 0103/VPTT/HDDH/VPIIVHD

Kính gửi: Chư Tôn Giáo Phẩm, Chư Tôn Đức Tăng Ni, Các Vụ, Miền, Cơ Sở Đơn Vị và Đồng Bào Phật Tử.

Trích yếu: V/v xin chữ ký để vận động giải trừ Pháp Nạn tại quê nhà.

Kính thưa quý liệt vị,

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà đã và đang trong cơn Pháp nạn. Bằng chứng hiển nhiên là Giáo Hội chúng ta bị Cộng Sản Việt Nam tiêu diệt và bắt giam tất cả những nhà lãnh đạo của Giáo hội. Thêm vào đó, Cộng sản dựng lên một Giáo hội Nhà nước để lung đoạn, chia rẽ và chính trị hóa Phật giáo.

Chư Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ đã gần mười lăm năm qua trong biệt lưu và cấm chỉ mọi hoạt động tôn giáo. Chư Thượng Toạ Thích Tuệ Sỹ, Thích Trí Siêu (Lê Mạnh Thát) đang bị hành hạ trong các trại cải tạo lao động A 20 Xuân Phước, Phú Yên và Z30 A, Xuân Lộc. Chư Đại Đức Thích Trí Tụ, Thích Hải Tạng, Thích Hải Thịnh, Thích Hải Chánh đang tuyệt thực tại trại Ba Sao, Bắc Việt. Đại Đức Thích Hạnh Đức đang tuyệt thực tại nhà tù Phước Cơ, Bà Rịa. Nhiều Tăng Ni Phật tử đã và sẽ tự thiêu để thắp lên ngọn đuốc thức tỉnh lương tri thời đại và cứu nguy Giáo hội. Đặc biệt là cuộc vị Pháp thiêu thân của Thượng Toạ Thích Huệ Thâu, tức Thích Thiện Tâm tại Vĩnh Long vào ngày 28 tháng 5 năm 1994 vừa qua.

Trước sự quần quai Giáo hội tại quê nhà, giải cứu Giáo hội là sự cứu lửa đang hực cháy trên đầu mỗi chúng ta. Mùa Vu Lan giải khổ 2538, Văn Phòng Thường Trục Hội Đồng Điều Hành sẽ phối hợp các cơ quan Nhân Quyền Asia Watch, Institute for Asian Democracy và Puebla Institute và nhiều tổ chức hoạt động Nhân quyền khác tại Washington DC để vận động giải cứu Giáo hội, chư Tôn đức lãnh đạo, và vô hiệu hóa chủ trương chính trị hóa Phật giáo của Cộng sản Việt nam. Một trong những công tác vận động này là xin chữ ký để vận động Tổng Thống, Quốc Hội, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ và tổ chức họp báo để nhờ lên tiếng can thiệp. Mức độ thành công của cuộc vận động lần thứ sáu này nhiều hay ít là tùy thuộc vào chữ ký mà chúng ta có được.

Văn phòng Thường Trục Hội Đồng Điều Hành xin gửi đến quý vị văn thư tiếng Việt-Mỹ và mẫu đơn ký tên để kính nhờ quý vị hoan hỷ tích cực vận động lấy chữ ký. Trước khi gửi mẫu ký tên về Văn phòng xin quý vị hoan hỷ giúp ghi tổng số chữ ký, đơn vị Cơ sở và tiểu bang. Vì Pháp nạn bức thiết hiện tại xin quý vị gửi chữ ký về Văn phòng trước ngày 10 tháng 9 năm 1994.

Vì đại cuộc của Giáo hội, kính mong quý liệt vị hoan hỷ quan tâm và hỗ trợ tích cực.

Trân trọng,

Monterey Park, ngày 3 tháng 8 năm 1994

HT Chủ Tịch HDDH/VPIIVHD

Tổng Thư Ký



Tỳ Kheo Thích Viên Lý

BẰNG ĐÔI CHÂN CỦA MÌNH MỜI NGƯỜI HÃY ĐI LÊN

Tôi viết những dòng chữ dưới đây thân gửi những tâm hồn luôn luôn thao thức đến tiền đồ Dân-tộc và Đạo pháp, dù bạn hiện ở trong nước hay ở ngoài nước, xin hãy hướng lên đức Phật tử bi cao cả nguyện cầu cho Tổ-quốc và Đồng-bào thân yêu của chúng ta: sớm chấm dứt mọi hận thù, biết tha thứ và thương yêu nhau để cùng chung sức chung lòng góp phần xây dựng đất nước Việt-Nam tương lai quang vinh.

THÍCH-ĐỨC-NHUẬN

Là người Việt-Nam thì dù ở nơi đâu, sống trong hoàn cảnh nào cũng đều mong muốn, góp phần mình vào việc làm tốt đẹp cho quê hương. Là người Phật-tử Việt-Nam thì dù ở nơi đâu sống trong hoàn cảnh nào cũng chẳng thể nào quên được mình là một thành viên của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất.

Chính vì vậy mà người Việt tại hải ngoại đều hướng tâm về Việt-Nam. Người Phật-tử Việt-Nam đều muốn cho Giáo Hội của mình sớm phục hoạt. Chẳng cần phải nói lên thành lời, viết ra thành chữ thì sự phục hoạt hợp pháp của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất là một minh chứng hùng hồn rằng, lúc đó quê hương chúng ta đã thật sự được đổi mới về khắp mặt.

Phải công bằng mà nói rằng quê hương chúng ta đang nằm trong chiều hướng đổi mới, chiều hướng này chỉ mới

được khởi đầu ở mặt kinh tế. Mà kinh tế theo đúng kinh điển của chủ nghĩa Duy Vật là “Kinh tế quyết định tất cả”. Khi kinh tế đã bắt buộc bị đổi mới thì liệu rồi đây những thượng tầng kiến trúc được xây dựng trên nền tảng kinh tế bao cấp xưa kia còn miễn cưỡng duy trì được bao lâu nữa ?

Có lẽ chính vì vậy mà các nước Tây-phương, nhất là Hoa-Kỳ đã dễ dàng nhận thấy rõ sự đổi mới kinh tế của Việt-Nam hiện nay đã đi đúng hướng kinh tế của họ và đang tự bào gọt đi những vướng cộm chưa hợp với nền kinh tế thị trường để được tồn tại và phát triển trong một thế giới tư bản. Điều này rõ ràng là không thể nào đảo ngược. Nên Hoa-Kỳ sớm quên đi những đắng cay của quá khứ để bỏ lệnh cấm vận đối với Việt-Nam, và còn đi xa hơn (rất có thể) là sẽ bình thường hóa quan hệ giữa Mỹ-Việt. Rồi biết đâu Mỹ

lại chẳng dành cho Việt-Nam quy chế tối huệ quốc nữa. Kinh tế thị trường cụ thể đã làm cho nhiều nước trở thành giàu có, điều đó không thể chối cãi. Nhưng không vì thế mà nó không có những khuyết tật hiểm nguy của nó.

Để làm nhẹ những khuyết tật đó, người ta phải cần tới pháp luật Dân chủ, có nghĩa là ba ngành Lập-pháp, Hành-pháp, Tư-pháp phải độc lập và kiểm soát lẫn nhau. Lập-pháp, và những người cầm đầu Hành-pháp, phải do dân bầu một cách minh bạch. Tư-pháp do những nhà chuyên môn đảm nhận, việc phán quyết được hoàn toàn độc lập, tự do, căn cứ vào pháp luật, bằng chứng và lương tri để phán xử, chứ không nhận mệnh lệnh của bất kỳ một cơ quan quyền lực nào.

Để theo sát những hành vi của các cơ quan quyền lực của quốc gia, và phản ảnh được ý nguyện của toàn dân một nền truyền thông báo chí phải hoàn toàn tự do.

Nhờ biết phân quyền, phân công như vậy nên các quốc gia theo kinh tế thị trường mới tránh bớt được cảnh lạm quyền tham nhũng. Còn các nước có nạn độc tài mà cũng theo đuổi áp dụng kiểu kinh tế thị trường thì nhất định không tránh khỏi cảnh lạm quyền tham nhũng.

Kể trên quyết tâm bảo vệ quyền lực thì phải làm ngơ bao che cho kẻ dưới thò tay ra vơ vét tài sản của quốc gia và quốc dân, nhất là ở những nước nghèo, tiền trả lương cho viên chức không đủ sống thì tệ nạn tham nhũng hẳn phải tràn lan, thượng vàng hạ cám, cái gì lấy bỏ túi được là lấy.

Thế rồi vì mục đích kiếm tiền làm giàu, theo kiểu kinh tế thị trường, người ta đã không ngần ngại gì mà không dùng mọi thủ đoạn dù tàn nhẫn thâm độc tới mấy để kiếm ra thật nhiều tiền. Tệ nạn tham nhũng, là những ung nhọt làm rữa nát chế độ và làm nghèo đất nước.

Đất nước ta hiện nằm trong thảm trạng đó. Chẳng phải những nhà theo đuổi đường lối đổi mới tại Việt-Nam không biết tới thảm trạng ấy. Họ biết rất rõ. Họ cũng đã từng lên tiếng báo động và cũng muốn phát động phong trào chống tham nhũng buôn lậu lắm đấy. Nhưng kết quả chẳng được bao nhiêu. Mà chỉ là giúp cơ hội để tham nhũng và buôn lậu tinh tế thêm ra mà thôi.

Tham nhũng đang làm ung thối “quyền lực”. Buôn lậu làm kiệt quệ “kinh tế”. Làm sao các nhà đầu tư nước ngoài dám yên tâm bỏ vốn vào Việt-Nam ? Làm sao nhà nước có thể huy động vốn dân chúng để phát triển kinh tế ? Những món tiền lớn mà Việt-Nam vay được của Ngân hàng thế giới, Quỹ-tiền-tệ quốc tế và các nước có lòng giúp Việt-Nam sẽ tránh sao khỏi lọt vào tay tham nhũng vô số kẻ ! Kết quả là dân chúng Việt-Nam nhiều thế hệ sẽ phải trả món nợ truyền kiếp đó.

Đây là hậu quả tất nhiên và đương nhiên của sự bước đi trên đường đổi mới mà chỉ bằng một chân. Một người bình thường và tự nhiên muốn đi trên con đường dài thì chẳng thể mãi mãi nhảy lò cò một chân được. Ở Việt-Nam hiện nay, điều cấm kỵ là nói tới một chân kia của bước phát triển đất nước. Khó cho mọi người có lòng đóng góp phần mình vào

việc xây dựng và phát triển quê hương là ở chỗ đó.

May mắn cho một số đồng bào ta đang được sống tại các nước đã ung dung bước đi bằng hai chân bình thường trên đường phát triển. Nơi đó, đồng bào ta thoát khỏi mọi lo sợ, an tâm muốn làm gì thì làm, nói gì thì nói, nhất là lớp trẻ chúng tỏ được khả năng học hỏi của mình một cách đáng khâm phục. Đây là một số vốn khổng lồ cho quê hương mà khó có một quốc gia nào có cơ hội được như vậy. Một điều mừng nữa là, dù đã được trưởng thành nơi viễn xứ nhưng tất cả lớp trẻ đều mong mỗi có ngày được đem sở học của mình đóng góp cho quê hương. Dù rằng cha mẹ họ và ngay chính họ đã một lần lấy sự sống của mình đặt vào cuộc vượt biển mười phần chắc chết chín.

Nhưng sống trong hoàn cảnh tự do nơi xứ người, đồng bào ta chắc cũng không ít gặp phải khó khăn, nhất là lúc nào cũng thấy mình đơn độc giữa một biển người mênh mông. May mắn những nơi có đồng bào quần tụ, thì ở nơi đó chẳng sao tránh khỏi tình trạng phân hóa khốc liệt, vốn là sản phẩm phân hóa của không khí chính trị tại miền Nam trước kia. Để làm cho mình nổi bật, hoặc thấy người may mắn nổi bật hơn mình, thì người ta kiếm ngay những chiếc mũ khác chụp lên đầu nhau, thậm chí còn giết hại lẫn nhau nữa. Trên bảy mươi triệu người sống âm thầm tại quê hương một khi được biết về điều này đều cúi đầu rơi lệ.

Hướng về quá khứ, nước Việt-Nam ta, kể từ các vua đầu tiên đời Hồng-Bàng mở nước, năm 2879 TTL — cuối thời kỳ

Văn-hóa Bắc-Son — đến nay đã có chiều dài lịch sử 4873 năm, với những khối óc tinh anh, những bàn tay gang thép, những ý chí hào hùng, bất khuất của tiên nhân đã góp công xây dựng đất nước, mở mang văn hiến, lấy “Phúc Đức” làm nền tảng xây dựng gia đình, xây dựng quốc gia hùng mạnh “Nam Quốc Sơn Hà”.

Nhưng năm 111 trước tây lịch, Hán-Vũ-Đế sai phục ba tướng quân Lộ-Bát-Đức xua quân đánh lấy nước ta. Nho-giáo và Lão-giáo du nhập. Học thuyết chính thống của Lão và Nho đã tạo nên một lớp người Việt sĩ phu, quân tử có Thành, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm Sĩ. Đây là một điểm son mà hậu thế phải trân trọng.

... Giữa lúc toàn nước Việt bị người phương Bắc thống trị thì, đạo Phật của từ Ấn-Độ truyền vào làm tươi mát những tâm hồn khô héo của người dân mất nước, nên tổ tiên ta đã tôn thờ đức Phật, tin theo giáo lý Nhân-quả, Luân-hồi, Nghiệp-báo, biết áp dụng các đức tính Đại-Bi, Đại-Trí, Đại-Hùng trong cuộc sống ... và lấy đó làm phương châm “cứu nguy” cho dân tộc ở ngày mai.

Suốt 1019 năm, qua 3 thời kỳ, nước Việt bị người Hán thống trị, nền văn hóa Văn-Lang-Âu-Lạc có nguy cơ bị Hán-tộc đồng hóa. Cũng trên một nghìn năm ấy, ông cha ta phải ẩn nhẫn, chịu đựng gian khổ, đã biết lấy tinh chỉ Từ-Bi, Trí-Tuệ và Tự-Chủ của đạo Phật áp dụng trong cuộc sống hàng ngày để giữ lấy mình mãi còn là mình.

Với khí thiêng sông núi, và khởi từ tư tưởng Dân-tộc Độc-lập ; đất nước đã sản sinh các bậc anh hùng hào kiệt, liệt nữ

anh thư, như hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý-Nam-Đế, Mai-Hắc-Đế (Vua Đen), Phùng-Bố-Cái Đại-Vương, Khúc-Tiên-Chúa, Dương-Chính-Công, Ngô-Tiên-Chúa để lấy đà hoàn thành một nước độc lập Tự-Chủ ở phương Nam, do Vạn-Thắng Vương Đinh-Bộ-Linh sau khi dẹp xong loạn Thập-Nhị Sứ-Quân, lập triều chính, lên ngôi vua, mở đầu nền độc lập ở nước ta. Nhưng phải đợi đến bàn tay của thiền-sư Vạn-Hạnh đào tạo nên một Lý-Công-Uẩn, thực hiện triệt để tư tưởng đạo Phật, tổ chức một triều đại nhà Lý vinh quang, kế nhà Trần anh dũng, mở ra những triều đại văn minh thịnh trị mà ít có quốc gia ở Á-Châu sánh kịp.

*... Nòi giống ta, nòi giống Việt-Hùng
Đã từng đánh tống dẹp Nguyên Mông
Dựng nền Tự-Chủ cho dân tộc
Đức hóa danh truyền cõi Á-Đông.*

Thời cận đại, trong 83 năm nước ta bị đặt dưới quyền cai trị của người Pháp. Chúng ta thua về cơ khí và thủ đoạn gian manh của đạo quân xâm lược phương Tây. Tuy nhiên, với tinh thần bất khuất của một dân tộc hào hùng, không (lúc nào) chịu để cho bọn cướp nước ăn ngon ngủ yên. Nên đã bao lần vùng đứng dậy đánh đuổi chúng. Để dành lại quyền độc lập tự do cho dân cho nước. Điển hình : Các phong trào Văn-Thân, Cần-Vương, Duy-Tân, Đông-Du, Đông-Kinh Nghĩa-Thục (mà) tiêu biểu là các nhân sĩ yêu nước, như tiến sĩ Phan-Đình-Phùng, nông dân Hoàng-Hoa-Thám, Vua Thành-Thái, Vua Duy-Tân, các chí sĩ Phan-Bội-Châu, Phan-Chu-Trinh, Trần-Quý-Cáp, Nguyễn-

Thượng-Hiền, thiền-sư Võ-Trú, Hòa-Thượng Trí-Thiên, Thầy đồ Nguyễn-Đình-Chiếu, sinh viên Nguyễn-Thái-Học, nhà binh Trịnh-Văn-Cẩn (đội Cấn), Thượng-Tọa Vương-Quốc-Chinh, Nguyễn-Thiện-Thuật, Đào-Nguyên-Phổ, Lương-Văn-Can v.v... Rồi xác Phan-Đình-Phùng bị khai quật, Hoàng-Diệu tuần tiết, máu Hoàng-Hoa-Thám đổ, tới xác Phạm-Hồng-Thái bị phơi, đầu Lương-Ngọc-Quyển bị bêu, đầu 13 liệt sĩ Yên-Bái bị đứt, và biết bao người yêu nước chân chính bị tù đầy tra tấn khổ nhục. Họ là những anh hùng liệt sĩ từ vua đến quan, dân, tu sĩ đều nung nấu “một lòng yêu nước” : Các vị đã xả thân vì nền độc lập Tự-Chủ của giống nòi Việt. Tên tuổi quý vị cùng với núi sông bất diệt.

Cho tới năm 1945, sau trận Thế-chiến II chấm dứt. Cả nhân loại xông xáo với cuộc đời mới Tự-do. Các nước lớn đi xâm lược nước nhỏ tự “phản tỉnh” xét lại hành động của họ. Các nước nhược tiểu chậm tiến ở Á-Phi cũng bừng tỉnh đứng lên giành lấy chủ quyền độc lập. Nước Việt-Nam, tưởng (sẽ) có cơ hội và điều kiện thoát khỏi ách ngoại thuộc. Nhưng, vận nước vừa mới mở ra đây Hy-Vọng cũng lại là nước ta bị sa vào cuộc chiến tranh Pháp-Việt bùng nổ vào cuối năm 1946.

Qua 9 năm toàn dân Việt gian khổ chống Pháp để rồi cuối cùng đưa đến cảnh huống là : Đất nước Việt-Nam bị cắt làm hai miền Nam - Bắc với hai thể chế khác nhau (người dân Việt quen gọi là hai miền Quốc-Cộng). Và liên tiếp hai mươi năm chiến tranh, biết bao máu, nước mắt

của đồng bào đã đổ ra một cuộc hoang phí ! Ngày 30-4-1975, Việt-cộng đánh chiếm lấy trọn phần đất từ vĩ tuyến 17 đến Cà-Mau và thành lập nhà nước Cộng-Hòa Xã-Hội Chủ-Nghĩa Việt-Nam đến nay tròn nửa thế kỷ. 1945-1994. Nay tuy cảnh giang sơn đã thống nhất, nhưng trước thảm trạng lòng người ly tán, chẳng ai còn biết tin cậy vào ai nữa. Con người bị phóng thích. Hầu hết những di sản tinh thần về phong tục tập quán Hay, Đẹp, về Lối sống, nền sống Đạo Nghĩa Thanh Cao đã từ nhiều đời thể hiện trong truyền thống sinh hoạt quốc gia trong tư tưởng giới, trong lịch sử, nổi thẳng trăm vinh nhục buồn vui trong sáng của dân tộc mà xưa nay người Việt vốn lấy đó làm tự hào là một nước “văn hiến chi bang” đều bị bôi bỏ đi cả, và được thay vào đó bằng một lối sống “vật hóa con người”, đến nỗi giữa những người đồng bào ruột thịt mà nhìn nhau như những kẻ thù xa lạ !

Đất nước dân tộc ta, trong nửa thế kỷ, vì thiếu tinh thần thức giác đã chịu cảnh nhận sơn từ bên ngoài đem về vẽ lên mặt mình và vẽ vào mặt nhau để bảo đó là kẻ thù, rồi cầm súng (được cung cấp miễn phí) cũng từ bên ngoài để thỏa mãn bắn vào nhau mà chẳng hề cảm thấy lương tâm mình rung động.

Cảm thù là cái bẫy đã làm cho Việt-Nam chìm trong máu lửa suốt mấy chục năm dài. Cộng với mười năm trả thù rửa hận, kẻ thắng thế tự mãn đày ải những người chiến bại. Rút cục Việt-Nam đã được những gì nào ? Một đất nước nghèo đói. Niềm tin sụp đổ. Đạo đức suy đồi. Tuổi trẻ có đến trường, nhưng lại chẳng

học được gì ở nhà trường. Điều ấy mới thật là một mối nguy khó cứu vãng cho tương lai dân tộc.

Đồng bào ở nước ngoài quả thật là may mắn. Thế giới tiến tới đâu thì đồng bào tiến lên tới đó. Tuổi trẻ được thoải mái học tập với sở thích và khả năng của mình. Vấn đề còn lại thuộc về lớp tuổi trên. Quả thật nói tới “bỏ đi hận thù” thì thật là khó, vì hận thù đã ẩn sâu vào tâm thức mỗi người. Thậm chí hận thù lại đã tạo ra những thương tích trên thân thể, những ... khủng khiếp đối với từng người, từng gia đình Việt-Nam. Chết chóc, mất mát đủ thứ.

Vậy chỉ một câu nói bỏ đi hận thù là bỏ được ngay sao ? Khó quá !

Nhưng nếu chúng ta muốn xây dựng lại quê hương, mà không biết quên đi thù hận để cho tâm trí thanh thản. Xin hãy suy nghĩ thật sâu và thật chín về những bài học hiện nay của Đông-Âu và Liên-Xô trước đây để nhìn thật rõ vấn đề của Quê-hương mình phải giải quyết ra sao và bắt đầu từ đâu thì ... thế này vẫn mãi là thế này !

Thế giới thật sự đã đổi mới. Nhận thức về thế giới của loài người tất nhiên là phải thay đổi. Hiện nay những xung đột về ý thức hệ không còn chỗ đứng. Những xung đột Dân-tộc Chủng-tộc Tôn-giáo ở một vài nơi bùng nổ lên làm thành những điểm nóng của thế giới. May mắn ở Việt Nam không có vấn đề chủng tộc. Nhưng về mặt tôn giáo thì còn một số người nhiều manh tâm chưa hoàn toàn chịu buông tha.

Thật ra ở Việt-Nam, chưa có thời

nào có vấn đề xung đột tôn giáo. Trong thời xa xưa của đất nước, khi đạo Phật được các vua Lý-Trần và nhân dân cả nước tôn thờ thì đạo Khổng và đạo Lão cũng được đề cao, để tạo thành tư tưởng Tam-giáo đồng nguyên đồng hành. Tôn giáo nào vẫn giữ sắc thái cá biệt của tôn giáo mình để Hồ-Tương-Sinh-Hoạt, áp dụng vào việc kiến thiết quê hương, xây dựng Con-Người Việt-Nam Toàn-Diện, làm cho Văn-Hóa Việt-Nam triển khai rực sáng ở thế kỷ X - XIV.

Năm 1963, Phật-giáo Việt-Nam phát khởi cuộc vận động chống chế độ độc tài gia đình trị Ngô-Đình-Diệm, đòi Tự-do và Bình-đẳng tôn-giáo và được toàn dân từ Bắc chí Nam ủng hộ. Bao quyền mang đặt tính kỳ thị tôn giáo bị sụp đổ. Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất được thành lập. Đạo dụ số 10 bất công vốn là sản phẩm của chế độ thực dân cáo chung. Các tôn giáo tại Việt-Nam đều được tự do hành đạo, chẳng hề có một sự trả thù nào mang tính cách xung đột tôn giáo hết. Các tôn giáo nói chung đều có cùng một cứu cánh là : Phục vụ con người, giúp con người trở thành tốt lành, sống trong sạch công bằng và tôn trọng lẫn nhau để tất cả làm đẹp quê hương, làm mới thế giới.

Chỉ có như vậy các tín hữu của các tôn giáo mới biểu hiện được lòng thương Phật, tin chúa và tôn kính đối với đấng giáo chủ của mình. Còn cứ mãi vùi đầu vào sự mê lầm xung đột lẫn nhau thì chúng ta đã phụ lòng đối với các Ngài rồi vậy.

Tại Việt-Nam (hiện nay), các tôn giáo trên danh nghĩa thì các nhà thờ và

các chùa đều được mở cửa. Nhưng các giáo hội thì đều phải xếp hàng trong một mặt trận chính trị của nhà nước. Mà ngặt một nỗi là dân chúng Việt-Nam từ lâu nay đã có một thành kiến thật khó sửa :“Hễ cái gì thuộc về Quốc-doanh” thì khó là thứ tốt được. Bởi vậy, bất kể tôn giáo nào dù có muốn làm tốt hơn đối với việc chấn chỉnh đạo đức cũng chẳng dễ dàng gì. Bao giờ các nhà đổi mới tại Việt-Nam thấy được rằng : khi người dân hiểu được việc làm của mình thế nào là tội phúc, thế nào là phạm vào luật nhân quả của trời đất, thì những tội phạm của xã hội theo đó mà giảm đi. Hãy can đảm lên để nhận thẳng vào vấn đề. Chẳng ai hãnh diện được khi phải cai trị một đất nước mà ở trong đó những tội phạm xã hội đầy đặc chỉ có chiều tăng, không có chiều giảm.

Hiểu về luật nhân quả thì (trước hơn ai hết) người Phật-tử đều đã hiểu rõ : gieo nhân nào sẽ gặt giống đó. Cũng thuộc về nhân quả, người trồng hoa chịu khó chăm bón cho hoa thì sẽ có hoa thơm nở đẹp làm tươi mắt cho cuộc đời.

Chắc mỗi người chúng ta đều còn nhớ trong cuộc vận động Tự-do và Bình-đẳng tôn giáo năm 1963. Tất cả các sơn môn, các đoàn thể Phật-giáo, Tăng, Ni, Phật-tử Việt-Nam đã thể hiện đầy đủ tinh thần vô chấp, vô úy để cùng nhau nhập cuộc mà làm nên sự nghiệp lẫy lừng lịch sử.

Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất ra đời từ đó. Và rồi cùng chịu chung số phận nổi trôi của đất nước. Đất nước bị phân hóa chia rẽ thì Giáo-hội cũng chẳng thoát khỏi nạn đó. Đành rằng

lỗi chính vẫn thuộc về thành viên trong Giáo-hội chúng ta đã chẳng nghiêm chỉnh giữ hạnh vô chấp để sáng suốt thực hành nguyên lý vô ngã.

Chia rẽ cắt nhỏ khối Phật-tử ra làm nhiều mảnh vụn. Để rồi tất cả cùng hoạt động cho mọi mục đích mà chẳng thể bao dung nổi nhau. Thậm chí ứng dụng cả cách xử sự thông tục là tìm phá phách lẫn nhau nữa mới thật thảm. Để được gì kia chứ ? Chắc chắn là chẳng được gì, ngoài mỗi một việc là tự mình cho rằng mình đã có công làm việc này việc khác cũng thật là thảm. Xin hãy chấp tay sám hối.

Sám hối với những thánh tăng tử đạo và toàn thể những người đã hy sinh cho công cuộc thống nhất Phật-giáo. Tuy nhiên có một điều chúng ta vẫn tin tưởng rằng : Không một người theo Phật nào của Việt-Nam, dù ở bất cứ nơi đâu, sống trong hoàn cảnh nào, dù quý vị đó có đang sinh hoạt trong hoạt ngoài nước, dưới sự bảo hộ của nhà nước hay đang âm thầm sống giữa lòng quê hương mà lại quên được mình là thành viên của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất.

Thời đại cuối thế kỷ XX sắp bước sang thế kỷ XXI là một thời đại **Con Người Cần Phải Phát Triển Toàn Diện, Không Một Thế Lực Nào Có Thể Làm Ngược Được Điều Đó.** Bằng đôi chân khỏe mạnh của mình, mời Người hãy đi lên.

Nhân mùa Vu-Lan Thắng-Hội, ngày chư Phật hoan hỷ, chư Tăng tự tứ, tôi hy vọng ngày Rằm tháng Bảy không chỉ là ngày “Xá tội vong nhân” mà còn là ngày “tỉnh thức” đối với những người hiện sống.

Xin hãy nhất tâm Sám-Hối, nguyện gột rửa mọi ý niệm vong bản, đổi mới ý nghĩ, ngôn từ và hành động, đổi mới tâm hồn. Có đổi mới tâm hồn chúng ta mới đủ tinh táo để thực hiện công cuộc **ĐỔI MỚI VẬN MỆNH ĐẤT NƯỚC DÂN TỘC** và **ĐẠO PHÁP.**

Mùa Báo-Hiếu, Phật Lịch 2538

H.T. Thích-Tường-Vân

VIÊN TỊCH

«●»«○»«●»

Các thành viên và Chư Tăng Ni thuộc Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải-Ngoại tại Hoa-Kỳ Văn-Phòng II Viện-Hóa-Đạo dưới sự hướng dẫn của Hòa-thượng Thích-Đức-Niệm Chánh-Văn-Phòng Hội-Đồng Đại-Diện và Hòa-thượng Thích-Giác-Nhiên v.v... đã đến trước linh cữu tụng kinh cầu nguyện Giác-linh Hòa-thượng cao đẳng Phật quốc, vào lúc 12 giờ ngày 12-8-1994.

○○●

VU LAN BÁO HIẾU

THÍCH-ĐỨC-NIỆM

Mỗi năm đến rằm tháng bảy, mọi người con thảo cháu hiền không ai bảo ai, tự nhiên cảm thấy lòng mình lâng lâng nỗi niềm bàng khuâng tưởng nhớ đến ông bà cha mẹ. Đặc biệt là những vùng khí hậu bốn mùa rõ rệt, lá thu vàng lác đác nhẹ rơi, lại càng khơi dậy lòng người cảnh sanh ly tử biệt, nỗi nhớ niềm thương của người con thảo cháu hiền nao nao da diết hơn bao giờ. Nhất là hình ảnh chư tăng cầu nguyện, khói hương quyện tỏa, khung cảnh trang nghiêm của mùa Vu-Lan Báo-Hiếu lại sống dậy nơi lòng :

*Mỗi độ thu sang rằm tháng bảy
Hồn con nương tựa bóng từ bi
Trầm hương nguyện tỏa kinh cầu
nguyện
Cửu huyền phụ mẫu đắc thoát ly.*

Vu-Lan phiên âm từ tiếng Phạn là Ullambana, người Trung-Hoa dịch là Giải-đảo-huyền, có nghĩa là giải cứu tội khổ treo ngược. Ý nói tội nhân đọa trong ba đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh bị nghiệp lực hành hạ khổ đau như người bị treo ngược được giải cứu.

Vu-Lan nói cho đủ là Vu-Lan-Bồn. Bồn là dụng cụ đựng đồ như cái thau. Ngày xưa chưa có thau bằng nhôm, người

ta dùng bồn bằng sành để đựng các phẩm vật. Vu-lan-bồn là cái bồn, thau để đựng phẩm vật dâng cúng dường chư Phật chư tăng trong lễ trai tăng để cầu nguyện cho cha mẹ ông bà thân thuộc quá cố được giải thoát khổ đau trong ba đường ác đạo địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, hoặc cầu phước cho cha mẹ hiện tiền được tăng trưởng phước thọ.

Lễ Vu-lan-bồn được dẫn từ tích truyện ngài Mục-Kiền-Liên tôn giả cứu độ mẹ là bà Thanh-Đề. Chuyện này được Phật thuyết giảng trong kinh Vu-lan-bồn. Kinh dạy rằng : Tôn-giả Mục-Kiền-Liên sau khi tu hành chứng quả A-la-hán, dùng thiên-nhân quán xem cha mẹ ở phương nào để đến thăm. Không ngờ thấy mẹ đang đọa trong loài ngạ quỷ đói khát thiêu đốt khổ sở. Mục-Kiền-Liên xúc động rơi lệ :

*Đôi mắt long lanh lệ ướm dầm
Khóc tìm từ mẫu cõi xa xăm
Lỗi niềm nuôi dưỡng bao năm tháng
Phụ đức sanh thành biết mấy năm
Tất dạ báo đền ân nghĩa nặng
Tấm lòng mong nguyện hiếu tình
thâm*

*Vì chẳng Phật dạy Vu-Lan hội
Luống để cho ai những khóc thầm.*

Thấy mẹ đói khát như vậy, Mục-Kiền-Liên liền vận dụng thần thông bưng cơm đến dâng mẹ. Bà Thanh-Đề đói khát lâu ngày, vừa thấy bát cơm của ngài Mục-Kiền-Liên, lòng tham bôn sển của bà chỗi dậy sợ các quỷ khác xin ăn, nên cơm vừa để vào miệng thì nghiệp lực tham sân bôn sển hóa cơm thành lửa phừng cháy cả mặt miệng bà :

*Đây bát cơm đầy nặng ước mong
Mẹ ơi ! đây ngọc với đây lòng
Đây còn tình nặng trong tha thiết
Ân nghĩa sanh thành chưa trả xong.*

Chứng kiến cảnh đau lòng không thể tả, quá xúc động, tôn giả Mục-Kiền-Liên bực khóc thảm thiết, liền vội trở về tinh-xá Kỳ-Hoàn bái kiến Phật, đem hết tự sự khổ tâm vừa rồi khẩn bạch cầu mong đức Phật chỉ dạy phương pháp cứu mẹ.

Đức Phật động lòng giảng nói : “Mẹ ông khi còn sống ở đời vì quá tham lam bôn sển, không tin sâu Tam-Bảo, khinh thường luật nhân quả, luân hồi, nghiệp báo, chẳng biết cúng dường bố thí làm phước, xem nhẹ tăng ni, khinh khi hủy báng người tu hành, chê bai biếm nhẽ người làm việc lành thiện, hay dèm pha chế nhạo người nhiệt tâm hộ đạo phò trì Tam-Bảo, tụng kinh niệm Phật, đi chùa công quả nghe thuyết pháp. Ngày ngày chỉ biết lo gom góp tiền của, cúng bái tà thần ngoại đạo cầu mong sao cho được giàu có thêm. Do vậy mà tội lỗi chất chồng như núi. Tuy ông gắng công tu hành ngày nay chứng được đạo quả A-la-hán đầy đủ sáu phép thần thông, nhưng thần lực công đức của một mình ông như chiếc bè không thể nào chở nổi núi tội to lớn kia, mà phải cần

nhiều bè kết lại mới vận tải nổi. Vậy nhân ngày rằm tháng bảy là ngày chư tăng tự-tứ, ngày chư Phật mười phương hoan hỷ cho hàng xuất gia trưởng-tử Như-Lai đã tròn đầy ba tháng an cư kiết hạ, tinh tấn chuyên tu thân tâm thanh tịnh, công đức cao dày, thêm được tuổi đạo. Ông nên nhân dịp rằm tháng bảy này đem tất cả của cải mẹ ông để lại lo sắm sửa trai nghi, rồi thân hành đi khắp nơi tìm thỉnh những bậc chân tăng giới đức về để cúng dường trai tăng, nhờ đức thanh tịnh cùng với sức chú nguyện của các vị ấy thì sẽ chuyển hóa được tâm nghiệp của mẹ ông. Làm như thế mới mong được toại nguyện báo hiếu cứu mẹ”.

Nghe Phật dạy xong, mừng quá, tôn giả Mục-Kiền-Liên liền đem hết tâm thành thực hiện như lời Phật dạy, ngay đó, bà Thanh-Đề được thoát kiếp nạ quỷ, sanh về cõi trời hưởng phước với chồng. Chồng bà lúc sanh tiền thường làm việc phước thiện, giúp đỡ chư tăng, cúng dường Tam-Bảo, sống đời lành thiện, nên sớm đã sanh về thiên giới.

*Mẹ hiền về chốn thiên cung
Toại lòng con thảo nguyện cùng
thánh tăng
Từ bi công đức vạn năng
Mấy ngàn năm vẫn chưa từng đổi
thay*

*Chư tăng trọn chín mươi ngày
Cát tường bảo tọa giải bày tâm can
Bao nhiêu nghiệp hải chướng san
Đây ngày tự tứ sạch ngàn ác duyên.*

Trong Phật pháp thường gọi Rằm tháng bảy là ngày Vu-Lan Thắng-Hội. Thắng-Hội có nghĩa là pháp hội thù

thắng. Hội là sự tập hợp của chư Phật, Bồ-Tát, chư Tăng, tứ chúng đệ tử của Phật. Tập hợp như chánh pháp, thực hành như chánh pháp. Thù thắng có nghĩa là tốt đẹp nhất, phước đức to lớn nhất, năng lực nhiệm mầu vi diệu tuyệt vời nhất, không có gì trên đời sánh kịp. Vậy Vu-Lan Thắng-Hội là pháp hội công đức đặc biệt thù thắng có năng lực thần diệu giải cứu tội nhơn được siêu thoát. Ý nghĩa được thấy trong kinh Vu-lan-bồn và được kết tinh thành dân gian ca-dao “tháng bảy ngày rằm xá tội vong nhân”.

Tại sao con phải có bốn phần hiếu kính cha mẹ ? Phật nói rõ trong kinh Báo-Phụ-Mẫu Trọng-Ân. Điều này khắp thiên hạ đều biết : Không có cha mẹ ta thì không có thân thể hình hài của ta. Cha mẹ ta đã tạo cho ta cái thân thể này :

*Có ông bà mới có ta
Ông bà là gốc, mẹ cha là cành
Thân ta như thể lá xanh
Nhờ gốc vun bón, nhờ cành chở che*

Mẹ đã mang nặng đẻ đau, bên ướm mẹ nằm, bên ráo con chơi. Cha đã phải ngày ngày vất vả ngược xuôi để kiếm tiền nuôi con. Từ khi mang con trong thai cho đến ngày tiếng khóc chào đời, lúc nào cha mẹ cũng hồi hộp lo âu không biết con mình có được vuông tròn nguyên vẹn không ! Con vừa ra khỏi lòng mẹ, nghe tiếng con khóc đầu tiên thì mẹ mới thật mừng hết lớn, quên đi nỗi đau đớn như dao cắt xé thịt ban da. Lúc đó, cha mới mỉm cười nhìn thấy mặt con như trút được gánh nặng lo âu. Từ tiếng khóc chào đời cho đến ngày khôn lớn, cha mẹ dồn hết tâm lực lo cho con, mà quên ăn bỏ ngủ,

không đủ thời giờ để tắm gội điểm trang. Tiếng khóc của con là nỗi lo âu buồn đau cha mẹ. Tiếng cười của con là niềm vui gia đình. Những khi trái gió trở mùa, những lúc mọc răng khát sữa, con nổi chướng đầy dạ dậm đạp, khóc la, mẹ vẫn một lòng dịu ngọt ru con :

*Nuôi con trong lúc dỗi hờn
Dịu dàng mắt mẹ khuyên lơn ngọt ngào*

*Mẹ là cả một trời thương
Mẹ là cả một thiên đường trần gian
Tiếng ru mẹ ấm vô vàng
Nuôi con trong tiếng tơ đàn vẫn chương.*

Dài dằng dẳng suốt tháng năm, cha mẹ lo chăm sóc cho con từ ăn mặc ngủ chơi. Tất cả những gì ngon nhất, vui nhất, tốt đẹp nhất đều dành để cho con. Đến đời vì muốn cho con được nên danh nên phận, mà có lúc cha mẹ phải hy sinh danh dự giá thể để hạ mình luồn cúi nài nỉ xin nhờ người ta :

*Mẹ cho con tất cả
Hết quãng đời tuổi xanh
Cả thương yêu dịu ngọt
Rộng hơn biển trời thanh
Mẹ là gió mát tinh anh
Là cây tiên dịu là cành thùi dương
Mẹ là hoa, mẹ là hương
Mẹ là nguồn cội tình thương nhiệm mầu ...*

Từ khi có con, mẹ cha vì lo tương lai cho con mà phải hy sinh thú vui ngon đẹp trên đời để chăm sóc con. Gặp lúc gia cảnh khó khăn, cha mẹ phải ngày đêm

ngược xuôi chạy lo tìm kế sanh nhai, để cho con mình no ấm. Hoặc chẳng may gia đình lâm vào túng quẫn, thì cha phải lam lũ vất vả tay chân, mẹ phải buôn gánh bán bưng, một nắng hai sương, chân lấm tay bùn, nuôi con yên tâm ăn học cho bằng chúng bạn, không để con đói rách tủi phận :

*Ôi ! chiếc lưng của mẹ
Đã còm bởi thương đau
Ôi ! cuộc đời của mẹ
Trăm năm nói chuyện sầu.*

Vì con mà mẹ phải lưng còm, tóc bạc da nhăn ốm gầy. Khi con lớn khôn, cha mẹ lại lo lập thành gia thất, rồi tiếp tay săn sóc nuôi bồng cháu chắt. Dù con nay đã lớn, đã có vợ chồng con cháu, gia nghiệp, danh vọng ở đời, nhưng lòng mẹ bao giờ cũng thương tưởng, cũng để tâm chăm lo nghĩ nhớ con như thuở còn thơ ấu. Cho dù con không thương thích mẹ, hay chống báng không vâng lời mẹ dạy, hoặc nay có danh vị giàu sang quyền quý mà khinh chê mẹ quê mùa lỗi thời xấu xí xa lánh mẹ, thì mẹ chỉ âm thầm buồn tủi, nhưng vẫn một lòng canh cánh thương con, tâm tư không lúc nào rời con, cho đến hơi thở cuối cùng, để rồi mang tình thương trong trắng đó về bên kia thế giới :

*Nuôi con trong lúc đói hờn
Dịu dàng mắt mẹ khuyên lớn ngọt
ngào*

*Một đời vốn liếng mẹ trao
Mẹ cho tất cả mẹ nào giữ riêng
Mẹ hiền như một bà tiên
Mẹ theo con suốt hành trình con đi.*

Cha mẹ thương con, nuôi con và hy

sinh trọn đời cho con. Lắm lúc vì con mà cha mẹ quên mình. Từ khi con còn nằm trong thai mẹ, sanh ra nuôi nấng lớn khôn học hành, cho đến ngày dựng vợ gả chồng lập thành gia thất, và có sự nghiệp danh phận trong xã hội, lúc nào cũng được tình thương và bàn tay dịu hiền nâng niu chăm sóc giúp đỡ của mẹ. Ân đức sanh thành nuôi dưỡng của cha mẹ như trời cao biển rộng không bút mực nào viết cho hết, không lời nào diễn tả cho cùng :

*Công cha như núi Thái-Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn
chảy ra*

*Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.*

Công ơn cha mẹ như trời biển, bốn phận làm con phải như thế nào để đền đáp ? Chúng ta đều biết không có cha mẹ thì không có thân ta. Nếu không có tình thương nuôi dưỡng của cha mẹ, thì ta không thể sống còn và khôn lớn đến ngày nay. Bao nhiêu ngọt bùi cha mẹ nhường để cho con. Bao nhiêu đắng cay cha mẹ nhận lấy, miễn sao con mình mạnh khỏe vui vẻ ăn học là cha mẹ mừng :

*Sung sướng nhĩ những người còn
mẹ*

*Còn mẹ là còn cả đất trời
Đau đớn nhĩ những người mất mẹ
Mất mẹ là mất hết em ơi !*

Vậy trước nhất con phải hết lòng giúp đỡ chăm sóc nuôi dưỡng cha mẹ cơm áo thuốc thang và nhu cầu vật dụng đừng để thiếu thốn. Thường nên sớm hôm thăm viếng an ủi cha mẹ khi tuổi già sức yếu

bệnh hoạn, đừng hờ hững quên mà tội nghiệp song thân. Điều đặc biệt là nên khuyên cha mẹ phát tâm quy-y Tam-Bảo, tin sâu nhân quả luân hồi nghiệp báo làm việc phước thiện để tu bồi phước đức, tâm thức nhờ đó mà được an lành. Thân này quan trọng, nhưng rồi một ngày kia cũng phải chôn vào lòng đất lạnh hoặc thiêu thành tro bụi. Thân tứ đại giả hợp trước sau gì rồi cũng trả về cát bụi. Phần tinh thần tâm linh mới thật sự là quan trọng hiện đời và cho đời tương lai kiếp sau. Người sống mà không có niềm tin thì tinh thần không nơi nương tựa, tâm thức trở nên trống rỗng bơ vơ, như thuyền lênh đênh trên biển cả không bến bờ để đậu, thì tâm linh mãi chìm sâu trong đêm dài tăm tối. Cho nên, người con thật sự hiếu thảo đạo đức có ý thức, ngoài việc phụng dưỡng vật chất cho cha mẹ ra, còn phải báo đền ân cha mẹ bằng tinh thần, mà phần này thật rất quan trọng và cần thiết cho đời sống hiện tại và tương lai, ấy là khéo khuyên cha mẹ tin Phật pháp, làm việc phước thiện.

Khi bà Kiều-Đàm di mẫu của Phật là Ma-Ha Ba-Xà-Ba-Đề ba lần xin được xuất gia, nhưng đức Phật đều từ chối. Bà thất vọng khóc than cho thân phận mình thiếu phước bạc duyên không được Phật nhận cho xuất gia ! Tôn-giả A-Nan thấy vậy động lòng vào bạch Phật. Đức Phật nói : “Đạo pháp của ta trao cho nữ giới thời gian không quá 500 năm sẽ suy tàn”. A-Nan nghe thế, mới thiết tha kể lễ : “Bạch đức Thế-Tôn ! Khi ngài vừa sanh ra bảy ngày, thì Hoàng-Hậu nhờ phước báu được sanh lên cõi trời. Di mẫu phải lo săn sóc nuôi Ngài lớn khôn. Nay Ngài tu

thành Phật, tưởng cũng nên nghĩ đến công ơn nuôi dưỡng đó mà cho di mẫu Kiều-Đàm xuất gia tu hành”. Đức Phật đáp : “Ta đã khuyên giảng cho di mẫu hiểu biết Phật pháp, phát tâm quy-y Tam-Bảo, tin sâu nhân quả luân hồi tội phước, đó là cách báo đền ân đức nuôi dưỡng bền chắc cao cả nhất. Di mẫu đâu thiếu vật chất, còn tinh thần thì đã đầy đủ ! Ta rất kính quý di mẫu, nhưng đạo pháp trao cho nữ giới lãnh đạo thì sau 500 năm sẽ suy tàn, trừ phi chịu nghiêm chỉnh thọ trì giới luật và Bát-kính-giới”. Di mẫu Kiều-Đàm thành tâm phát nguyện hoan hỷ nhận lãnh thọ trì, nên được phép xuất gia và trở thành tỳ-kheo-ni đầu tiên của phái nữ.

Như thế đủ thấy báo đền ân nghĩa sanh thành dưỡng dục về phần tinh thần quan trọng biết là dường nào. Đạo Phật đặc biệt chú trọng về hiếu kính cả vật chất như cơm áo thuốc thang quạt nòng đắp lạnh và báo hiếu về phần tinh thần là khuyên cha mẹ tu tâm dưỡng tánh hành thiện tin Phật pháp. Nếu chỉ báo hiếu bằng vật chất không thôi thì phiền diện chưa đủ, không khéo lại chỉ tạo thêm tội lỗi mà thôi. Như sách Trung-hoa Ngoại-Truyện có chuyện báo hiếu thương tâm như sau : “Vào thời nhà Lương có cậu Lý-Phước-Tài nhà nghèo, ngày ngày phải chăn trâu mượn cho ông phú hộ Đỗ-Trường-Thạnh. Cậu Tài tánh tình hiền hậu, mau lẹ, lại thông minh. Cô gái út của ông phú hộ được cưng chiều nên ít thích chịu học, ngày ngày thường lén ông bà phú hộ để đến chuyện trò chơi giỡn với cậu Tài. Nhờ vậy, cậu Tài mượn được sách của cô Út và sách cũ của các người anh cô đã học thi đỗ đạt làm quan. Với trí

thông minh, với tinh thần hiếu học, ngày chẵn trâu ngoài đồng tay không rời sách, tối lùa trâu về chuồng ăn cơm nguội canh thừa của chủ lót dạ, lòng tự xót thương cho thân phận nghèo, và ước mong ngày kia có tiền nuôi dưỡng cha mẹ mình được sung sướng đầy đủ như ông bà phú hộ. Ý nghĩ đó nung nấu trong lòng cậu bé nghèo Lý-Phước-Tài, nên ngày đêm cậu âm thầm ra sức gắng công tự học sách. Chẳng bao lâu cậu lào thông sách sử thi đồ trạng nguyên, được triều đình trọng dụng làm quan tể-tướng. Cậu bé Lý-Phước-Tài trước đây ở mướn chăn trâu, bây giờ đường đường là một tể-tướng. Quan tể-tướng hết lòng hiếu kính mẹ cha, cung dưỡng tất cả những món ngon vật lạ, cao lương mỹ vị không thiếu thức gì. Cha mẹ quan ra vào có kẻ hầu người hạ. Thói thường “nhàn cư bất thiện, dục lạc biến tâm”. Chẳng bao lâu, cha mẹ quan tể-tướng đắm say hút sách, rượu chè say sưa, cờ bạc đêm ngày, lại còn ý quyền thế con mình nên hống hách sanh ra lắm chuyện. Tiếng dị nghị đến tai, nhưng quan tể-tướng vẫn lơ đi, vì nghĩ rằng cha mẹ vui thú là mình đã báo hiếu. Chẳng bao lâu hai ông bà cụ qua đời. Quan tể-tướng nhớ thương tiếc nuôi cha mẹ, hạ lệnh giết heo bò dê gà lo ma chay rượu thịt linh đình cúng tế đãi đằng đồng liêu, lòng tự mãn là mình đã báo hiếu mẹ cha thật là trọng thể đầy đủ lễ nghi. Quan tể-tướng được tiếng khen là người con chí hiếu và triều đình ban khen “hiếu tử khả phong”.

Một ngày nọ, Tể-Điền Hoà-thượng được vua Lương-Võ-Đế mời vào cung thuyết pháp, trên pháp tòa, hướng về nhà vua, Hoà-thượng nói : “Trong triều của

hoàng-thượng có một kẻ bất hiếu nhất thiên hạ ! Tất cả ai nấy đều giựt mình kinh ngạc. Nhà vua bạch hỏi, thì Tể-Điền Hoà-thượng chỉ vào quan tể-tướng Lý-Phước-Tài nói : “Chính người này đã giam cha nơi địa ngục, đày mẹ trong loài súc sanh !” Nghe thế, mọi người vô cùng quái lạ, vì quan tể-tướng xưa nay được tiếng khen là người con chí hiếu đáng làm gương mẫu đồng liêu thiên hạ, chẳng kém gì Tử-Lộ đồ đệ Khổng-Tử ngày xưa. Lúc bấy giờ quan tể-tướng họ Lý thất sắc mất hồn sụp lạy cầu Tể-Điền Hoà-thượng chỉ dạy phương cách cứu độ cha mẹ. Hoà-thượng nói ngắn một lời : “Y theo cách làm của tôn-giả Mục-Kiền-Liên !”

Ngay ngày hôm sau, quan tể-tướng sai các quan thuộc hạ đi tìm thỉnh các bậc cao tăng bốn phương về dinh để thiết đàn chay cúng dường trai tăng siêu độ. Nhưng hai tháng trôi qua chẳng thấy bóng cao tăng nào đến cửa dinh tể-tướng. Lấy làm lạ, nên quan tể-tướng lại đến cầu hỏi Tể-Điền Hoà-thượng. Tể-Điền nói : “Ông đích thân cầu thỉnh chưa chắc các ngài có hứa khả đến không, huống hồ là nhờ thuộc hạ ! Học rộng hiểu nhiều, quan to chức lớn như ông mà không biết người chân tu thường là xa lánh chốn hồng trần phồn hoa đô hội quan quyền sao ?”

Như tỉnh ngộ, sau đó quan tể-tướng đích thân đi thỉnh cầu chư tôn đức cao tăng, và hoàn thành lễ trai tăng siêu độ. Tể-Điền Hoà-thượng dẹp dạ cười khen : “Hiếu tử lưu phương ! Giờ đây cha mẹ ông đã được siêu thoát cảnh khổ, sẽ đầu sanh làm người trong hoàn cảnh tốt.

Qua hai chuyện trên đủ biết, kính thương báo hiếu cha mẹ mà chỉ lo phần

vật chất không thôi, thì quả thật chưa đủ ý nghĩ báo đền công ơn sanh thành dưỡng dục, chưa thật sự hết lòng thương cha mẹ. Điều quan trọng là phải khuyến hóa cha mẹ biết tu tâm dưỡng tánh, hỷ xả làm lành, bố thí cúng dường, quy-y Tam-Bảo, đó mới thật là vẹn toàn báo hiếu.

Cha mẹ lỡ làm những điều không lành thiện, tin theo những việc bất chánh, cúng bái tà đạo thần linh, mê tín dị đoan, kết thân bạn ác, đam mê cờ bạc nhậu nhẹt rượu chè, thì bốn phận làm con phải khuyên can, khéo tìm lời ngọt dịu khuyến hóa để đưa cha mẹ hồi tâm chánh tín Phật pháp, đó mới thật là báo hiếu, mới cứu độ tinh thần cha mẹ. Không phải cứ kính chiu theo ý muốn cha mẹ làm những điều bất chánh tổn đức là báo hiếu. Còn khuyến hóa cha mẹ tin theo chánh đạo tu bồi phước đức, việc này có thể làm phật lòng ông bà cha mẹ không vui, nhưng không phải là bất hiếu. Cha mẹ cũng còn là phàm phu, tham sân si phủ dày tâm thức, lắm lúc cũng mê muội lầm lỗi. Thế nên người con hiếu thảo, theo tinh thần đạo Phật, phải sáng suốt trong việc báo hiếu.

Khi cha mẹ còn hiện tiền thì sớm hôm chăm sóc cung cấp đầy đủ vật chất, khuyên cha mẹ ăn ở hiền lành phát tâm tin Phật pháp. Khi cha mẹ qua đời, phải thành tâm dốc hết khả năng lo việc trai tăng cầu siêu độ. Cha mẹ ông bà có siêu thoát thì gia phong con cháu mới có cơ phát đạt. Cha mẹ qua đời mà khóc than thảm thiết, thì chỉ làm bận lòng người chết ; bày biện tiệc tùng rượu thịt đãi đằng rình rang, thì chỉ buộc ràng thêm tội lỗi cho cả đôi bên kẻ chết lẫn người sống. Tốt nhất thỉnh chân tăng và mời bạn bè

thân quyến đến chùa cầu siêu hộ niệm hồi hướng công đức cho hương linh, và nếu cần thì nên đãi chay lạt bạn bè, thiết lễ cúng dường trai tăng, như thế hương linh mới được phước đức siêu thăng giải thoát.

*Mẹ cha là cả trời thương
Là nguồn sống của thiên đường
trần gian*

*Mẹ cha về cõi Niết-bàn
Lòng con toại nguyện vô vàn nhớ
thương.*

Dù còn trẻ hay đã lớn khôn, dù đang trong cảnh hàn vi hay đã có quyền uy danh vọng, dù sống gần hay sống tha hương viễn xứ, sống ở bất cứ trường hợp hoàn cảnh nào, người con cũng không thể quên và không được phép quên ân nghĩa sanh thành dưỡng dục báo hiếu mẹ cha. Ta hãy nghe người xa quê hương hướng về quê mẹ :

*Chiều chiều ra đứng ngõ sau
Ngó về quê mẹ ruột đau chín chiều.*

Tình thương cha mẹ rộng lớn bao la như trăng sáng, dịu hiền, êm đềm, bùi ngọt như nài chuối buồng cau, xót xa vui buồn với bao kỷ niệm thấm sâu nơi lòng. Tình thương đó đã hòa đồng với tình quê hương. Người con khi nghĩ nhớ mẹ cha thì lòng như mở rộng, rạc rào sức sống trong mạch máu buồng tim :

*Ai bảo em cuộc đời không đẹp
Khi nhơn gian còn phiểm xuân cầm
Ai bảo em cuộc đời không đẹp
Khi em còn có mẹ trong tâm.*

Đến như người lính chiến cộng sản bị tuyên truyền lường gạt, chịu bao nỗi đắng

cay đoạn trường, thiếu tình thương nghiệt ngã, sống trong rừng núi, cảm thấy bụi ngùi tủi thân bị đọa đày, đã thốt lên tiếng than kêu gọi tình thương mẹ hiền :

*Giày vệt gót, áo sờn vai giá lạnh
Mỗi chiều Trường-Sơn núi đồi cô
quạnh
Mẹ hiền ơi ! Con chợt nhớ quê mình*

Cho dù sống trên nhung lụa giàu sang mà khô cạn lòng hiếu kính, quên nhớ mẹ thương cha, con thiếu vắng tình thương của cha mẹ thì chẳng khác nào sống trong sa mạc, thiếu chất liệu mát dịu ấm lòng :

*Mẹ ơi tro bụi về tro bụi
Lầu ngọc bằng đâu một góc vườn
Ai mãi mê tìm sơn phấn giả
Con xin đạm bạc một cành đơn
Màn trời hiếu tử nghe sao ấm
Nệm quý công hầu biết có hơn.*

Những ai đã mãi mê theo đuổi công danh sự nghiệp hoặc đắm chìm trong ái tình dục vọng mà quên đi bốn phận hiếu kính báo đền ân nghĩa mẹ cha, để song thân tuổi già phải chiếc bóng lụi cụp không người đỡ đần săn sóc, thì hãy nghe tiếng gọi tình người :

*Đi đâu bỏ mẹ ở nhà
Gối nghiêng ai sửa, chén trà ai bưng
Đói lòng ăn bát cháo môn
Nhịn cơm nuôi mẹ cho tròn hiếu
trung.*

Người con đến tuổi trưởng thành, ngày mai này phải ra đi thi hành nhiệm vụ quốc gia dân tộc, hay lập gia thất theo chồng xa quê, thì đêm nay dặt tay em ra

hiền nhà dưới bóng trăng tà, mà thủ thi thử than gửi gắm bốn phận lại cho em để thay mình sớm hôm đỡ đần chăm sóc cha mẹ :

*Em ơi ! Em ở lại nhà
Vườn dâu em hái, mẹ già em thương
Mẹ già một nắng hai sương
Chị đi muôn dặm trăm đường xót xa*

Nếu cha mẹ đã ra người thiên cổ, thì ông bà tiên tổ chúng ta đã có dạy : “Sống có nhà, thác ra mồ”. Năm mồ là chỗ cuối cùng của kiếp sống, là nơi kỷ niệm nghìn thu của đời người. Vì vậy, con thảo cháu hiền đối với cha mẹ lúc sanh tiền nên lo phụng dưỡng báo hiếu, khi cha mẹ qua đời nên cúng trai tăng siêu độ, xây lăng mộ để phụng thờ :

*Công cha ba năm tình thâm cốt
nhục
Nghĩa mẹ chín tháng dưỡng dục cứu
mang
Biết lấy chi đền nghĩa thâm ân
Chừ đôi đũa mình lên non gánh đá
xây lăng phụng thờ.*

Đạo hiếu rất là trung hậu trọng đại như vậy, nên kinh sách thánh hiền nói : “Hiếu vi vạn hạnh vi tiên”. Nghĩa là, hiếu là đầu trong muôn hạnh. Dù thông bác kinh sách cổ kim, danh vị tột đỉnh mà thiếu lòng hiếu kính thì đó là tinh quái hình người. Kinh điển thánh hiền cổ kim đều khuyên lấy hiếu nghĩa làm đầu : “Thiên kinh vạn quyển, hiếu nghĩa vi tiên”. Có nghĩa là, ngàn kinh muôn sách, hiếu nghĩa làm đầu. Bởi vì :

*Người tai mắt ở trong trời đất
Ai mà không cha mẹ sanh thành*

*Gương treo đất nghĩa trời sanh
Ở sao cho xứng phận mình làm con.*

Ta có mặt ở đời, ta khôn lớn nên người đều nhờ cha mẹ nuôi dưỡng bảo bọc, nên kinh thi nói : “Vô phụ hà hổ, vô mẫu hà thị”. Nghĩa là, không cha thì cậy ai mà nên người, không mẹ thì nhờ ai mà nuôi nấng sống còn đến ngày nay. Ân nghĩa sanh thành dưỡng dục của cha mẹ như trời biển, nếu người con chưa trọn báo đền, thì nghìn năm vẫn còn ân hận nơi lòng. Hãy nghe con thảo cháu hiền bùi ngùi than thở : “Thiên tải tử tâm du bảo hám, mỗi từng thuyết hiếu thuyết ngoan ngân”. Nghìn năm lòng con còn ôm hận, mỗi lần nhắc hiếu nhớ mẹ hiền !

Nhà Phật đặt nặng hiếu đạo. Nên kinh Phạm-Võng Bồ-Tát-Giới nói : “Hiếu là giới, cũng là pháp chí đạo”. Do vậy mà đức Phật nói trong kinh Nhẫn-Nhục : “Thiện chi cực mạc đại ư hiếu. Ác chi cực bất hiếu giả”. Nghĩa là, không có việc lành thiện nào to lớn bằng hiếu. Không việc ác nào nặng bằng bất hiếu. Trong kinh Đại-Tập đức Phật còn xác quyết : “Thế nhược vô Phật, thiện sự phụ mẫu ; sự phụ mẫu, tức thị sự Phật”. Có nghĩa là, sanh ra đời nếu không gặp Phật mà khéo phụng dưỡng cha mẹ là tốt lắm. Khéo phụng dưỡng cha mẹ là như phụng thờ Phật rồi đó.

Có những người quên công ơn cha mẹ. Có những ác đảng dạy người phản bội ân nghĩa, làm khổ cha mẹ. Có những tôn giáo thờ tà thần ác quỷ thần linh thượng đế mê hoặc lòng người, khuyên dạy con người do thần linh thượng đế tạo ra, cha mẹ cũng là người, nên chỉ kính thờ thần

linh thượng đế là đủ ! Thật là bất nhân bất nghĩa. Rõ ràng cha mẹ mang nặng đẻ đau, nuôi dưỡng cực nhọc, sớm ảm tối bông, nuôi lớn lo cho ăn học, lập thành gia thất, công lao cha mẹ không biết dường nào kể xiết ! Vậy mà chẳng biết lo báo đền, lại nghe theo lời mê hoặc phụng thờ sùng bái ác đảng quái thần viễn vông không tưởng !

Người chánh kiến đạo đức, dù thế lực áp bức, hoàn cảnh bất an, giàu sang phú quý, danh vọng dụ hoặc, vẫn một lòng chung thủy :

*Vai mang đức Phật Di-Đà
Hiếu trung ta giữ, gian tà mặc ai.*

Cha mẹ là bậc ân đức thực tế trực tiếp chịu ơn mà không thương tưởng, thì thử hỏi còn thương tưởng ai được ? Khi sa cơ lỡ vận được người cho bát nước, giúp ít tiền còn biết cúi đầu cảm ơn. Đàng này cha mẹ trọn đời hy sinh cho mình biết bao là công của thì lại bảo là thần linh thượng đế nấn tạo, ác đảng bao dưỡng, thử hỏi người có chút lương tâm kiến thức nghe được chẳng ? Người không hiếu kính phụng thờ cha mẹ ông bà thì đối với quốc gia dân tộc đồng loại nhất định họ không có lòng thương. Họ chỉ nương dựa thế lực đồng bào để tạo thanh thế cá nhân, ra sức làm tay sai cho ngoại bang để được giàu sang danh vọng, chứ chẳng có lòng yêu nước thương dân. Chẳng may gia đình xã hội quốc gia có hạng người như thế, là tai họa cho giòng giống dân tộc đất nước. Bởi đây là mầm mống của bất ổn hỗn loạn. Thế nên cổ đức từng dạy : Có hiếu mới có nghĩa, có trung, có tín. Bất hiếu thì nghĩa, trung, tín bất thành.

Hôm nay gặp lễ Vu-Lan Thăng-Hội,
người con thảo cháu hiền, nguyện noi theo
gương đức Mục-Kiền-Liên tôn giả, thanh
tịnh thân tâm, phát huy năng lực, đem hết
sức mình tạo phước đức hồi hướng cho
phụ mẫu cứu huyền :

*Hôm nay gặp lễ giải đảo huyền
Con nguyện theo gót Mục-Kiền-Liên
Chư tăng tự tứ con cầu nguyện
Mười phương phụ mẫu giải đảo
huyền.*

Mơ Ba

Hôm qua lại nằm mơ
Ba rũ về bên nớ
Xa lánh chốn bụi trần
Nhu thường hay ước mơ

Lòng hân hoan rộn rã
Thu xếp vội hành trang
Gia tài là tràng hạt
Quý hơn cả bạc vàng

Lâm râm lần tràng hạt
"Nam mô A Di Đà"
Tâm hồn con thanh thản
Luớt mây ngàn theo Ba

Gió lạnh thoáng hơi sương
Chợt nhớ Ba đâu chờ
Bàng hoàng thức tỉnh dậy
Sao chỉ là mộng mơ.

NẾU MỘT MAI

Mai này tôi ra đi
Xin đừng người đưa tiễn
Hay tỏ lời tiếc thương
Vì đời đâu vĩnh viễn

Ra đi là tiếp nối
Trong ánh sáng đạo vàng
Nên đừng gọi chia ly
Chỉ gọi sầu tóc tang

Tôi làm con nhận trắng
Tung cánh bay về trời
Xếp lại chuỗi ngày qua
Nhu giấc mơ một thời

Xin người có lòng thương
Mừng tôi được cứu rồi
Và góp lời cầu nguyện
Mau thoát khỏi luân hồi.

Hoàng Phu

Hiện tình Phật Giáo và nghĩa vụ của Gia Đình Phật Tử trước công cuộc vận động giải trừ Pháp nạn và Quốc nạn tại quê nhà

Viên Lý

(Bài thuyết trình tại khóa huấn luyện A Dục và Lộc Uyển, Bắc California, Hoa Kỳ)

Nhân thị tối thắng: con người là trên hết. Vì sự lợi ích của tất cả muôn loài các con hãy tích cực lên đường dẫn thân phục vụ, đức Phật đã dạy như thế, và, “Công bố lý tưởng hòa bình của giáo lý Đức Phật, hai tông phái Phật Giáo tại Việt Nam thực hiện nguyện vọng thống nhất thực sự đã hoài bão từ lâu để phục vụ nhân loại và dân tộc: đó là lập trường thuần nhất của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất”. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) đã khẳng quyết trong lời mở đầu Bản Hiến Chương của Giáo Hội như thế, và, chính những lời khẳng quyết mang tính lịch sử này đã mở ra một trang sử mới vừa bi tráng vừa bức thiết để rời từ nhiều thập niên qua Phật Giáo đã và đang là mục tiêu đánh phá của các thế lực ngoại lai, manh động. Phật Giáo không chỉ bị đánh phá từ một phía mà là từ nhiều phía, nhiều thế lực, những phía và thế lực chỉ biết quan tâm đến quyền lợi của phe nhóm, chỉ nghĩ đến đặc quyền đặc lợi cá nhân mà không lý gì đến sự an nguy sống còn của cả một dân tộc nghèo khó, thống khổ; chính thế, thực trạng của Phật Giáo Việt Nam, đặc biệt là ngót gần hai thập niên qua có thể nói là thảm trạng đau thương nhất trong vận hành lịch sử hai ngàn năm Phật Giáo và Dân Tộc.

I. Hiện Tình Phật Giáo Việt Nam:

Muốn quán triệt trọn vẹn hiện tình bức thiết của Phật Giáo Việt Nam, đặc biệt là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, không thể không tìm hiểu thấu đáo để từ đó và do đó có một cái nhìn khách quan, chính xác về bản chất thâm độc của nhà cầm quyền Cộng Sản đương tại.

a) Bản chất thâm độc của nhà đương cuộc Cộng Sản Việt Nam đối với Phật Giáo:

“Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân” Karl Marx đã khẳng định như thế trên tờ niên san Đức-Pháp năm 1843-1844.

Khởi đi từ những tư duy sai lầm nghiêm trọng đó, những đồ đệ trung thành của Marx đã xem tôn giáo như là một đối tượng nguy hiểm cần phải tiêu diệt; đó là nguyên nhân sâu xa cất nghĩa tại sao đã không có bất cứ tôn giáo nào có thể tìm thấy được một thế đứng tương đối ổn định, thích hợp dưới bất cứ chế độ Cộng Sản nào dù Âu hay Á.

Đã là thuốc phiện của nhân dân, đã là những sản phẩm mọng mị của những đầu óc không tưởng của con người, đã là lợi khí của các chủ nghĩa tư bản sử dụng tôn giáo như là

công cụ nhằm ru ngủ quần chúng và giai cấp bị bóc lột hồng để bề trục lợi như những đảng viên Cộng Sản đã quan niệm thì tất nhiên một trong những mục tiêu tấn công của cuộc cách mạng vô sản là tôn giáo và, cũng theo họ, khi cách mạng vô sản phá đổ được thành trì của tôn giáo thì đồng lúc chủ nghĩa tư bản sẽ phải sụp đổ vì không còn lợi khí là tôn giáo để bảo vệ sự sinh tồn của nó trong xã hội.

Từ những hệ luận sai lầm căn để trên, các tôn giáo nói chung, Phật Giáo nói riêng đã và đang là nạn nhân bị thảm nhất của các chế độ Cộng Sản. Cũng từ những hệ luận sai lầm căn để đó, nên, dù có cố gắng thích nghi đến thế nào, quyền biến đến cách mấy thì tôn giáo vẫn là kẻ thù, vẫn là đối tượng nguy hiểm cần phải tiêu diệt của các chế độ Cộng Sản. Và nếu, một tôn giáo, hay một tổ chức tôn giáo tân lập nào đó đã và chưa là mục tiêu tiêu diệt trực tiếp thì chắc chắn cũng là, nhất định là mục tiêu tiêu diệt gián tiếp dù sớm hay muộn. Vấn đề chỉ là thời gian.

Khi còn là Giám Đốc Sở Công An Thành Phố Hồ Chí Minh, một cách không dấu diếm, trong cuộc họp sau ngày 30 tháng tư năm 1975 tại Tòa Đô Chánh cũ, ông Mai Chí Thọ đã công khai tuyên bố: "*Để quốc biết lợi dụng tôn giáo thì Cộng Sản cũng biết lợi dụng tôn giáo (!)*" (tuyên cáo ngày 7-11-1992 của H.T. Thích Huyền Quang).

Cũng có cùng một luận điệu thâm hiểm tương tự, ông Nguyễn Văn Linh nguyên Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam khi đang còn là Bí Thư Thành Ủy Thành Phố Hồ Chí Minh, đã thẳng thừng tuyên bố: Phải thống nhất Phật Giáo cả nước để làm chỗ dựa vững chắc cho Đảng (trích Tuyên Cáo dẫn thượng).

Từ những nhận định vô minh, nguy hiểm và bằng vào các chánh sách bất chánh mà cụ thể là qua hai lời phát biểu của hai nhân vật

quan yếu của Đảng như đã dẫn thượng, nhà nước Cộng Sản Việt Nam thật sự chỉ xem và sử dụng tôn giáo như là một công cụ nhằm tuyên truyền và phục vụ cho mưu đồ và quyền lợi của chế độ. Và, khi công cụ ấy xét ra không cần thiết hay dẫu là cần thiết nhưng đã hoàn thành xong mục tiêu của Đảng thì số phận của công cụ ấy không thể không cáo chung đồng lúc với sự cáo chung của một tôn giáo nào đó mà công cụ ấy đã nhắm đến để tiêu diệt theo chỉ thị của Đảng.

b) Chính sách tiêu diệt Phật Giáo của nhà nước Cộng Sản Việt Nam:

Với bản chất vô thần, xem tôn giáo như là thuốc phiện cần tiêu diệt, và khi chưa tiêu diệt nổi thì tìm cách lợi dụng, biến tôn giáo thành một công cụ như là sản phẩm của chế độ, do đó, sau năm 1975, để theo đuổi chính sách tiêu diệt tôn giáo, bằng mọi cách có thể, nhà nước Cộng Sản Việt Nam đã nhiều lần cưỡng chế, đe dọa và tìm cách lôi cuốn GHPGVNTN vào quỹ đạo thống trị của họ. Ý thức sâu sắc trước hiểm họa hủy diệt của đạo pháp và dân tộc, với lập trường kiên định, bất biến cho và vì sự sống còn của đạo pháp và dân tộc, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã không chỉ khước từ mọi mời mọc cộng tác của nhà nước Cộng Sản mà Giáo hội còn nhiều lần lên tiếng cáo giác chế độ nên tôn trọng nhân quyền, tự do tôn giáo v.v... Chính vì thế, chính vì không thể và chịu làm công cụ cho bất cứ chế độ nào như thế nên, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã là đối tượng chính để Cộng Sản thực hiện những kế hoạch vô đạo nhằm tiêu diệt một cách tinh vi, thâm độc.

Mở đầu cho kế hoạch tiêu diệt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là hàng loạt vụ chiếm dụng các cơ sở của Giáo Hội, đập phá các tượng Phật lộ thiên, bắt bớ tra tấn, chụp mũ, giam cầm Chư Tôn Giáo Phẩm,

Tăng Ni, Phật tử thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Vụ tự thiêu tập thể của 12 vị Tăng Ni tại chùa Dược Sư ở Cần Thơ vào tháng 11 năm 1975, vụ thẩm sát Hòa Thượng Thích Thiện Minh trong lao tù vào cuối năm 1978 là những điển hình cụ thể.

Tiếp theo là kế hoạch cho ra đời Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam vào năm 1981 tại Hà Nội. Mục đích của kế hoạch này là gây chia rẽ nhằm lũng đoạn hàng ngũ Tăng Ni, tổ chức Giáo Hội, là đưa Phật Giáo vào quỹ đạo thống trị của chế độ, là dựng lên chiêu bài tự do tôn giáo giả hiệu để đánh lừa dư luận quần chúng trong và ngoài nước đồng thời vô hiệu hóa sự hiện hữu tối thiết của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, một Giáo Hội chính thống, kế thừa đích thực truyền thống hai nghìn năm Phật Giáo Việt Nam. Từ đây, mọi hoạt động của Phật Giáo đều nằm trong sự chế tài của nhà nước Cộng Sản. Chư tôn giáo phẩm không tham gia vào Tổ chức Phật Giáo do nhà nước tạo lập và chỉ đạo đều bị quản thúc, câu lưu và tù tội như Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Đức Nhuận, Thích Quảng Độ, chư Thượng Tọa Tuệ Sỹ, Trí Siêu và hàng ngàn Tăng sĩ khác; đồng lúc với những đe dọa, khủng bố, tra tấn, bắt bớ, nhà nước đã hạn chế, cấm đoán không cho Phật tử đi chùa, ngăn chặn giới trẻ xuất gia, giải tán Tổ Chức Gia Đình Phật Tử và tất cả những tổ chức, sinh hoạt khác của Giáo Hội v.v... Nói chung mọi sinh hoạt thuần túy tôn giáo của Giáo Hội đều đã bị tuyệt đối cấm chỉ.

Gần đây, sau nhiều vụ tự thiêu của Tăng Ni Phật Tử trong và ngoài nước, qua các cuộc truy lùng, bắt bớ, khủng bố, đặc biệt là qua hai chỉ thị Mật số 125/TUDV Trung Ương Dân Vận và Tuyệt Mật số 106/P 15-16 của Công An tỉnh Quảng Trị, một lần nữa đã chứng minh Đảng và Nhà nước CSVN đã không từ bất cứ

thủ đoạn, xảo thuật nào để triệt hạ Phật Giáo, triệt hạ bằng được.

Có thể nói, đây là thời kỳ đại pháp nạn của Phật Giáo; đại pháp nạn vì chủ mưu tặc và chính trị hóa nhằm làm biến chất Phật Giáo của nhà nước Cộng Sản; đại pháp nạn vì âm mưu tìm cách đồng hóa Phật Giáo với chủ nghĩa xã hội không tưởng, thiếu thực tế; đại pháp nạn vì trong suốt gần hai thập niên qua Phật Giáo đã không thể và không có cơ hội đào tạo nhân tài để thừa đương chánh pháp trong mai hậu; đại pháp nạn vì truyền thống Tăng Già hòa hợp đã bị Cộng Sản cưỡng bức chia rẽ, lũng đoạn, phân hóa và thao túng; đại pháp nạn vì tất cả cơ sở xã hội, từ thiện, giáo dục, kinh tế, tự viện, điền sản v.v... từ thượng tầng trung ương đến hạ tầng cơ sở của Giáo Hội đều bị chiếm dụng, hủy hoại; đại pháp nạn vì những tài năng lỗi lạc của Phật Giáo người bị bức tử, kẻ bị tội tù không thể dịch thuật, sáng tác, dạy dỗ và hướng dẫn quần chúng, lãnh đạo Giáo Hội; đại pháp nạn vì Tăng Ni Phật tử bị cấm chỉ không được tu học và hành đạo v.v... và v.v..., một đại pháp nạn chưa từng thấy trước đây trong lịch sử truyền giáo của Phật Giáo, đó chính là nguyên nhân và động cơ đẩy Phật Giáo một lần nữa đứng lên để thực hiện cuộc vận động giải trừ pháp nạn và quốc nạn hiện nay trong tình thế vô cùng khó khăn, nguy khốn.

c) Công cuộc vận động của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất:

Mặc dù bị nhà nước Cộng Sản Việt Nam đàn áp, lũng đoạn và triệt hạ cơ hồ đến gần như tê liệt toàn bộ, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vẫn âm thầm chịu đựng trong tôn chỉ từ bi, hỷ xả và nhẫn nhục của đạo Phật cùng với sự chịu đựng bi tráng trong thống khổ của cả dân tộc dưới ách thống trị khắc nghiệt của chế độ độc tài, nhưng, nhà

nước Cộng Sản Việt Nam vẫn cố tình không thấy, vẫn quyết tâm theo đuổi tận cùng chính sách tiêu diệt Phật Giáo của họ.

Vào cuối tháng tư năm 1992, Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư Ký kiêm xử lý Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã viên tịch, với Chúc Thư thiêng liêng, Ngài đã yêu cầu Chư Tôn Giáo Phẩm tiếp tục hoàn thành sứ mệnh thiêng liêng cao cả và trao lại trọng trách lãnh đạo và phục hoạt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, Thích Pháp Tri và Chư Tôn Giáo Phẩm trong Hội Đồng Lương Viện trong và ngoài nước.

Tiết thay, một lần nữa, bất chấp mọi đạo lý, lễ nghĩa, Đảng và Nhà nước Cộng Sản Việt Nam đã nhúng tay thao túng, cấm đoán không cho Giáo Hội đứng ra tổ chức tang lễ của Đức Đại Lão Hòa Thượng đúng theo nghi lễ truyền thống của Phật Giáo một cách không nhân nhượng.

Trong dịp này, vừa thực hiện di chúc thiêng liêng của Đức Đại Lão Hòa Thượng Chánh Thư Ký xử lý Viện Tăng Thống vừa biểu lộ tinh thần vô úy bất khuất của Phật Giáo, nhất là vì hạnh nguyện vị tha, vô ngã; trước bao nhiều khổ đau nghiệt ngã của dân tộc, trước hiểm họa diệt vong của nòi giống và đạo pháp, tại Tổ đình Linh Mục, Huế, Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, xử lý Hội Đồng Lương Viện đã long trọng tuyên bố mở đầu công cuộc vận động cho tự do tôn giáo, nhân quyền và phục hoạt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, đánh dấu một khúc quanh lịch sử trọng đại của Phật Giáo và dân tộc.

Tiếp theo đó, vào ngày 25 tháng 6 năm 1992, thay mặt Hội Đồng Lương Viện, từ nơi lưu đày tại Chùa Hội Phước, Quảng Ngãi, Hòa

Thượng Thích Huyền Quang đã gửi cho các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước Cộng Sản một bản yêu sách chín điểm nhằm yêu cầu nhà nước giải quyết nghiêm chỉnh và thỏa đáng nguyện vọng chân chính của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Sau đó không lâu, tại Hoa Kỳ, khâm thừa triết để giáo chỉ của Hội Đồng Lương Viện, vào các ngày 25, 26 và 27 tháng 9 năm 1992, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Hoa Kỳ, một Giáo Hội quy tụ hầu hết các tổ chức, giáo phái và Tăng Ni, Phật tử đã hình thành nhằm mở đầu cho công cuộc thống hợp thật sự hầu hỗ trợ toàn lực và hữu hiệu cho công cuộc vận động giải trừ pháp nạn và quốc nạn của Giáo Hội truyền thống tại quê nhà.

1. MỤC TIÊU CỦA CÔNG CUỘC VẬN ĐỘNG:

Công cuộc vận động của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong và ngoài nước nhắm vào các mục tiêu chính sau đây:

a) Đòi hỏi quyền tự do căn bản cho tất cả mọi thành phần dân tộc Việt Nam:

Như Ba mươi điều khoản trong Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền của Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc đã quy định và công bố ngày 10-12-1948 mà nhà nước Cộng Sản Việt Nam đã cam kết tôn trọng, trong đó có các quyền tự do căn bản như: Tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, tự do hội họp, sinh hoạt v.v... là những quyền tự do tất hữu mà bất cứ người nào, không phân biệt màu da, chủng tộc, giai tầng xã hội v.v... đều được hưởng và được hưởng một cách bình đẳng bất khả chuyển nhượng. Những quyền tự do căn bản này không là những ân huệ được ban phát bởi nhà nước hay

bất cứ chính phủ nào mà ngược lại nhà nước hay chính phủ phải có bốn phận và trách nhiệm tôn trọng và bảo vệ các quyền thiêng liêng căn bản đó của người dân.

Nhưng, trên thực tế, nhà nước Cộng Sản Việt Nam đã không những không tôn trọng và bảo vệ các quyền tự do căn bản như họ đã cam kết tôn trọng mà ngược lại họ còn chà đạp trắng trợn và vi phạm trầm trọng các quyền tự do căn bản của con người. Làm thế nào có thể có được tự do tôn giáo khi mà mọi sinh hoạt của tôn giáo đều bị nhà nước nhúng tay khuynh loát? Không có tự do tôn giáo thì sinh hoạt tôn giáo nếu có chẳng qua chỉ là hình thức trá hình, những bình phong giả hiệu nhằm mục đích đánh lừa công luận quốc tế. Quyền làm người đã không được tôn trọng thì nhân dân dù được tôn xưng là anh hùng, là oanh liệt, là gì đi nữa thì thực tế cũng chỉ được đối xử như những thành phần nô lệ hay những con vật xã hội mà thôi. Đó là lý do tại sao Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã bất chấp mọi hiểm nguy, tù tội, lên tiếng kêu gọi:

“Thật ra chúng tôi muốn gì? Chúng tôi không muốn những quyền hành chính trị. Mục đích của chúng tôi không phải là lật đổ chính quyền. Chúng tôi cũng không chủ trương bôi nhọ chính quyền. Chúng tôi chỉ muốn sống với tất cả giá trị của con người, để có thể tham gia trong các công tác xây dựng xứ sở. Trong lịch sử Việt Nam đã có những giai đoạn dân chúng sống ôn hòa trong những tư tưởng, chính kiến sai biệt. Chúng tôi chỉ đòi hỏi sự ôn hòa. Chúng tôi chỉ đòi hỏi quyền tham dự trong công tác xây dựng quốc gia, xây dựng đời sống con người không phải là những bộ máy mà là những khối óc, những con tim.

Chúng tôi kêu gọi toàn thể Phật Giáo đồ, toàn thể đồng bào ruột thịt thuộc các thành phần tôn giáo khác — Thiên Chúa, Tin Lành,

Cao Đài, Hòa Hảo và Mác Xít hãy thông cảm nhau, đoàn kết nhất trí để xây dựng quốc gia, để tạo dựng niềm tin, để biến ước vọng hòa hợp hòa giải dân tộc thành sự thật cho một chế độ cộng hòa xã hội hòa bình và thống nhất. Chúng tôi kêu gọi chính phủ Việt Nam:

— Thả những tù nhân chính trị, tôn giáo và hàng trăm ngàn người khác đang ở trong các trại cải tạo.

— Thi hành nghiêm chỉnh chính sách tự do tín ngưỡng. Cho phép dân chúng đi chùa, đi nhà thờ ở Đô thành cũng như ở các thị xã, thôn quê. Cho phép tổ chức hành lễ. Cho phép xuất bản kinh sách báo chí tôn giáo. Yêu cầu chấm dứt việc tịch thu chùa chiền và nhà thờ để làm nhà ngủ hay văn phòng. Yêu cầu đừng phá hủy tượng Phật, tượng Chúa.

— Chấm dứt tình trạng tham nhũng của các nhân viên chính quyền các cấp.

— Cho phép những người có khả năng, những người không phải đảng viên của đảng Cộng Sản được phép tham gia vào công cuộc xây dựng xứ sở theo khả năng chuyên môn của mình.

— Yêu cầu cho phép các tu sĩ và tín đồ thuộc các tôn giáo được tiếp tục làm các công tác xã hội mà không phải từ bỏ tôn giáo tín ngưỡng của mình.

— Phá bỏ mọi bất công kỳ thị giữa đảng viên đảng Cộng Sản và nhân dân. Mọi người đều có quyền công dân. Mọi người đều có quyền đi học, đi chữa bệnh, mua thuốc men, thực phẩm vân vân chứ không phải chỉ nhân viên chính phủ, đảng viên mới được hưởng những quyền đó mà thôi” (Lời kêu gọi của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất để bảo vệ nhân quyền tại nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam do Hòa Thượng Thích Thiện Minh, người đã bị Cộng Sản bắt giam,

hành hạ, tra tấn đến chết trong lao ngục kỷ ngày 09 tháng 6 năm 1977).

Bao lâu những đòi hỏi căn bản, quan thiết trên vẫn còn bị những người cuồng tín, phi nhân, phản dân chủ chưa đủ sáng suốt và sự thức tỉnh lương tri để tìm cách giải quyết, tôn trọng thì bấy lâu con người sống trong đất nước bị họ thống trị vẫn chỉ là những hình nhân thụ động và như thế thì không mong gì tổ quốc có được sự phú cường giàu mạnh, dân tộc được hạnh phúc ấm no!

Nhà nước Cộng Sản Việt Nam luôn hô hào, kêu gọi tinh thần cởi mở, hợp tác và xây dựng đất nước của mọi người; nhưng, ngày nào các quyền tự do căn bản và quyền làm người của mọi công dân còn chưa được bảo vệ và tôn trọng thật sự thì sự hô hào kêu gọi ấy chỉ là những hình thức my dân, những ngôn từ rỗng tuếch, vô nghĩa.

Công cuộc vận động cho tự do tôn giáo và nhân quyền của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hiện nay, vì vậy, chỉ là đòi lại những gì vốn thuộc về nhân dân, của nhân dân đã bị nhà nước Cộng Sản Việt Nam ngang nhiên tước đoạt.

b) Đòi hỏi sự phục hoạt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất:

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là một tổ chức tôn giáo thuần túy mà mục đích tối thượng của tổ chức này là thực hiện sứ mệnh thiêng liêng cao cả, đó là truyền bá chánh pháp nhằm giải thoát tận gốc sự khổ đau trầm thống của con người đúng với bản hoài độ sanh của đức Phật; đồng thời góp phần cùng với dân tộc, xây dựng một đất nước tự do, dân chủ và phồn thịnh thực sự. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là truyền nhân chính thống của Phật Giáo Việt Nam vốn đã hiện hữu trên mảnh đất thân yêu Việt Nam ngay từ

thuở bình minh lịch sử của đất nước, đã cùng với dân tộc chịu chung những vận mệnh thăng trầm hưng phế suốt chiều dài dựng nước và giữ nước của dân tộc; thế nhưng, với mưu đồ triệt hủy Phật Giáo, sau khi khai sinh Giáo Hội nhà nước, Cộng Sản Việt Nam đã tước đoạt, trưng dụng tất cả cơ sở, tài sản của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, hơn thế nữa, họ đã thẳng tay đàn áp, bắt bớ, bức tử, cưỡng chế toàn bộ nhân sự của Giáo Hội khiến cho suốt gần hai thập niên qua Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã không thể tiếp tục sứ mệnh thiêng liêng cao quý của mình. Chính vì vậy mà mục tiêu thứ hai của công cuộc vận động của Giáo Hội là đòi hỏi nhà nước Cộng Sản Việt Nam phải trả lại toàn bộ những gì thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất một cách vô điều kiện.

2. CHÁNH SÁCH VẬN ĐỘNG GIẢI TRỪ PHÁP NẠN CỦA GHPGVNTNHN—HK:

Trong Đại Hội thường niên lần thứ nhất vào các ngày 23, 24 và 25 tháng 11 năm 1994 tại North Hills, California, toàn thể đại biểu đại hội đã thông qua bản chính sách của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Hoa Kỳ trước hiện tình Việt Nam trong đó có chính sách về công cuộc giải trừ pháp nạn như sau:

“2.1- Về ý nghĩa, cuộc vận động giải trừ pháp nạn là một cuộc vận động đòi hỏi nhân quyền nói chung, quyền tự do tín ngưỡng nói riêng mà cụ thể là đòi phục hồi tổ chức, tài sản và sinh hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Do sự ràng buộc khăng khít bất khả phân giữa quyền tự do tín ngưỡng và các quyền căn bản của con người mà sự phục hồi tổ chức, tài sản và sinh hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất không thể được

xem là toàn vẹn một khi những quyền căn bản đó vẫn còn bị xâm phạm, hạn chế hay tước đoạt. Điều này phản chiếu lập trường dân tộc truyền thống của Phật Giáo Việt Nam: đặt sự tồn tại của mình trong sự tồn tại của dân tộc; không tìm riêng sự an toàn cho mình bên ngoài sự khổ đau của dân tộc.

2.2.- Đây là một cuộc vận động bất bạo động và không mưu tìm quyền thế chính trị. Giáo Hội chỉ đòi hỏi nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam thực thi những quyền căn bản của con người được minh xác trong hiến pháp của nhà nước Cộng Sản Việt Nam, được bảo vệ trong Công Ước Về Công Dân Và Quyền Chính Trị của Liên Hiệp Quốc mà Nhà nước Cộng Sản Việt Nam đã ký kết tôn trọng;

2.3- Giáo Hội quan niệm sự kiện Nhà nước Cộng Sản Việt Nam đã tạo dựng nên tổ chức Phật Giáo nhà nước năm 1981, không những là một thủ đoạn đàn áp nhằm giải thể Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, mà thâm độc hơn, nhằm tục hóa Phật Giáo Việt Nam thành một công cụ chính trị thế quyền, làm suy yếu sức mạnh tâm linh vốn là tiềm lực đề kháng của dân tộc Việt Nam trong suốt quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước, đồng thời âm mưu tiêu diệt Phật Giáo Việt Nam ngay chính từ bản chất truyền thống của Phật Giáo.

2.4- Dù bị đàn áp, triệt hạ, chết chóc, tù đày, Giáo Hội vẫn nhẫn nhục, hy sinh, từ bi, tuyệt đối không nuôi giữ ý niệm hận thù và không chủ trương hành động trả thù; trong công cuộc vận động giải trừ pháp nạn hiện nay dưới chế độ Cộng Sản Việt Nam cũng như trong công cuộc vận động tự do tín ngưỡng và bình đẳng tôn giáo năm 1963 trước đây, Giáo Hội trước sau như một, không vì mục tiêu chính trị, không nhằm tranh đoạt quyền bính; trên bình diện xã hội, Giáo Hội không chủ trương phân biệt chủng tộc, tín ngưỡng, chính

kiến, không xem ai là kẻ thù và luôn luôn chủ trương hóa giải mọi mâu thuẫn, hận thù; trên mọi lãnh vực, trong mọi trường hợp, nhất quán từ trước đến sau, đó là lập trường hòa bình, nhân bản, khai phóng thể hiện đặc tính Bi, Trí, Dũng của Phật Giáo Việt Nam mà GHPGVNTN là người đại diện;”

Qua các điều khoản dẫn thượng, rõ ràng trước sau như một, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chỉ thi thiết bi nguyện cứu khổ độ sanh của mình mà không màng đến bất cứ lợi danh quyền thế nào của thế tục.

3. PHƯƠNG THỨC VẬN ĐỘNG:

Công cuộc vận động của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong và ngoài nước hiện nay dựa vào những phương thức căn bản sau:

a) Tinh thần từ bi, bất bạo động: Đạo Phật có mặt ở đời chỉ vì một bi nguyện duy nhất là cứu khổ độ sanh; do đó, ở đâu có chúng sanh khổ đau là ở đó cần có sự xuất hiện của đạo Phật. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là truyền nhân đích thực của Phật Giáo Việt Nam mà Phật Giáo Việt Nam sở dĩ có mặt là nhắm vào việc thi thiết cụ thể bi nguyện cứu khổ trên, nên, Giáo hội cũng vì lòng từ bi mà nỗ lực hy sinh để dẫn thân giải khổ cho dân tộc. Đặt căn bản trên bi nguyện độ sanh, mọi hoạt dụng của Giáo Hội đều không nhằm mục đích tạo ra hận thù mà luôn luôn dùng tình thương hóa giải hận thù và hành xử trong tuệ giác tỉnh thức, trong tinh thần bất bạo động.

b) Không chủ trương chống đối các đảng phái, phe nhóm: Đạo Phật mà cụ thể là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã không phải có mặt như là một thế lực chính trị, lại càng không phải có mặt để chống đối bất

cứ đảng phái, thế lực nào. Sứ mệnh của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là chuyển hóa vô minh nhằm giải thoát khổ đau, nghiệp chướng cho mình và người; do vậy, nơi nào và lúc nào có và còn những thế lực vô minh, mạnh động gây sự khổ đau phiền não cho muôn loài thì nơi đó và lúc đó đạo Phật còn thi thiết nguyện lực giác ngộ và giải thoát của mình.

c) *Cách thức cụ thể* (tác giả gác lại)

4. ĐỐI TƯỢNG VẬN ĐỘNG:

Như đã đề cập cách chung chung ở phần cách thức cụ thể, những đối tượng chính mà ta nhắm đến để vận động là các tôn giáo, chính phủ, tổ chức Liên Hiệp Quốc, các cơ quan, tổ chức nhân quyền, các chính sách, nghị sĩ, dân biểu, các cơ quan truyền thông, các nhà văn nghệ sĩ, chuyên gia, doanh gia, các phong trào tranh đấu cho tự do dân chủ kể cả những đảng viên Cộng Sản nếu được. Cũng trong phần đối tượng vận động, Giáo hội không chủ trương chống đối chư Tôn Đức trong tổ chức Phật Giáo tân lập của Nhà nước, vì xét cho cùng thì tổ chức Phật Giáo do Cộng Sản lập nên chẳng qua cũng chỉ là nạn nhân của chế độ, cũng chỉ là sản phẩm của những thực tại xã hội. Vì bị cưỡng chế và vì bị nguyện hồng pháp lợi sanh mà chư Tôn Đức trong tổ chức Phật Giáo Nhà nước bắt buộc phải phương tiện thiện xảo. Từ nhận thức trên, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất không chủ trương chống đối chư Tôn Đức trong tổ chức Phật Giáo Nhà nước và, nếu có chống thì đó chính là chống lại cái ác, cái xấu, hay nói thẳng ra là chống lại, là tìm cách chuyển hóa những thế lực vô minh, mạnh động đã và đang là nguyên nhân gây nên sự nát tan, thống khổ của con người. Cũng từ nhận thức trên, bằng mọi cách có thể, Giáo Hội tìm

cách cung ứng những phương tiện cần thiết để chư Tôn Đức đang sinh hoạt trong tổ chức Phật Giáo nhà nước tiếp tục bảo vệ tiềm lực của Phật Giáo—mạng mạch của chánh pháp, đồng thời, vô hiệu hóa mọi thủ đoạn chia rẽ, phân hóa, chính trị hóa nhằm làm biến chất Phật Giáo của nhà nước Cộng Sản Việt Nam.

II. Vai Trò Và Nghĩa Vụ Của Gia Đình Phật Tử:

Là một Phật tử, dù muốn hay không, một cách nghiêm nhiên chúng ta phải mang trên vai những trọng trách thiêng liêng đối với bản thân, gia đình, tổ chức, giáo hội và đất nước. Lịch sử năm mươi năm hành hoạt của Tổ Chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam đã cho thấy: đây là một tổ chức quy mô và kiến hiệu trong việc phổ cập hóa nếp sống lành mạnh và giải thoát của giáo lý Phật đà trong từng cá nhân và gia đình người Phật tử, đặc biệt là đối với các thế hệ thanh thiếu niên. Đây cũng là tổ chức biểu hiện lòng trung kiên tuyệt đối đối với đạo pháp, Giáo Hội và Tổ quốc Việt Nam, vì thế, trước công cuộc vận động giải trừ pháp nạn và quốc nạn, Gia Đình Phật Tử phải là một tổ chức, một lực lượng tinh ròng với chí nguyện bền vững và lập trường kiên định trước sau như một để từ đó đóng góp xứng đáng và thiết thực cho công cuộc vận động lịch sử này. Để thành đạt những mục đích to lớn ấy, Gia Đình Phật Tử cần phải:

a) *Đối với bản thân cá nhân:* Là một người Phật tử, điều kiện tiên quyết là cần phải nhất tâm quy kính Tam Bảo; tuân thủ và phụng trì nghiêm mật những giới luật đã tiếp thọ; tuyệt đối trung thành với lý tưởng của tổ chức, dù trong bất cứ hoàn cảnh quốc độ nào cũng tinh tấn ứng dụng những giáo lý giải thoát giác ngộ

thù thắng của chư Phật để thành tựu viên mãn hạnh nguyện tự giác, giác tha.

Hạnh nguyện và bản thể của Gia Đình Phật Tử là Phật hóa đời sống cá nhân gia đình và xã hội; tôn chỉ và mục đích của Gia Đình Phật Tử là đào luyện thanh thiếu đồng niên thành những Phật tử chân chính; do đó, trước và trên hết, cá nhân của mỗi Huynh Trưởng phải tự tu sửa bản thân bằng cách nỗ lực tu tập chánh pháp để diệt trừ tận gốc tham, sân, si, mạn, nghi, thân kiến, biên kiến, kiến thủ và giới cấm thủ. Dùng đời sống lành mạnh và giải thoát cá nhân như là mẫu mực đạo đức cao quý để chuyển hóa đời sống sinh hoạt của gia đình hầu xây dựng những gia đình có nếp sống lành mạnh, đạo đức và hạnh phúc an lạc đích thực theo đúng tinh thần của đạo Phật.

b) Đối với Tổ Chức: Tổ chức là một thực thể cộng sinh, cộng tồn của nhiều cá thể, do đó, yếu tố tối quan yếu để duy trì và phát triển tổ chức, căn bản là sự hòa hợp, hòa hợp theo tinh thần lục hòa của đạo Phật. Có hòa hợp thật sự mới tận tâm giúp đỡ, sách tấn nhau tu tập chánh pháp, kiện toàn và phát triển tổ chức, hộ trì Tam Bảo, phục vụ Giáo Hội và đất nước hữu hiệu được.

Bên cạnh, muốn cho tổ chức thực sự vững mạnh, phát triển mọi mặt nhằm góp phần công đức vào công cuộc giải trừ pháp nạn và quốc nạn, GDPT cần thực hiện ba công tác trọng yếu sau:

1. Cải thiện hệ thống hành chánh:

Tại hải ngoại nói chung, Hoa Kỳ nói riêng, một phần vì địa dư quá rộng, phần khác vì hầu hết người Việt hiện sinh sống rải rác trên khắp mọi nơi, nên, Gia Đình Phật Tử đã gặp phải rất nhiều nghịch duyên, thử thách từ nội và ngoại tại. Nhằm tránh bớt những nghịch duyên vừa kể, Gia Đình Phật Tử cần điều nghiên hợp

lý, cụ thể để cải thiện hệ thống hành chánh từ thượng tầng trung ương đến hạ tầng cơ sở sao cho sự hoạt động thêm phần chặt chẽ và kiến hiệu.

2. Cải tổ phương thức giáo dục:

Sống trong một môi trường xã hội mà thường khi những nếp văn hóa hoàn toàn khác biệt với truyền thống văn hóa Việt Nam; đó là chưa kể đến sự cách biệt của tuổi tác, kiến giải; do đó, thế hệ thanh thiếu niên Việt Nam được trưởng dưỡng và tác thành trong môi trường văn hóa mới, hấp thụ bởi nền giáo dục thuần túy tây học, đa dạng; cách sống và nghĩ sai biệt giữa hai thế hệ do vậy như là hệ quả tất nhiên. Để có thể hướng dẫn đúng mức và hiệu quả, Gia Đình Phật Tử cần phải nghiên cứu nghiêm túc nội dung và phương thức giáo dục để làm thế nào vừa bảo lưu được truyền thống văn hóa đặc thù của dân tộc - đạo pháp vừa thích nghi được với bối cảnh văn hóa mới tại xứ người; đặc biệt, Gia Đình Phật Tử cần quan tâm sâu xa đến chiều hướng suy tư và lối sống của thế hệ trẻ để khuyến khích những sáng tạo lành mạnh, hữu ích nằm lối cuốn tầng lớp thanh thiếu niên vào sinh hoạt Gia Đình Phật Tử. Trong phương thức giáo dục ấy, Gia Đình Phật Tử cần chú trọng nhiều hơn nữa về mặt thực tiễn, thực dụng, đa dạng và xây dựng vững chắc lý tưởng và đức tin đối với đạo pháp và dân tộc nhất là quan tâm đúng mức để Phật hóa các trò chơi trong chương trình sinh hoạt.

3. Mở rộng phạm vi sinh hoạt:

Trong hoàn cảnh khó khăn chung, các đoàn thanh niên, sinh viên, học sinh v.v... chưa thể hoạt động hữu hiệu, khởi sắc; Gia Đình Phật Tử cần nghiên cứu đào tạo những Huynh Trưởng lớn lên tại các nước Tây phương, có trình độ học thức cao, có tinh thần dẫn thân vì đạo đứng ra quy tụ các thanh niên, sinh viên, học sinh tổ chức thành những đoàn thể v.v...

hoạt động song hành với Gia Đình Phật Tử tại các tự viện, trường học, cộng đồng như là một bộ phận ngoại vi của tổ chức. Nghiên cứu tổ chức các trung tâm Việt ngữ (biệt lập nhưng không là biệt lập) hoạt động song phương với Gia Đình Phật Tử với một ban giáo viên hùng hậu, có thực chất, có giáo trình, giáo án và phương pháp giảng dạy sư phạm đúng nghĩa, thiết thực. Soạn thảo và thực hiện những tài liệu giảng dạy Việt ngữ xuất sắc, đa dạng và lồng thật nhẹ nhưng ảnh hưởng sâu sắc tinh thần vô ngã giải thoát của đạo Phật. Tổ chức các nhóm, đoàn thể v.v... mà khả năng và điều kiện có thể nhằm mở rộng phạm vi sinh hoạt của tổ chức.

4. Thiết lập kinh tế tự túc:

Kinh tế là huyết mạch của đời sống thế tục; đời sống dù cá nhân hay tổ chức, yếu tố tốt hay xấu của kinh tế vẫn nắm phần chủ động làm ảnh hưởng và tác động lên phần nào đời sống của con người, tập thể; đức Phật dạy ta không nên đắm nhiễm vào của cải vật chất tạm bợ nhưng Ngài cũng khuyên ta nên sáng suốt sử dụng những phương tiện tốt đẹp của vật chất để cải hóa và xây dựng xã hội con người. Nhất là đang sống trong thời đại vạn kim, tất cả đều cần đến tài chánh, không có tài chánh con người không vì đó mà bị chết, nhưng, dĩ nhiên sự thiếu hụt tài chánh là một trong những yếu tố khiến ta khó có thể thực hiện thành công các kế hoạch xây dựng và phát triển tổ chức đúng như ý nguyện được. Do vậy, bên cạnh những nỗ lực cần thiết khác, Gia Đình Phật Tử cần tìm cách thiết lập và xây dựng một hệ thống kinh tế tự túc vững chắc, lành mạnh để vừa sử dụng nguồn tài chánh có được phát triển tổ chức vừa giúp đỡ những Huynh Trưởng và đoàn sinh đang trong tình trạng khó khăn vì đời sống kinh tế.

c) *Đối với Giáo Hội trong và ngoài nước:* Là Phật tử chúng ta cần nhận thức một cách đúng đắn rằng, tất cả mọi tổ chức Phật tử tại gia đều vì mục đích chung là hộ trì Tam Bảo, là tiếp tay trợ lực cho Tăng già hoàng dương chánh pháp và là thành phần bất khả phân của đạo Phật hay cụ thể hơn: của Giáo Hội. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước như đã nói là truyền nhân của hai ngàn năm lịch sử Phật Giáo Việt Nam, và, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Hoa Kỳ là truyền nhân chính thống của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà mà quá trình hành hoạt của Tổ Chức Gia Đình Phật Tử đã chứng minh rằng đây là đứa con trung-hiếu vẹn toàn của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, nên, trong ý nghĩa đó, nghĩa vụ của Gia Đình Phật Tử đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Hoa Kỳ là:

1. Tiếp tục giữ vững lập trường kiên định và tuyệt đối trung thành với Giáo Hội.

2. Hoan hỷ và tinh tấn hoàn thành tốt đẹp các Phật sự do Giáo Hội tín nhiệm ủy thác.

d) *Đối với công cuộc vận động giải trừ pháp nạn và quốc nạn:*

Song song với việc tu sửa bản thân, chuyển hóa gia đình, ổn định và phát triển tổ chức và, kiên định lập trường đối với Giáo Hội, GĐPT có thể thực hiện một số công việc sau đây để góp phần vào việc giải trừ pháp nạn và quốc nạn:

1. Làm tròn bốn phận của một công dân: Dù ở đâu và trong hoàn cảnh nào, người Phật tử Việt Nam cũng đừng quên rằng chúng ta vốn dĩ là người Việt Nam. Là một người Việt Nam lưu cư nơi xứ người, ngoài việc thi hành các bốn phận của một công dân nơi quốc gia

mà mình đang sống, chúng ta còn có bốn phận chia xẻ nỗi bất hạnh khổ đau của dân tộc và nỗ lực thực thi bất cứ gì có thể thực thi nhằm tranh đấu cho một quê hương Việt Nam tự do, dân chủ và phồn vinh thực sự. Giữ lấy giếng mối đạo đức, truyền thống văn hóa cha ông tại xứ người cũng là cách làm tròn bốn phận của một công dân Việt Nam. Vận động hay hỗ trợ tích cực cho các cuộc vận động đòi tự do dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam cũng là một cách thế khác để chu toàn bốn phận của một công dân Việt Nam.

2. Phổ biến rộng rãi và giải thích chính xác đường hướng để soi sáng chính nghĩa của công cuộc vận động của Giáo Hội trong và ngoài nước đến quần chúng mọi giới.

3. Tích cực vận động bà con, bạn bè láng giềng và các tổ chức, chính phủ, chính khách v.v... hậu thuẫn và ủng hộ mạnh mẽ công cuộc vận động giải trừ pháp nạn và quốc nạn.

4. Liên hệ mật thiết với Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại quốc nội và hải ngoại, đoàn kết, khuyến tấn và củng cố niềm tin sắt đá đối với Giáo Hội trong và ngoài nước đồng thời tạo sức mạnh tinh rờng để hỗ trợ đắc lực và hữu hiệu công cuộc vận động của Giáo Hội.

5. Liên hệ, trao đổi để tạo sự đoàn kết đối với các tổ chức, đoàn thể, tôn giáo trong và ngoài cộng đồng người Việt hầu tiếp tay và yểm trợ công cuộc vận động lịch sử của Giáo Hội.

6. Tham gia vào các bộ phận vận động của Giáo Hội để đóng góp trực tiếp mọi công tác vận động của Giáo Hội vân vân và vân vân...

Trên đây chỉ là ít đề nghị gợi ý hết sức giới hạn. Dĩ nhiên còn nhiều cách đóng góp thiết thực khác. Do vậy, tùy theo điều kiện, khả năng, hoàn cảnh GDPT có thể tùy nghi đóng góp cho đại cuộc.

III. Kết Luận:

Khi nào người Cộng Sản Việt Nam còn giữ chặt tín và giáo điều Cộng Sản, còn chưa chịu từ bỏ tham vọng thống trị đất nước, đày đọa dân tộc thì lúc ấy chánh sách thâm độc của họ đối với tôn giáo nói chung, Phật Giáo nói riêng vẫn nằm trong nguyên trạng, đó là việc xem Phật Giáo như một kẻ thù và tìm cách làm biến chất Phật Giáo, sử dụng Phật Giáo như là một công cụ của đảng, của nhà nước. Tổ chức Phật Giáo nào không chịu tùng phục mệnh lệnh của đảng và nhà nước thì tổ chức ấy phải bị triệt hạ. Dạng thức của pháp và quốc nạn hiện nay được che đậy thật tinh vi dưới những hình nộm của chiêu bài tự do tôn giáo và nhân quyền giả hiệu, và, chính vì thế mà sức tàn phá và sự hủy diệt của nó thật mãnh liệt phi thường. Bao lâu chúng ta chưa đủ sức nhận diện chân tướng đích thật nằm đằng sau những sự tuyên truyền đường mật của Cộng Sản (rằng có sự tự do tôn giáo, cởi mở kinh tế, thay đổi tư duy vân vân...) thì bấy lâu ta vẫn còn tiếp tục là nạn nhân đáng thương của nhà nước Cộng Sản. Hơn bất cứ lúc nào, vai trò và bốn phận của Gia Đình Phật Tử Việt Nam trong giai đoạn hiện tại đối với công cuộc giải trừ pháp nạn thật vô cùng cần thiết và hết sức trọng đại; vì sự sống còn của đạo pháp và dân tộc, rất mong các anh chị em hãy tinh tấn, dũng mãnh tiếp tục hoàn thành sứ mệnh và hạnh nguyện cao quý mà suốt nửa thế kỷ qua tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam đã tận tụy theo đuổi. Hỡi các anh chị em yêu dấu, những bậc thầy khả kính và những người anh khả ái của chúng ta người bị lao tù, kẻ bị bức tử, đã không ít Thầy, Anh của chúng ta vì sự tồn sinh của đạo pháp và dân tộc mà tự thiêu để cống hiến mạng sống của mình. Tất cả những hy sinh cao quý đó chỉ và cho đạo pháp, vì dân tộc trong đó có chúng ta. Tuyệt đại đa

số Tăng Ni và quần chúng Phật tử đang kỳ vọng và đặt hết niềm tin vào chúng ta. Thầy tổ và những bậc cha anh của chúng ta đã hoàn thành nhiệm vụ của họ đối với đạo pháp và dân tộc một cách xuất sắc, hiển hách. Là những kẻ thừa tiếp sứ mệnh thiêng liêng cao cả ấy, chúng ta nghĩ sao và làm như thế nào để không hổ danh là những hậu duệ đích thực trước sự hưng vong của đạo pháp và dân tộc trong khúc quanh lịch sử hiện tại? Đó là câu hỏi sau cùng còn sót lại mà tôi xin trân trọng gửi đến tất cả anh chị em. □

thơ Duy Nghiệp

âm dương

Bồi hồi chợt lạnh thịt da
Đạn bom nhầy nhựa như là côi âm
Đêm dương gian đó âm thầm
Dài thời gian mộng du năm bãi hoang.
Cách chia biến động âm dương
Ta tứ cát bụi vẫn vương mơ hồ
Đó đây sinh tử vào ra
Trăm năm chuyển hóa đâu là côi sinh?
Quanh ta sinh vật hữu tình
Cuối vòng sinh diệt vận hành về đâu?

một phút tỉnh thức

Đặt tên rồi gọi to tên
Không ai nhận diện vô ngôn là mình
Tưởng như hành giả vô tình
Chân như hiện thực vô minh tạo thành.
Bao nhiêu sinh diệt hữu hình
Nguyên do tất cả ngọn ngành có không
Bao giờ đạt lý vô cùng
Thấy mình tất cả mênh mông đường về.

phật

phật hóa thân đây đó
phật hiển hiện kiếp người
phật cứu nhân độ thế
phật ngay trong cuộc đời

phật không gần không xa
phật không thấp không cao
phật chia xót đau khổ
phật hiện hữu bên ta

phật không có không không
phật tự tại chân như
phật bao la đại lượng
phật tất cả vô cùng

phật như hoa sen trắng
phật đẹp đẽ bao dung
phật thanh cao trầm lặng
phật thể hiện tình thương.

Cô Hồn Tháng Bảy

Hiếu Đệ

Hồi năm 1945 thi sĩ Nguyễn Bính vào Sài Gòn, anh nghĩ không bao giờ còn trở lại Hà Nội được nữa vì trong trí anh ta chỉ có vốn vẹn vài chục đồng thôi. Cho nên anh nghĩ mình như một Kinh Kha sang Tần:

*Người sang bên ấy sao mà lạnh
Ngõ trúc ta về lạnh mấy mươi*

Đến khi sống ở Sài Gòn lục tỉnh thì chẳng mấy ai biết anh chàng ta là Nguyễn Bính, nên anh ta than thở:

*Hỡi ơi Nhiếp Chính mà bâm mặt
Thiên hạ ai người khóc nhận thay.*

Trong truyện Tàu thì chỉ có Hồ Thị là người chị đứng ra hy sinh nhận thân của Nhiếp Chính thôi.

Vả lại văn chương thời loạn lạc là như thế thật đáng trách. Có ai chịu đọc sách báo đâu! Cũng như bây giờ thôi, họ còn phải để thời giờ đi làm over-time nữa. Cho nên:

*Thế nhân mắt trắng như nhân nhũ
Ta với nhà người cả tiếng cười.*

Trong bài Hành Phương Nam của Nguyễn Bính cũng như Tản Đà vẫn hay nói: “*văn chương hạ giới rẻ như bèo*”.

Còn cụ Tiên Điền Nguyễn Du lúc làm quan thì chẳng nói gì. Tới lúc viết truyện Kiều thì trút hết tâm sự của mình vào áng văn kiệt tác đó mà cụ vẫn còn nói:

Bất tri tam bách dư niên hậu

Thiên hạ hà nhân khắp Tố Như

Cụ nghĩ rằng ba trăm năm sau cũng chẳng có ma nào hiểu tới mình. Các văn nghệ sĩ đều là như vậy. Họ kết thân với nhau thành một bộ tộc, cùng sống lang bạt giang hồ. Chưa tới lúc chết mà Sao Trên Rừng đã trở lại với con cháu:

Con ơi nhớ lấy lời này

Đời cha mạnh giỏi cũng nhờ rong chơi.

Tôi cũng nghĩ rằng mình cũng là member trong bộ tộc đó, nên cũng đồng ý với nhà thơ Vũ Hoàng Chương là:

Lũ chúng ta một đàn dăm bảy đứa

Bị quê hương ruồng bỏ giống nòi khinh

Tôi cũng mang cái tật rong chơi quên lối về như Vũ Hoàng Chương. Mà nhà thơ này thường tiếp lũ bạn trẻ trên chiếc chiếu hoa, với ngọn đèn đầu lạc, đến lúc cháy túi không có tiền xài thì cũng rên lên:

Em ơi lửa tắt bình khô rượu

Đời vắng em rồi vui với ai?

Những năm đầu của cuộc chiến thì thân phận của thanh niên lao đao lận đận, trai làm lính gái làm điếm.

Ngoài ba mươi tuổi duyên còn hết

Một ván cờ thua ngã bóng chiều

Ai khóc đời ai trên bắc lại

Đây mùa thu sớm lửa dần thiêu.

Nhưng dấn thân vào cuộc chiến thì nhà thơ là một chiến sĩ rất dũng cảm. Nhà thơ đã đem thân mạng và sự sống của mình tham dự vào cuộc đấu tranh bất bạo động để tranh thủ hòa bình và chống độc tài từ 1963 cho đến 1977. Anh đã từng bị tù tội nhiều lần trong thời gian đó. Trong bài *Bút Nở Hoa Đàm* anh viết:

Ai sẽ là người trong tương lai

Một sớm một chiều

Vươn tay hái cành hoa thương yêu

Làm bút viết.

Chính nhà thơ Vũ Hoàng Chương là người đã hái được cành hoa Từ Bi đó chứ còn ai nữa. Đó là một hành động Bồ Tát và công đức vô hạn. Đến hôm chính quyền Việt Cộng phóng thích anh về thì anh chỉ sống với vợ con duy nhất chỉ có một ngày rồi mất. Được tin này thiển sư Nhất Hạnh rất thương cảm viết nên bài thơ. Ông ta dùng toàn những chữ rất quen thuộc của nhà thơ. Các bạn đọc nào thường đọc thơ của Vũ Hoàng Chương thì sẽ cảm thấy ngay, đó là bài "*Đuốc Thơ Còn Cháy Trên Trang Sử Người*":

Đêm nay dù đã về ngôi

Hồn thơ vẫn thấy luân hồi thế gian

Bút hoa ngàn kiếp không tàn

Đuốc thơ còn cháy trên trang sử người

Có không mù mịt biển khơi

Nẻo về đã rặng chân trời thênh thang

Tỉnh say vẫn một cung đàn

Lửa anh hào đốt cháy tàn đêm sâu

Thơ lên bay vút bờ câu

Triều âm chấn động phương nào chẳng

nghe

Giấc mơ Hồ Điệp đi về

Biển đông sóng vỗ, kinh nghệ vẫn còn.

Tôi còn nhớ những năm tôi còn mặc đồ lính, thi sĩ thường đến nhà tôi chơi. Anh ta hay trách:

— Đây, nhà chú mày coi đồng con cái như thế này mà không có đến một cái bàn thờ tổ tiên ông bà. Cái đó bậy lắm đó nghe!

Tôi quay sang hỏi anh ta:

— Làm sao tụi mình thiết kế cái bàn thờ đó?

— Đâu, đưa giấy bút đây, tở viết cho mấy chữ là xong ngay. Cho ta biết đủ họ cha họ mẹ và họ bên vợ coi.

Thi sĩ có lối thủ bút rất ngọt, rồng bay phượng múa chỉ có vài phút là xong ngay. Anh ta đưa lên ngắm nghía một hồi rồi nói:

— Đây nhé, đi làm cái khung rồi để lên bàn thờ mà thắp hương với người ta. Ta báo cho biết là bắt đầu từ bây giờ gia đình chú mày sẽ khác hẳn đó, làm ăn phát tài lên.

— Anh nói cho tôi vững bụng vậy chứ mà mặc đồ lính rồi còn đòi phát tài cái gì nữa.

— Ấy! Chú mày không tin thì thôi, đó là tao chúc chú mày mà, hề hề. Mấy đứa bụi đời ngủ ở lề đường mà tụi nó còn có cái bàn thờ ông bà, còn mình có nhà cửa đàng hoàng mà chẳng biết cái gì cả, cái đó phải tội với tổ tiên đó nghe chưa?

— Đâu cái bàn thờ ông bà của dân bụi đời ra sao anh?

— Thì đấy, nó xâm hàng chữ trên cái khuỷu tay đó: thương quê hương, nhớ mẹ hiền. Bởi vì bọn họ không bao giờ có nhà để trở về. Nhưng họ vẫn nhớ về huyết thống tổ tiên. Như vậy, hàng chữ đó là cái bàn thờ ông bà của họ đó chứ còn gì nữa. Cái bàn thờ này đến chết họ vẫn còn mang theo đó chú mày ơi.

Cũng nhờ thi sĩ họ Vũ mà tôi mới có cái bàn thờ ông bà tổ tiên. Đến nay sống ở nước ngoài lữ con tôi nó vẫn mang theo cái bài vị của bàn thờ ông bà qua đây, mặc dầu cái nền màu đỏ của tờ giấy đó đã trắng bệch ra rồi. Sau này thì còn tiến bộ hơn là trên cao còn có bàn thờ Phật nữa.

Người Việt Nam chúng ta lúc nào cũng có cái bàn thờ ông bà ở trong mỗi gia đình. Đến ngày rằm tháng bảy họ thường hay chưng dọn hoa quả trà nước để cúng kính ông bà. Họ cho đó là một ngày rất hạnh phúc, vì họ nghĩ rằng ông bà nay về đoàn tụ với họ, vui vẻ trong ngày lễ Trung nguyên đó. Ông bà cũng chứng minh sự hưng thịnh của gia đình họ ngày hôm nay. Cũng trong dịp này họ còn nghĩ đến những cô hồn tháng bảy. Đó là những con ma đói không nhà cửa để trở về. Họ thiết lập một cái bàn thờ nữa để ở trước nhà bày ra nhiều thứ thức ăn thức uống để cúng cô hồn. Người ta thường gọi là Cúng Thí Thực. Họ nghĩ là những con ma đói thiếu tình thương của gia đình thân thuộc, đói cả sự hiểu biết và đức tin. Tội nghiệp cho những ma đói này cả đời cho đến khi nhắm mắt chẳng nhận được một thứ tình thương nào cả. Theo trong kinh Phật thì nói thứ ma này có cái bụng rất lớn nhưng cái cổ họng lại nhỏ xíu thôi nên chúng khó bề mà tiếp nhận thực phẩm, nước uống do tình thương của muôn người cung cấp cho nó. Bởi vì loại ma này đầu óc hạn hẹp lắm. Sở dĩ cái cổ họng nhỏ xíu lại là vì tánh hoài nghi, hay ngờ vực hết mọi người, chẳng tin vào ai cả. Nó hay lý luận độc đoán chỉ một chiều thôi. Thế cho nên ở xã hội chúng ta hằng ngày sản xuất ra hằng nghìn con ma đói này. Nhất là cái xã hội kỹ nghệ hóa và cá nhân chủ nghĩa như bây giờ. Chúng ta chịu khó nhìn sâu một chút

sẽ thấy và hiểu được nó ngay. Biết vậy chúng ta không nên oán trách nó mà phải thương xót nó nữa là khác. Bởi vì nó cũng bị kẹt không thể thoát ra được đành chịu chết dí ra như thân xác con chuột, con sóc đang nằm trên xa lộ.

Trong lễ cúng thí thực cho cô hồn, người ta có đọc một bài chú, người ta nói là để cho cái cổ họng của cô hồn được mở toát ra mà tiếp nhận thực phẩm và tình thương và để giải phóng cho nó được hiểu biết nhẹ nhàng trở về với gia đình và xã hội.

Có những thanh niên tự vỗ ngực nói với gia đình rằng mình không phải là người Việt Nam. Có những người chửi vào cha mẹ là loại cổ lỗ xỉ (old fashion). Có những em bé làm giao liên cho đường giây ma túy, phát tài rồi không chịu đi học nữa, thoát ly gia đình luôn. Những gia đình người Á Đông họ lên tiếng báo động cái tình trạng làm mình mất con. Thà trở lại các nước nghèo nhược thiếu dân quyền mà giữ được con cái. Truyền thống văn hóa có cơ nguy bị cắt đứt. Sở dĩ chúng ta có được một đời sống an lành và hạnh phúc là do chúng ta có gia đình, có xã hội, có cộng đồng. Chúng ta có dòng máu và tinh thần của tổ tiên ông bà. Chúng ta là những đứa con hiếu thảo của cha mẹ nên chúng ta hiểu biết được tổ tiên ông bà. Còn ngược lại thì chúng ta không tìm thấy sự bình yên, không tìm thấy sự tin tưởng trong chúng ta. Như vậy là chúng ta thành cô hồn, thành những con ma đói, đói cả truyền thống văn hóa, đói cả sự tin cậy vào cuộc đời. Những con ma đói còn có được tháng bảy để trở về. Còn chúng ta, có khi bị đi đứt luôn.

Khương Tăng Hội

Huỳnh Kim Quang dịch

Bài này trích dịch từ tác phẩm "The Buddhist Conquest of China" của E. Zürcher, xuất bản bởi Công ty Thanh Xương, Đài Bắc, Đài Loan, 1959, từ trang 51 đến trang 55.

Vào năm 247, một vài năm sau khi Chi Khiêm rời khỏi kinh đô Kiến Nghiệp, Khương Tăng Hội, một vị cao tăng gốc miền Trung Á, đã đến đây. Ngài đến từ Giao Chỉ, thủ phủ của Giao Châu ở miền cực Nam của đế quốc Trung Hoa (gần Hà nội ngày nay). Gia đình của Ngài đã sinh sống ở Ấn độ trải qua nhiều thế hệ; thân phụ của Ngài, một thương gia, đến định cư ở thành phố thương mại quan trọng này.

Vào lúc đó, Giao Chỉ đã nghiêm nhiên trở thành là một trung tâm của nền văn hóa Trung Hoa. Bởi vì vào các thập niên cuối của thế kỷ thứ hai, rất nhiều quan lại và trí thức Trung Hoa từ các tỉnh thuộc Trung bộ và miền Bắc chạy trốn đến khu vực thịnh vượng và tương đối bình yên này, nơi mà họ phải kiến lập cái tinh hoa của Tàu trong một lãnh địa tự trị thật sự. Nhưng, ngoài những người Trung Hoa đến định cư ở đây, số lượng những người ngoại quốc khác cũng không phải là ít. Vào thế kỷ thứ hai, những nhà du hành đi theo con đường từ Ấn Độ và các nước phương Đông thuộc La Mã đi dọc theo Phù Nam (khu vực thuộc hạ lưu sông Mê Kông), Lâm Ấp (Chàm), Nhật Nam, và Giao Châu.

Vào năm 226 Tây lịch, Tần Luân, một thương gia gốc từ các nước phương Đông thuộc La Mã đến ở đây. Cùng một vị vua của Phù Nam, người mà vào năm 243 Tây lịch đã gửi một sứ thần đến Tôn Quyền, một vài năm sớm hơn đã giao nhiệm vụ cho một trong những người thân của ông với tư cách là phái bộ truyền giáo đến Ấn Độ. Như thế, trên miền đất giao thoa giữa hai trung tâm văn minh Trung Hoa và Ấn Độ này, tầng lớp trí thức phải chịu những ảnh hưởng từ cả hai phía. Ở Giao Chỉ, những ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa rõ ràng đã chiếm ưu thế: Sĩ Nhiếp (177-266), là Thái Thú của Giao Châu vào năm 204, đã trở thành là một trong những vị bảo trợ lớn nhất của văn hóa Trung Hoa ở miền Nam. Nhưng, trên một bình diện khác, chúng ta đọc thấy cách mà vị Thái Thú này và những anh em của ông ấy (gia đình của những người này đã sống ở lãnh địa này từ đầu thế kỷ thứ nhất) đã chịu sự ảnh hưởng của bối cảnh phi Trung Hoa của họ như thế nào; ngay khi họ đến, như là những vị Thái Thú thật sự, đi theo với họ là những nhạc sĩ thổi sáo, rung chuông, đánh trống và tùy tùng bởi hàng trăm người không có văn hóa

(người Hồ), những người đi với cả hành lý và hương trầm của họ. Vị Thái Thú khác nữa của Giao Châu, Trương Tân, có lẽ còn đi xa hơn trong thái độ phi Trung Hoa của ông ấy: “Ông ta đã từ bỏ những quy tắc và giáo điển của những bậc Thánh Hiền trước và hủy bỏ những luật lệ và quy chế của người Hán, và ông ta thường đội khăn đỏ tía, thổi sáo, đốt trầm hương, đọc kinh điển thuộc các tôn giáo thông tục và không chính thống; ông ta nói rằng điều này đã góp phần vào sự ảnh hưởng chuyển đổi (đối với sự cai trị của ông ta).

Khương Tăng Hội đã trở thành đứa bé mồ côi lúc Ngài ở vào những năm mười tuổi. Sau khi song thân của Ngài mãn kiếp Ta Bà, Ngài đã gia nhập vào Tăng đoàn - sự kiện này chứng tỏ được sự hiện hữu của một cộng đồng Phật giáo có tổ chức ở Giao Chỉ vào đầu thế kỷ thứ ba. Chúng ta không biết gì về vị Bổn sư đầu tiên của Ngài người mà Ngài đã đề cập đến hai lần với sự tôn kính và quý mến tột bậc; dường như là họ đã tịch diệt trước khi Ngài đến miền Bắc. Chắc chắn là Khương Tăng Hội biết tiếng Phạn, và Ngài đã được xưng tụng là xuất chúng bởi vì kiến thức uyên áo của Ngài về Tam Tạng (có lẽ là một thể tán dương mà không phải được viết bằng cách từ chương). Nhưng, ở một mặt khác, Ngài rất bác lãm Lục thư của Nho gia, tinh thông về thiên văn và chiêm tinh, điều này ngụ ý rằng Ngài đã tiếp thu nền giáo dục chính thống của Trung Hoa, và sự thật này được chứng thực qua phẩm tính của những tác phẩm của Ngài. Tất cả điều này chứng minh rằng tại miền cực Nam, một hình thái tổng hợp của Phật giáo ảnh hưởng mãnh liệt bởi những quan kiến Trung Hoa đã phát triển, và rằng một vài dạng thức hội tụ nào đó đã có mặt giữa hàng Tăng lữ ngoại quốc

và thành phần thiểu số văn hóa Trung Hoa trên lãnh địa ấy. Quyển sách có tính cách truyền giáo nổi tiếng được biết là “Lý Hoặc Luận” của Mâu Tử có lẽ là thành quả của nền Phật giáo độc lập thật cao này, mặc dù trong quan điểm của chúng ta (so sánh ở trên, chương một) điều ấy chắc chắn không phải có từ cuối thế kỷ thứ hai như nó tự xác minh và có thể không sớm hơn thế kỷ thứ tư.

Một thời gian ngắn sau khi Ngài đến thành Kiến Nghiệp (năm 247 sau Tây lịch), Khương Tăng Hội dường như đã có tiếp xúc với triều đình và hoàng tộc. Không may là bản lược sử về cuộc đời của Ngài mà như đã được cung cấp trong “Xuất Tam Tạng Ký Tập” chương 13 và “Cao Tăng Truyện” chương 1 thì bị làm mờ đi bởi truyền thuyết. Theo những tiểu sử này thì Ngài đã bị bắt bởi lệnh của nhà vua và được mang vào triều đình để thẩm vấn. Khi được yêu cầu đưa ra chứng liệu cụ thể đối với chân lý của đạo giáo mới, Ngài đã thi thiết sự thị hiện kỳ diệu của báo thân Phật, sau đó Tôn Quyền đã xây dựng cho Ngài ngôi tu viện Phật giáo đầu tiên ở Thủ đô phương Nam đó là chùa Kiến Sơ. Tôn Hạo, vị vua thứ tư và cuối cùng của nhà Ngô trị vì từ năm 264 đến 280, đã không chia xẻ thái độ thiện chí của ông nội ông ta đối với Phật giáo; tuy nhiên, kế hoạch của ông ta để tiêu diệt tất cả chùa chiền Phật giáo đã bị bãi bỏ sau khi Khương Tăng Hội biện hộ một cách hùng hồn quyền hiện hữu của giáo điển. Những tiểu sử ghi nhận những gì đề cập đến là sử liệu của cuộc tranh luận này, mà nếu nó xác thật thì đây là một văn kiện cực kỳ lý thú; thí dụ, nó có thể là trường hợp đầu tiên trong đó giáo lý về nghiệp báo của những hành động thiện và ác đã được kết hợp với quan điểm của Trung Hoa về sự

cảm ứng trong bản tính, siêu nhiên phản ứng một cách tự nhiên đối với tội lỗi và công đức của nhà vua qua sự biểu hiện những điềm tốt hay xấu. Tuy nhiên, toàn bộ câu chuyện dường như là ngụ ý.

Những khuynh hướng muốn bài trừ Thánh tượng của Tôn Hạo vẫn còn kiên định. Khi một hình tượng thuộc Phật giáo được đào lên trong vườn hậu cung, ông cho đem đến nơi cầu xí và đích thân tổ chức cái mà ông gọi là “lễ tắm Phật”, để làm trò cười cho đám quần thần của ông. Ngay tức thì bị tấn công bởi chứng bệnh ngặt nghèo và đau đớn, vị bọ chúa này mới chịu quy phục đối với năng lực nhiệm màu của đức Phật. Ông ta thọ nhận Ngũ giới, đại trùng tu chùa Kiến Sơ và ra lệnh tất cả quần thần phải tôn thờ Phật. Vào năm 280, vương quốc của nhà Ngô bị nhà Tấn xâm lăng, và cùng năm này Khương Tăng Hội nhập diệt.

Thật khó nói phần tiểu sử của vị Thánh này có căn cứ lịch sử hay không. Có hai sự kiện phải được ghi nhận. Sự kiện thứ nhất, quả thật là có sự ngược đãi Phật giáo mặc dầu nó đã xảy ra nhiều năm trước khi Tôn Hạo lên ngôi. Hơn nữa, điều này không nhằm trực tiếp chỉ chống lại Phật giáo, nhưng còn chống lại các giáo phái không chính thống. Theo tiểu sử của Tôn Lâm, đại thể như thế này:

“Sỉ nhục các vị Thần linh (mà được tôn kính bởi) nhân dân. Ông ta bèn đốt ngôi miếu thờ của Ngô Tử Hứa ở Ta-ch’iao-t’ou; ông ta cũng thiêu hủy các ngôi chùa Phật giáo và xử trảm các vị tu sĩ”.

Những biện pháp hung bạo của Tôn Lâm dường như nhằm chống lại giáo phái Phật giáo rộng lớn; chùa Kiến Sơ thì không thấy được đề cập.

Sự kiện thứ hai, không chắc là Khương Tăng Hội đã thật sự liên kết trong phương cách nào đó với triều đình trong khoảng những năm sau cùng của triều đại Tôn Quyền. Chúng ta đã có nói về truyền thống mà làm cho Chi Khiêm chiếm giữ được vị thế trong triều đình. Tôn Quyền dường như tin tưởng một cách mãnh liệt vào lý thuyết và thực nghiệm của những vị thuật sĩ Lão giáo, đặc biệt là vào những năm cuối đời của ông ta. Vào năm 241 sau Tây lịch, Tôn Đổng thúc giục ông ta “tu dưỡng theo nghệ thuật của Hoàng Lão và bằng cách ấy nuôi dưỡng sự sáng suốt của tinh thần”. Vào khoảng giữa thế kỷ thứ ba có một “vị thần nhân tên là Vương Biểu đi lang thang giữa quần chúng, nói năng, say sưa và ăn uống như những người khác.” Vào năm 251 Tôn Quyền triệu Ngài đến triều đình xây cho Ngài một ngôi nhà ở bên ngoài cửa Thương Long và từ đó thường sai quần thần đem biếu Ngài rượu và thức ăn. Vương Biểu thường nói với nhà vua về những việc sắp xảy ra trong tương lai như bão lụt và hạn hán, “và những lời Ngài nói luôn luôn là sự thật”; chính vị thần nhân này vào năm 251 sau Tây lịch đã nói với Tôn Quyền thay đổi tên của niên hiệu thành Thái Viên. Các quan đại thần và các vị tướng thường đến thăm viếng Ngài và thỉnh phước. Năm 252 Tôn Quyền băng hà và Vương Biểu biến mất khỏi Kinh đô. Ở đây chúng ta có một người thuộc Lão giáo tương tự như Khương Tăng Hội người mà theo tiểu sử của Ngài, cũng sử dụng những phép màu để tác động nhà lãnh đạo và người cũng cùng cảm thấy bất buộc “thu hẹp giáo thuyết của mình đối với (việc viện dẫn) những bằng chứng rõ ràng về (sự hiện thực của) nghiệp báo”. Nhìn lại những sự

kiện này thì thật sự không chắc là Khương Tăng Hội đã gắn bó với triều đình như một loại “thuật sĩ Phật giáo”, điều ấy cũng đã tái diễn với những vị đạo sư Phật giáo khác trong quá trình diễn biến của thế kỷ thứ tư.

Những hoạt động của Khương Tăng Hội như là một dịch giả thì còn bị giới hạn hơn. Danh sách các tác phẩm được công nhận là của chính Ngài còn lưu lại hai tuyển tập của avadāna được cho là của Ngài: Lục Độ Tập Kinh (Đại Chánh Nhất Thiết Kinh 152) và (cựu) Tập Thí Dụ Kinh (Đại Chánh Nhất Thiết Kinh 206; tác phẩm sau, tuy nhiên, không được đề cập đến trong những thư mục xưa nhất. Hơn nữa Đạo An nhắc đến một tác phẩm gọi là Ngô Phẩm gồm năm quyển và mười phẩm có lẽ là bản dịch của Bát Nhã Bát Thiên Tụng (Astasahasrikā Prajñāpāramitā)? Tác phẩm đã bị mất vào thời đại của Tăng Hữu.

Phật giáo của Khương Tăng Hội hình thành sự kế tục của trường phái phía Bắc của An Thế Cao, An Huyền và Nghiêm Phật Điều với sự tập chú vào Thiền (Dhyāna). Cùng với một Trần Huệ nào đó từ Hội Kê, ông ấy đã viết một bản chú giải về Kinh An Bang Thủ Ý, là kinh văn căn bản của trường phái này, mà mặc dù với tựa đề của nó vẫn không có những nét đặc thù của một quyển kinh; nội dung của nó gần giống với phần về An Ban Sở Tức Quán (Ānāpānasmṛti) trong những luận thuyết có tính cách học viện như Sangharakṣa’s Yogacārabhūmi và Đại Tỳ Bà Sa (Mahāvibhāsa). Bản hiện tại của Kinh An Ban Thủ Ý (Đại Chánh Nhất Thiết Kinh 602) được nhập chung với bản chú giải xưa, mà có lẽ bao gồm cả những giải thích của Trần Huệ và Khương Tăng Hội và những chú giải được thêm vào bởi Đạo An (312-

285). Khương Tăng Hội cũng viết một bản chú giải về Kinh (Đại Thừa) Pháp Kính được phiên dịch bởi An Huyền và Nghiêm Phật Điều. Những lời tựa của Ngài cho hai bản chú giải này hiện vẫn còn được bảo tồn (cf. note 149); chúng chứa đựng một vài điểm đặc dị thích thú về chính cuộc đời Ngài: Song thân của Ngài quá vãng như thế nào lúc Ngài còn là một cậu bé, sự đau buồn khủng khiếp của Ngài về sự tịch diệt của bốn sư Ngài (ở Giao Chỉ), những năm chiến tranh và tao loạn trong khoảng thời gian mà hầu như không thể thực nghiệm được đời sống tôn giáo, nỗi vui mừng lớn lao của Ngài khi gặp được ba vị học Tăng xuất sắc từ trường phái của An Thế Cao.

Từ quan điểm giáo nghĩa, những tài liệu lý thú nhất thì rõ ràng những phẩm giới thiệu cho năm trong số sáu phần của *Lục Độ Tập Kinh* của Khương Tăng Hội (Đại Chánh Nhất Thiết Kinh 152) - phẩm về Bát Nhã Ba La Mật (Prajñāpāramitā) đã bị mất - được viết bởi chính Khương Tăng Hội. Mối liên hệ của Ngài với trường phái “Thiền” xuất hiện từ sự kiện rằng phẩm thứ năm, một diễn tả chi tiết về bốn giai đoạn nhập định, thì dài bằng cả bốn phần giới thiệu của bốn phẩm kia nhập lại.

Hai bản chú giải rất sớm khác cũng đã được bảo tồn; những trích dẫn từ các kinh văn Phật giáo mà chúng chứa đựng điểm thời gian đối với giữa thế kỷ thứ ba như là thời điểm sáng tác của chúng và đối với nhà Ngô như là địa điểm nơi phát sinh của chúng. Bản “chú giải về Ám Trì Nhập Kinh” (Đại Chánh Nhất Thiết Kinh 1694) hoàn toàn thuộc về trường phái Thiền Tiểu Thừa được phát hiện bởi An Thế Cao, Người mà tài năng và đức hạnh được tán dương trong lời

mở đầu của bản chú giải này. Trong danh sách các tác phẩm được công nhận là của chính tác giả, tác phẩm được cho là của “Ngài” hay Trần Huệ, cùng một Người mà viết chung với Khương Tăng Hội bản chú giải về *Kinh An Ban Thủ Ý*, nhưng trong lời mở đầu tác giả đã gọi chính ông là Mật. Về lý lịch của Ngài hay của bốn sư của Ngài chúng ta không biết gì cả; nhiều chú giải được ghi ở đầu bằng những chữ “Đại sư nói”. “Đại sư” có thể là Khương Tăng Hội, như trong số mười ba chữ được trích trong bản chú giải mà chúng ta tìm thấy “Sự giải thích của An Ban”, *An Ban Giải*, có lẽ chỉ cho bản chú giải của Khương Tăng Hội về kinh *An Ban Thủ Ý* đã đề cập ở trên. Điều cần phải được lưu ý là tác phẩm đang được đề cập - một chú giải đối với kinh văn Tiểu thừa - nhiều lần nói đến các bản Đại thừa để làm sáng tỏ những đoạn văn từ bộ “Kinh” này; chúng ta phát hiện, trong số những sự kiện khác, ba sự trích dẫn từ *Đại Minh Độ Kinh* (Astasahasrikà Prajñāpāramitā) và một từ *Duy Ma Cật Kinh* (Vimalakīrtisūtra), cả hai đều được dịch bởi Chi Khiêm.

Sự việc tương tự có thể được quan sát trong bản chú giải thứ hai: những bản chú giải vô danh được bao gồm trong chương thứ nhất của *Đại Minh Độ Kinh* của Chi Khiêm (Đại Chánh Nhất Thiết Kinh 225). Chúng rất có thể là sáng tác của cùng trường phái như tác phẩm đã đề cập ở trên: cùng những kinh văn (cả Đại thừa và Tiểu thừa) được trích dẫn, và hầu hết những chú giải được giới thiệu bởi “vị Đạo sư nói-”. Thuật ngữ và văn phong cho thấy rằng “vị Đạo sư” này hoặc là một người Trung Hoa hoặc là một người ngoại quốc rất thông thạo. Một bản nghiên cứu chi tiết của ba bản chú giải Phật giáo

Trung Hoa cổ nhất còn được bảo tồn sẽ là một đóng góp quan trọng cho sự hiểu biết của chúng ta về những khía cạnh giáo điển của thời kỳ sớm sửa nhất này của Phật giáo Trung Hoa.

Để xét đoán từ những sự trích dẫn chứa đựng trong hai bản chú giải này, những tác phẩm dưới đây có thể được xem như là những kinh văn nền tảng nhất của Phật giáo phương Nam vào khoảng giữa thế kỷ thứ ba:

A. *An Ban Thủ Ý Kinh* (Đại Chánh Nhất Thiết Kinh 602), *Ám Trì Nhập Kinh* (Đại Chánh Nhất Thiết Kinh 603), *Đạo Địa Kinh* (Đại Chánh Nhất Thiết Kinh 607; Yogācārabhūmi), *Pháp Kính Kinh* (Đại Chánh Nhất Thiết Kinh 322); Ugra (datta) - paripreçhà), tất cả những sáng tác rất sớm của trường phái của An Thế Cao ở Lạc Dương.

B. *Truân Chơn Kinh*, có nghĩa là *Truân Chơn Đà La Sở Vấn Như Lai Tam Muội Kinh* (Đại Chánh Nhất Thiết Kinh 624, Drumakennararājaparipreçhà), có lẽ đã được dịch bởi Chi Lôu Ca Sấm.

C. *Đại Minh Độ Kinh* (Đại Chánh Nhất Thiết Kinh 225; Astasahasrikà Prajñāpāramitā), *Duy Ma Kinh* (Đại Chánh Nhất Thiết Kinh 474; Vimalakīrtinirdesa), *Lão Mẫu Kinh* (Lão Nữ Nhân Kinh, Đại Chánh Nhất Thiết Kinh 559; Mahallikāparipreçhà), *Huệ Ấn Tam Muội Kinh* (Đại Chánh Nhất Thiết Kinh 632, Tathāgatajñānamudrasamādhī) và *Liễu Bốn Sanh Tử Kinh* (Đại Chánh Nhất Thiết Kinh 708), tất cả đều được phiên dịch bởi Chi Khiêm.

D. *Pháp Cú Kinh* (Đại Chánh Nhất Thiết Kinh 210; Dharmapada), cũng được nhắc đến như những “bài kệ”; được dịch bởi Duy

Đế Nan và được tán rộng và sửa chữa bởi Trúc Tướng Viêm và Chi Khiêm.

E. *Trung Tâm Kinh* (Trung Tâm Chánh Hạnh Kinh, Đại Chánh Nhất Thiết Kinh 743), một bản dịch không tên vào đầu thế kỷ thứ ba, trong Lịch Đại Tam Bảo Ký (597 sau Tây lịch) và những thư mục về sau gán ghép sai đối với một dịch giả cuối thế kỷ thứ tư Dharmaratna (Trúc Vân Vô Lan). □

thơ Hoàng Việt Thi

về ngang phố đỏ

về ngang phố đỏ cờ bay
run run bà lão ăn mày đứng trông
hai hàng nước mắt doanh tròng
hồn ai đã lạc giữa giòng vô luân?
về ngang phố cũ cờ hồng
cười khô khốc, gã phế nhân đứng chờ
bên giòng xe cộ hững hờ
những người mặt tái bày trò xênh xang
về qua phố đỏ Việt Nam
cựu binh đứng lại bên đường mà nghe
tiếng lòng tổ quốc thăm thì
nay con ruột thịt, hãy về với ta
về qua phố đỏ mùa lò
bao nhiêu người nuốt tâm ca vào lòng
mà nghe lịch sử quay mòng
tiếng kêu bi thống đã lồng lộng vang.

nhấn người ở hải ngoại

nước phân trong đục hai dòng
người phân nam bắc mơ mòng vàng thau
kể từ bến cũ đục ngầu
xa quê đã vạn con tàu viễn dương
người đi bao nỗi đoạn trường?
mà lòng kẻ ở nghìn trùng cơn đau
nước non còn có đợi nhau
lòng ai có bắc nhịp cầu tri âm?
nơi này ai vẫn âm thầm
mài gươm mà đợi dưới trăng quạnh người
nơi kia ai mấy độ rồi
treo gươm lên vách tạ lời vong ca?
bên này bến cũ cây đa
điu hiu giấc mộng sơn hà bao năm
bên kia đô hội phù trầm
vui gì với ánh trăng rằm xa quê?
vui gì những lúc đi về
đêm nằm trơ với câu thề non sông?
vui gì vật lạ miếng ngon
mà quên cố quận nguồn cơn sa mù?
vinh hoa gì chút hư phù
hay trong thức ngục tù lợi danh?
hỏi thăm nơi ấy thị thành
vườn xưa quê cũ ai đành lãng quên?
nước xa non mấy nỗi niềm
non xa nước quận trái tim đợi chờ
tấm lòng héo hắt bây giờ
màu sương khói phủ bốn bờ quạnh hiu
nhấn ai, trân trọng một điều
giở xem trang sử mà kêu gọi mình.

(trong nước)

Bố Thí Cô Hồn

Phạm Thăng

Mỗi năm cứ vào ngày rằm tháng bảy, các chùa chiền ở Việt Nam trước đây có ngày lễ lớn là Lễ Trung Nguyên.

Ngày nay, Phật giáo dạy tín đồ xem lễ này là lễ Vu Lan, là ngày báo hiếu, noi theo gương Đức Bồ Tát Mục Kiền Liên, nhớ đến ơn sâu của ông bà, cha mẹ mà lo báo đáp cho đáng là con thảo dâu hiền.

Trước kia người dân nào cũng biết đến ngày này vì theo kinh sách dạy: “Ngày rằm tháng bảy là ngày xá tội vong nhân, ngày mà các cửa ngục A Tỳ được mở cho các vong hồn tự do về trần thế, nên dù là một phật tử hay chỉ là người thờ phượng ông bà, nhà nào cũng cúng kiến Tổ tiên và cúng bố thí cho các vong hồn phiêu linh uống tử không nơi thờ phượng. Các chùa tổ chức trai đàn, các nhà dân chúng bày lễ vật trước sân để cúng. Tập tục này có từ bao nhiêu thế kỷ và truyền đến ngày nay. Nhà nào đã cúng một lần thì năm sau cúng tiếp tục, vì họ tin rằng bố thí cho người tàn tật, nghèo nàn trên dương thế cũng như cúng bố thí cô hồn là điều tạo phước. Những xí nghiệp lớn nhỏ ở Thủ đô, tỉnh lỵ đều có tập tục tốt đẹp này.

Chúng ta ngày nay sống trên xứ người, ở trong xã hội chỉ biết 5 ngày đi làm và 2 ngày nghỉ cuối tuần, không nhớ có ngày rằm,

mồng một, chắc đã quên những ngày lễ đã-đi-sâu-vào-đại-chúng-này, nếu không ai nhắc nhở và được mời đến tham dự lễ Vu Lan.

Như đã nói, tập tục này đã có từ ngàn xưa, giờ đây chúng tôi xin kể vài buổi lễ cúng cô hồn có tính cách độc đáo trong mốc thời gian giữa thế kỷ hai mươi này mà tôi có dịp tham dự.

CÁI LƯỚI ÔNG TIÊU

Khoảng thập niên 1940, sau thời kỳ kinh tế thế giới khủng hoảng, người dân Việt có nếp sống sung túc trở lại nên các lễ lộc trong năm đều được tổ chức trọng đại. Ngày rằm tháng bảy lại càng trọng đại hơn, vì họ muốn cúng các vong hồn rình rang như để đền ơn hộ trì suốt năm qua.

Như các chùa khác, chùa Phước Hưng tự quận Hồng ngự chuẩn bị tổ chức lễ trai đàn thật lớn.

Ở vùng này, đi đâu cũng nghe bà con thiên hạ nhắc nhở nhau lời dạy của Hòa Thượng:

“Người tu học cần phải lập hạnh bố thí. Có bố thí mới thể hiện được lòng từ bi, khởi nguồn cho trí tuệ phát sanh. Có từ bi và trí

tuệ mới mong đạt thành đạo quả giác ngộ giải thoát. Từ bi và trí tuệ là đôi cánh vạn năng chở hành giả đến quả vị Niết bàn. Ngũ thừa Phật giáo, tam thừa thánh giả, cho đến quả vị Phật nhưt thượng thừa cũng đều nương tựa vào hạnh bố thí mà nên.”

Người dân miệt này được thiên nhiên ưu đãi, đất ruộng vườn phì nhiêu, cá đồng vô số, thu hoạch dễ dàng, cung cấp khắp miền Lục tỉnh nên nhà cửa khang trang, họ càng tin vào việc “vun trồng cội phúc, để hưởng vào kiếp sau” nên cúng kiến vào chùa để in kinh sách lời Phật dạy, bố thí phát chẩn cho người nghèo khó và dịp cúng cô hồn họ càng sốt sắng hơn.

Năm nay nghe có lập trai đàn cầu siêu, bà con lại đua nhau làm cỗ để cúng hơn mấy trước. Chú bảy Miêng chuyên nghề đan rổ thúng đã được nhiều nhà đến đặt làm hơn 10 cái cỗ. Đó là không kể những nhà có thể tự làm lấy.

Cỗ là gì? Là một sườn tre bọc giấy chung quanh, hình giống cái nón lá nhọn, đáy tròn, cao khoảng 8 tấc đến 1m20, tùy theo gia chủ đặt làm, dán bọc giấy trắng hay màu hồng còn thấy dạng sườn tre bên trong. Làm xong, gia chủ đem về nhà gắn lên cỗ những lễ vật mình cúng: bánh tét, bánh qui, bánh cấp, phong bánh in v.v...

Gia chủ cúng nguyên cỗ bánh xem đẹp hơn là để vào mâm. Cỗ gắn bánh chung quanh không nhiều mà được mọi người trầm trồ khen ngợi. Nhưt là những buổi cúng cô hồn có giựt giàn như ngày rằm tháng bảy, nếu để vào mâm, dù bánh tét có gói lá chặt chia cũng phải bị dẹp lép dưới sự chen lấn, giành qua giựt lại, ăn hết ngon, nói gì đến bánh qui bột nếp càng dễ nát.

Năm nào nhiều gia chủ có lời nguyện vái van trả lễ thì năm đó có nhiều cỗ bánh hơn. Chùa phải cắt thêm một sạp cây to rộng để riêng các cỗ phẩm vật này. Các lễ vật khác như chuối, bánh ếch, khoai lang, xôi nếp, mía, đậu phộng v.v... được để la liệt trên nhiều chiếc đệm giữa sân.

Nhìn những cỗ gắn bánh từ đầu đến chơn, phía trên chóp lại có gắn thêm cây cờ đuôi nheo ghi tên người cúng, hấp dẫn lắm, nhưng bọn trẻ con đâu dám léo hánh tới. Chỉ có thanh niên trai tráng mới đủ sức giựt giàn, bọn nhóc chỉ cần chen lấn quanh mấy chiếc đệm là phủ phê rồi.

Vì chen lấn, cướp giựt nên thực phẩm bị dè nhẹp hư hao, nhà chùa buồn tiếc cũng phải chịu. Nếu là cuộc phát chẩn gạo muối thì bà con sắp hàng thứ tự để lãnh, còn đây là ngày cúng cô hồn, khi chuông mõ vừa xong, các Sư chưa đốt hết giấy tiền vàng bạc, bọn nhóc tì đã nhảy vào chụp lia lịa rồi. Các cỗ bánh trái cũng bị tấn công nhưng các trai tráng mạnh bạo nhanh nhẹn, người nào nhảy lên chụp được cái cỗ đưa cao khỏi đầu là của người đó. Ai tranh sẽ bị nhóm bảo vệ xô ngã ngay. Trai tráng giựt giàn không phải vì số bánh qui, bánh tét đó mà vì danh tiếng. Năm nào giựt được cỗ bánh lớn, cái sung sướng là nhóm đó đưa cao ngọn cờ phe phẩy. Suốt mấy tháng sau, bọn con nít vẫn còn đồn đãi thêu dệt:

— Năm nay dân xóm Chùa giựt được cỗ bánh in lớn đại. Tài thiệt đó ghen...

Ngày lễ Trung nguyên này chưa biết có bao nhiêu người dâng cỗ cúng, nhưng đã nghe bọn trẻ xì xào với nhau:

— Có cỗ tiền của bốn bang.

— Bốn bang là gì?

— Thăng ngu quá mạng. Bốn ban là bang Quảng Đông, bang Phước Kiến, bang Tiều Châu, bang Hải Nam, là mấy chủ tiệm Ba tàu ở chợ mình lập bang hội. Năm nay họ hùn tiền cúng cô hồn, một phần để mua bánh trái, một phần họ đổ thành đồng 5 xu và đồng 1 xu để gắn lên cộ. Ngon lành quá xá, ai mà giựt được... tha hồ xài.

Bọn trẻ xàm xì mà các phe phái giựt giàn hàng năm cũng tụ họp để bàn kế hoạch. Nói phe phái cho xôm chớ thiệt ra chỉ có hai nhóm thanh niên có hi vọng trong việc này là dân xóm Chùa và nhóm chèo ghe đò tại chợ Hồng Ngự. Năm nào họ cũng tổ ra mau lẹ để tranh giựt nhưng chưa bao giờ đến độ đánh nhau. Năm nay nghe có nhiều cộ cúng giá trị nên đôi bên bàn kế hoạch sôi nổi thế nào mà đến tai ông Ách Râu.

Chợ Hồng Ngự nhỏ chỉ có mấy ông phú lít (police: cảnh sát) để giữ an ninh. Ông xếp mang cấp bậc Adjudant lại có râu nên dân chúng gọi: Ánh Râu. Giới thương hồ cũng như các tay chơi ngán ổng lắm.

Chưa tới ngày cúng, Ách Râu cho mời hai đại diện của xóm Chùa và nhóm chèo đò đến hăm he:

— Nè, hễ cúng cô hồn thì có giựt giàn, mà hễ giành giựt để oán lộn đổ máu thì tao nhốt hết.

Họ trả lời:

— Yên chí mà xếp. Tụi tui biết điệu nghệ giang hồ mà. Theo tập tục từ xưa tới nay thì phải có giựt giàn mới... vui, chớ ăn uống, giàu sang gì đâu. Lấy tiếng thôi mà.

— Thì tao biết vậy, nên dặn tụi bây đừng vì tiếng tăm mà... lộn xộn nghen.

— Tụi tui hứa với xếp là sẽ chiếm chiến lợi phẩm ngon nhứt mà thôi, xếp yên chí đi.

Bọn họ ra về, Ách Râu ngẫm nghĩ: Tụi này giựt cái gì ngon nhứt cà? Bánh hay tiền? Chắc cộ tiền có giá hơn.

Ngày cúng chớ đợi đã đến. Dân chúng trầm trồ khi mỗi gia chủ đội mâm lễ vật hay khiêng cộ tới chùa.

Những cái cộ cao thấp không đều, gắn đầy bánh, những loại bánh có thể để lâu được vì đã gắn ngày hôm trước. Cái cộ tiền của bốn bang được chú ý nhứt.

Nó không cao hơn cộ bánh in nhưng những đồng 5 xu ni kên sáng loáng dưới ánh mặt trời, những đồng năm xu quen thuộc của bọn trẻ đơm đầy cộ hấp dẫn quá. Nhứt là lá cờ đuôi nheo màu hồng có viền chỉ kim tuyến bay phấp phới như ngạo nghễ hơn các cây cờ giấy trên chóp cộ khác.

Các Sư thiết lập bàn thờ Địa Tạng Vương trên bục cao, kế bên có tượng ông Tiêu bông bằng tre mặc áo xiêm bằng giấy nhiều màu. Gương mặt rần rừ dữ tợn của ông Tiêu đầu có sừng, răng nanh, lưỡi đỏ như lưỡi lửa dài từ miệng tới rún làm nhiều đứa bé không dám nhìn.

Ông Tiêu là xếp sòng của đám ngạ quỷ, là người giữ an ninh nên các cô hồn chỉ ngán có ông. Tay ông cầm cây cờ ngũ sắc cán dài. Năm nào cũng có tượng ông Tiêu bằng giấy để chứng giám các cô hồn về ăn uống, rồi sau đó ông bị đốt đi như giấy tiền vàng bạc.

Chiêng trống khua vang. Các sư đi sau vị Hòa thượng miệng đọc kinh ngân nga trong màn khói nhang. Sân chùa càng lúc càng đông. Giàn cộ bánh cao hơn mặt đất một thước khoe dưới ánh nắng mặt trời những cộ bánh cao thấp đủ màu sắc của mình. Ai cũng trầm trồ chỉ trỏ. Đám trẻ con chen chúc quanh những chiếc đệm lễ vật nhưng thỉnh

thoảng liếc lên giàn cộ. Mê quá mà. Những đồng 5 xu ni kên đối với chúng nó mua được nhiều thứ. Một tô hủ tíu có 3 xu. Nếu giựt được cái cộ đó thì tha hồ ăn bánh bao, xiu mại. Chúng thềm thường nhìn những xu đồng đỏ ối, ao ước được mười xu để thấy đáo lạc. Bọn nhóc chỉ tưởng tượng chớ không dám nghĩ cách lại gần giàn, vì đã thấy thấp thoảng mấy anh trai trẻ bao quanh, chuẩn bị chờ xong bài kệ.

Tôi đứng bên thằng Sáu Mập cũng nhìn trân trối cộ tiền mà hít hà chất lười. Nó hỏi tôi:

— Bộ mày chíp trong bụng cái cộ tiền xu đó hả? Đẹp đi bậu. Dễ dàu gì thoát khỏi tay mấy anh xóm Chùa. Mày hồng thấy mấy anh ở trần trụi trụ đứng sát bên giàn cộ đó sao?

— Ủ thấy. Mà sao hồng thấy mấy cha nội nhóm ghe đồ cà?

Thằng Sáu Mập là con dì ba bán cháo lòng ở chợ Hồng Ngự nên nó rành rẽ hơn tôi. Nó nhìn dáo dác rồi khều tôi, nói nhỏ:

— Sao lại không. Mấy cha đứng ở gốc cây kia kìa, mà sao mấy cha đó ăn mặc đàng hoàng, hồng cỡi trần để giựt giàn cho dễ cà? Hay họ bỏ cuộc cho tụi xóm Chùa ăn trọn. À, à, có vài anh ở trần đứng gần góc giàn kia. Mấy ảnh chỉ có vài người đứng đó làm sao giành nổi với số đông của xóm Chùa?

Tôi hồi hộp hỏi nó:

— Tao ngán quá, nếu họ tranh nhau cái cộ tiền rồi ấu đả thì tụi nhóc như mình chạy sao kịp?

Thằng Sáu xì một tiếng, trả lời tôi:

— Mày hồng biết khi khô gì hết. Bọn giựt giàn chen lấn để được những cái cộ ngon lành. Họ đi có phe nhóm, chỉ xô đẩy thôi chớ ít đánh lộn. Mày hồng thấy ông Ách Râu

đang ngồi nói chuyện với mấy ông hương chức ở góc chùa đó sao. Có mặt ổng mà ấu đả lộn xộn, ổng thổi tu hít vang rền rồi bắt về bót, chạy sao khỏi ổng.

Tôi vẫn thắc mắc:

— Chen lấn giành giựt tránh sao khỏi đụng chạm?

— Họ cũng tức giận chớ, nhưng nếu có, họ hẹn nhau ngày khác so tài, chớ ít dám lộn xộn trước mặt cò bót mầy ơi.

Chúng tôi đang cãi lầy bỗng thấy khói đen bay lên như con trốt. Đến giờ các sư đốt giấy vàng bạc. Bọn con nít chờ đợi nãy giờ ò lên, nhào đến mấy chiếc đệm như một bày kiến. Nhiều tiếng la hét của trẻ con. Chúng tranh nhau chụp được cái bánh liền ôm vào lòng lại quơ lấy cái khác thì bị xô ngã, cái bánh rớt xuống, đứa khác giựt mất. Tôi nghe tiếng la hét hỗn độn ồn ào của đám trẻ, khi nhớ lại giàn cộ, nhìn lên thì mọi việc đều xong.

Mấy cái cộ đã được các anh trai xóm Chùa và vài bác trung niên vạm vỡ nhảy lên từ hồi nào, đưa bồng cao khỏi đầu. Cái cộ tiền được một anh đưa cao hơn, nhóm đông bao quanh cười nói hả hê. Chỉ thấy các anh trai trẻ ở trần của xóm Chùa, không thấy anh nào của phe ghe đồ nhảy lên giàn. Vừa lúc đó có tiếng ào ào cười rộ và tiếng vỗ tay. Mấy anh xóm Chùa nhìn về phía đó, nơi đang đốt hình ông Tiêu, cạnh bàn thờ Địa Tạng Vương. Một anh áo đen đưa cao cây cờ và cái lười ông Tiêu. Cây cờ ngũ sắc cán dài trong tay ông Tiêu bị anh này giựt được cùng với cái lười màu đỏ chưa kịp cháy.

Thì ra phe ghe đồ chú trọng vào hai món quý và độc đáo nhất của buổi lễ ngày này nên họ âm thầm chuẩn bị. Họ rải vài anh em đứng chực bên giàn cộ làm như chuẩn bị giựt

cộ tiền, để cho dân xóm Chùa tặng thêm người bảo vệ cái cộ tiền nổi tiếng mà quên lửng đi cây cờ và lưỡi ông Tiêu được chiếu cố hàng năm. Trong khi đó chỉ cần vài anh áo quần chỉnh tề làm như khách đi coi không tham gia giựt giàn đứng gần bên tượng ông Tiêu. Sự vừa châm lửa là ngọn cờ trên tay ông Tiêu bị giựt với cái lưỡi quí giá.

Kết quả là hai toán đều ra về hủ hê.

Thằng Sáu Mập nói với tôi trên đường về:

— Coi như nhóm nào cũng thắng. Xóm Chùa được toàn bộ cộ bánh, cộ tiền có giá trị thực tế, nhưng nhóm ghe đồ được tiếng vang mà lại có tiền vô lai rai à ghen...

Tôi hỏi nó:

— Sao lại có tiền?

— Mày hồng biết là lưỡi ông Tiêu chỉ có một cái, mà ma quỷ thì sợ ông Tiêu. Hễ ai có con nít khóc đêm hoặc khó nuôi, họ đến nhóm này năn nỉ xin thỉnh một mảnh nhỏ thôi, đem về may vào bao vải nhỏ cho con nít đeo, hết khóc liền hê. Rồi họ sẽ đền ơn bằng tiền chớ... hì, hì...

Sáu Mập cười khoái chí, làm như nó rành hơn tôi, tôi cãi:

— Thì mấy bà tin tưởng cái lưỡi trị được tà ma, họ đền ơn, nhưng chắc gì mấy anh ghe đồ lấy tiền làm chi cho mang tiếng.



— Đúng. Thằng này nói trúng phóc. Mấy ảnh vì tiếng tăm, cốt giựt được lễ vật quí thì họ đã được cây cờ ông Tiêu, đẹp và duy nhất trong buổi cúng rằm, còn cái lưỡi có giá trị thiêng liêng, họ để tặng không cho bà con nào tin tưởng đến xin mà thôi...

TRÔI SÔNG LẠC CHỢ

Trong khi cúng ở chùa có giựt giàn qui mô, ngôi chợ nhỏ như chợ Hồng Ngự cũng có tổ chức cúng cô hồn nhưng không cất giàn, cất sạp cao khỏi mặt đất hoặc có bàn ghế, ông chủ chợ chỉ trải keng nhau sáu chiếc đệm bàng vậy mà buổi cúng tại đây hấp dẫn trẻ con đông đảo.

Như lệ thường hàng năm, các bà bán hàng bánh, các cửa tiệm dù có cúng riêng rẽ nhưng vẫn phải đóng góp với ông chủ chợ nên những phần cúng tại đây không có cộ cao gắn tiền, gắn bánh, mà bánh, trái cây, mía, khoai lại nhiều hơn ở chùa.

Đám con nít đã rủ nhau tụ tập chen chúc quanh sân chợ từ trưa. Mặc dầu bọn nhỏ e dè nhìn cây roi mây dài của ông chủ chợ nhưng vẫn xô đẩy giành đứng gần phía trước tạo thành một hàng rào trẻ con nghiêng qua ngã lại. Đôi mắt đứa nào cũng tho lỗ nhìn những cái bánh bò, bánh thuẫn, những khúc mía còn nguyên vỏ, dài hai tấc, những trái chuối no tròn nằm la liệt cạnh những vắt xôi nhuộm màu xanh đỏ.

Ông chủ chợ lâu lâu quơ roi la hét:

— Nè, đồ quỷ sống, tụi bây chen lấn té vô đồ ăn bị dẹp lép bây giờ... Dang ra, dang ra cho ông Thầy cúng chớ.

Bộ râu mép của ông nhúc nhích lia vì la hét chỗ này xong khi xây qua chỗ khác đã

thấy tội nhỏ muốn tràn vô, lại há miệng la nữa.

Ngày thường ông ít la hét vì mỗi năm quận Hồng Ngự tổ chức đấu thầu lấy thuế tiền chỗ bán tại chợ, các bến đò đưa khách, ông đều đấu được, nên thiên hạ kêu tụng ông là ông chủ chợ. Mà thiệt như là ông chủ, ông có quyền thu tiền hàng ngày các sạp hàng, các bà buôn thúng bán bưng. Những người lớn biết rõ phải đóng thuế chỗ mà mình ngồi bán thì đưa ra dễ dàng, chỉ tội nghiệp các cô gái trong quê xa, trông được vài trái bầu trái bí, ke ne cấp nấp theo bà con đem ra chợ ngồi bán, mong có vài cắc bạc để mua cái lược cài tóc hay đôi guốc vẽ bông hoa xanh đỏ. Các cô này đang ngồi chờ người mua cạnh cái thúng nhỏ có ba trái bầu thì bị ông đến thu tiền... Thế là có cảnh bưng thúng đứng dậy, nhưng ông dễ gì buông tha:

— Nè, tội bây bỏ chỗ này bưng qua chỗ khác thì cũng là ngồi chỗ của chợ, đóng 2 xu đi em bậu, rồi ngồi bán tới tối tao cũng hồng rầy.

Cô gái nhỏ mếu máo:

— Mèn ơi, hồng biết bán hết ba trái này được năm xu hông mà phải đóng hết 2 xu!

Cãi gì thì cãi, cũng phải đóng tiền. Vậy là ông có... oai quyền với các cô gái quê, mà đám trẻ con ở chợ cũng bị ông ra oai đánh roi vun vút mỗi khi có đoàn hát đến diễn tại đây.

Cái nhà lồng chợ được che bao bít bùng để trở thành rạp hát, rồi cũng ông mua giàn gánh hát, bán giấy thu tiền mỗi đêm để thành ông... chủ gánh luôn. Đám trẻ con không tiền tìm chỗ hở của vách cằng tăng để chui vô, khi bị ông đi rôn thấy được, bị đánh chạy không kịp.

Mấy lúc đó biết mình có lỗi, bọn nhỏ chạy không dám quay lại, nhưng ngày này là ngày cúng cô hồn, tội nó có e dè sợ roi đánh trúng nhưng không ngán như ngày thường nên mặc cho ông la hét rát cổ, tội nó càng xô lấn, chen lại gần hơn.

Sân chợ này khác hơn sân chùa là không có bóng dáng người lớn. Có lẽ họ nhường chỗ cúng tại tư gia và sân chợ cho đám “tiểu yêu” nên bọn trẻ tha hồ chen nhau, chờ ông thầy ê a xong bài kệ là... nhào tới.

Cũng những cái bánh bán thường ngày nhưng hôm nay hấp dẫn hơn vì là của bố thí, không tốn tiền mua nên bọn trẻ khoái lắm. Bản tánh của chúng lại thích giành giật để hả cơn tức tối vì không giành nổi với người lớn tại sân chùa.

Tôi cũng nôn nao hăm hở, nhưng ngày nào chị tôi cũng căn dặn:

— Em đừng chen lấn với tội nó, rủi bị lợi căng, nhẹp ruột mà có khi bị cô hồn “ốp” vô đa.

Tôi nghe chị dạy nên đầu bánh trái hấp dẫn chỉ đứng xa mà ngó. Tôi ngán tội trẻ tràn trụi thì ít nhưng ngán “cô hồn khuấy mặt” mà ông thầy cúng đang gân cổ ngâm nga: “Hỡi những cô hồn... trôi sông... lạc chợ... a, a...”

Thì ra buổi cúng tại đây là cho các vong hồn chết trôi dưới sông hoặc chết âm thầm đói lạnh trong nhà lồng chợ (mà tôi chưa được thấy bao giờ). Tôi sợ hãi ngó mông về phía đồng trống sau chợ. Nơi đó là đất cúng, nơi chôn người chết không có đất riêng, giờ này chắc có các vong hồn đang bay vút vờng vô đây để... chen lấn tranh ăn như bọn nhóc này?

Dì hai bán trầu đứng chứng kiến buổi lễ nói bô bô với chú Biếu:

— Cái đám trẻ con này hồng sớ nhang cháy đỏ làm phỏng tay sao mà cứ chồm hôm. Tụi nó dè nhau thì bánh, chối, xôi đậu nào còn nguyên để ăn... Thiệt là đồ tiểu yêu.

— Thì tụi nó là tiểu yêu, là “cô hồn sống” nên đâu có ngán gì. Mà chị quên là mình cúng cô hồn chết xong phải có cô hồn sống giành giựt mới là cúng rằm tháng bảy chớ.

Vừa lúc đó ông thầy cúng đưa mắt nhìn ông chủ chợ. Như hiểu ý và kinh nghiệm mỗi năm nên ông kêu bọn trẻ:

— Tụi bây ơi, giựt tiền cúng cô hồn nè.

Bàn tay ông vung lên về phía xa, những đồng xu bay về hướng đó. Bọn trẻ ùa nhau chen tới, xô đẩy, lượm... Những tiếng chửi, tiếng la ơi ới, dồn dập.

Ông chủ chợ liệng thêm nắm xu đến góc khác. Như luồng sóng trên mặt sông, bọn trẻ ùa nhau qua đó. Nhờ vậy phía đệm cúng, ông thầy đốt vôi vàng giấy tiền vàng bạc và bộ hạ ông chủ chợ cũng mang đi được con vịt luộc béo ngậy để ăn nhậu với nhau.

Đám nhóc hết còn xu để giựt, nhớ lại bánh trái thì đã trễ. Có bọn khác yếu đuối không dám chen vô đám giựt xu, đã thanh toán lia lịa phần đồ cúng tại đây. Bọn nó xô tới, lại chen nhau chụp giựt trên tay đứa khác. Xôi chối nát bét, bánh ếch, bánh cấp xác xơ, mía dính tro đất đen thui vẫn được chiếu cố.

Một lát sau, những đứa trẻ ngồi lại bên nhau ăn ngon lành chiến lợi phẩm xác xơ đó, trong khi giữa sân như đồng rác buổi chợ chiều vẫn còn vài bé gái áo rách te tua đang bươi kiếm vài miếng bánh nát may ra còn sót lại.

XÍ NGHIỆP CÚNG CÔ HỒN

Thợ thuyền Việt Nam gắn liền cuộc sống vào xí nghiệp. Họ sống mỗi ngày 8 giờ bên cạnh máy móc nên ngày rằm tháng bảy cúng cô hồn đối với họ rất là quan trọng. Có xí nghiệp, chủ nhân là người Pháp vẫn phải noi theo tập tục cổ truyền của thợ để tổ chức ngày lễ này.

Trước năm 1954, người Pháp còn làm chủ nhiều xí nghiệp ở Việt Nam, như là Sài Gòn, các hãng xưởng lớn như sở Ba-Son, hãng Bia, nước ngọt, hãng thuốc lá, nhà in IDÉO, IFOM v.v... công nhân đông đảo nên tổ chức rình rang hơn.

Người Pháp sống trên đất nước ta từ lâu đã biết lòng tin ngưỡng của thợ thuyền nên hàng năm không đợi công nhân nhắc nhở, đã trích sẵn số tiền lo việc cúng bái này, vì họ đâu có lỗ lả gì: cúng cô hồn để tăng thêm lòng tin của thợ thuyền, giúp người thợ yên tâm đứng bên giàn máy có trục cuốn to lớn, hoặc bên những con dao xén bén ngọt, thì số tai nạn sẽ giảm thiểu rất nhiều. Vả lại cúng rằm tháng bảy tại xí nghiệp, chủ nhân và thợ thuyền được dịp liên hoan ăn uống gần gũi nhau hơn.

Thường niên, ban giám đốc vẫn có tổ chức Tất niên cho công nhân, nhưng ngày này thường đãi ở các tửu lâu Chợ Lớn, công nhân chỉ cần mặc đồ đẹp đến... ăn rồi về. Còn ngày rằm Trung nguyên, công nhân chủ động hơn. Ngày này chính ban đại diện công nhân làm chủ lễ và tất cả nam nữ công nhân đứng ra lo việc cúng kiến.

Ngày cúng không như thiết là ngày rằm mà do sự sắp xếp giữa chủ nhân và thợ, miễn sao vẫn trong khoảng từ ngày rằm đến ngày 30 tháng bảy là được.

Hãy trở lại nhà in IFOM có trên 300 công nhân mà khi vừa ra trường, tôi vào làm họa sĩ.

Đến ngày này, xí nghiệp ngưng hoạt động, các giàn máy sản xuất được lau chùi từ hôm qua và bao che sạch sẽ, để chứng tỏ ngày nghỉ của máy. Công nhân kê bàn dài hình chữ T phía cửa ra vào. Bàn thờ Phật trang nghiêm với hoa quả, chuông mõ, bức tượng Phật A Di Đà treo trên cao, cạnh bên là bàn thờ Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Con heo quay da vàng béo mỡ, nặng trên 100 kí lô đủ cả đầu đuôi, tai, chun, có gắn hoa giấy đỏ trên thủ vĩ được đặt nằm dài trên bàn cạnh mấy chục con vịt quay Bắc thảo thơm phức, giữa hai hàng đĩa lớn đựng bánh mì, bún, bánh hời. Dọc theo bàn dài trên hai mươi thước này, công nhân sắp gọn đủ loại bánh ếch, bánh qui, bánh cấp, chuối xiêm chín mùi... Mỗi cái bánh, mỗi trái chuối được cắm một cây nhang, đứng xa trông như một rừng que tre lấp lóe ánh than đỏ, tỏa khói mù mịt.

Bàn thờ bày thức ăn cúng cũng giống như các buổi lễ cúng ông bà, nhưng lễ cúng cô hồn này đặc biệt và nhìn vào có vẻ... rợn người hơn, vì phía trên cao khỏi mặt bàn hơn một thước có giăng nhiều sợi giây, để treo nhiều quần áo đủ màu xanh tím đỏ.

Là nhà in sản xuất giấy hoa, giấy màu nên năm nào nhà in IDÉO cũng như IFOM cúng cô hồn rất nhiều quần áo (tôi đoán chắc như vậy). Các chị công nhân ban đóng sách thường ngày rất khéo tay đã tỉ mỉ cắt giấy hoa thành những áo có tay dài, cổ tròn, những cái quần ống loa, giờ đây được treo dọc giăng tứ phía, đứng xa tưởng như “trận đồ” của thầy pháp. Đây không phải là trận đồ bắt ma, trừ quỷ mà là lễ lộc cúng cho...

vong hồn, các đảng. Ẩn hiện trong làn khói nhang theo gió bay nhẹ của quạt trần, những chiếc áo giấy đong đưa, lung linh như có những kẻ khuất mặt đang dành nhau chọn lựa.

Ông thầy cúng đứng cạnh bàn thờ Đức Địa Tạng Vương gõ đều tay vào cái khánh nhỏ, phát ra tiếng leng keng, miệng ê a đọc bài cúng chiêu hồn.

Toàn thể công nhân chỉnh tề từng hai người bước đến trước bàn Phật làm lễ rất thành tâm. Tôi đứng nhìn quang cảnh buổi lễ mà lòng bồi hồi.

Trong khói hương và tiếng kệ đó có bao nhiêu vong hồn đói lạnh chen nhau hưởng lộc? Mỗi năm chỉ có một ngày được xá tội và thoát khỏi âm ti về đây để có ăn và quần áo mặc.

Ông thầy cúng xong ba tuần rượi, áo quần giấy và giấy tiền vàng bạc được đem đốt trong chiếc thùng phuy to tướng. Không khí bị hơi lửa nóng thổi dạt tạo thành con xoáy tròn mang theo tro giấy bay lên cao. Mấy trăm cặp mắt công nhân thành kính nhìn theo tưởng chừng có các vong hồn đang tranh giành áo mới.

Phần tín ngưỡng cho người khuất mặt đã xong, chỉ tốn có... giấy màu và tiền giấy vàng bạc, con heo quay và đồ ăn vẫn còn đây là phần cụ thể cho buổi liên hoan của những công nhân hiện diện.

Ngồi ăn trên tầu lầu nghiêm chỉnh đầu bằng bữa ăn chen chúc quanh bàn dài. Các anh thợ trẻ được dịp đứng cạnh cô công nhân xếp giấy da trắng ngà, đôi mắt chớp lia vì bị trêu chọc.

Ai ai đều vui vẻ hả hê. Những miếng thịt heo quay béo ngậy ăn kèm với bánh bò hoặc

bánh hởi, những ly rượu đế trong veo rót vào ly sủi tăm chuyền tay nhau, những “ly nước mắt quê hương” đó được sản xuất từ vùng Hóc Môn danh tiếng cũng như những chai rượu nếp than xuất xứ từ Thủ Thiêm trong chốc lát đã làm bữa ăn ồn ào náo nhiệt. (Loại rượu nếp than và rượu chát màu nâu không được dùng để cúng kiến).

Mỗi người tiếng qua lời lại trêu chọc nhau nhưng tuyệt nhiên không ai dám đem những đề tài về máy móc để pha trò trong ngày này.

Tôi đã tham dự 7 lần cúng rằm tại nhà in lớn này để càng ngày càng thấy sự tin tưởng của thợ thuyền thêm sâu đậm, đến khi làm báo lại tham dự tiếp những buổi cúng rằm Trung nguyên của các nhà in nhỏ, đầu chỉ có năm, mười công nhân.

Có xí nghiệp không nhiều máy móc nguy hiểm cho thợ, nhưng truyền thống cúng rằm tháng bảy vẫn duy trì, như nhà làm bản kẽm (cliché Dầu), nhà tổng phát hành sách báo...

Tục lệ cúng cô hồn đã làm chết nhiều heo gà vịt trong tháng bảy này hơn các tháng khác, và các lò heo quay, gà vịt của Ba Tàu tha hồ hốt bạc nhờ... cô hồn.

Có những ông chủ xí nghiệp Việt Nam chịu chơi, ngoài con heo lớn để cúng và cho công nhân liên hoan, lại còn đặt thêm vài con heo sữa (cochon de lait) để cùng nhậu với bạn bè. Thế nên ngày rằm Trung nguyên trước đây mang tiếng là: Tháng-bảy-ngày-rằm-xá-tội-vong-nhơn... thế nào không biết, chớ riêng về mục sát sanh để nhậu thì không chối cãi vào đâu được.

Làm sao trách các ông chủ này? Các ông đã giúp đầy đủ cho công nhân cúng kiến liên hoan, các ông cũng đã dành món ngon vật lạ dâng lên cha mẹ (cứ tin là có đi) thì các ông

phải được phê phởn với bạn bè chớ. Những số tiền chi phí này sẽ được tính vào... khách hàng, có mất mát gì đâu.

CÔ HỒN ĐẠO LỘ

Trong các ngành nghề tin tưởng có cô hồn, giới xe đò và tàu thủy chạy đường sông là cúng lớn hơn cả.

Mỗi năm tai nạn xảy ra trên các đường lộ hoặc đường sông xảy ra nhiều, và họ tin rằng những người chết bất đắc kỳ tử này sẽ vẩn vương theo xe, theo tàu nên các bác tài cúng kiến cô hồn vào ngày rằm tháng bảy long trọng nhất. Chủ nhân hãng xe chạy tuyến đường xa có nhiều xe đò, xe hàng, ngoài việc đóng góp cho đại diện bến xe để cúng chung, lại tổ chức cúng riêng cho hãng xe mình rất linh đình.

Ngày cúng được chọn xong, các xe lớn nhỏ được rửa sạch sẽ đậu sắp hàng trong bến. Trên đầu một xe đại diện, lư hương lớn tỏa khói, bình hoa tươi, đĩa ngũ quả, nhiều đĩa vịt quay bánh hởi và con heo quay lớn được để trên mâm giấy đỏ. Giấy tiền, vàng bạc, quần áo giấy treo dài trên mui các xe khác.

Chủ nhân, tài xế, lơ phụ không ai vắng mặt. Ông thầy cúng đứng bên bàn Phật tụng kệ chiêu hồn. Một bàn lớn kê bên bày bánh cúng, bánh cấp (một loại bánh nếp như chuối gói trong lá chuối như bánh tét nhưng dẹp và 2 bánh cột ốp chung vào nhau như một cặp mà người dân gọi trại thành ra bánh cấp).

Bàn này dành riêng cho trẻ con đến giựt theo truyền thống. Đa số các chủ xe đều giàu nên phần liệm tiền để “cúng thí cô hồn” rất nhiều nên trẻ em thích chực chờ đến phút chen lấn lượm tiền này hơn.

Có hăng xe đồ đốt cả 3, 4 thước pháo. Tiếng pháo nổ vui tai cả một vùng như kêu gọi trẻ nhỏ còn đang chờ chực trước các tiệm chạp phô hay tư gia biết giờ cúng tại hăng xe mà chạy lại.

Thời bấy giờ, giới xe đồ có tiếng là nơi đứng bến của các tay anh chị nhưng lại là nơi có qui củ nhất. Vì đã rõ câu điệu nghệ giang hồ, bến xe nào cũng có một đại ca để giữ kỷ luật nên không có sự giành giật tranh chấp, vả lại các ông chủ xe đối xử với các đại ca này còn hơn những cô hồn khuất mặt, nên sau buổi cúng ai ai cũng có phần heo quay biếu xén, phần còn lại mới chung vui hả hê. Rượu nếp nguyên chất, rượu đậu này thấm vào mạch máu, nối chặt tình nghĩa giang hồ.

Giới xe đồ cúng cô hồn để mong khỏi gây ra tai nạn, nhưng sau ngày cúng rằm, các chủ xe lại mỉm cười đếm tiền vì có số đông hành khách thích đi hăng xe... chạy mau về sớm này.

Các bác tài xế lại xả hết tốc lực, qua mặt nhau vù vù, dành bắc xuống đò để về trước giờ qui định, lãnh thưởng do chủ xe nêu ra, mặc cho các ông bà già nhắm mắt lo sợ, cầu Chúa, niệm Phật cho tai qua nạn khỏi.

Giới tàu thủy chạy đường sông cũng cúng cô hồn long trọng.

Khác hơn xe đồ cúng cô hồn tại bến xe, giới tàu thủy cúng khi tàu đang lướt sóng. Khói hương, giấy vàng bay theo gió. Hành khách nào may mắn đi tàu vào ngày này được chủ tàu đãi cơm với thịt quay bánh hỏi... Tôi có một kỷ niệm khó quên vì được dự buổi ăn này.

Năm 1950, tàu đò Ngọc Lợi chạy đường Châu Đốc, Long Xuyên, Cần Thơ, Tam Bình, rất đông khách vùng Hậu giang vì

chiến cuộc đang dai dẳng, an ninh trên đường bộ không bảo đảm bằng đi tàu thủy.

Tháng bảy năm đó, bọn học trò Châu Đốc mang hành lý xuống tàu đi Cần Thơ nhập học.

Chúng tôi xuống tàu từ 11 giờ sáng. Tàu đã chạy gần đến Vàm Cống, Long Xuyên. Sự hăm hở nhìn phong cảnh hai bên bờ sông Hậu đã vơi. Tôi cũng như vài đứa bạn nằm lên ghế bố để nhớ về gia đình vừa già từ buổi sáng thì thấy chú tài phú và thủy thủ của tàu đang tíu tít trải đệm, dọn lễ vật trước mũi tàu. Thăng Lộc thì thầm nói với tôi:

— À họ cúng rằm tháng bảy.

Hành khách được dịp chứng kiến cảnh cúng cô hồn trên mặt sông.

Chủ tàu, tài phú, thủy thủ sì sụp khẩn vái, cũng có đốt pháo vui tai, cũng có rót rượu xuống nước như kính dâng Hà Bá, cũng giấy tiền vàng bạc, quần áo giấy... Thăng Lộc nhìn cơn gió lốc cuộn tro giấy bốc trên mặt sông, cười cười nói cả bọn nghe:

— Chà chà, mấy cái áo giấy này cháy chưa hết thì kể như áo không nguyên vẹn, làm sao cô hồn mặc đây? Còn tờ giấy bạc cháy nham nhở, khó xài à nghen.

Bọn tôi không trả lời, chỉ nhìn quang cảnh cúng vái để quên đi tốc độ chậm chạp của chiếc tàu cũ kỹ, bỗng nghe chú tài phú đi vòng theo boong tàu nói lớn:

— Hầy, cái lầy bữa nay tụi tui cúng rằm tháng bảy, ông chủ tàu mời bà con cô bác lát nữa ăn cơm với tụi tui... Cái lầy ăn lấy thảo mà...

Hành khách trên tàu có mười mấy người đi buôn và bọn học trò chúng tôi nghe chú nói, thấy phấn khởi quá. Vậy là lát nữa đây bọn học trò nghèo khỏi gặm bánh mì với

đường thốt nốt thay cho bữa điểm tâm. Ban đầu cả bọn còn ngại ngùng, phải đợi mời thêm lần nữa mới đến ngồi quanh chiếc đệm đây xôi thịt ngon lành.

Tàu còn phải chạy đến 11 giờ khuya mới tới bến Cần Thơ. Chúng tôi dư thời giờ để ăn heo quay với bánh bò, bánh hủ.

Gió trên mặt sông Hậu chiều hôm đó sao mà mát vô cùng.

CÔ HỒN SỐNG CỐNG BÀ XẾP

Tập tục cúng rằm tháng bảy đi sâu vào lòng người, nên không riêng các xí nghiệp cúng cô hồn mà khắp hang cùng ngõ hẻm đều có lệ cúng tại tư gia. Không phải bâng dân thiên hạ đều cúng, chỉ có một số thôi, nhưng vào tháng 7 mỗi năm (trước 1975) quang cảnh cúng cô hồn rất quen thuộc với dân chúng thủ đô.

Buổi lễ tại chùa hay xí nghiệp có các vị Sư hay Thầy cúng rất trịnh trọng, tại các tư gia không có kinh kệ nhưng không phải vì thế mà bớt vẻ nghiêm trang vì người ta tin tưởng là suốt tháng bảy các vong hồn đói khát có mặt khắp nơi để hưởng lộc.

Tư gia cúng lễ vật cho cô hồn không để trong nhà mà bày biện ngoài sân (vì cô hồn đâu dám vào nhà khi thấy có bàn thờ Phật). Ở chùa có lời kinh, câu kệ cầu hồn cùng với chuông mõ, khánh đánh leng keng, nhà thường dân chỉ cần một ống lon hoặc cái mâm thau để gõ ra tiếng phèng phèng... báo tin cho cô hồn biết là tại đây có cúng kiến. Tiếng lon còn báo hiệu cho các trẻ con chuyên đi giựt lễ vật biết để đến. Đôi khi cũng chẳng cần nghe tiếng, bọn nó đã đi báo tin cho nhau biết giờ nào, ngày nào, nhà nào trong xóm có cúng rằm rồi. Và cảnh chen

lấn, xô đẩy, giựt tiền bố thí cũng như đập nhẹp bánh trái cứ xảy ra như mọi nơi.

Gia đình tôi về ở tại vùng Hòa Hưng khoảng năm 1953. Mỗi năm nhà tôi dâng phẩm vật vào chùa để Thầy tụng kinh siêu độ cho Cửu huyền thất Tổ, nhưng tại nhà vẫn có cúng cô hồn. Tôi không nhớ vợ tôi bắt chước bà con lối xóm theo tập tục cổ truyền này từ năm nào, nhưng nhớ rõ là năm nào chúng tôi cũng không bỏ sót.

Nhờ cư ngụ một chỗ lâu dài rồi có cúng kiến hàng năm nên tôi đã quen mấy đứa trẻ nghèo xóm tôi. Những đứa trẻ ra đời, lớn lên trong xóm Cống Bà Xếp có một thời vang bóng. (Đón xem XÓM GA NHỎ của tác giả). Gần chúng nó mới biết tình nghĩa khảng khít giữa những trẻ cùng xóm rất đậm đà. Có những cuộc đụng độ giữa nhóm trẻ xóm này với xóm khác, nhưng ít thấy trẻ cùng xóm “chơi xả láng” với nhau. Nhưng không vì thế mà chúng nó không giành nhau tận tình trong các buổi cúng cô hồn.

Thấy sự chen lấn, đứa mạnh chèn đứa yếu, có năm tôi chủ trương phát từng cái bánh cho mỗi đứa. Thất bại hoàn toàn. Không đứa nào chịu, và tôi không thể nào giữ trật tự nổi khi bọn trẻ nhào tới giựt bánh và gói xu trong tay mặc dầu thường ngày chúng rất kính nể tôi. Sau lần thí nghiệm đó, tôi đón chúng nó lại hỏi:

— Sao tụi bây không để phát bánh cho có trật tự, đứa nào cũng có ăn?

Thằng Bảo sứt môi cười hì hì trả lời:

— Hồng được đâu ông Năm. Đã gọi là giựt giàn mà đứng chờ phát từ cái bánh đâu có được. Ông Năm hồng thấy trong hẻm mình có tới 7,8 nhà cúng cô hồn trùng một ngày, hơi sức đâu mà tụi tui chờ từng nhà.

Thằng Sơn lùn cũng hốt vô:

— Có giựt giàn mới vui ông Năm à. Đám nhỏ giành giựt hồng lại nhưng tụi nó cũng được tụi tui chia cho vài cái bánh chớ đâu có bỏ bê tụi nó.

Bảo sứt thúc cùi chõ vô hông thằng Sơn, cười cười:

— Nó nói chia bánh thì có, nhưng mà tiền giựt được mạnh ai nấy lấy, ông Năm ơi.

Sơn lùn chận ngang:

— Chớ sao vậy, chen lấn mệt thấy bà, hồng lẽ đem chia tụi nó? Tao đi làm rồi, đâu cần mấy cái lẻ tẻ đó.

Tôi nhìn hai đứa bỗng nhớ ra, hỏi Sơn lùn:

— Tao nghe nói thằng Bảo chạy xe ba bánh với ba nó, còn mày đang vá xe đạp ở Ngã sáu mà, sao bữa đó cũng có giựt giàn tại nhà tao?

Sơn lùn gãi đầu cười xén lên:

— Hì hì, đó đa... ông Năm. Tụi tui làm ra tiền chút đỉnh rồi, nhưng đến tháng bảy thấy cúng cô hồn nên ngứa tay, ngứa cẳng. Nè, thằng Bảo dám bỏ buổi chạy xe để đi giựt mấy cái bánh... chèm nhẹp, hì hì...

Hai thằng bé nói đúng. Tập tục này ăn sâu vào máu chúng nó. Chúng thích giựt bánh trái, tiền hào, không vì thiếu ăn như lúc nhỏ.

Hai đứa đi rồi, tôi nhìn theo bóng dáng chúng, nhìn nhận lời thằng Sơn lùn thật chí tình.

Tôi biết chúng nó từ khi thằng Bảo còn được chị nó bồng trên tay. Nó đã được chỉ dẫn đi khắp xóm để giựt giàn. Chắc nó đã cảm thấy hào hứng khi chị nó bỏ mặc nó ngồi dưới gốc cây để nhào vào giựt giựt, lượm lượm, rồi sau đó mặt mày đỏ lờ đỏ lửng, chị nó xốc nó chạy đến nhà khác đang gõ lon sũa bò leng keng.

Được 3, 4 tuổi nó lấm đấm chạy quanh đám trẻ con đồn cục tranh giành chớ chị, rồi lên 7, 8 tuổi nó đã là một trong đám “tiểu yêu” của rằm tháng bảy, giành giựt có hạng.

Sơn lùn nhưng cục mịch, chen lấn xô đẩy khỏe hơn, sau buổi lễ lúc nào chúng nó cũng được khá bộn bàng.

Cùng một cặp với thằng Bảo, chúng lớn dần theo ngày tháng. Bây giờ 14 tuổi, đưa đi vá xe đạp với anh, đưa tiếp cha đạp xe ba bánh chở rau, vậy mà chúng không bỏ được cái “không khí” giành giựt thí cô hồn này.

Cũng như những năm trước, bọn trẻ tụ tập đông đảo trước nhà tôi chờ xong buổi cúng. Có những cô bé 12, 13 tuổi lượm ve chai cũng đến thập thò. Mấy cô bé cùng xóm với Bảo và Sơn, năm nào cũng cùng tụi nó chen nhau giựt giàn, nhưng năm nay không đi chung vì hơi biết e thẹn.

Sơn lùn, Bảo sứt cũng có mặt nhưng quần áo tươm tất và thằng Bảo lại chải tóc bằng bờ-ri-dăng-tin mượt mà. Tôi nhìn nó mỉm cười nghĩ thầm: Hai thằng đã biết chưng diện rồi đây, 14 tuổi rồi chớ bộ nhỏ nhít gì nữa, chắc đứng coi tụi nhỏ giựt giàn cho đỡ nhớ, nhảy vô vòng làm chi cho dơ quần áo?

Nhưng tôi lầm. Khi tiền hào vung ra, đám trẻ ùa lại. Cả mấy cô bé cũng hăm hở nhào tới lượm tiền mặc tình cho đám đông xô đẩy. Thằng Sơn lùn, Bảo sứt cũng phóng lên đề lên đám đông, phía có các cô gái tóc rối bù vì chen lấn. Đám trẻ ngã lóp ngóp nhưng mắt vẫn chăm chú tìm tiền rơi...

Tiếng la hét của mấy đứa nhỏ bị đè, tiếng cười hăng hắc của thằng Bảo, bỗng nghe tiếng một cô bé la lớn:

— Đồ quỷ sống, lượm tiền hồng lo lượm, sao cứ cà rà theo tui hoài vậy? □

Đạo Phật và Văn Minh

Nguyễn Tường

Mới đọc đề tựa của chương này, có bạn sẽ cười cho rằng như một sự thách đố, có bạn sẽ cười cho rằng mình đứng trên quan điểm khoa học nên thấy tôn giáo chỉ là những chiếc bánh vẽ dụ dỗ con nít, không thực tế, phản tiến bộ... huống gì có thẩm quyền nói đến hai chữ Văn Minh!

Nói vậy cũng có lý, vì bạn đang ôm giữ tri kiến tôn giáo theo định nghĩa Duy-Thần-Tây-Phương. Nói vậy cũng có lý, vì bạn đang võ đoán Đạo Phật và, hoặc sở kiến Khoa học của bạn như những em bé lớp Năm nghe giảng về Kỳ hà học nên mừng tượng đến trò chơi tung cát vào hư không. Mà nếu nói vậy, bạn đang mắc phải chứng bệnh căn bản của khoa học: bệnh chủ quan — những người khoa học nửa vời thường nói khoa học chú trọng khách quan song chính họ lại vô cùng chủ quan — Nếu chủ quan, bạn sẽ không thể nào thấu hiểu tường tận bất cứ vấn đề gì để tiến bộ trong bất cứ mọi lãnh vực, điều mà những nhà học Phật đầu tiên đều tâm niệm: Sở-Tri-Chương tức kiến giải vì chấp chặt vào những thấy biết hư vọng, trở ngại sự thấy biết đúng đắn.

Bắt đầu từ điểm này, Sở Tri Chương, chúng ta bàn về Khoa Học và Văn Minh, vì

nói đến Văn Minh, người ta thường liên tưởng đến nền Khoa học kỹ thuật tiến bộ hiện đại; thứ đến, chúng ta bàn về sự văn minh tri chương hay Tưởng Như Là Văn Minh; và cuối cùng, chúng ta đi vào chủ đề Đạo Phật Và Văn Minh.

I. KHOA HỌC VÀ VĂN MINH

Nếu bạn là một sinh viên đại học, bạn là một cử nhân Toán học, bạn là một tiến sĩ Vật lý học... bạn thường tự hào rằng mình đang trang bị đầy những kiến thức khoa học hiện đại với những phát minh điện não tân kỳ, với những khám phá mới lạ về vũ trụ, bạn nhìn tất cả sự vật bằng nhãn quan khoa học, bạn quen dùng lẽ thói phân tích, suy diễn, quy nạp rồi thiết kế các công trình thí nghiệm, đối chiếu, biến chế các công cụ vân vân, bạn sẽ giật mình khi biết rằng lẽ thói ấy lại nằm trong trình tự của nguyên lý Nhân Duyên Quả đã được đức Phật nói đến cách đây hơn 2.500 năm tại Ấn Độ. Bạn sẽ giật mình khi cầm đọc bất cứ phần lớn kinh Phật nào thì phần mở đầu đều sử dụng “Lục Chúng Chứng Tín” mà lối viết bất cứ một văn bản khoa học thật nghiêm nào cũng đều như mô

phỏng từ đó (một văn bản khoa học, cũng như đơn từ pháp lý, ngay cả lối viết của các thông tấn xã... hiện nay đều phải viết đầy đủ các nhân tố, dữ kiện và yếu tố như người chủ trì, các đồng sự, nhân chứng, thời gian, địa điểm, mục đích, phương pháp, tài liệu sử dụng mới được công nhận) mà chưa có một tôn giáo hay cổ thư nào sử dụng. Bạn sẽ giật mình hơn nữa nếu, may mắn đi vào nội dung kinh điển khi đọc thấy “Phật quán nhất bát thủy, bát vạn tứ thiên trùng”; hoặc “hằng chuyển như bạo lưu” nên tất cả sự vật vật thể gian này mong manh mà kiên cố, kiên cố mà mong manh, diệt mà sinh, sinh mà diệt...; hoặc quy luật “thành, trụ, hoại, không” của trái đất, của các tinh cầu, nói chung là của khí thể gian, bắt đầu bằng những bọt nhỏ kết tụ thành (thuyết Big Bang hiện nay cũng có điểm tương tự như thế); hoặc vũ trụ luận như kinh Hoa Nghiêm nói về một cõi Phật gồm Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới như thuyết Ngân Hà trong Thiên văn học (một ngàn Thái Dương Hệ là một Tiểu Thiên Thế Giới, một ngàn Tiểu Thiên Thế Giới là một Trung Thiên Thế Giới — Kinh A Di Đà nói rằng, “tùng thị tây phương quá thập vạn ức Phật độ hữu thế giới danh viết Cực Lạc” có nghĩa là thế giới Cực Lạc cách xa địa cầu chúng ta đến mười vạn ức giải Ngân Hà) vân vân và vân vân.

Đơn cử một vài điều như thế không phải để nói rằng Đạo Phật là Khoa học. Đạo Phật không bao giờ tự cho mình là khoa học mà ngược lại, khoa học càng tiến bộ thì càng cảm thấy nông cạn hơn so với Đạo Phật. Nông cạn bởi, những lý thuyết mới nhất của khoa học đều như đã có sẵn trong Đạo Phật. Nông cạn bởi, Đạo Phật không sử dụng các công cụ tân kỳ để nhìn vũ trụ một cách hạn

hẹp mà chỉ bằng vào Trí Tuệ Bát Nhã nhìn thấu suốt vũ trụ và con người (1). Nông cạn bởi, Đạo Phật nhìn thấu suốt Tâm Pháp và Sắc Pháp con người còn khoa học chỉ mới thấy được Sắc pháp mà vẫn chưa hoàn chỉnh, còn về lãnh vực Tâm pháp thì vô phương (2).

Đạo Phật nói rõ thực tướng vũ trụ và con người để chỉ bày những phương pháp thực nghiệm tương quan đến vũ trụ và con người cho con người được thăng hoa nếp sống, hoán chuyển nghiệp lực, giải thoát khổ đau, cởi mở mọi ràng buộc theo đúng nghĩa Văn Minh.

Khoa học càng tiến bộ thì con người càng tự cao, tự mãn và chấp trước vì Sở Tri Chương vào khoa học, vào vật chất, vào tư dục và tư hữu. Mục đích Khoa học là phụng sự nhân loại mà thành quả đã và đang đạt được vẫn chỉ là nâng cao đời sống vật chất (cũng như giết chết đi sự sống của con người) mà không những không lọc sạch để trong sáng tâm thức con người, ngược lại còn đầy đọa loài người với những cuộc chiến tinh vi, với đầy ắp những mưu đồ tham lam, ích kỷ và độc ác trong tâm khảm con người.



Khoa học như thế chưa đúng để phụng sự nhân loại.

Khoa học như thế chỉ mới là VĂN trên bình diện khởi sắc, rực rỡ và phong phú của Vật Chất.

Khoa học như thế không thể gọi là MINH trên bình diện khảo sát tâm thức, lọc sạch ý thức để rực rỡ, ngời sáng và tỏa chiếu phần căn bản cấu tạo nên sự sống con người!

II. TƯỚNG NHƯ LÀ VĂN MINH

Kinh “Chúng Manh Mạc Tượng” đại lược kể rằng:

“Khi đức Thế Tôn tại rừng Kỳ Thọ (Jetavana), bấy giờ, trong thành Xá Vệ (Sràvasti) có rất nhiều ngoại đạo Bà La Môn tu hành theo nhiều kiểu khác nhau, do bởi thiên kiến khác nhau nên cùng chống đối lẫn nhau. Có kẻ chủ trương Thế Gian Tồn Tại Vĩnh Viễn và có kẻ chủ trương Thế Gian Vô Thường Đoạn Diệt, có kẻ chủ trương Thế Gian Giới Hạn và có kẻ chủ trương Thế Gian Vô Biên, có kẻ chủ trương Con Người Còn Linh Hồn Sau Khi Chết và có kẻ chủ trương Con Người Chết Là Hết...

Một lần, đệ tử Phật trở về từ kinh thành Xá Vệ, trình bày tất cả sự tình ấy cùng đức Thế Tôn. Sau khi nghe xong, đức Phật dạy rằng:

— Này chư vị, họ đều là những kẻ đui mù không rõ biết thế nào là chơn lý và phi lý, thế nào là chánh pháp là tà pháp nên mới có những thái độ cố chấp và tranh cãi như thế.

Chư vị! Xưa kia trong Xá Vệ thành này có một vị vua truyền lệnh quần thần tập trung tất cả những kẻ đui mù trong thành này lại để cùng xem xét, nhận thức về voi. Quần

thần y lệnh, chúng đui mù được sắp xếp đứng quanh một con voi. Sau một hồi quờ quạng, lần mò, mỗi mỗi đều được tự do phát biểu sở kiến về voi.

Kẻ sờ chân voi thì bảo rằng hình thể loài voi như cột trụ, kẻ sờ tai thì nói rằng hình thể loài voi như cái quạt mềm và lớn, kẻ sờ bụng thì nhất định voi phải như thùng chứa thóc, kẻ sờ đuôi thì tả như cây quét bụi... và cuối cùng, mỗi mỗi không thể nào chấp nhận kiến giải của kẻ khác về voi mà còn phát sinh bực dọc, cãi cọ nhau lớn tiếng...”

Loài người trong thế giới hôm nay luôn tranh chấp nhau một cách phi lý, ôm những mộng tưởng điên đảo Duy... Duy..., để rồi xem tha nhân là thù địch, lấy ích kỷ làm lẽ sống.

Loài người trong thế giới hôm nay luôn tranh chấp nhau một cách đáng tội nghiệp, ai nấy đều tự cho rằng chỉ có chủ nghĩa của mình mới là chính nghĩa còn chủ nghĩa của kẻ khác là phi chính nghĩa; phải làm như thế này mới có hòa bình còn làm khác đi thì không thể có hòa bình.

Loài người trong thế giới hôm nay luôn tranh chấp nhau một cách mù quáng, điên rồ. Điên rồ đến nỗi ai nấy đều quên mất mục đích hành động của mình. Nhiều kẻ tôn thờ hòa bình chí thượng thì thật mĩa mai thay, đều tích cực tham gia vào những cuộc chiến tranh tàn sát loài người, tự mâu thuẫn với chính mình mà không hề biết.

Sự tranh chấp phổ biến giữa quốc gia này với quốc gia khác, giữa đoàn thể này với đoàn thể khác, giữa cá nhân này với cá nhân khác và ngay cả giữa chính mỗi con người — tranh chấp quyền bính, tranh chấp tiền tài, tranh chấp danh vọng, địa vị, dục lạc và

tranh chấp giữa sống và chết, giữa mất và còn...

Loài người trong thế giới hôm nay từ đó mang thêm những chứng bệnh tâm lý trầm kha thời đại: bệnh Lãnh chúa, bệnh Lãnh tụ, bệnh Thánh chúa, bệnh Đạo sư, bệnh Thiên sư, bệnh Tự tôn và Tự ti.

Vì tự ti, con người trở nên hèn nhát, xu thời, cho rằng chủ nghĩa gì cũng tốt để rồi mù quáng chạy theo các thứ “thời trang”.

Vì tự tôn, con người trở nên cuồng tín với sở kiến phiến diện chủ quan hoặc Duy Vật hoặc Duy Thần... để giải thích thế giới thực tại như thấy sợi lông voi rồi tưởng tượng hình dạng loài voi, để trở thành bần tiện, ích kỷ và tranh chấp từ Sở Tri Chương.

Do Sở Tri Chương, mọi lời nói, hành động và ý nghĩ vì tiến bộ, vì hòa bình, vì tự do tức Văn Minh đều trở thành hư ảo, không thật tế, phản tác dụng và cái Văn Minh mỗi người nghĩ tưởng hóa ra Tưởng Như Là Văn Minh!

(Đạo Phật và Mạch Sống Dân Tộc—
Nguyên Tường)

(còn tiếp)

thơ Phù Du

trắng rồi tri âm

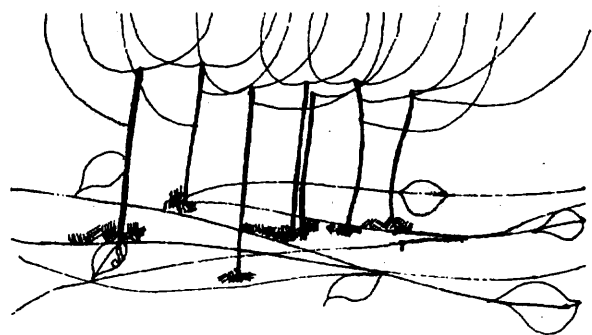
bộn bề bếp lửa chiều hôm
tóc còn xanh đã bạc từng sợi râu
cành dừa lĩa xõa mái lâu
vụt bay một bóng chim câu lên trời
dõi nhìn mây trắng bồi bồi
bình trà nguội mất
trắng rồi tri âm.

tửu nguyệt

nằm say trăng ngát giữa trời
ôm tim vụng dại hát lời du ca
chút gì lay động mắt nhòa
còn cào giữa ngực như là tình si?
rượu cay, tu chẳng trọn ly
chừng như trọn cả xuân thì yêu em
hồn trăng chup xuống giữa thềm
nở ra bát ngát tiếng đêm dịu dàng
nằm say
mộng níu cung đàn
trăng và em vẫn mệnh mang bên mình.

đóng vội một lời

anh về đóng lại cửa đêm
nghe con đế gáy ngoài thềm trăng thâu
nhớ rằng em đã về sau
anh đành nén đợi hết màu đêm xanh
nhưng kia
đâu đó trên cành
giọt sương vừa vỡ
rớt nhanh mặt trời
rớt nhanh xuống
nửa cánh đời
anh về đóng vội
một lời trăm năm.



Cuộc du hành sang Lạp Tát (Lhasa) của Tây Tạng

Nguyên tác: To Lhasa and Beyond

Tác giả: **Giuseppe Tucci**

Phỏng dịch: **H.T. Thích Trí Chơn**

Chương 2

VƯỢT QUA BIÊN GIỚI — NHỮNG KHÓ KHĂN ĐẦU TIÊN — CÁC KHÓA LỄ CẦU AN

(tiếp theo)

Hôm sau, vượt qua biên giới, chúng tôi đến Yatung, một ngôi làng dài và hẹp nằm giữa hai dãy núi rừng sát cạnh bờ sông Chumbi. Các nhà đều làm bằng gỗ với mái lợp bằng đá, nhưng đi khoảng một dặm rưỡi trước khi vào trong làng, chúng tôi thấy những ngôi nhà Tây Tạng đầu tiên có lầu cao chắc chắn như các pháo đài và những cửa sổ rộng với các khung gỗ viền chạm trổ rất công phu, ảnh hưởng lối kiến trúc nghệ thuật của Trung Hoa.

Thời kỳ Tây Tạng bị Trung Hoa cai trị, Yatung là trụ sở của viên thống đốc người Hoa và được đổi tên gốc chữ Tây Tạng là Sharing-ma thành tiếng Trung Hoa. Khi chúng tôi đến đó, dấu vết của Trung Hoa còn sót lại là vài tấm giấy đỏ với lời cầu chúc an lành dán trên những cửa của một quán trọ.

Trước hết, chúng tôi đến viếng thăm vị ủy viên thương mại đại diện cho Tây Tạng trong việc giao dịch với Hoa Kỳ và Trung

Quốc. Dáng người cao ráo và rắn chắc, trông ông giống như một chiến sĩ, ăn nói chững chạc, tâm hồn cởi mở. Hảo tâm, thân thiện và tánh tình vui vẻ là những đức tính của người dân Tây Tạng. Sự tiếp đãi khách của họ thường áp dụng theo một nghi thức đặc biệt. Đầu tiên, tùy địa vị cao thấp hoặc giàu nghèo, khách được trao đổi trao cho một chiếc khăn bằng lụa hay vải như là điều cầu chúc an lành. Sau đó là những lời hỏi thăm về cuộc hành trình và sức khỏe rồi tiếp theo mới bắt đầu vào câu chuyện trong khi khách được mời uống trà.

Sách vở Tây Tạng viết nhiều chi tiết về loại trà này, nay chúng tôi khởi cần nhắc lại dài dòng. Quý độc giả muốn thưởng thức thì đây chúng tôi xin trình bày qua về cách thức pha nó như sau: Trà khi nấu sôi ít lâu, người ta rót vào trong cái ấm bằng gỗ trộn với bơ muối và đôi khi với một ít nước xô-đa (soda) rồi lắc mạnh các thứ chung với nhau. Trà sau

đó được hâm nóng lại trong một cái ấm bằng bạc hoặc đồng để rót vào các chén tách nhỏ bằng đồng, bạc hay ngọc.

Ít lâu sau, vị tù trưởng trong làng đến thăm tôi, dân làng gọi ông là “genpo” nghĩa là vị cao niên nhất, và làng nào lớn rộng có thể có từ hai đến ba vị như vậy. Trách nhiệm của ông ta là cung cấp cho du khách đến Tây Tạng hợp pháp các thức ăn, nhiên liệu (gỗ, than, dầu) và ngựa. Ngoài ra, ông còn làm đại diện cho vị ủy viên của quận và có bốn phận báo cáo cho vị ủy viên biết mọi việc xảy ra. Không một du khách ngoại quốc nào có thể vượt qua khỏi Yatung nếu không có giấy phép của chính quyền Tây Tạng tại Lhasa (Lạp Tát) và họ bị bắt buộc phải đi lui nếu không có giấy tờ hợp lệ.

Riêng cá nhân tôi thì không gặp trở ngại gì nhưng bất ngờ một vài khó khăn lại xảy đến cho các bạn tôi. Từ năm 1947 khi tôi được cấp giấy phép viếng thăm Tây Tạng thì đã có nhiều biến cố xảy ra. Năm 1933, sau khi đức Đạt Lai Lạt Ma qua đời, quyền hành được chuyển sang tay vị trú trì ở Reting (đông bắc Lhasa), một Lạt ma trẻ có nhiều ý kiến tiến bộ, nhưng ông không muốn thấy chính sách của Tây Tạng thay đổi, thân thiện nhiều với các nước Tây phương nên đã áp dụng luật lệ giới hạn việc người ngoại quốc viếng thăm xứ này. Vị cố Đạt Lai Lạt Ma trước kia ngày càng muốn dựa vào chính quyền Anh quốc trong khi vị trú trì Reting lại chủ trương theo đường lối của Trung Hoa, một chính sách đã làm mất lòng nhiều người.

Nhận thấy không thể thực hiện các chương trình cải cách và lo ngại rằng nếu xảy ra thất bại sẽ gây tai hại cho mình nên vị trú trì Reting muốn rút lui để nhường lại cho Lạt ma trú trì ở Takta. Nhưng các tín đồ

tại Reting không đồng ý nên vào năm 1947 họ nổi lên chống đối vị trú trì Takta và âm mưu ám sát ông ta bằng một trái bom nổ chậm. Tiếc rằng quả bom phát nổ quá sớm dẫn đến kết quả vị trú trì Reting bị bắt cùng với thân quyến bị cầm tù và tài sản ông bị tịch thu.

Vài tuần sau, vị trú trì Reting đã chết trong nhà giam và Lạt ma Takta lên nắm quyền. Cái chết của Reting đã khiến cho số đông người ủng hộ ông vô cùng phẫn uất, nhất là chư Tăng ở Sera thuộc phái Lạt Ma Giáo lớn nhất nằm ở vùng ngoại ô Lhasa, nổi danh có truyền thống quân đội với các nhà sư chiến đấu can cường. Cuộc nổi loạn của nhóm người này nhằm đe dọa muốn lật đổ chính quyền. Thủ đô Lhasa (Lạp Tát) của Tây Tạng trong hai ngày đã lâm nguy bị chiếm đóng bởi chư Tăng Sera phản nghịch và quân lính chống nổi loạn. Cuối cùng, nhờ tài điều khiển của quan phụ chánh, quân đội chính quyền đã chiếm ưu thế tấn công và các nhà sư chiến đấu Sera đã phải đầu hàng trước lực lượng pháo binh hùng hậu của quân chính phủ.

Sau biến cố này, chính quyền muốn duy trì đất nước yên ổn và không mấy tin tưởng vào người ngoại quốc nên nhà cầm quyền mới của Tây Tạng đã theo đuổi chính sách bế quan khép kín. Do đó, nhiều đơn xin chiếu khán của du khách nước ngoài viếng thăm Tây Tạng đã bị từ chối. Các đơn xin của hai công dân Hoa Kỳ mặc dù được sự ủng hộ nồng nhiệt của chính phủ Trung Hoa, một nhà sư Ấn Độ gốc Đức, và một du khách ngoại quốc khác vào năm 1947 đều không được nhà cầm quyền Tây Tạng trả lời.

Bởi thế mà khi nhận điện tín tôi đánh hôm 13 tháng 4 năm 1947 để thông báo ngày tôi

đến và xin nhà cầm quyền cho phép tôi và các bạn tôi viếng thăm Tây Tạng thì chính phủ Lhasa (Lạp Tát) đã phúc đáp như sau: “Xin vui lòng điện cho chúng tôi biết ba người bạn của ông là Ấn Độ, Tây Tạng, Sikkim, Bhutan hay người ngoại quốc thuộc quốc tịch khác, và ông sẽ ở Tây Tạng trong thời gian bao lâu. Chúng tôi sẽ điện trả lời cho ông”.

Chỉ người Tây Tạng, Sikkim, Bhutan và Népal là được phép vào Tây Tạng mà không cần xin chiếu khán. Tuy nhiên văn phòng Bộ Ngoại Giao Lhasa đã điện phúc đáp cho tôi vào ngày 24 tháng 4 năm 1947 như sau:

“Nếu là Phật tử, ông có thể ở lại Tây Tạng trong ba tháng. Xin điện cho chúng tôi biết ông cần bao nhiêu ngựa, và súc vật để chuyên chở đồ đạc. Chúng tôi sẽ gửi chiếu khán đến Yatung ngay sau khi nhận điện tín của ông. Về ba người bạn đi theo, chúng tôi rất tiếc xác nhận rằng vì nhiều đơn xin phép viếng Tây Tạng của người ngoại quốc đã bị bác bỏ, chính phủ chúng tôi không thể cấp chiếu khán cho họ. Xin thông báo lại cho các bạn ông biết. Văn phòng Bộ Ngoại Giao Tây Tạng.”

Khi nhận điện tín này, tôi rất ít hy vọng, tuy nhiên tôi cũng cố gắng thuyết phục chính quyền Lhasa chấp thuận cho phép đi theo ít nhất là một vị y sĩ để săn sóc chúng tôi trong chuyến đi dài với nhiều khó khăn gian khổ và một đệ tử của tôi có thể phần nào am tường về đất nước Tây Tạng huyền bí này.

Vì cần chờ đợi điện phúc đáp của nhà cầm quyền Lhasa nên chúng tôi đã phải ở lại Yatung nhiều ngày hơn dự tính. Nhưng cũng rất hay là nhờ vậy mà cơ thể chúng tôi có thể quen dần với độ cao của núi đồi và tinh thần chúng tôi thích nghi được với mọi hoàn cảnh

của một thế giới mới hiện bày ra trước mặt. Sống giữa những người xa lạ không quen biết, chúng ta thường cảm thấy bức bối nếu chúng ta không thông cảm, hiểu rõ những phong tục tập quán của họ; và điều chúng tôi muốn nói ở đây không phải nhằm đến các thói quen hay lễ lối ăn mặc y phục bên ngoài mà là cách thức suy tư của dân chúng địa phương.

Tôi thường chú trọng đến niềm tin của con người, những tín ngưỡng đã truyền lại cho chúng ta từ các tiền nhân cùng với máu huyết của họ; đó là những quan niệm chung có vẻ cứng nhắc mà các ý kiến mới khó lòng hủy diệt như niềm tin vào những điều không thể thấy hay chứng minh được cũng như các sự việc huyền bí linh thiêng xung quanh chúng ta. Bất cứ ở đâu, tôi luôn cố gắng tìm cách thích nghi, hòa hợp với nếp sống tinh thần mà ngay từ đầu tôi cảm thấy quá mới mẻ và khác lạ. Giờ đây, tôi cũng phải quên tôi là người Âu Châu thường hay quen lý luận chặt chẽ các vấn đề và phân tích rõ ràng mọi ý tưởng để cá nhân tôi có thể hòa tan vào tiềm thức chung của dân chúng trong một quốc gia mà hiện tôi đang thăm viếng chẳng khác gì chan hòa trong biển cả tĩnh lặng chưa bị làm chao động bởi làn gió của các tư tưởng mới và phức tạp.

Trước khi khởi đầu cuộc hành trình, tôi sẽ thực hành các điều mà người Tây Tạng đã làm như cúng lễ, cầu nguyện để xua đuổi các năng lực huyền bí, ma quỷ khủng khiếp mà tiếng Tây Tạng gọi là “barche selwa” hay “giải trừ các chướng ngại”. Cho tới nay tôi đã vượt qua không biết bao nhiêu sự khó khăn, nhưng các trở ngại mới vẫn cứ hiện ra khiến tôi bắt đầu suy nghĩ rằng phải chăng tôi đã không thành tâm cầu nguyện làm sạch

không khí xung quanh mà tôi thường nghĩ trong đó như có sự ác cảm, thù ghét tôi khủng khiếp.

Không lâu trước ngày rời Châu Âu, tôi có đọc tác phẩm bằng tiếng Ý “Rivista di metapsichia” do bạn tôi, ông Schepis xuất bản. Cuốn sách diễn tả, bàn thảo đến con mắt hung dữ mà người viết là ông chủ tịch Hội Nghiên Cứu Tâm Linh tại Athens (Hy Lạp). Tác giả khảo cứu với một tinh thần cởi mở tới nhiều vấn đề huyền bí qua ánh sáng của nền khoa học hiện đại và đã khám phá ra một sự thực không thể chối cãi là từ cõi xa xăm các ý tưởng xấu ác có thể tạo thành một sức mạnh tác hại đến con người được.

Tại Yatung có vị thầy pháp danh tiếng chuyên trừ tà yểm ma tên Gyese Lama, sinh trong một gia đình quyền quý ở tỉnh Kham gần biên giới Trung Hoa. Ông đi nhiều nơi khắp Tây Tạng, có vợ và năm con. Hành động huyền bí của ông không có gì đáng ngạc nhiên. Đó chỉ là kết quả của sự luyện tập trường kỳ pháp môn Du Già (Yoga) hay thiền định. Các vị lạt ma thường ẩn tu khổ hạnh và thiền định nơi hẻo lánh trong nhiều tháng để chế phục tâm mình, nhờ vậy họ khơi dậy lại được những khả năng siêu cảm giác (supersensible faculties) đang ngủ yên nơi tiềm thức và thân xác họ để vào lúc nào đó họ có thể sử dụng quyền phép ấy vào những việc phi thường theo ý họ muốn.

Lạt ma Gyese tuổi trạc độ chừng năm mươi, có mái tóc dài quấn thắt gút trên đầu. Ông mặc chiếc áo len cổ truyền màu đỏ và đeo những chiếc bông tai bằng bạc có hình dáng chiếc đũa của sao thủy tinh với hình ảnh các vị thần khủng khiếp. Ông cũng mang trên cổ nhiều đồ trang sức làm bằng vỏ ốc hoặc những mẫu xương người. Tôi đã kết

bạn thân với ông ngay sau khi gặp. Nhờ trí óc minh mẫn và tâm hồn cởi mở của ông đã khiến tôi rất có cảm tình nên tôi đã nhờ ông tổ chức cúng lễ để xua đuổi những tà ma xấu ác giúp tôi.

Các lễ lược này khá rườm rà cần phải nhìn xem tận mắt mới rõ biết được chứ tôi không thể diễn tả hết chi tiết ra đây. Vả lại cũng còn nhiều nghi thức phức tạp khác nữa. Tôi vẫn có khuynh hướng tin tưởng vào những điều tôi không thể thấy hơn là các hiện tượng mà khoa học bắt tôi phải tin như thế này hôm nay và thế khác ngày mai. Nhiều điều huyền bí và khó biết trước xảy ra bất ngờ đã khiến cuộc sống đích thực hoàn toàn khác hẳn với sinh hoạt hằng ngày bình thường của chúng ta.

(còn tiếp)

mưa đêm

*Đêm khuya khoắt, giọt mưa rơi tí tách
Hòa cơn trùng than khóc vắng đâu đây
Đơm không gian, vun nổi nhớ tràn đầy
Òa ập đến ngập tâm hồn đơn lẻ
Qua màn đêm, chập chờn hình ảnh Mẹ
Tóc buông dài theo gió nhẹ chơi vơi
Giọng ù ơ ru nín từ ngàn đời
Trùng nhịp vọng đưa con vào giấc ngủ
Tâm hồn Mẹ, tựa tinh cầu, vũ trụ
Đao làm con chưa ơn báo nghĩa đền
Lệ rưng rưng hòa nhập giọt mưa đêm
Và giếng mắc trong mắt buồn... nhòa nhạt.*

Tâm Xuân

Đôi diện

Diệu Nga

Hưng tìm mãi mới được cái phòng này. Thành phố New York không phải là nơi dễ thuê nhà, nhất là ở những khu tương đối an ninh, sạch sẽ. Đây là một tòa nhà không cao lắm, chừng hai mươi tầng lầu, tuy không mới và sang như những kiến trúc tân thời nhưng bộ mặt bên ngoài cũng chưa tệ lắm. Điều làm Hưng vững bụng là nơi này có nhân viên an ninh canh gác ngày và đêm, bởi vậy tiền phòng cao hơn mấy chỗ khác. Ở thành phố lớn thì phải trả tiền để mua sự yên ổn.

Nghe nói Hưng nhận sở làm ở New York, bạn bè quen biết mỗi người dặn một câu, vừa dặn vừa dọa:

— Mà đừng lo kiếm chỗ trước, lên đấy sáu tháng tìm không ra phòng vừa ý!

— Đây, ở trên đó đừng ham mua xe mới nghe! Xe cà tàng còn giữ được để đi chứ xe đẹp là của thiên hạ! Bọn ăn cắp trên đó tài lắm, chỉ cần vài phút thôi là xe ông không cánh mà bay. Họ lấy công khai trước mắt ông và chấp cả những xe có alarm bởi vì khi kêu được cảnh sát tới thì họ đã cuỗm xe ông đi mất tiêu rồi!

— Ông đừng có lang thang một mình ngoài phố nhé, nhất là vào ban đêm; rủi gặp

lúc băng đảng thanh toán nhau, mình lãnh đạn!

— Coi chừng con gái New York bắt cóc đấy, nhất là những người có bộ vó đẹp trai như ông, lại thêm nghề ngỗng ngon lành!

Hưng tốt nghiệp Dược khoa với điểm cao, xếp vào hạng danh dự nên nhiều chỗ mời chàng làm việc. Hưng chọn viện bào chế này, tuy nó ở tại một thành phố phức tạp và xô bồ nhưng vì khi vào ngành học này, Hưng đã nuôi hoài bão nghiên cứu, sáng chế những loại thuốc mới, lấy nguyên liệu từ những cây thuốc Nam của dân tộc mà theo chàng, đó là nguồn dược liệu quý báu.

Mẹ Hưng phàn nàn chỗ làm quá xa, chàng an ủi:

— Phương tiện di chuyển ở Mỹ rất nhanh chóng mẹ à, chỉ cần sáu tiếng đồng hồ thôi. Con sẽ về thăm gia đình thường xuyên.

Rồi chàng gọi em gái, dặn dò:

— Phương ở nhà chú ý săn sóc ba mẹ giùm anh. Bây giờ anh mới thấy rằng mình chỉ có thể báo hiếu cho cha mẹ lúc còn ở cạnh người. Lớn lên, xa nhà, bận bịu với công việc, chẳng mấy khi mình có dịp lo lắng cho mẹ, cho cha.

Sau khi giải quyết được chỗ ở, Hưng lo vấn đề bao tử. Cả tháng nay ở khách sạn, ăn đồ Mỹ hoài, ngán tận cổ. Thức ăn Tàu hấp khẩu vị nhưng dầu mỡ nhiều cũng ớn. Hưng thấy thèm một bữa cơm Việt Nam có canh chua, cá kho tộ hoặc cá chiên giấm nước mắm gừng, chấm rau luộc. Chàng loay hoay mở quyển điện thoại tìm khu tiệm ăn Việt Nam. Hưng vui mừng thấy có nhiều hàng quán Việt Nam: nào cơm, nào phở, bánh cuốn, bún bò... Nhưng thành phố này quá lớn nên các quán ăn rải rác khắp nơi. Tiệm gần Hưng nhất cũng cách ba mươi con đường. Nơi này có nhận nấu cơm tháng, cứ tới thử xem sao! Chàng nhủ thầm như vậy rồi phấn khởi xách xe đi tìm.

Đây là một quán cơm bình dân, đông khách. Các món ăn làm sẵn bày sau tủ kính khiến Hưng bắt thèm! Trưa thứ bảy mà đông vậy: kẻ ăn tại chỗ, người mua về; bà chủ bận rộn luôn tay, luôn miệng.

Hưng đứng xớ rớ chờ tới phiên mình. Chàng đưa mắt nhìn quanh, chợt thấy cô thiếu nữ phía sau quầy thu tiền — có lẽ là con gái bà chủ — đang liếc nhìn Hưng và mỉm cười. Bà mẹ đẩy đà phì nộn bao nhiêu thì cô gái ốm yếu mảnh khảnh bấy nhiêu. Cô lại mặc áo thun đen, chắc là để làm nổi bật nước da trắng của mình nhưng đồng thời cái áo cũng làm cô nhỏ bé thêm. Cô gái làm Hưng nhớ tới Phượng, em gái mình rồi nhớ đến những bữa ăn đầm ấm trong gia đình, và nhớ cả những bữa cơm thanh đạm ở chùa Huệ Phước, sao mà ngon miệng lạ lùng.

— Cậu dùng món chi?

— Dạ, cháu muốn ăn cơm tháng, giao tại nhà thì tốt cho cháu lắm!

Bây giờ bà chủ quán mới chú ý nhìn ông khách trẻ:

— Nhà cậu ở đâu?

— Dạ ở 45 Street S.E.

— Xa quá, không được!

Bà trả lời ngắn ngủn rồi có ý muốn tiếp người khác vì hàng chờ đợi càng lúc càng dài thêm.

Thấy bà vội vã, Hưng cũng nhanh nhẩu:

— Thôi bác cho cháu đĩa cơm sườn nướng và tô canh bí đao ăn tại đây trước.

Hưng nhận khay thức ăn, tự rót tách trà nóng rồi đến quầy trả tiền. Cô gái gợi chuyện:

— Chắc anh mới đến vùng này?

Hưng đáp:

— Cô đoán đúng, tôi từ miền Nam, mới di cư đến đây.

— Chắc nhận job?

Hưng gật đầu. Rồi không muốn kê khai lý lịch cho người lạ, chàng lặng lẽ đưa ra tờ 20 cho cô gái. Cô ta thối tiền lại, kèm theo một nụ cười. Hưng cũng mỉm cười rồi bưng mâm thức ăn đi tìm chỗ ngồi.

Chàng cầm cúi ăn, thưởng thức đến muỗng canh cuối cùng, thầm công nhận quán nấu ngon, hèn chi đông khách cũng phải. Chợt có ai đặt đĩa cam trước mặt Hưng. Chàng ngẩng đầu lên, thì ra cô chủ quán.

Cô ta tự nhiên, kéo ghế ngồi đối diện:

— Mời anh dùng cam tráng miệng. Cam ngọt đãi khách quý. Em tên Dung.

Hưng lịch sự:

— Cám ơn cô, tôi là Hưng.

Rồi cô vào chuyện:

— Cơm ở đây nấu có vừa ý anh không?

Hưng thành thật:

— Ngon lắm! Tôi ăn như người chết thèm ấy!

Nghe khen, Dung cười tươi làm lộ cái đồng tiền nhỏ dưới khoé miệng. Hưng nhìn cái lúm đồng tiền nhỏ xíu ấy một cách sững sờ, cảm thấy bàng hoàng, xao động. Chàng cúi xuống, lấy một miếng cam để tự trấn tĩnh.

Dung vô tình tiếp tục câu chuyện:

— Nếu anh còn giữ ý định ăn cơm tháng, Dung có thể giúp anh.

Câu nói kéo Hưng về thực tế, chàng nhìn Dung, chờ đợi.

Dung tiếp:

— Khu anh ở, người giao cơm không đi tới đó. Nhưng nhà Dung thì cũng gần gần, Dung phụ mẹ từ 9 giờ sáng đến 4 giờ chiều, lúc về Dung sẽ đem cơm cho anh luôn, cũng tiện.

Thấy cô gái có vẻ sốt sắng, Hưng đâm ngại:

— Như vậy phiền cô quá; vả lại tôi còn phải ăn chay một tháng bốn ngày, tôi tự nấu cũng được.

Dung ngạc nhiên:

— Anh? Trai tráng thế này mà ngoan đạo nhỉ?

— Đâu đợi tới già mới tu, chắc gì mình sống tới già.

Dung vẫn không bỏ ý định của mình:

— Được rồi, nếu anh ăn chay không khó lắm, chỉ cần tương chao thôi thì Dung cũng làm được.

Rồi Dung đưa giấy bút ra:

— Anh ghi rõ tên họ, địa chỉ, bắt đầu ngày mai, ý quên, thứ hai anh sẽ có phần ăn. Tiệm

đóng cửa ngày chủ nhật. Nhớ ghi ngày ăn chay nhé!

Dung nói hoài, Hưng khó từ chối, đành miễn cưỡng làm theo.

Rời khỏi quán, Hưng lái xe loanh quanh một vòng để làm quen với khu phố. Tiệm Việt Nam, tiệm Tàu và những cửa hàng Đại Hàn hay Nhật Bản gì đó chen chúc nhau khá nhiều, chắc đây là vùng chợ của người Á Đông. Đường phố không sang trọng như những khu thương mại của Mỹ nhưng dù sao cũng không tệ lắm.

Bỗng nhiên, hình ảnh cái đồng tiền nhỏ xíu của người ta lại hiện ra. Dung đã vô tình gợi lên dù bấy lâu nay Hưng cố tình khóa lấp.

Hưng không dám nghĩ đến người con gái đó, chàng thấy xấu hổ vì những tư tưởng tội lỗi của mình nhưng tâm lý con người thật là kỳ lạ, càng cố quên, cố tránh chạy thì hình ảnh ấy lại càng rõ nét và chiếm trọn tâm trí chàng.

Hưng chọn sở làm nơi miền Bắc xa xôi và xô bồ này là để chạy trốn, để tìm quên, nhưng Hưng đã lầm. Dù đi đâu, chàng cũng mang nó theo, không rút ra được. Có lúc tỉnh táo, chàng tự giễu:

— Phải chi mình nuôi dưỡng công án thiền mà được mạnh mẽ, khẳng khẳng như vậy thì đã ngộ đạo rồi! Đẳng này cứ ôm ấp khối tình si, ngày một lớn mà chẳng dám tỏ cùng ai!

Hưng buồn bã lái xe trở về. Bỏ băng nhạc vào máy, vô tình, cô ca sĩ lại tỉ tê tâm sự của chàng:

“Tình ngỡ đã quên đi, như lòng cố lạnh lùng, người ngỡ đã xa xăm, bỗng về quá thên thang...”

Chịu thua! Bây giờ lý trí không còn chống chọi được nữa, chàng nằm im, đắm mình trong cơn thác lũ của tình yêu mê dại. Quá khứ ngang nhiên trở về. Hình ảnh chùa Huệ Phước hiện ra trong trí chàng như một cảnh tiên; hoa đào trắng xóa, con đường đất đỏ quanh co dẫn ra suối, đám mía lau ngọt lịm, mấy hàng bắp sai oằn, những giồng khoai, những luống cải xanh rờn... Chàng đến chùa lần đầu tiên cùng với cả gia đình và vợ chồng người bạn. Cũng như cha, chàng mê đắm rẫy sau chùa nên đã phụ sự cô đào đất, lên giồng, trồng cây, tĩa đậu... Chùa có bốn người: sư cô trụ trì và ba ni cô rất trẻ. Sự canh tác giúp chùa đủ sống quanh năm.

Hưng rất hứng thú với việc đồng áng. Có lẽ vì trước đây gia đình chàng chuyên nghề nhà hàng, cả ngày bị nhốt trong bốn bức tường kín mà ánh sáng lờ mờ của những ngọn đèn trong phòng ăn làm cho chàng cảm thấy tù túng. Xuống nhà bếp thì lửa nóng hừng hực và mùi dầu mỡ, xào nấu như chiếm hết dưỡng khí khiến chàng ngột ngạt, khó thở.

Bây giờ, giữa trời đất bao la, được tiếp xúc với màu xanh của cây cỏ, được hít thở không khí trong lành và nhất là được nhìn ngắm từng nụ hoa bí vàng, từng đợt mía, từng chồi non, Hưng cảm thấy mình như được tự do, được sống trọn vẹn. Hơn nữa, sự lao động nơi nương rẫy giúp cho tâm trí chàng bớt căng thẳng vì những công thức hóa học, những cuốn sách vi sinh đầy cộm, những giờ miệt mài trong phòng thí nghiệm, những bài thi định kỳ...

Thật tình mà nói, Hưng mãi mê làm việc, chẳng chú ý gì đến các cô; chàng thấy cuộc sống của họ hình như cách biệt với đời nên cũng ngại tiếp xúc, sợ có khi lỡ lời vì lối nói

chuyện phàm phu tục tử, tiểu ngạo giang hồ của mình.

Hưng cũng không phân biệt được cô nào tên chi vì cô nào cũng bắt đầu bằng chữ Diệu. Chàng chỉ nhớ tên sư cô vì cái tên lạ hơn: Như Tường.

Một ngày kia, nhân ngồi tách vỏ đậu phộng chung với cả ba cô, Hưng có dịp quan sát để phân biệt cô này khác với cô kia ra sao: hai cô trắng trẻo, một cô đen đen.

Chàng buột miệng nói đùa:

— Ba cô đều tên Diệu mà sao hai cô trắng một cô đen? Đáng lẽ phải giống nhau hết cả chứ!

Cô đen đen ngẩng đầu lên, nhanh nhẩu đáp:

— Tại hai chị này sáng nào cũng uống sữa còn tôi uống cà phê!

Em gái Hưng háy chàng một cái, muốn chàng im nhưng Hưng không dừng được tách đùa dai:

— Vậy tôi nhớ tên cô rồi: “cô cà-phê”!

Diệu Tâm không nín cười được, cô cất tiếng cười dòn dã nhưng chợt nhớ gì, cô bụm miệng lại rồi cúi đầu tiếp tục làm việc.

Hưng thấy lạ: lúc im lặng, cô này trông rất tầm thường, nhưng khi nói, khi cười, nét mặt cô linh động vô cùng: đôi mắt lá râm như sáng lên và to thêm, cái đồng tiền nhỏ xíu nơi khoé miệng tạo sự duyên dáng lạ lùng, lại thêm cái giọng Huế lai Nam rất là đặc biệt khiến người đối thoại muốn nghe hoài.

Hưng chỉ để ý thấy vậy thôi, đầu óc chàng không nghĩ ngợi gì khác vì không khí ở tu viện rất nghiêm trang và Hưng cũng không có thì giờ phiêu lưu tư tưởng, chàng chỉ chú tâm đến việc học hành, thi cử.

Gia đình Hưng đến chùa hai tuần một lần để phụ giúp việc nường rẫy và học giáo lý. Cha mẹ và nhất là em gái chàng rất sùng đạo, còn chàng thì xem đây là thời gian dưỡng thần để đầu óc tỉnh táo khi trở lại trường.

Tâm hồn Hưng thanh thoi và vô tư như vậy trong một khoảng thời gian dài hơn hai năm cho đến khi biến cố lạ lùng xảy ra làm đảo lộn cả tâm tư chàng.

Hưng nhớ rõ kỳ lễ Phục Sinh ấy chàng theo hai người bạn Mỹ đi chơi ở New Orleans, Louisiana. Thành phố này nổi tiếng với khu French Quarter, các chàng trai trẻ ai cũng muốn đi qua một lần cho biết. Hưng thì thích quán Café Dumont mà cách pha chế cà phê và bánh tiêu của quán đặc biệt đến nỗi ai thử qua một lần cũng nhớ mãi hương vị và tìm cách quay lại, vì vậy quán càng ngày càng đông. Thành phố này cũng có khu thương mại Việt Nam, Hưng hướng dẫn hai bạn vào tiệm phở, họ trầm trồ mãi món ăn ngon này và họ tiếc là không biết sớm hơn.

Buổi chiều, người bạn chở Hưng đến trạm xe buýt để về nhà vì chàng đã nói trước không thể tháp tùng họ đi Florida. Chàng không muốn bỏ ngày đi chùa với gia đình vào hôm sau. Xe sắp sửa chạy, Hưng bước vội lên. Hành khách đông vầy. Hình như đằng sau còn chỗ trống. Chàng tiến ra sau, ngạc nhiên thấy "cô cà-phê" ngồi ở băng ghế ấy và bên cạnh cô là chỗ trống duy nhất trên xe.

Hưng gật đầu chào. Cô nghiêm trang đáp lễ.

Hưng ngồi xuống, bắt chuyện rất tự nhiên:

— Không ngờ gặp cô ở đây!

— Tôi đi giao đậu phộng da cá cho các tiệm Việt Nam. Mùa này tôi xuống đây thường lắm.

Hưng thấy ngại cho cô:

— Cô đi toàn bằng xe buýt như thế này?

Diệu Tâm lắc đầu:

— Xe chùa mới hư mà máy mới này cần gấp nên tôi phải đi xe buýt.

Hưng pha trò:

— Vậy là cô phải dùng phương tiện Đại thừa!

Diệu Tâm cười:

— Đạo hữu lúc nào cũng vui hi!

Thấy cô vui, Hưng tiếp luôn:

— Cô à, da cá ở đâu có đủ mà cô dùng để bao mấy hột đậu lại vậy?

Diệu Tâm làm nghiêm, chỉnh nhẹ:

— Đạo hữu đừng nói thế không nên. Sư cô dạy phải giữ thân, khẩu, ý cho trong sạch. Một ý tưởng, dù là đùa giỡn, cũng nên hợp chánh pháp.

Nói xong, Diệu Tâm nhìn ra cửa sổ. Hưng then thềm, ngồi im, tự nhủ: "Cô này lúc nghiêm trông oai thật!" Xe chạy êm ru. Màn đêm xuống dần. Hành khách đều lim dim, sẵn sàng cho giấc ngủ. Những chuyến xe buýt chạy đường dài thường đem đến giấc ngủ ngon. Hưng cũng cảm thấy mệt mỏi sau một ngày đi bộ khá nhiều; chàng nhìn đồng hồ tay, rồi sửa thế ngồi cho thoải mái và không mấy chốc, Hưng chìm trong giấc ngủ.

Thời gian lặng lẽ trôi như chiếc Greyhound đang lặng lẽ nuốt quãng đường dài. Vài giờ sau, Hưng giật mình thức dậy. Nhìn sang bên cạnh, Hưng thấy "cô cà-phê" che mặt bằng cái nón lá, đầu tựa vào cửa sổ. "Chắc cô đang ngủ", Hưng nghĩ vậy.

Hưng lại nhìn đồng hồ: "Cô cà phê" còn hai tiếng nữa là tới rồi, mình phải bốn tiếng. Thôi mình thức canh cho cô ấy vậy.

Hưng ngồi yên nghĩ ngợi bâng quơ rồi chợt nhớ trong một buổi tập thiền, Sư cô dạy: "Quý đạo hữu nên biết rằng không phải chỉ những lúc ngồi nơi thiền đường trong tư thế kiết già, bán già như thế này mới có thể thiền. Trong lúc đi, đứng, làm việc, lúc ngồi trên xe, lúc tập thể dục v.v... chúng ta tập trung tư tưởng, chú ý vào chuyện đang làm hoặc chú ý vào hơi thở ra vào đều là thực hành thiền. Giữ cho tâm ý bên trong không loạn, đối với cảnh bên ngoài không động, đó là mục đích thực tiễn nhất của người tu thiền".

Hưng bắt đầu hít vào hơi thở dài, biết mình đang thở vào một hơi dài, rồi từ từ thở ra, biết mình đang thở ra một hơi dài. Sau ba hơi thở dài, Hưng bắt đầu thở bình thường, đều đặn và chú ý vào nhịp thở của mình. Chàng nhắm mắt lại, giữ cho tư tưởng đừng chạy lăng xăng, từ từ Hưng cảm thấy thần trí nhẹ nhàng, êm dịu. Nhưng Hưng không thể duy trì trạng thái ấy lâu; vì bỗng nhiên Hưng cảm thấy như có làn hơi ấm gần gũi đến nỗi chàng nghe được mùi thơm toát ra từ hơi thở ấy, mùi đồng nội như rễ tranh mía lau đang nấu sôi, tỏa hương thơm ngọt dịu. Hưng mở mắt ra, thấy "cô cà-phê" đang say ngủ, cái nón lá đã rơi xuống và đầu cô đang ngoẹo về phía vai chàng như một điểm tựa. Hưng biết phép lịch sự không cho phép chàng nhìn một người con gái đang ngủ, chàng nhắm mắt lại. Nhưng quái ác thay, bây giờ chàng thấy rõ sự rung động lạ kỳ đang len vào và tỏa rộng. Hưng lớn lên, trưởng thành tại Mỹ, lại là người dân dĩ, không nhất gái nhưng chưa bao giờ Hưng trải qua tình huống kỳ lạ

như thế này: Sự ngất ngây chứa đầy mặc cảm tội lỗi.

Hưng kiểm soát ý tưởng, rõ ràng đầu óc chàng không khởi lên một ý niệm bất chính nào nhưng xúc cảm cứ dâng trào như thác lũ.

Hưng muốn ngồi xê ra nhưng ngại phá giấc ngủ của "cô cà-phê". Chàng nghĩ thầm: "Chắc đêm qua cô phải thức khuya lắm để vô bao đậu, giờ ngủ ngon quá!" Rồi chàng cố gắng nghĩ sang chuyện khác nhưng dĩ nhiên, đó không phải là việc dễ dàng.

Hưng gồng mình như vậy, chơi với như vậy gần mười lăm phút thì "cô cà-phê" đổi thế ngồi, nghiêng đầu dựa vào cửa sổ. Hưng thở phào nhẹ nhõm.

Nhưng kể từ hôm đó, tâm hồn Hưng không còn nhẹ nhõm thanh thoi như trước. Tình cảm con người vốn phức tạp: trái cấm chẳng biết ngon hay không mà chỉ vì sự cấm đoán, khó khăn, nó càng gợi thêm. Tình cảm éo le thường làm cho người ta bị cuốn hút.

Hưng là một thanh niên khôi ngô, hoạt bát nên có lắm cô chú ý, nào Mỹ, nào Việt nhưng chưa cô nào làm Hưng rung động như lần này. Tại sao vậy? Thôi đừng hỏi tại sao, trái tim có lý lẽ của nó! Hưng tự an ủi như thế những khi yếu lòng, buông trôi theo cơn sóng tình trong tâm tưởng.

Tình yêu đơn phương này, Hưng chẳng dám thổ lộ cùng ai, đành ôm kín như khối sầu của Trương Chi. May mà Hưng còn có việc học để tìm quên, chàng dồn tất cả tâm trí vào sự học như bám lấy cái phao, hi vọng thoát ra khỏi làn sóng ngầm dữ dội quay quắt, điên cuồng.

Từ đó, gặp lại "người ta", chàng không dám nhìn thẳng, chẳng dám nói cười như xưa. Có cái gì vừa ngượng ngập, vừa hồi hộp,

vừa xấu hổ như cậu bé ăn vụng sợ bị người lớn bắt quả tang. Hưng sợ đôi mắt lá râm đen lay láy ấy rơi thấu con tim bệnh hoạn của mình!

Gặp thì chẳng dám nhìn, vậy mà tuần nào không gặp thì nhớ không chịu nổi, oái oăm là thế!

Bây giờ nghìn trùng xa cách, tưởng đâu hoàn cảnh mới có thể làm phai nhạt tình cảm xưa, nhưng than ôi "lửa tâm càng nhen càng nồng". Biết làm sao bây giờ?!

*

Dung giao cơm đều đặn, những món ăn vừa miệng, giúp Hưng phục hồi sức khỏe sau hơn một tháng ăn uống qua loa với những đêm mất ngủ. Hưng thầm cảm ơn cô gái mới quen. Hai tuần sau, Dung điện thoại cho Hưng biết sẽ đến thăm tiền cơm.

Hưng nói:

— Tôi sẽ đến quán trà, để cô phải đi thăm tận nhà là lạm dụng lòng tốt của cô. Và lại tôi cũng định đến cảm ơn, nếu không có cô giúp, tôi sẽ không được những món ăn hấp khẩu vị như vậy.

Dung cất giọng nhõng nhẽo:

— Chỉ cảm ơn thôi đấy à? Phải dẫn Dung đi chơi cơ!

Hưng suy nghĩ nhanh: "Why not? Mình nên ra ngoài, giao thiệp, giải trí, biết đâu sẽ ngou ngoai?"

Hưng vui vẻ đáp:

— Dung phải hướng dẫn chứ tôi có biết gì về thành phố này đâu? Dân quê mới ra tỉnh mà!

— Thế bao giờ anh rảnh?

— Chủ nhật nào tôi cũng dư thì giờ.

— Được rồi, chủ nhật này Dung sẽ đến đón anh lúc 10 giờ sáng, chúng mình đi quán Tàu ăn điểm tâm rồi đi chơi vòng vòng.

Và Dung đổi giọng liếng thoảng:

— Dung tính thêm tiền "hướng dẫn viên" đấy nhé!

Thế rồi hai người có dịp gặp gỡ nhau: Khi dạo phố khi ra ngoại ô, lúc cùng xem phim chiếu bóng... Có lần Dung cố ý kéo Hưng cùng đi dự sinh nhật của một cô bạn như ngầm giới thiệu Hưng với bạn bè, đây là người yêu của cô.

Dung sốt ruột lắm vì đã giao thiệp với nhau gần ba tháng rồi mà Dung thấy anh chàng này lừng khừng trông không lạnh nhạt nhưng cũng không nồng nhiệt gì cả. Lắm lúc tự ái nổi lên, cô muốn chấm dứt những chuyến đi chơi suông này cho rồi nhưng tình cảm quyến luyến đã phát sinh, vả lại Hưng là mẫu người "có đủ điều kiện" để tính chuyện hôn nhân nên cô cứ bám chặt.

Hưng không phải chẳng biết điều ấy nhưng chàng tự nghĩ phải sống thành thật với mình, với người, nhất là trong vấn đề tình cảm. Dung vui vẻ, dễ thương lại khéo chịu đựng mà sao tiếp xúc với nàng, Hưng không thấy rung động nên chàng luôn luôn giữ khoảng cách chừng mực; không để Dung hiểu lầm sợ sau này sẽ phiền trách lỗi thôi.

Một hôm Dung mời Hưng cùng đi khiêu vũ với nàng. Vũ trường này mới khai trương, ba mẹ nàng có phần hùn trong ấy. Nàng mặc áo dạ hội màu trắng có đính nhiều hạt trai, tóc cài một chùm hoa nhỏ, xinh xinh. Trong lúc cùng Hưng nhảy bản Tango tình tứ, Dung hỏi nhỏ:

— Anh trông em giống cô dâu không nào?

NHÀ THUỐC TÂY

P & H PHARMACY

1259 E. Anaheim St Long Beach, CA 90813

(310) 599-6935

NHÀ THUỐC GIA ĐÌNH CỦA QUÝ VỊ

- ☆- Do các Dược Sĩ tốt nghiệp tại VN và trường đại học Dược Khoa tại Hoa Kỳ đảm nhận (có nhiều kinh nghiệm làm việc tại các nhà thương, và các công ty Dược phòng bán lẻ tại Hoa Kỳ).
- ☆- Dược Sĩ luôn luôn có mặt, đích thân, tận tình chỉ dẫn cách sử dụng các loại thuốc đúng theo tiêu chuẩn Hoa Kỳ ...
- ☆- Bán thuốc theo toa Bác Sĩ.
- ☆- Nhận MEDICAL, UNIVERSAL CARE, và các loại bảo hiểm khác như: PCS, PAID, B LUE CROSS, BLUE SHIELD vv...

Tận Tâm
Tín nhiệm
Nhanh chóng
Tiếp đãi ân cần
Địa điểm thuận tiện

Giờ làm việc

Thứ Hai - Thứ Sáu
9:30am - 7:00pm
Thứ Bảy
9:30am - 5:00pm

Dược Sĩ: NGUYỄN T. BỬU PHƯỚC

Dược Sĩ: LƯƠNG HỮU HÒA

Kính Mời

NORTH
LONG BEACH



TRUNG TÂM NHA KHOA **PHƯƠNG TRINH**

2150 E. South St. Long Beach, CA 90805
(Đối diện chợ Ralph, góc Cherry & South)

(310) 531-9778 / (310) 531-9779

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa

NGUYỄN PHƯƠNG TRINH, D.D.S

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- * Trám răng, bọc răng, làm các loại răng giả.
- * Chữa trị các bệnh về nướu răng, hôi miệng, chảy máu, lung lay hoặc đau nhức.
- * Lấy gân máu, nhổ răng.

- * Nhận làm bác sĩ gia đình.
- * Nhận Medical - Medicare và bảo hiểm các loại.

NHA KHOA THẨM MỸ

- * Vá răng mẻ, tái tạo men răng.
- * Làm khít răng thưa, sửa răng mọc lệch.
- * Tẩy răng (răng bị vàng ố, nám đen).

**NHẬN TRẢ GÓP
KHÔNG TIỀN LỜI
Đặc Biệt Cho Quý vị
H.O. và O.D.P**

NHA KHOA NHI ĐỒNG

- * Phòng ngừa sâu răng, chữa răng mọc lệch lạc, nhổ răng, trám răng.

Giờ Mở Cửa

**Thứ Hai tới Thứ Bảy:
từ 10:00am đến 7:00pm**
Đau nhức khẩn cấp
không cần lấy hẹn trước.

PHÒNG MẠCH TRANG BỊ MÁY MÓC TỐI TÂN

CHU ĐÁO - TẬN TÂM - KỸ LƯỜNG

GIẢI PHẪU  THẨM MỸ
COSMETIC CARE
PLASTIC SURGERY SPECIALISTS

**VIỆN GIẢI PHẪU THẨM MỸ UY TÍN VÀ LỚN NHẤT
CHUYÊN SỬA NHỮNG GÌ VỀ SẮC ĐẸP CHO PHÁI NỮ VÀ PHÁI NAM**

*Do một nhóm bác sĩ chuyên khoa thẩm mỹ phụ trách
dưới sự điều khiển của Bác Sĩ:*

MICHAEL W. NICCOLE

□ Member American Society of Plastic
and Reconstructive Surgeons, Inc.

□ Board Certified and Qualified Plastic Surgeons
(Bác Sĩ chuyên khoa
của Khoa Giải Phẫu Thẩm Mỹ)

- * Mắt 2 mí, cắt thịt dư mí mắt dưới
- * Mũi cao, thon, đẹp, cánh mũi, môi cằm.
- * Làm ngực căng, tròn mềm mại đẹp tự nhiên bằng chất nước biển.
- * Căng da mặt, mài da mặt làm mờ sẹo, rỗ
- * Hút mỡ bụng, mỡ đùi, căng da bụng
- * Chỉnh hông và mông tròn trịa.

*Có video để quý vị trông thấy diễn tiến
cuộc giải phẫu thẩm mỹ
Hoàn toàn không đau vì dùng kỹ thuật thuốc mê.
Bảo đảm an toàn vì có chuyên viên về tim
và gây mê theo dõi sức khỏe của quý vị.*



Xin gọi: **Phương Hiền**

3500 S. BRITOL STREET #200. SANTA ANA., CA 92704

(714) 850-1533 HOẶC 476-8538

NGOÀI TIỂU BANG CALIFORNIA, TOLL FREE 1 (800) 954-6243 - CÓ CHỖ DÀNH CHO QUÝ KHÁCH PHƯƠNG XA

Á CHÂU TANG NGHI QUÁN

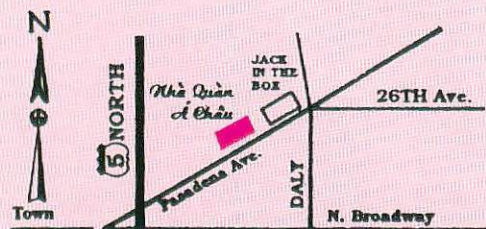
Á CHÂU FUNERAL HOME

Nhà Quàn Đầu Tiên Do Người Việt Thành Lập Và Đảm Trách

- Nhằm mục đích giúp đỡ đồng hương, không may có chuyện đau buồn xảy ra.
- Chỉ cần gọi điện thoại cho chúng tôi, quý vị sẽ được tận tình giúp đỡ.
- Sắp xếp mọi nghi thức an táng, hỏa táng và lo mọi thủ tục giấy tờ.
- Quan tài, mồ mả, bia mộ, tang phục đầy đủ.
- Lễ đường khang trang, parkinh rộng rãi, giao thông tiện lợi.
- Nhân viên tận tình phục vụ.
- Thông thạo các nghi lễ cổ truyền và mọi hình thức tôn giáo.

*Chuyên Gia Kinh Nghiệm Dối Đào,
Tận Tình Chăm Sóc Cho Người Quê Cũ.
Gặp Những Trường Hợp Khó Khăn,
Xin Đừng Ngần Ngại. Gọi Ngay Cho Chúng Tôi.*

**DIỆN THOẠI 24/24:
(213) 222-4868**



—> Từ Freeway 5, exit Broadway quẹo phải trên đường Broadway tới Daly quẹo trái sẽ gặp ngã 5 quẹo trái trên Pasadena. Á-Châu-Tang-Nghi-Quán ở bên phải, kế nhà hàng Jack In The Box (gần ngã 5 Pasadena & Daly).

—> Từ Monterey Park đi sang 10 West, sang 5 North, theo chỉ dẫn ở trên.

—> Từ Chinatown đi N. Broadway, vừa qua cầu xe lửa gặp Pasadena, cạp theo Pasadena chừng 1/2 mile, gặp Á-Châu-Tang-Nghi-Quán cạnh nhà hàng Jack In The Box.

**2517 Pasadena Ave, Los Angeles, CA 90031
(Trung Tâm Chinatown)**

(213) 222-4868 & (213) 222-4778

Hưng thấy cái bẫy đang gài sẵn, chàng giở giọng bông đùa:

— Giống cô người mẫu trong tủ kiếng ở mấy tiệm bán đồ cưới! Dung biết không? Thống kê cho biết các dịch vụ về đám cưới ở Mỹ làm ăn phát đạt nhất trên thế giới. Lý do là vì ở đây người ta cưới nhau rất vội nên ly dị nhiều, ly dị xong lại làm đám khác.

Dung thấy thất vọng vì câu trả lời không đúng như dự liệu của mình nhưng đồng thời nàng cũng phục sự nhạy bén và sâu sắc của Hưng.

Thấy Dung im lìm sau câu nói đùa của mình, Hưng tội nghiệp. Ngay sau đó, chàng mua tặng Dung một lẵng hoa hồng tươi. Hoa làm Dung hãnh diện trước mặt ba mẹ, bà con, bè bạn nhưng trong thâm tâm, Dung cũng biết hoa hồng có nhiều gai. Chàng con trai Nam Kỳ này không dễ xỏ mũi!

Đêm ấy, Hưng cảm thấy ray rứt trong lòng, cứ băn khoăn trần trọc mãi. Cuối cùng Hưng thiếp đi với cơn mộng mị.

Trong giấc mơ, Hưng thấy mình làm lễ cưới với Dung. Cô dâu trong tiệc cưới mặc áo dài gấm đỏ, đầu đội khăn vành dây, tươi cười hờ hởi kéo tay Hưng đi chào từng người bạn của nàng. Những người bạn trẻ đồng lòng gõ muống rộn ràng yêu cầu chú rể hôn cô dâu. Hưng thấy luống cuống, nâng nhẹ cầm cô dâu lên thì lạ thay, Dung tan biến nhanh như làn khói mỏng và trong chiếc áo dài gấm đỏ ấy, rõ ràng là "cô cà-phê"!

Sự xuất hiện của "cô cà-phê" làm Hưng sửng sốt, bàng hoàng và ngây ngất. Thần kinh chấn động khiến chàng tỉnh giấc mơ hoa!

Hưng thức dậy, đưa tay sờ trán, vàng trán lấm tấm mồ hôi, cả người hâm hấp nóng.

Chàng đứng lên tìm thuốc uống. Ly nước lọc giúp chàng đỡ hốc cổ và dễ chịu hơn.

"Thật lạ lùng, giấc mơ quái dị!" Hưng lẩm bẩm. Hưng kiểm soát tư tưởng mình, quả thật từ trước đến giờ chưa bao giờ Hưng dám tưởng tượng hình ảnh "cô cà phê" khoác áo cưới. Có thể những ẩn ức sâu thẳm trong vô thức đã tạo thành giấc mơ này.

Bây giờ Hưng có dịp thẳng thắn nhìn vào chính mình: "Trốn chạy chỉ là một biện pháp tiêu cực. Tình cảm bị đè nén, dồn ép sẽ tạo ra những tâm bệnh bất thường. Tại sao mình không dám đối diện với sự thật? Phải chăng từ đáy sâu của lòng khát vọng, mình đang ấp ủ một hi vọng vu vơ? Chính tia hi vọng quái ác đó đã lôi cuốn mình vào những cơn mộng mị, và khiến mình sống như một kẻ mộng du."

Giấc mơ vừa rồi làm cho niềm hi vọng có dịp bùng tỏa ra. Hưng nhớ những lần gặp lại sau này, hình như "cô cà phê" gặp chàng thì luống cuống, thẹn thùng chứ không còn tự nhiên như trước. Những khi cùng đào khoai, lật bắp, đôi khi Hưng trộm nhìn cô thì bắt gặp cặp mắt ấy chớp nhanh, rồi đôi má cô ửng hồng.

Nhất là tuần lễ Hưng từ giã ra đi, cô lại cố ý lánh mặt. Có lẽ cô muốn trốn tránh một cuộc chia ly đau lòng?

Càng nghĩ ngợi, hi vọng càng dâng cao. "Biết đâu lòng cô cũng ôm một khối tình, nếu mình trốn chạy thì cả hai đều khổ. Người tu vẫn có quyền xả giới hoàn tục, việc đó vẫn thường xảy ra, không có gì tội lỗi."

Suy đi nghĩ lại, Hưng thấy mình có lý. Phải tiến tới, không thể kéo dài tình trạng khó chịu này được nữa. Thà đối đầu với sự thật còn hơn! Rồi tính tới tính lui, Hưng viết

một bức thư dài cho cô em gái, hi vọng Phượng sẽ hiểu và giúp mình.

*

Phượng ngạc nhiên đến sững sờ sau khi đọc hết bức thư của Hưng. Mặc dù chưa trải qua tình cảm trai gái, chưa biết thế nào là mãnh lực của ái tình nhưng vì thương anh, Phượng cảm thông được nỗi khổ của anh.

Tuy nhiên, vấn đề không đơn giản, không dễ dàng. Phượng đồng ý với anh là chuyện này càng giữ kín càng tốt nhưng dù gì Phượng cũng phải hỏi qua ý kiến cô Thủy, người bạn chung của gia đình, cũng là người cố vấn cho Phượng mỗi khi gặp chuyện khó khăn.

Phượng tìm gặp cô giáo Thủy vào cuối tuần ấy. Phượng ngượng ngùng lắm mới kể được "chuyện tình oái oăm" của Hưng cho cô nghe. Nhưng Phượng thấy cô rất bình thản. Điều ấy giúp Phượng dễ chịu.

Phượng kể xong câu chuyện, bắt đầu hỏi:

— Cô à, như vậy có tội không?

Thủy lặng yên suy nghĩ rồi chậm rãi đáp:

— Đã sinh ra trong cõi trần này thì hầu hết ai cũng ô nhiễm lòng ái dục, chỉ trừ những Bồ Tát phát nguyện độ sinh mới không vướng mắc phạm tình. Nhân ái dục khi gặp đủ duyên thì sinh cây sinh trái, đó là lẽ tự nhiên. Như ng mối duyên của Hưng hơi éo le vì Hưng lại tơ tưởng người đã xuất gia. Người xuất gia chân chính là người quyết tâm chuyển phàm thành thánh, tức là chuyển tình cảm ái dục si mê thành từ bi trí tuệ. Đối với những người đó, nếu mình quyến rũ họ thì mình có tội.

Phượng đỡ lời:

— Nhưng anh của em chưa hề thổ lộ, nói chi là dở trò quyến rũ.

Thủy gật đầu:

— Tôi hiểu Hưng âm thầm nuôi hi vọng rằng cô Tâm cũng có cảm tình sâu nặng với mình. Và nếu chí xuất trần của cô không mạnh mẽ lắm thì Hưng có thể thuyết phục cô hoàn tục. Nhưng theo tôi, đó là hi vọng hão huyền.

Phượng đồng ý:

— Em cũng nghĩ vậy vì anh Hưng đi đến nay đã hơn bốn tháng rồi mà em thấy cô ấy vẫn bình thường đâu có vẻ gì nhớ nhung... Nhưng dù sao, em cũng phải giúp anh ấy tìm ra sự thật chứ kéo dài tình trạng này, ảnh hưởng đến tâm trí!

Thủy dặn dò:

— Có lẽ Phượng nên giữ kín chuyện này, đừng cho sư cô và ba mẹ biết gì cả.

— Dạ, em sẽ tìm cách nói chuyện riêng với cô ấy.

Thế rồi Phượng xin đi theo cô Tâm nhân một chuyến giao hàng. Trong chùa, ngoài sư cô ra thì cô Tâm là người lanh lợi, tháo vát nhất. Chuyện gì cô cũng làm được: từ giao thiệp bên ngoài đến công việc ruộng rẫy, bếp núc. Cô lại có giọng tụng kinh rất truyền cảm. Phượng thường nói với mẹ: "Cô Tâm mà làm ca sĩ chắc sẽ nổi danh. Cô tụng kinh hay quá, con rất thích nghe." Mẹ cô thì khen khía cạnh khác: "Cô ấy ra đời buôn bán kinh doanh thế nào cũng thành công."

Xe rời khỏi chùa đã khá xa rồi mà Phượng chưa biết vào đề như thế nào.

Phượng hỏi vu vơ:

— Cô Tâm nè, cô lái xe vững quá, chắc chưa gây tai nạn bao giờ?

Cô gật đầu những khiêm tốn đáp:

— Hồi mới lái đi xa tôi cũng sợ lắm nhưng biết mình yếu thì cứ giữ đúng luật. Luật lái xe bảo vệ mình đấy. Điều đó đơn giản mà ít ai nhận ra.

Phượng tiếp:

— Mẹ em khen cô giỏi lắm, đảm đang. Em nghĩ cô mà ở ngoài đời, ai cưới cô sẽ có phước lắm!

Phượng vừa nói xong, vội bịt miệng lại vì thấy mình hơi vội. Nàng giả lả:

— Em nói đùa, cô đừng chấp! Mà nói đùa như thế có sao không cô?

Huệ Tâm cười rất tự nhiên:

— Đôi khi mình cũng cần đùa như cây cỏ cần gió. Lúc nào cũng nghiêm trang, cuộc đời mất đẹp!

Thấy cô cười mở, Phượng xoay chiều câu chuyện:

— Cô à, có điều này em hơi tò mò nhưng là chỗ thân tình, cô có thể nói cho em biết được không? Như là chia sẻ kinh nghiệm.

Huệ Tâm cất giọng Nam pha Huế rất dễ thương:

— Phượng muốn hỏi việc chi, cứ hỏi; hễ đáp được thì tôi đáp, bằng không thì thôi. Rào đón chi mà kỹ rứa?

Phượng ngập ngừng:

— Người trẻ tuổi đi tu làm sao tránh được vấn đề tình cảm nam nữ? Cô có kinh nghiệm về việc này không?

Huệ Tâm liếc nhanh qua Phượng. Cô hít vào một hơi dài, chằm rãi đáp:

— Đó là một vấn đề thực tế, một thử thách mạnh mẽ vô cùng. Nếu không vững lòng, không khéo hộ trì chí nguyện thì dễ sa ngã lắm. Nhiều tu sĩ trẻ bị sa rớt vì lý do này.

Phượng nôn nóng:

— Thế cô có trải qua chưa?

Huệ Tâm không giấu được vẻ bẽn lễn. Bây giờ thì cô đoán được ý định của Phượng rồi. Nhưng cô lấy lại sự tự nhiên ngay. Cô trả lời bóng gió xa xôi:

— Giới luật nhà thiền không cho phép mình phiêu lưu vào phạm vi này, dù chỉ là trong tư tưởng. Nhưng dị lắm Phượng à, mặc dù mình không để ý đến ai nhưng ai để ý mình, mình cũng biết, ai cảm mình, mình cũng hay.

Phượng tinh ý, hỏi dồn:

— Thế cô có rung động không?

Huệ Tâm thành thật:

— Mình đâu phải gỗ đá vô tri. Nhưng phải kịp thời tỉnh thức và biết chuyển hóa tình cảm ấy, xem người khác phái cùng trang lứa với mình như anh em một nhà.

— Tại sao phải làm như vậy?

— Người quyết chí tu hành phải biết dùng lý trí chế ngự tình cảm mới thắng vượt được mà đi lên. Tình càng ủy mị mình càng bị chìm lún như bị sa vào vũng bùn, không biết ngày nào thoát ra được. Từ thuở nhỏ, tôi đã thấy đường tình lắm gai chông, nhiều đau khổ.

Rồi cô đổi giọng tâm sự:

— Không dấu chi Phượng, gia đình tôi — nói rõ hơn là bên nội tôi — tuy không thuộc giòng Tôn Thất, nhưng ông nội tôi có chức phận, cha tôi là giáo sư trường trung học lớn nhất ở Huế. Bà nội tôi lại khéo duy trì tài sản nên cảnh nhà cũng sung túc lắm. Cha tôi là con trưởng, ông nội tôi muốn sớm có cháu ẵm bồng nên hối thúc cha tôi lập gia đình hoài nhưng sau bao nhiêu lần mai mối, bao nhiêu cuộc gặp gỡ mà chẳng có kết quả gì. Người đời xấu miệng họ bảo ba tôi kiêu kỳ

rồi quả "già k én chọn hom". Chẳng biết duyên nợ xui khiến thế nào mà đến năm ba mươi tuổi, ba tôi lại yêu cô nữ sinh mới học lớp đệ nhị, nhỏ hơn người một con giáp! Thuở ấy thầy yêu trò là một chuyện lớn. Búa rìu dư luận tha hồ giáng xuống những lời châm chọc không thương xót; ba tôi can đảm chịu đựng. Ngoài ra, người còn phải tranh đấu quyết liệt với gia đình vì ông bà tôi chê cô gái ấy không môn đăng hộ đối, đã nghèo lại mồ côi. Người con gái ấy — mẹ tôi — sớm mồ côi cha mẹ, may được người cậu đem về nuôi nấng cho ăn học. Thiếu tình mẫu tử, mẹ tôi không có vẻ tươi tắn hồn nhiên của tuổi hoa niên. Đôi mắt người lúc nào cũng như ướt lệ. Ông tôi dùng tương số để ngăn cản ba tôi: "Con nhỏ đó hậu vận không tốt. Đôi mắt lại ướt lệ là kẻ đa tình đa khổ. Lấy nó đời con chẳng khá được." Mặc ai ngăn cản, ai gièm pha, cha tôi cương quyết tự do kết hôn. Và dĩ nhiên, người tách ra sống riêng. Tôi không biết mẹ tôi có yêu ba tôi không, hay chỉ xem người như một cái phao đưa bà ra khỏi nỗi cô đơn buồn tẻ của sự mồ côi? Hai năm sau, mẹ tôi sinh ra tôi. Ngày tôi đầy tháng, ba mẹ tôi ẩm tôi đến ra mắt ông bà. Bà tôi ôm cháu nựng nịu mà chẳng nói một lời với mẹ tôi. Mẹ tôi vốn giàu tự ái nên từ đó mẹ tôi không lui tới nhà ông bà tôi nữa. Cha tôi thì vài tháng đem tôi về thăm ông bà một lần.

Đến khi tôi lên năm tuổi thì cha tôi qua đời một cách đột ngột vì bệnh tim. Than ôi, những hi sinh, những chịu đựng của cha tôi không được bù đắp bằng hạnh phúc lâu dài. Có lẽ người nhắm mắt xuôi tay với nỗi ưu tư nặng trĩu vì không biết rồi đây mẹ tôi sẽ sống như thế nào khi chữ nghĩa không đủ, nghề chuyên môn thì không có, còn tiền bạc

bao nhiêu đều đổ vào thuốc men và tang lễ. Sau đám tang một tuần, bà tôi đến thương lượng với mẹ tôi để bắt tôi về. Bà đề nghị sẽ giúp mẹ tôi một số vốn làm ăn nếu mẹ tôi ưng thuận. Mẹ tôi cương quyết trả lời:

— Ngày nào cháu còn sống, cháu có thể nuôi con được.

Thế rồi mẹ tôi bán mọi thứ trong nhà, cái gì có người mua thì bán, để gom góp một số tiền sắm quang gánh đi bán cháo lòng ở đầu chợ. Sáng sáng, mẹ tôi oằn vai gánh nồi cháo nóng, tôi lót tót chạy theo sau. Nhiều người thấy cảnh cũng thương tình nên mua giúp, nhờ đó mẹ tôi đắp đổi qua ngày. Năm sau tôi đi học, mẹ tôi bán buôn xong thì đến đón tôi về. Hai mẹ con sống cuộc đời êm đềm không sóng gió. Khi tôi lên lớp hai, ngày tựu trường, mẹ tôi sắm cho tôi một lúc mấy bộ đồ mới, cặp sách mới và cả con búp bê có thể mở mắt nhắm mắt mà tôi vẫn say mê nhìn ngắm mỗi lần đi qua gian hàng bán đồ chơi. Mẹ tôi cũng không dậy sớm để nấu cháo đi bán. Trưa đón tôi về, tôi thấy bà ăn mặc đẹp, khi áo tơ vàng, khi áo lụa tím, đôi má có thoa phấn hồng trông xinh lắm.

— Sao mẹ không đi bán nữa? Và ăn mặc đẹp, lại cho con nhiều quần áo mới? Mình giàu rồi hở?

Mẹ vuốt tóc tôi, mỉm cười:

— Mình không giàu nhưng con sắp có ba mới, ba mới sẽ lo cho mẹ con mình đầy đủ, không phải vất vả nữa.

— Sao ba mới không về nhà?

Mẹ giải thích:

— Còn vài tháng nữa mãn tang ba con. Bấy chừ ba mới về với mẹ con mình.

Với đầu óc ngây thơ của một đứa trẻ, tôi sung sướng chờ ngày ba mới về. Tôi nghĩ là

ông sẽ cho tôi nhiều quà và cho mẹ tôi những ngày sung sướng. Chung quanh tôi, trong trường học, người lớn xâm xì này nọ về mẹ tôi nhưng tôi vô tâm không để ý gì. Hết mẹ vui là tôi vui.

Ngày ba mới về với mẹ tôi, tôi thấy bà hạnh phúc lắm. Ba mới trẻ hơn ba tôi nhiều, ăn vận lịch sự, đẹp trai. Ba mới mang theo nhiều món quà: Hai cái áo đầm sang trọng cho tôi, điều mà tôi không dám mơ ước, lại còn nhiều bánh kẹo, có cả chocolate nữa. Dĩ nhiên mẹ tôi cũng có nhiều quà: quần áo, đồ trang sức... Tôi không biết ba mới của tôi làm nghề gì mà trông ông lúc nào cũng sang trọng, bảnh bao. Giờ giấc đi về thì thất thường, có khi đến nửa đêm mới về, có khi đi biệt hai, ba hôm. Những khi ông vắng nhà lâu như vậy, tôi thấy mẹ tôi buồn rầu và khóc nữa mà vẫn cố giấu tôi. Tôi biết mẹ tôi thương yêu ông ấy lắm vì mỗi lần ông về, mẹ tôi mừng tít tít.

Một đêm khuya, tôi chợt tỉnh giấc vì có tiếng la hét và tiếng chén đĩa bể loảng xoảng. Tôi nghe ông to tiếng:

— Đừng bày cái trò chờ cơm như thế này nữa, đừng hòng buộc chân tôi! Tôi là dân áp phe chứ đâu phải thầy giáo mà phải đi đứng giờ về đúng khắc. Chán bỏ mẹ! Từ hồi lấy bà đến giờ toàn gặp chuyện xui xẻo, chẳng vào một mối nào!

Tôi không nghe mẹ tôi nói năng chi. Có lẽ người nhẫn chịu, làm thinh dọn dẹp mâm cơm bị hất đổ.

Trưa hôm sau, mẹ tôi đón tôi về sau giờ tan học. Tôi thấy ông còn ở nhà, lẳng lặng cúi đầu ôm cặp đi thẳng xuống bếp. Ông gọi giật tôi lại, bảo tôi đứng khoanh tay chờ ông hỏi:

— Mày là con nhà giáo sao đi không thưa về không trình? Tao ngồi giữa nhà mày không thấy sao?

Tôi lặng thinh. Ông xáng cho tôi một bạt tai toé lửa.

Mẹ tôi ôm lấy tôi, vừa khóc vừa nói:

— Ông muốn hành hạ tôi thế nào cũng được, phải để yên con tôi.

Thế là ông xoay qua mẹ tôi, vừa đánh vừa đá không biết bao nhiêu mà đếm được. Cơn giận làm ông điên tiết lên, mặt mày như quỷ dữ.

Rồi ông bỏ đi biệt. Sau trận đòn đó, mẹ tôi bị sẩy thai. Tôi thương mẹ tôi quá! Tôi mơ sống lại những ngày êm đềm cũ, khi mẹ tôi sáng sáng gánh nồi cháo nóng ra chợ, buổi trưa đón tôi về, cho tôi cái bánh ú, bánh khoai. Buổi tối, mẹ dạy tôi học, tập tôi viết và kể chuyện đời xưa cho tôi nghe... Hạnh phúc biết bao!

Khi mẹ tôi bình phục, tôi thổ thề:

— Mẹ à, hay là mẹ đi bán cháo như trước, bây giờ con lớn rồi, con ở nhà phụ mẹ. Con vái ông đi luôn, đừng về đây nữa!

Thuở ấy đầu óc tôi ngây thơ quá, làm sao tôi hiểu được sự éo le của ái tình!

Mẹ tôi lặng lẽ khóc mãi. Ba tuần sau, ông trở về. Chao ôi! Mẹ tôi mừng ra mặt, bà không còn nhớ gì đến cơn đòn chí tử vừa qua! Ông về tỏ vẻ ăn năn, đối xử với mẹ tôi như lúc đầu và dẫn mẹ con tôi đi ăn, đi mua sắm. Tôi được dịp mặc áo đầm sang trọng, đi ăn nhà hàng có bồi bàn tiếp đãi nhưng bấy giờ tôi thấy rõ đó không phải là hạnh phúc.

Mẹ tôi có dịp phân bua cho ông ấy:

— Cậu con tốt lắm đó! Tại việc làm ăn thất bát, ông buồn bực mới sinh chuyện!

Tôi không cãi, vì không muốn làm mẹ mất vui nhưng tôi linh cảm mẹ tôi sẽ còn đau khổ nhiều vì ông ấy.

Thật vậy, mẹ tôi như một cành lan yếu ớt bị mưa gió vùi dập. Tánh ổng khi vui lúc buồn làm cho mẹ con tôi luôn luôn sống trong sự hồi hộp, phập phồng. Hôm nào ổng về nhà với vẻ mặt tươi tắn ngày ấy tôi được sống thanh bình. Trái lại, hễ thấy ổng bước về khập khểnh, mặt đỏ vì men rượu là tôi phải trốn không để ổng thấy mặt, còn mẹ tôi chuẩn bị hứng một trận đòn!

Ổng càng ngày càng quá quắt, chẳng biết sao mẹ tôi chịu nổi! Có khi dẫn cả tình nhân về, đùa cợt với nhau trước mặt mẹ tôi (mà ổng giới thiệu là em gái). Nếu mẹ tôi tỏ vẻ ghen tuông thì roi đòn đổ xuống. Than ôi! Mẹ tôi có tội tình gì!

Cô Tâm kể đến đây tự nhiên không cầm được nước mắt, cô khóc sục sùi. Phượng trao khăn cho cô mà nước mắt cũng nặng mi. Cô im lặng hồi lâu mới lấy lại bình tĩnh. Phượng đề nghị đổi tài. Cô ngừng xe lại, trao tay lái cho Phượng. Hồi lâu cô kể tiếp:

— Sự tác tệ của ổng đến tai bên nội tôi. Bà nội tôi cảm thương hoàn cảnh của mẹ tôi và nhất là nóng ruột vì đứa cháu nội của mình, bà đề nghị mẹ con tôi vô Saigon, bà cho vốn làm ăn. Tôi nghe nói mừng lắm, vì nghĩ sẽ thoát được cảnh đòn roi nhưng mẹ tôi không chịu. Lúc đó tôi giận mẹ tôi lắm! Nhưng sau này tôi hiểu bà hơn. Bà sắp có con với ổng, bà không muốn đứa bé sinh ra không cha. Hơn nữa, về sau sư cô giải thích cho tôi biết tình cảnh của mẹ tôi là do nợ nần oan nghiệt từ những kiếp trước, đến giờ phải trả. Trả chưa xong thì không thể tách ra mà đi được, vì có lý do này, tình cảm kia lôi giữ bà ở lại.

Sau đó, bà sinh một đứa con trai. Lúc mẹ tôi oằn đau trên bàn sinh là lúc ông ta vui say cùng các cô vũ nữ. Mẹ tôi hi vọng đứa con trai bụ bẫm sẽ khiến ông hồi tâm và trở thành người chồng tốt nhưng sự thật không dễ dàng như vậy. Làm ăn càng khó khăn, ổng càng sinh rượu chè, đàn điếm và đày đọa mẹ tôi nhiều hơn. Cứ đổ thừa tại mẹ tôi mà không khá được.

Năm 1973 cả gia đình nội tôi sửa soạn dời vô Saigon. Bà tôi đến thăm tôi. Tôi chạy ra ôm cứng lấy mà khóc nức nở. Gò má tôi còn in rõ cái bạt tai tối hôm qua. Còn mặt mày mẹ tôi thì sưng vù, một bên mắt bầm tím. Bà tôi thương cảm quá, ôm cả hai mẹ con tôi mà khóc. Những giọt nước mắt của bà tôi làm cho mẹ tôi xúc động, không còn giận hờn, không còn tự ái đối với nội tôi nữa. Mẹ tôi cho phép tôi về ở với nội. Mặc dù rất yêu mẹ nhưng được thoát khỏi cảnh địa ngục, tôi mừng lắm.

Trước khi đi, cả gia đình nội tôi đến chùa đánh lễ sư ông. Tôi còn nhớ rõ bà tôi hỏi sư ông về tôi:

— Thừa ông, con bé này giống mẹ nó như khuôn, con sợ đời nó sẽ khổ như mẹ nó! Chưa chi tuổi thơ của nó đã vất vả rồi.

Sư ông vuốt tóc tôi, nhìn tôi một chặp rồi cất giọng từ hòa:

— Trong cái dở có cái hay, trong cái rủi có cái may. Con bé này lớn lên sẽ xuất gia, vào đền vua trốn nợ.

Câu nói đó, tôi nhớ rõ mồn một nhưng không hiểu gì cả. Sau này tôi hỏi sư cô, sư cô giải thích: "Tướng của con là tướng khổ vì tình cũng như mẹ con vậy; nhưng nhờ sớm chứng kiến cảnh khổ của mẹ con, con không muốn bước vào tình trường. Đó là trong cái

rủ có cái may. Dù nặng nợ trần, nặng nghiệp quả bao nhiêu, nhưng nếu một khi quyết tâm xuất gia thì không phải gánh trả nợ tình, ví như con nợ trốn vào đền vua, chủ nợ sợ oai lực của vua không dám tới đòi. Oai nghi, giới hạnh của người xuất gia cùng sự thanh tịnh chốn thiền môn khiến cho khách trần không dám tơ tưởng, không dám quyến rũ. Cái nhân tình ái vì không đủ duyên phát triển sẽ tự hư hoại đi."

Thế rồi tôi vào Saigon sống cuộc đời êm đềm của một nữ sinh. Thỉnh thoảng tôi thư từ thăm hỏi mẹ tôi. Mỗi lần nhớ tới mẹ, tôi không cầm được nước mắt mà không biết làm sao cứu người. Sau biến cố ba mươi tháng tư, nhiều người tìm cách ra nước ngoài. Năm 1983 tôi cũng theo cô và chú tôi vượt biên, may mà đi một lần thì được tới đảo Bidong, ở cùng trại với sư cô, nhờ đó tôi được học hỏi về giáo lý Phật đà. Sang Mỹ, tôi tìm cách liên lạc với mẹ tôi nhưng bao nhiêu thư đi đều không có hồi âm. Ở Việt Nam, nội tôi cho người ra tận Huế để tìm cũng chẳng biết được gì hơn. Tôi đau xót vô cùng và tưởng tượng ra mọi cảnh khổ của mẹ tôi, nghe như muối xát vào lòng. Tôi vượt biên với một mục đích duy nhất là đi làm kiếm ra thật nhiều tiền để bảo bọc mẹ và em; nếu mẹ tôi có nhiều tiền chắc ổng không hành hạ bà nữa. Bây giờ mất liên lạc với mẹ, tôi cho rằng cuộc sống của tôi không còn ý nghĩa gì. Sư cô hiểu tâm sự của tôi, thường viết thư khuyên lơn, an ủi. Sư cô dạy: "Lòng hiếu thảo của con rất đáng khen nhưng cô khuyên con đừng quá bi lụy; đã không giải quyết được gì lại làm cho tinh thần ngày càng yếu đuối. Nên biết rằng tuy chưa có cơ hội lo lắng cho mẹ con về vật chất, nhưng nếu con cố gắng tu tập công đức rồi hồi hướng cho mẹ

con thì nhờ đấy bà có thể nhẹ nghiệp, đỡ khổ phần nào."

Lời khuyên ấy làm nẩy nở trong tôi ý định xuất gia. Tôi nhớ lại lời sư ông nói trước kia và nghĩ rằng mình có duyên lành với Phật Pháp. Tôi hứa với sư cô từ đây phấn chấn học hành, đến khi nào sư cô có chùa, tôi sẽ về ở với sư cô, xin làm đệ tử xuất gia.

Ngày làm lễ thí phát, tôi thành tâm phát nguyện như thế này: "Con nguyện đồng mãn và kiên trì tu hành cho đến khi viên mãn đạo Bồ Đề, vẹn toàn phước trí. Nguyện đem tất cả công đức hồi hướng cho mẹ con và tất cả những bà mẹ đau khổ trên thế gian này."

Cô Tâm kể xong đã lâu mà Phượng còn bồi hồi cảm xúc. Phượng thấy rõ cơn gió tình cảm của Hưng không thể nào lay chuyển được ý nguyện sắt đá, vững vàng như núi cả của cô. Hơn nữa, cuộc đời đau khổ của mẹ cô là một sự cảnh tỉnh mạnh mẽ, giúp cô chẳng bao giờ tơ tưởng tới ái tình. Tuy nhiên, Phượng cũng muốn cô nhìn thấy khía cạnh khác của đời sống, Phượng lựa lời nói:

— Cuộc đời của mẹ cô có thể viết thành một thiên tiểu thuyết, một bi kịch nhiều nước mắt. Nhưng theo em, mỗi người có một hoàn cảnh khác nhau. Nếu mình có phước, mình sẽ được hưởng hạnh phúc gia đình, như cô Thủy chẳng hạn.

Cô Tâm gật đầu:

— Tôi công nhận như vậy. Nhưng Phượng ơi, khi hiểu đạo rồi, phước báu cõi trời còn không màng, huống chi hạnh phúc mong manh của thế gian.

Rồi cô bắt sang chuyện khác:

— Sắp vào tới thành phố rồi, Phượng để tôi lái cho, ở đây tôi rảnh hơn Phượng.

Phượng tìm chỗ cho xe tấp vào rồi bước xuống. Gió mát thổi ulla vào mặt khiến nàng thấy khoẻ khoắn, dễ chịu.

Phượng nói thầm: "Sự thật này tuy làm anh Hưng đau khổ nhưng cũng giúp anh tỉnh giấc mộng tình. Tỉnh mộng rồi, anh sẽ thấy cuộc đời có nhiều thứ đáng yêu, có nhiều việc để làm... Hãy cắn kén mà chui ra, dù kén của anh được dệt bằng những sợi tơ lòng êm ả. Bay lên đi anh! Anh thấy không? Gió mát quá! và trời xanh trong vắt, mây trắng thong dong..." □

Thơ Bảo Quang

Nguyện

*Luôn luôn con nhớ con là
Con đấng Giác ngộ thăng hoa cuộc đời
Chúng sanh Ngài đã độ rồi
Bằng đèn chánh pháp tự mồi mà đi
Đời ta ta đã làm gì
Sống say chết mộng uổng đi một đời
Nghĩ một ý, nói một lời
Xứng danh Phật tử rạng ngời hành vi.*

Tam Quy Ngũ Giới

*Tam quy Ngũ giới chính là
Gia đình giềng mối, nước nhà kỷ cương.
Phật khai lối, Pháp là đường
Tăng già hướng dẫn, con nương trở về.
Tôn Phật, kính Pháp, trọng Tăng
Đã là Phật tử, con hằng ghi tâm.*

*Mục tiêu xây dựng hòa bình
Năm giới đem lại quang vinh nước nhà
Giới là phao nổi vượt qua
Mênh mông biển khổ Ta Bà thương đau*

KHÔNG GIẾT HẠI

*Phật khuyên đệ tử ăn chay
Để tránh sát nghiệp trả vay luân hồi
Sát sanh hại vật nên chừa
Tôn trọng sự sống mọi loài chúng sanh
Dù cho con kiến con sâu
Cũng có sự sống nhiệm mầu như ta
Giữ gìn sự sống của mình
Xin đừng giết hại chúng sinh mọi loài
Xin người đừng biển dạ dày
Thành mồ oan nghiệt chôn thây muôn
loài
Lòng từ thấm nhuận cỏ cây
Muôn loài an ổn dựng xây cõi đời
Xin người đừng mãi nhân danh
Dùng thân đồng loại xây thành vinh
quang
Cõi đời an lạc biết bao
Từ bi thực hiện, binh đao giã từ.
Nhơn dưỡng vật, vật dưỡng nhơn?
Chỉ vì ngã chấp, tranh hơn cho mình.
Đặt chân xuống đất nghĩ rằng
Chúng sanh như cát sông Hằng dưới
chân
Tự mình không giết đã đành
Khuyên người đừng giết, hoàn thành lòng
nhân
Xin đừng tự hủy đời mình
Vì con tức giận, vì tình trái ngang*

KHÔNG TRỘM CƯỚP

Ai ai cũng quý của mình
Đừng lấy của khác, lý tình đẹp đôi
Nhỏ như ngọn cỏ cây kim
Không cho không lấy, sĩ liêm biết điều.
Mồ hôi lao động làm nên
Lấy của người khác chẳng bền vững đâu.
Mất tiền biết tiếc biết đau
Lấy của người khác, ngày sau đên bù.
Đừng nên bóc lột sức người
Xây dựng nhà cửa cơ ngơi cho mình.
Đời người một thoáng đi qua
Có gì bền vững mà ta giật giành.

KHÔNG TÀ DÂM

Tại gia, tà hạnh phải chừa
Đạo lý Phật dạy nghìn xưa đến giờ
Ngoài chồng hay vợ của ta
Dan díu người khác, gọi là tà dâm.
Tại gia, chánh hạnh giữ gìn
Để cho chồng vợ vững tin lâu bền.
Tiêu điều của nát nhà tan
Do chồng hay vợ lãng loạn gây ra.
Tiết trinh bảo vệ gia đình
Nhà người đầm ấm, nhà mình an vui.
Chồng xa vợ, vợ bỏ chồng
La do "mèo mả gà đồng" mà ra.

KHÔNG NÓI DỐI

Có nói có, không nói không
Nói lời chân thật đẹp lòng nhau hơn
Có ít mà xít cho nhiều
Nói lời thêu dệt là điều không nên
Nghĩ suy rồi hãy nói ra
Nói lời tươi đẹp vui hòa dễ nghe.

Nói chi lời lẽ căm thù
Nói lời hòa giải ôn nhu lợi người.
Ai ơi ăn nói thật thà
Ngọt ngào trau chuốt điều ngoa xin chừa
Thị phi lắm chuyện nhiều lời
Chi bằng thính lặng cho vui lụy phiền.
Xin đừng làm bẩn cuộc đời
Bằng câu văng tục, bằng lời chua cay.
Nói chơi chỉ nói một lần
Nói đi nói lại, nổi sân sinh phiền.
Mỗi khi lớn tiếng nặng lời
Thị phi chưa tỏ, tả tơi tình người.

KHÔNG UỐNG RƯỢU

Rượu là thuốc độc mê hồn
Say sưa vì nó, vui chôn đời mình
Mất tiền mất cả trí tri
Rượu chè cờ bạc bỏ đi đừng ghiền
Rầy rà xào xáo trong nhà
Là do nghiện ngập, khề khà say sưa
Rượu vào trời đất quay cuồng
Không làm chủ được, miệng luôn lè nhè.
Khi say chẳng biết trời trăng
Làm càn, nói bậy, lối lãng buồn cười.
Người say chẳng khác người điên
Áo quần xốc xếch, ngửa nghiêng bụi bờ.
Xin đừng đốt cháy đời mình
Bằng cốc rượu mạnh, bằng tình phiến
nha.



Đạo Phật, Con Đường Đấu Tranh Dân Chủ

Bùi Chánh Thời

Một điều hiển nhiên cho tất cả mọi người là đất nước chúng ta đang ở trên một khúc quanh lịch sử có tính cách quyết định: cơ hội sắp tới sánh vai cùng thế giới để xây dựng một kỷ nguyên dân chủ, phát triển và hòa bình; hay sẽ phải chìm đắm trong số phận của một trong những nước nghèo đói nhất thế giới, diễn trường của sự sa đọa, khai thác bừa bãi tài nguyên thiên nhiên, bán rẻ lao động cho giới tư bản cá mập nước ngoài, như hiện tượng mà chúng ta đang chứng kiến ngày nay.

Một điều hiển nhiên nữa, bước đi của lịch sử trên chặng đường sắp tới là bước tất yếu, một tất yếu lịch sử; phản động lực của một nhóm người nhân danh đặc quyền đặc lợi để trì hoãn bước tiến đó, chỉ kéo dài thêm sự thống khổ của tuyệt đại đa số nhân dân, những người mà đáng lẽ hai mươi năm qua họ không có lý do gì để chịu sự thống khổ đó.

Trong đại đa số nhân dân ấy, những người phật tử, cũng như những người có tín ngưỡng khác, còn phải chịu thêm sự xâm phạm, hạn chế và đàn áp một cách thô bạo mà nhà cầm quyền cộng sản thi hành đối với các tôn giáo, và đặc biệt là Phật giáo. Những người chịu sự thống khổ ấy đã không bao giờ chịu khuất phục, và, người phật tử cũng chưa bao giờ chịu khuất phục. Người phật tử sẽ phải đứng

lên, với ánh sáng của Đạo pháp, với tinh thần vô úy, đấu tranh để xây dựng một đất nước mới, một đất nước dân chủ, tự do và hạnh phúc, những mục tiêu mà trước đây vì giáo điều, và nay vì quyền lợi, người cộng sản đã phản bội.

Trước tình hình hiện tại của đất nước, trước sự xâm phạm tín ngưỡng, xâm phạm các quyền con người mà nhà cầm quyền cộng sản đang phát động, người phật tử xác định lại vị trí của mình và đối tượng đấu tranh, một cuộc đấu tranh dân chủ mà Đạo Phật là con đường, là ánh đuốc trí tuệ soi sáng trong đêm dài Việt Nam. Sự cố tình kiềm hãm đất nước trong tình trạng nghèo đói, kéo dài nỗi thống khổ của nhân dân là một trọng tội. Hơn ai hết người phật tử phải đấu tranh để thúc đẩy tiến trình lịch sử, thực hiện những ước vọng về dân chủ, dân sinh cho dân tộc.

Pháp nạn và quốc nạn

Một trong những vùng xám trong lịch sử Việt Nam hiện đại cần được những nhà viết sử chân chính soi sáng, trước khi những chứng nhân cuối cùng khuất bóng, đó là sự phản bội của cộng sản đối với lý tưởng dân tộc. Chủ nghĩa cộng sản đã biến cuộc đấu tranh cho tự do của dân tộc thành đấu tranh

giai cấp; đưa cuộc chiến tranh giành độc lập cho tổ quốc đến chỗ chiến tranh ý thức hệ, huynh đệ tương tàn, kéo dài ngót ba mươi năm, hy sinh hàng triệu con người. Cũng như, tiếp theo đó, đã tước đoạt tự do và cơm áo của nhân dân hai miền, đẩy hàng triệu người khác vào các trại tù, hoặc phải ra đi, thà tìm cái chết trên biển cả; trong khi đất nước mất đi gần hai mươi năm để xây dựng và phát triển. Sự mù quáng chủ nghĩa đã là nguyên nhân của những vụ đấu tố đẫm máu ở miền bắc, được gọi là cải cách ruộng đất, được thi hành theo chỉ đạo của “*đoàn phái viên quý báu của Mao chủ tịch... những Triết cổ vấn, Triệu cổ vấn, Vương cổ vấn chuyên ngồi dựa vào ghế bành lớn, uốn bụng ra phía trước, có lúc gác đại cả hai chân lên bàn...*” (1). Vì mù quáng chủ nghĩa, những người cầm quyền cộng sản đã trở thành tù nhân của cộng sản quốc tế, đi theo “*tám biển chỉ đường*” (2) của chủ nghĩa Mao, chủ nghĩa Stalin, bất chấp thực tế Việt Nam, phát động đấu tranh giai cấp, chia rẽ dân tộc. Cũng tại miền bắc, vụ đàn áp tàn bạo nhóm Nhân văn Giai phẩm, tiếp theo đó, cho thấy rằng người cộng sản cầm quyền đã mất hẳn ý thức dân tộc, chỉ còn biết bám vào một mơ giáo điều lạc hậu để củng cố quyền hành và đặc lợi.

Việc thi hành chế độ cộng sản, trước năm 1975, tại miền bắc đã bần cùng hóa nhân dân một cách khốc liệt, đồng thời hủy hoại tận gốc rễ nền văn hóa truyền thống dân tộc, một nền văn hóa dựa trên nền tảng đạo đức và tâm linh. Sau những đợt “*hợp tác hóa*” nông nghiệp, hầu hết chùa, đình, miếu vũ, nhà thờ ở miền bắc, hoặc bị phá hủy hoặc bị sung công (3), tăng ni phải hoàn tục. Nhiều thế hệ không còn tín ngưỡng, “*tình cảm tốt đẹp giữa người với người không còn nữa*” (4).

Sau 1975, người ta càng thấy rõ hơn nữa sự đàn áp thô bạo và quyết liệt của chính quyền cộng sản đối với tôn giáo, đặc biệt là Phật giáo. Những bằng chứng về sự đàn áp có tính cách tiêu diệt của cộng sản đối với Phật giáo, đã từng được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đúc kết thành tài liệu cụ thể, phổ biến rộng rãi đến các tổ chức nhân quyền trên thế giới, đặc biệt là tổ chức Ân xá Quốc Tế tại Luân Đôn (5).

Vụ tự thiêu tập thể của 12 vị tăng ni chùa Dược Sư Cần Thơ, ngày 2-11-1975 trước sự hiện diện của tín đồ phật tử tại chùa, đòi “*tôn trọng tự do tín ngưỡng của tất cả các tôn giáo*” là một tiếng đại hồng chung được gióng lên để cảnh tỉnh những kẻ “*theo tà thuyết hại nhân*” (6). Nhưng sau sự hy sinh vì đạo pháp lớn lao đó của các vị tăng ni chùa Dược Sư chính quyền cộng sản lại càng gia tăng đàn áp và khủng bố đối với Phật giáo. Nghiêm trọng nhất là vụ bắt giam các vị lãnh đạo trung ương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (6-4-1977), vụ bắt giam và sát hại Thượng Tọa Thích Thiện Minh trong tù (17-10-1978), vụ cộng an vũ trang đột nhập chùa Già Lam, lục soát chùa, bắt giam tăng ni trong chùa và bức tử Hòa Thượng Thích Trí Thủ, (4-1984); tiếp theo đó vụ cáo và kết án tử hình hai Đại Đức Thích Trí Siêu và Thích Tuệ Sỹ và 157 năm tù cho các vị khác trong đó có Hòa Thượng Thích Đức Nhuận, là một bậc chân tu khả kính, uyên thâm phật pháp, một nhà thơ được mến mộ, trong một vụ án mà người dân Sài Gòn thường gọi là “*Vụ án Thập nhị tăng ni Già Lam tự*” (28-9-1988). Cuộc đàn áp Phật giáo được đẩy đến cao điểm vào dịp tang lễ cố Đại lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, khi chính quyền cộng sản cố tình can thiệp vào

tang lễ (3-5-1992). Tiếp theo đó, nhân cuộc tự thiêu của phật tử Nguyễn Văn Dũng, cạnh bảo tháp của Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, công an đã tràn vào chùa cướp nhục thể của vị phật tử, bắt Đại Đức Thích Trí Tụ, viện chủ chùa Linh Mục, gây nên cuộc biểu tình phản đối của hơn bốn chục ngàn người tại thành phố Huế (24-5-1993). Mặc dù chỉ là một cuộc biểu tình bất bạo động, nhà cầm quyền cộng sản đã ra lệnh đàn áp không nương tay, bắt giam thêm 3 vị Đại Đức khác và một số phật tử, đưa ra một “phiên tòa” để kết án Đại Đức Thích Trí Tụ và Thích Hải Tạng mỗi vị 4 năm tù, Thích Hải Chánh, Thích Hải Thịnh mỗi vị 3 năm tù, và một số án tù cho 5 phật tử bị bắt cùng với bốn vị đó. Trong lịch sử Phật giáo Việt Nam chưa từng có pháp nạn nào có mức độ khốc liệt đến như thế.

Diễn tiến đàn áp của nhà cầm quyền cộng sản đối với Phật giáo trên đây chỉ là những nét phác họa lớn, chưa nói lên vô số những vụ bắt bớ, giam cầm, khủng bố tăng ni phật tử trên khắp nước một cách liên tục. Chẳng hạn, như vụ công an đột nhập chùa Liên Trì Thủ Đức lục soát và bắt giữ Thượng Tọa Thích Không Tánh và Đại Đức Thích Trí Lực, ngày 2-10-1992 (Thượng Tọa Thích Không Tánh trước đó đã từng bị giam giữ không xét xử hơn mười năm); bắt giam và tra tấn đến chết Đại Đức Thích Thiện Ân vào hạ tuần tháng 9-1992 tại khám Chí Hòa Sài Gòn...

Không ai có thể nói được rằng những vụ đàn áp tôn giáo do nhà cầm quyền cộng sản chỉ là những hành động tự phát của cán bộ cộng sản hay địa phương. Sự đàn áp tôn giáo thật sự là một chính sách, một sự đàn áp có hệ thống có tính cách tiêu diệt, trên quy mô

cả nước, trên quy mô toàn thế giới, ở bất cứ nơi nào mà cộng sản đã cai trị hoặc đang cai trị.

Chính sách tiêu diệt tôn giáo xuất phát từ bản chất của chủ nghĩa cộng sản. Nếu trong một xã hội cộng sản, thỉnh thoảng còn có một vài nhà thờ hay ngôi chùa còn sót lại thì chỉ là để trang trí cho chế độ, khi chưa thể, trong một lúc, tiêu diệt hết được. Trong một bài nói chuyện trong “Hội nghị Khoa học bàn về Dân tộc và Quốc tế trong nền Văn hóa của các nước XHCN ở giai đoạn hiện nay”, tổ chức tại Mạc Tư Khoa từ 20 đến 22-11-1984, Hà Xuân Trường, Trưởng Ban Văn Hóa Văn Nghệ Trung Ương Đảng CSVN, nói rằng: “...*Chúng tôi phải tiến hành có sách lược cuộc đấu tranh giành giật lại những tâm hồn trước hết của thanh niên và trẻ con khỏi sức quyến rũ các thứ thuốc phiện tôn giáo, bảo đảm đoàn kết dân tộc, đồng thời tiến hành truyền bá chủ nghĩa vô thần...*” (7). Sách lược đó nhằm vào gốc rễ của tôn giáo là chủ yếu, chứ không phải chỉ chùa hay nhà thờ có thể để trang trí cho chế độ như trên đây. Thật vậy, ngoài việc tịch thu toàn bộ các cơ sở văn hóa giáo dục và xã hội của các tôn giáo, chính quyền cộng sản trung ương đã ra Nghị quyết ngày 11-11-1977, có hiệu lực pháp luật, nhằm hợp pháp hóa những hành động đàn áp và tiêu diệt tôn giáo của cơ quan chính quyền cộng sản các cấp đã thi hành trước đó.

Nghị quyết đó, dùng lối “phù thủy ngôn từ” (8) của cộng sản quy định rằng: “*Chính phủ bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và quyền tự do không tín ngưỡng của nhân dân*”. Nói là tự do tín ngưỡng, nhưng theo điều 1a của Nghị quyết đó, nếu muốn “*hành lễ có đông người...*” hoặc nếu muốn mở “*những lớp*

giáo lý” hoặc những “*khóa hạ và đại hội của Phật giáo, đại hội của Tin Lành, cấm phòng linh mục của Thiên Chúa giáo v.v...*” thì phải “*xin phép Ủy ban Nhân dân Xã, Huyện hoặc Tỉnh, Thành phố*”! Chẳng những thế, cái gọi là “quyền tự do không tín ngưỡng”, trong thực tế là quyền được hành động chống phá tôn giáo, như “*Trong một vài buổi lễ ở các tỉnh, có những phụ nữ trần truồng vào diện Phật múa nhảy quay cuồng*”, hoặc như “*đập chùa, phá tượng*” (9) và chính quyền cộng sản, mặc dù được khiêu nài, “*không những họ không can thiệp mà còn có chiều hướng bênh vực những người đó*” (10). Cũng theo Nghị quyết này thì việc đào tạo tăng ni của Phật giáo cũng như tu sĩ cho các tôn giáo khác bị kiểm soát và hạn chế triệt để. Trước hết là đặt ra thủ tục hành chánh để hạn chế người học đạo: “*các học sinh được tuyển chọn để đào tạo phải do Ủy ban Nhân dân cấp cơ sở nơi quê quán hoặc nơi đang ở xác nhận là công dân tốt*”. Nói trắng ra, chỉ có người nào mà đảng muốn cho đi học đạo thì mới được đi học mà thôi; tất nhiên học đạo như vậy là chỉ để phục vụ cho đảng chứ không phải để phục vụ cho đạo. Nên chi, trong điều 3a Nghị quyết buộc “*Những người được tuyển chọn để đào tạo phải là những người... yêu chủ nghĩa xã hội.*”

Chủ nghĩa xã hội, ở đây phải hiểu là chủ nghĩa xã hội Mácxít, là một chủ nghĩa duy vật, và từ đó phát xuất chủ nghĩa vô thần với chủ trương rõ rệt triệt tiêu tôn giáo. Đã là tôn giáo thì không thể là vô thần được, dù chữ “thần” đó hiểu theo nghĩa nào đi nữa. Đặt điều kiện “*phải yêu chủ nghĩa xã hội*” mới được học đạo, có nghĩa là dứt khoát buộc phải chấp nhận tư tưởng Mácxít thay cho tư tưởng Phật giáo. Với Nghị quyết về tôn giáo

nói trên, chính quyền cộng sản không còn dấu điểm gì nữa chủ trương hủy diệt tôn giáo càng sớm càng tốt.

Với sự tôn vinh chủ nghĩa vô thần, vô tín ngưỡng, cộng sản chẳng những hủy diệt tôn giáo mà còn hủy diệt luôn nền tảng đạo lý của dân tộc. Sự băng hoại xã hội một cách khủng khiếp trong xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay chỉ là hậu quả tất nhiên của cái chính sách hủy diệt văn hóa truyền thống của dân tộc và thay vào đó văn hóa Mácxít, văn hóa thượng tôn vật chất. Trong khung cảnh văn hóa và xã hội đó, con người không còn nữa, con người cũng bị hủy diệt tận nguồn gốc của nó. Xã hội đó không khác gì xã hội Trung Hoa dưới thời Mao (11). Một đảng viên cốt cán như Trần Bạch Đằng mà cũng phải báo động rằng: “*Tất nhiên hoàn cảnh kinh tế xã hội khách quan ảnh hưởng sâu sắc đến tốc độ và mức độ tha hóa mà cái cốt lõi là tính trung thực - tính người chân chính nhất, bị xâm phạm, ô nhiễm, bẻ queo...*” (12). Sự hủy diệt con người, sự hủy diệt xã hội truyền thống, cũng như sự hủy diệt tôn giáo đang tiếp diễn trên đất nước chúng ta đến một mức độ nguy kịch, mà nếu không có một cuộc đấu tranh để sớm dân chủ hóa đất nước thì, như những thông tin từ trong nước đưa ra gần đây, không còn hy vọng gì để đưa đất nước ra khỏi tình trạng nghèo đói và tiến lên phát triển được.

Vị trí của Đạo Phật trong cuộc đấu tranh cho Nhân Quyền và Dân Chủ

Phật giáo thực sự đang trải qua một cơn đại nạn. Nhưng trong tình hình chung, thì nạn nước còn lớn hơn. Khối cộng đồng Tộc Việt mà đa số có tín ngưỡng Phật giáo đang

bị chính sách phi dân tộc của cộng sản hủy hoại; đất nước không hề được thấy ánh sáng của nền văn minh dân chủ, lại còn phải chìm đắm trong cảnh lạc hậu nghèo đói; con đường về phía tương lai bị lấp kín. Những khách sạn lộng lẫy, những chốn ăn chơi, nhảy nhót thâu đêm suốt sáng, những đoàn xe hơi bóng lộn tấp nập trên đường phố ở Sài Gòn, ở Hà Nội chỉ làm chóa mắt một thiểu số người đang được quyền thụ hưởng sự “phồn vinh” đó, trên lưng sự bần cùng khốn khổ của hàng chục triệu con người bất hạnh, bị tước đoạt tất cả mọi thứ quyền, kể cả quyền sống. Bộ mặt son phấn vụng về, trụy lạc rất phổ biến ở một vài thành phố, không thể che đậy được cảnh nghèo đói xác xơ trên đại bộ phận của đất nước.

Con đường cứu nguy dân tộc trong hiện tại cũng là con đường cứu nguy đạo pháp. Đạo Phật gắn bó với dân tộc không phải chỉ là một mệnh đề hình thức mà là một mệnh đề lịch sử. Từ những thời kỳ đầu của lịch sử, Phật giáo Việt Nam hiện diện như một nền tảng tư tưởng khai phóng, từ đó kết tinh thành tinh thần tự chủ dân tộc, chống ngoại xâm, chống bạo quyền, trải qua hàng ngàn năm tiếp nối. Cũng xuyên qua lịch sử, khi thịnh khi suy, vận mệnh Đạo Phật không hề tách rời với vận mạng dân tộc. Trước mắt, dưới chế độ chuyên chính cộng sản, ngay từ những ngày đầu, trong *“Lời kêu gọi của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất để Bảo vệ Nhân quyền tại Nước Cộng Hòa Xã Hội Việt Nam”* Phật giáo đã công khai lên tiếng tố cáo cộng sản, và đòi nhà cầm quyền cộng sản phải thả tất cả tù nhân chính trị, tôn giáo và thi hành chính sách tự do tín ngưỡng cho mọi tôn giáo (13). Thái độ của Phật giáo là một thái độ dẫn thân từ khởi thủy; không

phải duy chỉ dẫn thân bảo vệ đạo pháp, mà là một thái độ dẫn thân bảo vệ chính nghĩa dân tộc, bảo vệ những quyền căn bản của con người. Đó là đặc tính của Phật giáo. Trong Thông điệp ngày 31-10-1991, Đại lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu gửi cho tăng ni phật tử Việt Nam ở hải ngoại nói đến Hội Đồng Lương Viện ở quê nhà, trước những biến cố dồn dập của đất nước, vẫn giữ đúng truyền thống của Phật giáo Việt Nam và sự chịu đựng kiên trì ấy *“làm sáng tỏ thêm đặc tính của Phật giáo Việt Nam là luôn luôn gắn liền với vận mệnh dân tộc”* (14).

Như vậy, vị trí của Phật giáo trước sau vẫn là gắn liền với dân tộc. Nói một cách khác, trong giòng vận động liên tục của lịch sử, đạo pháp và dân tộc bất khả phân. Bởi đó mà con đường của đạo Phật là con đường lớn, có thể chuyển tải tất cả những khát vọng cũng như nỗi đau khổ của cả một dân tộc. Đạo Phật cũng là con đường lớn, trên con đường đó tinh thần dung hóa của Phật giáo là chất keo sơn bền vững, kết nối và hóa giải mọi dị đồng để kiến tạo một đất nước mới, một đất nước dân chủ thật sự và phú cường.

Để thể hiện lý tưởng ấy, người phật tử mang tinh thần nhập thế của Bồ tát hạnh với trí tuệ Bát nhã đi vào hành động. Người phật tử hành động nhưng không vọng động. Người phật tử cũng không hành động vì mình, mà hành động vì người, vì hạnh phúc của dân tộc. Sinh thức và hành động của người phật tử bắt nguồn từ ý thức tự giác và giác tha cho nên không thể, và không để, bị chi phối bởi nghiệp lực của bản thân mình hay nghiệp lực của chúng sinh. Trong Thông bạch ngày 4-7-1992 Hòa Thượng Thích Huyền Quang đã kêu gọi *“Mỗi tăng ni phật tử trong và ngoài nước phải luôn luôn rèn*

luyện tâm trí để trở thành pháp khí cho mọi thời đại...” Người phật tử phải dẫn thân vào giòng sinh mệnh của dân tộc, trôi chảy theo bờ mà không thay đổi bản chất là nước của mình.

Cuộc đấu tranh cho dân chủ và quyền con người là một cuộc đấu tranh không có chủ nghĩa. Chúng ta không nhân danh một chủ nghĩa nào để đấu tranh; chúng ta chỉ nhân danh lương tâm dân tộc, nhân danh con người Việt Nam trong đó có chúng ta, để giành lại những quyền căn bản và tự nhiên của con người, trong đó có quyền được tự do tín ngưỡng. Chúng ta cũng không quan niệm dân tộc như một chủ nghĩa, một thứ ý thức hệ, có thể đưa đến tương tranh chủ nghĩa; mà chúng ta chỉ quan niệm dân tộc như một tâm thức (15), một thứ tình cảm chủ quan có trong tâm tư của mọi người Việt Nam dù ở bất cứ nơi nào trên trái đất; một thứ tình cảm giữa người mẹ và người con với tất cả sự nhạy cảm của tâm linh về sự tồn vong của người này đối với người khác. Nếu không có được tình cảm đó thì cũng không có tình yêu tổ quốc.

Pháp khí của đạo Phật là khả năng hóa giải và tinh thần hòa hợp dân tộc. Trong sự nghiệp *giải thoát*, tư tưởng phật giáo là phương tiện để hóa giải ác nghiệp của chúng sinh, chuyển biến ác nghiệp trở thành thiện nghiệp. Khả năng đó phải được vận dụng trong cuộc đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền, một cuộc đấu tranh trong tinh thần bất bạo động của Phật giáo, dũng mãnh, kiên trì và không lùi bước. Cuộc đấu tranh của Phật giáo đang là cuộc đấu tranh có tính cách chuyển hóa hòa bình, nhưng có tác động để thúc đẩy tiến trình dân chủ hóa nhanh chóng,

rút ngắn thời gian thống khổ do cộng sản cai trị trên đất nước.

Đối tượng Đấu tranh và Hóa giải

Như nhiều dữ kiện đã được nêu ra trên đây chứng tỏ, trong chế độ cộng sản, con người Việt Nam đã bị hủy hoại như thế nào. Chủ nghĩa Mác phủ nhận con người như một cá nhân có nhân cách, và xác định rằng: *“Bản chất con người là toàn diện những quan hệ xã hội”* (16). Đó là một sai lầm căn bản, một sự sai lầm đã đưa đến chỗ tha hóa con người dưới chế độ cộng sản trên toàn thế giới. Phải đợi đến Nghị hội đảng toàn Liên bang (28-6-1988) M. Gorbachev, trong bản báo cáo trước Nghị hội mới xác định *“... con người quả nhiên là thước đo của mọi sự vật”* (17). Sự thừa nhận con người có nhân cách riêng của nó là một bước tiến lớn trong tư tưởng chính trị của Liên bang Xô viết và là một trong những yếu tố quyết định đi đến sự xóa bỏ chế độ cộng sản ở Nga. Khi đấu tranh để xác định nhân cách của con người tức là đấu tranh để xác định rằng con người, không phải chỉ là con người sinh học mà là con người, như Gorbachev nói *“...không phải chỉ sống bằng bánh mì, và nó cũng không phải chỉ sống bằng của cải vật chất hiện đại. Con người sống chủ yếu bằng chân lý và lương tri, bằng chính trực và tự do, bằng đạo lý và nhân bản”* (18). Bởi thế, khi đấu tranh đòi xác định con người có nhân cách thì đồng thời cũng là đấu tranh đòi lại những quyền tự nhiên, căn bản của con người, như quyền tự do lương tâm (19), tự do tư tưởng và những quyền tự do cá nhân khác. Nhà sử học Đức, Gervinus nhận định rằng sự tự ý thức nhân cách trở nên mãnh liệt ở con người, sẽ làm

thay đổi những quan niệm và định chế chính trị trước đó. Trong sự tự ý thức nhân cách đó, thế nào rồi cũng phải có sự đấu tranh để có bình đẳng trong quan hệ cũng như sự tự do của con người đối với con người (20).

Do đó, mục tiêu trước mắt là đánh động vào ý thức quần chúng trở về với những giá trị đạo đức của dân tộc; trở về với tinh thần tự cường tự trọng, xác định nhân cách của con người chống lại sự tha hóa trong một xã hội không còn nhân nghĩa, đạo lý. Khi có được ý thức về nhân cách cá nhân thì đồng thời con người cũng có ý thức tự do. Trong cuộc đấu tranh chống chuyên chính và bạo quyền thì ý thức tự do là vũ khí tuyệt đối, vì từ đó mà phát sinh ra ý thức dân chủ, sự quyết tâm bảo vệ nhân quyền. Cuộc vận động dân chủ và nhân quyền, dù ở bất cứ nơi nào, cũng không phải và không thể là công việc của một vài cá nhân, mà là của đông đảo quần chúng có ý thức dân chủ.

Do đó, muốn tiến hành cuộc vận động dân chủ một cách có hiệu quả, điều cần thiết là phải phục hồi sinh hoạt Phật giáo, không phải chỉ ở trong các chùa còn sót lại, mà ngay cả trong môi trường quần chúng. Sau những năm dưới chế độ vô thần, Phật giáo đã bị hủy diệt một cách có hệ thống, Phật giáo hầu như không còn hiện diện trong đời sống xã hội. Ở đó người ta “...không còn thấy rõ mối quan hệ gắn bó xã hội của những cơ cấu giáo hội với đời sống đồng bào bởi vì các cơ cấu này đã bị tịch thu hoặc giải tán.” (21). Cho nên việc phục hồi sinh hoạt sẽ tạo ra sinh khí mới cho Phật giáo trong nước, đi vào đời sống quần chúng, thể hiện hạnh nguyện độ sinh và đồng thời hướng dẫn quần chúng trong công cuộc đấu tranh đòi tự do và cơm áo.

Tất nhiên, trong chính sách của cộng sản hiện nay, không thể phục hoạt các cơ sở trước đây của giáo hội, hoặc tạo dựng cơ sở mới một cách dễ dàng được. Nhưng ngay trong hoàn cảnh đó người ta đã chứng kiến biết bao nhiêu hy sinh của tăng ni phật tử trong nước, mặc dù phương tiện ít ỏi, mặc dù sự đe dọa và những khó khăn dường như không thể vượt qua được, vẫn kiên nhẫn bên cạnh những *lớp tình thương* dưới những mái chùa rách nát cho những trẻ em không được đến trường; những *chẩn y viện* nghèo nào ch những đồng bào đau ốm mà không có tiền đóng viện phí... Tất cả chỉ xuất phát từ quyết tâm, từ hạnh nguyện độ sinh, thể hiện tinh thần *phật pháp bất ly thế gian pháp* của tăng ni phật tử trong nước. Những công tác như vậy nếu cứ nhân dần lên, song song với phong trào học Phật mỗi ngày một mở rộng sẽ hóa giải dần áp lực của chủ nghĩa vô thần, phi nhân bản của cộng sản, giải phóng con người Việt Nam ra khỏi cái đại họa tiêu diệt con người.

Điều quan trọng là mối liên hệ giữa phật tử trong nước và phật tử ngoài nước cũng cần được phát triển và củng cố, với tinh thần phật tử ngoài nước là hậu phương của phật tử trong nước. Vấn đề đó cần đặt thẳng với cộng đồng phật tử hải ngoại một cách cụ thể hơn. Nhưng hiện tại và trong âm thầm nhiều tập thể phật tử hải ngoại đã tự nguyện liên hệ và trợ lực cho những tập thể trong nước. Đó là một điều may mắn. Trong tương lai, khi những tập thể sinh hoạt phật giáo trong nước, (cũng có thể gọi là xã hội dân sự Phật giáo) phát triển và lớn mạnh, thì những tập thể phật tử yểm trợ cũng sẽ phát triển và lớn mạnh theo. Một quan niệm như vậy có vẻ phù hợp với tình hình chung của cộng đồng

Việt Nam hải ngoại, hơn là một quan niệm có tính cách thống thuộc và bao gồm.

Mối liên hệ giữa phật tử trong nước và phật tử ngoài nước nói trên đây càng cần thiết trong thời điểm lịch sử này, thời điểm mà cuộc tranh đấu của Phật giáo bước vào giai đoạn mới với tuyên cáo ngày 20-11-1993 của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, trong đó, điểm 3 minh thị đòi hỏi “*Đảng và Nhà nước CHXHCN phải khởi sự ngay tiến trình dân chủ hóa chế độ bằng cách để cho xã hội công dân hình thành, thông qua các quyền cơ bản như quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo, tự do lập hội... phải chấm dứt ngay chính sách đàn áp GHPGVNTN;*”. Con đường đấu tranh dân chủ và mục tiêu đấu tranh đã được vạch ra cho hàng phật tử trong và ngoài nước. Còn lại là chính cuộc đấu tranh mà phật tử, như là bộ phận của dân tộc, phải dần thân gánh vác cùng với toàn dân. Phật giáo không cô đơn vì **mục tiêu đấu tranh của Phật giáo cũng là mục tiêu đấu tranh của toàn dân.** Người phật tử đấu tranh để tự giải thoát mình cũng đồng thời giải thoát cho những người chung quanh mình, cho dân tộc.

(7/1994)

CHÚ THÍCH:

(1) *Bùi Tín, Mặt thật.* NXB Saigon Press (HKY) 1993.

(2) *Chữ dùng trong bài viết của Hà Sĩ Phu, “Đất Tay Nhau Đi Dưới Những Tấm Biển Chỉ Đường của Trí Tuệ” phê phán chủ nghĩa Mác, chống chủ nghĩa giáo điều.*

(3), (4) *Phạm Xuân Đài, “Chùa là cái Thiên của Làng”.* Tuyển tập “*Những Vấn Đề Việt Nam*”, NXB Trăm Hoa (HKY) 1992.

(5), (6) *Thích Mãn Giác, Bão Qua Cổng Chùa.* TTVHPGVN tại Hoa Kỳ, 1992.

(7) *Báo Nhân Dân, 3-12-1984, trích dẫn trong bài “Cộng sản dã Triệt hạ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Như Thế Nào” của Nguyễn Minh Đức. Tạp chí Nhân Quyền (Đức), số đặc biệt về Mười năm chà đạp Nhân quyền tại Đông Dương của Chế độ Cộng sản Việt Nam (1975-1985).*

(8) *Huỳnh Hùng, “Cuộc Tranh đấu của Phật giáo Việt Nam”.* Tạp chí Dân Chủ và Phát Triển (Đức), tháng 5-1984.

(9) *Nghị quyết của Hội Đồng Chính Phủ về một số Chính sách đối với Tôn giáo. Xem sách đã dẫn ở chú thích (5) trang 114.*

(10) *Xem chú thích (5) trang 120.*

(11) *Trương Hiền Lương, Phạm Xuân Đài trích dẫn, xem chú thích (3).*

(12) *Trần Bạch Đằng, “Ngày Tết nói về Chiến lược Con người”.* Đất Việt, 3/1988.

(13) *Thích Thiện Minh, xem sách đã dẫn trong chú thích (3), tr. 310-312.*

(14) *Tạp chí Giao Điểm (HKY), 15/11/91, tr. 5.*

(15) *Tâm thức (conscience), thường được gọi là ý thức, dễ trùng nghĩa với ý thức hệ (idéologie). Tự Điển Hán Việt Đào Duy Anh cũng chưa chữ (tâm) vào chữ ý thức, nên đề nghị dùng chữ tâm thức trong nghĩa những gì được cảm nhận từ nội tâm.*

(16) *Các Mác, Luận cương về Feuerbach, trích dẫn trong Vấn Đề Con Người và Chủ nghĩa Lý luận không có Con người, Trần Đức Thảo, NXB TP.HCM 1989, tr. 35.*

(17), (18) *M. Gorbachev, Report at the 19th All-Union Conference of the CPSU. Moscow News, Supplement to issue No 27 (1988), p. 13.*

(19) *Tự do lương tâm (freedom of conscience), bao gồm tự do tín ngưỡng và tự do ý thức; (tự do tin theo một tôn giáo hay một lý tưởng...)*

(20) *Trích dẫn trong W.E. Mosse, Liberal Europe. Thames and Hudson, London, p. 81.*

(21) *Phan Tấn Hải, “Nghĩ về một Xã Hội Dân Sự Phật Giáo”.* Tạp chí Giao Điểm (HKY) 15/5/1992.

Lạy Phật con đã trở về

Phổ Từ

Đã từ lâu tôi sống trong sự dầy vò và khổ sở của tâm linh. Tôi thật sự muốn được rửa tội để trở thành một tín đồ của Kitô giáo. Tôi yêu hình ảnh Chúa và Đức Mẹ Maria thật nồng nàn. Mỗi lần gia đình tôi có chuyện lục đục, mỗi lần nghe tiếng cãi cọ của ba mẹ thì tim tôi đập loạn lên và miệng cứ lầm bầm Kinh Lạy Cha.

Có nhiều nguyên nhân cản trở tôi trên đường tìm đến Chúa. Nguyên nhân chính là chồng tôi. Anh ấy thật không thích cho tôi vào đạo Chúa. Tôi khóc lóc, tôi giận dỗi... Nhưng tôi vẫn ngoan cố nói với anh ấy rằng anh có thể ngăn cản không cho tôi vào đạo, không cho tôi đi lễ, nhưng không thể nào cấm được lòng tôi yêu Chúa.

Cho đến lúc đó, tôi vẫn chưa có ý niệm gì về đạo Phật hay nói khác đi, là tôi rất lơ đãng, vì chẳng khi nào tôi thấy mẹ đi chùa hay lạy Phật. Mãi đến khi bà Nội tôi mất... tôi mới thấy ân hận ngập lòng, tôi oán trách tôi, vì cơ khi ba mẹ tôi vừa tính chuyện ly dị thì tôi đã ùn ùn dọn ra khỏi căn nhà mà bốn thế hệ ông bà và con cháu hằng ngày quây quần ở đó. Tôi khinh thường những giọt nước mắt lăn trên đôi gò má gầy còm của Nội. Sầu hận ngập lòng tôi cũng bởi tôi quá yêu mẹ và hễ có người nào làm tổn thương đến mẹ thì cũng trở thành “kẻ thù” của tôi.

Quỳ trước hương linh của Nội, tôi nghĩ mình cũng có một phần nào trách nhiệm. Nếu mẹ và gia đình tôi còn ở nhà thì có lẽ nội sẽ sống thêm vài năm trời nữa. Bởi lẽ bà quá cô đơn! Nghe chuyện *Chuyến Xe Về Làng Đại Từ* trên radio kể lại sự thương tâm của một bà cụ sống trong cô đơn, tôi thấy xót xa đau thắt trong lòng. Bà cụ ấy bị giam lỏng trong bốn bức tường trắng trong xã hội văn minh này. Ngày ngày vì quá thương nhớ quê hương, cụ cứ ngỡ là mình đang sống nơi quê nhà; cụ bỏ đi để đón chuyến xe về làng Đại Từ, nơi chôn nhau cắt rốn của cụ. Chẳng may, cụ bị xe cán chết.

Tôi rơm rớm nước mắt nhớ đến nội của mình. Tôi hình dung chắc trong ngày giờ cuối cùng của cuộc đời Nội cũng lủi thủi trong căn nhà rộng ít người... Đời sống ở đây bận rộn đã không cho phép tôi về thăm Nội thường xuyên. Thỉnh thoảng tôi mới mang thức ăn đến, hỏi thăm Nội vài câu qua loa rồi bỏ đi...

Nhưng cũng chính nhờ sự ra đi của Nội đã mang tôi về với Phật. Mỗi tuần tôi cùng với gia đình đến chùa để cúng thất, đọc kinh A Di Đà, tôi không cầm được nước mắt, vì thương nhớ Nội. Tôi cảm thấy hối hận vô song. Tôi cúi xin Đức Địa Tạng Bồ Tát sớm đưa Nội lên cõi Niết Bàn hay về miền Cực

Lạc như trong lời kinh “*địa ngục chưa hết khổ đau, tôi thệ không thành Phật; sau khi cứu hết chúng sinh, tôi mới chứng đạo Bồ Đề*”. Đó là lời thệ lớn của Đức Địa Tạng Bồ Tát. Và để chuộc tội, tôi xin làm công quả ở chùa, dành phần rửa chén, dọn dẹp ở chùa. Tôi nguyện ăn chay và xin thầy cho tôi cúng dường bằng cách in kinh.

Càng tìm hiểu giáo lý đạo Phật, tôi càng thấm nhuần. Tuy nhiên, tôi vẫn mang một nỗi khổ sở và thắc mắc trong lòng. Đã đến chùa, theo Phật, nhưng tôi vẫn còn quen miệng đọc luôn cả kinh Kính Mừng của đạo Chúa lúc ở nhà. Cho đến một hôm tôi mạo muội trình bày với Thầy trụ trì về nỗi khổ tâm của tôi: Tôi lớn lên trong một gia đình mà cha mẹ thì thờ cúng ông bà, không đi chùa nhưng có thắp hương, còn tôi lại thờ Chúa, tôi thấy thật là rắc rối, lộn xộn! Nghe vậy, Thầy đã không chỉ trích hay quở mắng, cũng không khuyến dụ tôi vào Đạo Phật, mà lại còn khen tôi có tâm hồn hướng thượng. Và chính vì lòng từ bi, đức độ của Thầy đã đưa tôi tự nguyện quay về với Đạo Phật một cách nhanh chóng. *Phật Pháp hữu nhân duyên nhưn*, tôi thấy cũng giống như chuyện của Ngài La Hưu La thuyết phục được bà Thiện Sinh quay về quy y với Phật. Tôi đem những điều thắc mắc để hỏi Thầy, Thầy không bao giờ dùng lời phỉ báng hay chế nhạo Chúa như một vài người quen biết của tôi trước đây. Càng ngày lòng tôi càng kính yêu Thầy. Thầy cũng thương yêu và dạy dỗ tôi tận tình như người cha đối với con. Phần tôi, càng kính trọng và khâm phục đời sống khổ hạnh của quý thầy. Vì muốn cứu độ chúng sanh mà phải hy sinh những tình cảm và hạnh phúc riêng tư của mình.

Cuối cùng tôi đã xin thầy làm lễ quy y Tam Bảo cho tôi. Thầy đặt cho tôi một pháp danh rất hay và lại có ý nghĩa sâu xa: “*Phổ Từ*”. Và tôi cố gắng thực hành những điều Phật dạy, lìa bỏ tham, sân, si, phiền não... và đem lòng từ bi, yêu thương để giúp đỡ mọi người, như pháp danh thầy đã cho tôi.

Nếu trên đời này thực sự có sự đổi chác thì tôi xin nguyện đổi những năm tuổi còn lại của tôi cho thầy, vì tôi nghĩ sẽ có nhiều người, trước lòng từ bi, rộng lượng của thầy, lại sẽ được quay về bờ giác như tôi... Đạo Pháp thật rất cần sự hiện hữu của Thầy.

Tháng Tư Phật Đản 2538

thơ Phiêu Bồng

em

*em cười nghiêng dáng nhỏ
bâng khuâng lòng phong trần
em buồn đôi mắt đỏ
se sắt đại bi tâm.*

(tặng H.)

hoa khai

*dèn dầu không dám đốt
khe cửa lặng nhìn qua
nàng phù dung cõi áo
trắng phau vòm ngực hoa.*

Vương Pháp Chánh Lý Luận

Di Lạc Bồ Tát tạo

Hán dịch: Tam Tạng Pháp sư Huyền Trang

Việt dịch: Vân Nguyên

(tiếp theo kỳ trước)

Những gì gọi là công đức của Vua?

Đại vương nên biết, công đức của Vua lược nói có 9 điều. Nếu Vua hoàn thành công đức như vậy thì tuy không cung thành rộng, không kho báu lớn, không đại tướng, không đông đảo quân dân nhưng đáng được kính trọng, mến yêu và tuân phục.

Chín điều đó là những gì?

Một là Vua vô cùng tự tại. Hai là tánh không bạo ngược độc tàn. Ba là tâm lý tức giận phát tiết yếu ớt. Bốn là tâm niệm ân huệ mãnh liệt. Năm là biết nghe nhận lời chánh trực. Sáu là hành động thận trọng cân nhắc so đo, phù hợp quy củ. Bảy là chú trọng thiện pháp. Tám là sáng suốt phân biệt, biến đến những kẻ Vua đã thọ ân. Chín là không bỏ bê trách vụ để truy lạc phóng dật.

Sao gọi là Vua vô cùng tự tại?

Nếu có vị Vua tiến hành những điều cần làm mà mình muốn làm, thưởng phạt quần thần đáng thưởng phạt. Vua không trở ngại trong việc ban bố mệnh lệnh bởi các đại thần, tể tướng, quốc sư... Và ngay cả thân xác cũng được thoải mái trong ngũ dục nhẹ nhàng thì gọi là Vua vô cùng tự tại.

Sao gọi là Vua tánh không bạo ngược độc tàn?

Nếu có vị Vua mà trong quần thần có người phạm thượng làm điều phật lòng Vua đầu bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào Vua vẫn có thể bình thản dung nhẫn không nạt nộ đuổi xua, buông lời nhiếc mắng, nguyên rủa ác độc. Nói rộng hơn nữa thì Vua không sanh bực tức, ôm niềm oán hận phát sanh phần uất trước mặt cũng như sau lưng kẻ đó. Vua cũng không tâm lý thù ghét ôm lòng oán hận và não hại đoán kỳ. Vua cũng không tâm lý thù ghét ôm lòng oán hận suốt đêm không ngủ.

Vua không bạo ngược lộ liễu, không tàn độc âm thầm, không phần hận đoán kỳ, không thù ghét trường kỳ thì gọi là Vua tánh không bạo ngược độc tàn.

Sao gọi là Vua tâm lý tức giận phát tiết yếu ớt?

Nếu có vị Vua mà trong đại thần có người phạm lầm lỗi lớn nhưng không vì đó mà dụng trọng hình hoặc cướp đoạt vợ con họ. Vua phân xét trọng khinh trước khi xử phạt, như

vậy gọi là Vua tâm lý tức giận phát tiết yếu ớt.

Sao gọi là Vua tâm niệm ân huệ mãnh liệt?

Nếu có vị Vua vui vẻ, niềm nở, thanh tịnh mà thọ nhận sự cung phụng của quần thần; thường êm dịu vỗ về khuyên bảo và ban thưởng không thiếu sót, không khiến họ cơ khổ mà oán hận, không khiến họ buồn tủi và cảm thấy khó khăn trong việc phụng sự Vua thì gọi là Vua tâm niệm ân huệ mãnh liệt.

Sao gọi là Vua biết nghe nhận lời chánh trực?

Nếu có vị Vua biết dùng các quần thần thật sự thông thái mà không tự cao về sự thông thái; không thiên vị, không làm ô trước hiến pháp; không mưu phản mà thường tu thiện pháp. Nếu Vua biết tin dùng và bàn luận việc nước cùng các quần thần như thế thì nước càng hưng thịnh, dân càng ấm no và danh tiếng, thiện pháp ngày càng tăng trưởng. Như vậy gọi là Vua biết nghe nhận lời chánh trực.

Sao gọi là Vua hành động thận trọng cân nhắc so đo, phù hợp quy củ?

Nếu có vị Vua tánh thường nghiên cứu, nghiên cứu sâu xa; tánh thường suy xét sâu sắc sự việc rồi mới quyết định, chọn lựa điều đáng thực hiện. Khi phân bố và giao phó nhiệm vụ cơ mật cho các quần thần thì biết nhìn đúng người, kẻ không thể đảm trách thì không giao phó, kẻ có thể đảm trách mới phân nhiệm vụ; kẻ nên sai sử mới sai sử, kẻ không đáng sai sử thì không sai sử. Kẻ cần ban thưởng thì ban thưởng thích đáng, kẻ phải xử phạt thì phạt đúng đắn. Phạm tất cả mọi việc Vua đều thận trọng nghiên cứu, suy xét, chọn lựa rồi mới quyết định thực hiện không để sơ sót.

Lại nữa, Vua biết áp dụng quy củ thiện lợi của tiên vương với quần thần do đó, khi lâm triều, khi hội nghị, quần thần tuân thủ phép tắc, không tranh cãi nào loạn cướp lời kẻ khác mà cung kính, tù tốn phân tích luận bàn rồi y cứ quyết định chung cuộc do vua sắc chỉ để phụng hành một cách cởi mở, thoải mái và vui vẻ. Như vậy gọi là Vua hành động thận trọng cân nhắc so đo, phù hợp quy củ.

Sao gọi là Vua chú trọng thiện pháp?

Nếu có vị Vua tin vì hiểu biết thấu suốt có kiếp trước kiếp sau (như vậy gọi là tin nhận thiện pháp). Do bởi tin nhận thiện pháp nên có thể liễu tri các nghiệp thanh tịnh hoặc bất tịnh, các ác quả hay phi ác quả ở tương lai. Do bởi tin nhận và liễu tri như thế nên tròn đầy trọn vẹn sự xấu hổ với chính mình và sự xấu hổ với tha nhân mà không tùy sở dục tạo tác những tội lỗi nặng sâu từ thân, khẩu, ý (Tam Độc), ngược lại thường tâm niệm bố thí, tu phước, thọ trai học giới... Như vậy gọi là Vua chú trọng thiện pháp.

Sao gọi là Vua sáng suốt phân biệt, biết đến những kẻ Vua đã thọ ân?

Nếu có vị Vua tâm không điên đảo trong việc nhìn người, rõ biết các đại thần, tể tướng, quốc sư, quần thần vân vân, phân biệt được ai trung ai tìn, ai có trí tuệ, ai chuyên kỹ nghệ. Rõ biết phân biệt đích xác 3 hạng người trung tìn, trí tuệ và kỹ nghệ như thế để, trọng dụng, quý kính những kẻ trung tìn, trí tuệ và kỹ nghệ mà xa lánh những người bất trung, bất trí, bất tài.

Lại nữa, Vua đối với các công thần niên kỷ đã cao, những vị mà trước đây đã từng đem ngày lo lắng, bảo vệ, săn sóc và cung phụng nhà Vua nay tuy yếu đuối, già nua, cô

thế nhưng Vua vẫn nhớ đến ân nghĩa trước kia mà thương yêu, quý kính không chút khinh khi bạc đãi còn thường xuyên ban thưởng và sai phái người đến hầu hạ chăm sóc. Như vậy gọi là Vua sáng suốt phân biệt, biết đến những kẻ Vua đã thọ ân.

Sao gọi là Vua không bỏ bê trách vụ để truy lạc phóng dật?

Nếu có vị Vua không đắm chìm trong những thoải mái thân xác (diệu Ngũ Dục), không say đắm đam mê những cuộc vui chơi và hoan lạc mà ngược lại thường siêng năng, cố gắng tùy phương tiện thực hiện những điều đáng thực hiện (ổn định triều chính), ban thưởng quần thần... thì gọi là Vua không bỏ bê trách vụ để truy lạc phóng dật.

Nếu vị Vua nào hoàn thành đầy đủ công đức như vậy thì tuy không cung thành rộng, không kho báu lớn, không đại tướng, không đông đảo quân dân nhưng đáng được kính trọng, yêu mến và tuân phục.

Đại vương nên biết, 9 điều công đức của Vua như thế chính là những công đức tự bản chất một vị Vua.

(còn tiếp)



thơ T.Q. NGUYEN THO

mây bay

*những sợi tơ trời buông thõng
có tên gọi Đâu la miên
bay bay trông thực diệu huyền
như một phép màu linh hiện*

tàn thuốc lá

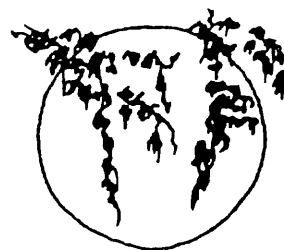
*tàn thuốc lá
rơi trên bàn
thân đạo út
cõi phù sa
làn khói trắng
hỏi đường qua*

đám nhà ma

*ngồi, nói dóc
bên cốc trà
đám nhà ma
đang ngủ gà*

Chiếc lồng đèn

Vĩnh Hảo



Không ai có thể tưởng được rằng nhà của bé Toàn có một cuộc sống rất chật vật, khổ sở. Cứ nhìn mẹ con Toàn lúc nào đi ra ngoài cũng ăn mặc tươm tất, lịch sự, vậy là người ta có thể nghĩ ngay rằng hai mẹ con này hẳn còn khá giả, như đã khá giả từ những ngày trước một chín bảy lăm.

Trên thực tế, từ khi ba Toàn phải vào trại tập trung cải tạo—chữ dùng cho có vẻ văn minh, nhân đạo thay vì nói bị lưu đày hoặc tù lao động khổ sai—, mẹ Toàn đã không tìm được việc làm nào để nuôi thân, nuôi chồng con, dù bà có khả năng và học thức và đã từng là giáo sư trung học ở chế độ cũ. Mất đi nguồn lợi chính từ ba Toàn mang về, lại thêm thất nghiệp như vậy, mẹ Toàn chẳng biết làm gì hơn là sử dụng số tiền để dành, bán dần số nữ trang kỷ niệm của hai vợ chồng, tiêu luôn của hồi môn, rồi tuần tự bán dần những vật dụng trong gia đình. Cả một chuỗi thời gian dài từ một chín bảy lăm đến nay, một chín bảy tám, đối với mẹ Toàn, là một chuỗi thất nghiệp, lo toan và chán chường. Chuỗi thời gian ấy được đánh dấu từng ngày với những món tiền tiện tặn chi ra, với những đợt thăm nuôi chồng tận những vùng sơn cước miền Bắc, với niềm cô quạnh buồn tẻ mỗi ngày mỗi đêm khi nhớ về hình bóng người thương tuy còn đó mà phải ngăn

cách nghìn dặm. Niềm an ủi duy nhất của mẹ Toàn bây giờ là Toàn. Nơi cậu bé khôi ngô, hiền lành này, bà thấy được hình ảnh và hoài vọng của chồng mình. Vâng, đến lúc này, tự dưng bà nhận chân sự hiện hữu của đứa con không những chỉ là sự có mặt của chính nó mà còn là hiện thân bao hoài vọng của cha, của mẹ nó nữa. Nhưng ở một đứa con trai như Toàn, rõ ràng nó mang hình ảnh và hoài vọng của cha nó. Mẹ Toàn đã từng trở vào con, nói với chồng vào một đợt thăm nuôi rằng:

“Chẳng biết bao giờ anh mới thực sự được tự do. Có thể không có ngày đó. Mấy người bạn đã chết trong tù của anh đã khiến em có cảm giác bất an về sự sống của anh. Có thể chúng ta sẽ chẳng bao giờ đoàn tụ, sum họp bình thường. Nhưng nếu có chuyện chẳng may cho anh, em cũng còn có nó. Anh nhìn nó xem. Nó chính là hậu thân của anh đó, phải không?”

Cái hậu thân đó là hậu thân của cha nó, nhưng không được un đúc để trở thành một chiến sĩ hiên ngang anh dũng ngoài trận địa, cũng không để trở thành một đảng viên mê muội tôn phò thứ chủ nghĩa lai căng không tưởng; không được nuôi dưỡng để trở thành con cháu hay thần dân của các ngài lãnh tụ mị dân; không là vũ khí, không là công cụ

cho bất kỳ thế lực mạnh động tham lam nào. Cái thời của những lý tưởng đấu tranh, cách mạng... đã qua rồi. Cái thời của những lần ranh u mê, vọng tưởng... đã qua rồi. Cái hậu thân đó, hay những cái hậu thân khác trên đất này là hậu thân của trí tuệ, của lòng thương. Những lớp áo mà người ta tự khoác lên mình hoặc hãnh diện được kẻ khác khoác cho, chỉ là những lớp vỏ mê vọng. Những thứ đó không còn cần thiết nữa. Chính cái ngày chồng mình cỡi quân phục trở về với gia đình trước khi đi học tập cải tạo, mẹ Toàn mới thấy rằng chàng chính là chàng, là con người thực của chàng. Điều rất tiếc là những người khác, ở phía bên kia, đã không chịu cởi bỏ lớp áo của họ mà thôi. Họ vẫn còn hãnh diện với lớp áo để chiến thắng kẻ khác, để tô vẽ thêm những ảo vọng phù phiếm cho cuộc sống của họ.

Cho nên, mẹ Toàn không phải chỉ vất lộn với miếng cơm manh áo hằng ngày để vừa nuôi con, vừa lo thăm nuôi chồng ở trại cải tạo, mà còn có trách nhiệm dạy dỗ con theo ý mình, chống lại nền giáo dục cổ võ hận thù, tôn thờ chủ nghĩa và ca tụng lãnh tụ đang tràn ngập trên toàn lãnh thổ.

“Mẹ ơi, con không phải là cháu ngoan của bác Hồ, phải không? Mấy đứa bạn con nó nói vậy đó.”

“Ừ, con không cần thiết phải là cháu ngoan của ông Hồ Chí Minh. Con là con ngoan của ba, của mẹ, là cháu ngoan của bác Định. Vậy là sướng quá rồi, còn muốn gì nữa.”

“Mẹ à, con muốn vô Thiếu nhi Tiền phong.”

“Không cần. Hiện nay con đang là thiếu nhi của đất nước. Thiếu nhi của đất nước thì

có bốn phận phục vụ cho đất nước, bốn phận đó to lớn hơn bốn phận của Thiếu nhi Tiền phong nhiều.”

“Sao vậy mẹ?”

“Vì Thiếu nhi Tiền phong chỉ có bốn phận phục vụ cho... phục vụ cho mấy ông lãnh tụ, chẳng hạn như ông Hồ đó, hay mấy ông ở trong đảng mà thôi. Bốn phận đó tầm thường lắm, đâu có xứng đáng cho con trai của mẹ.”

Toàn được mẹ dạy dỗ từng li từng tí. Bà con trong hai họ ai cũng tấm tắc khen ngợi là Toàn đứa bé thông minh, hiếu thảo, ngoan ngoãn, dễ thương. Dù vậy, Toàn cũng bị bọn trẻ ngang lứa nhìn như là đồ bỏ, vì bé không có khăn đỏ để quàng như bạn học cùng lớp, cùng trường, cùng xóm. Nhưng rồi Toàn cũng quen, cứ lủi thủi chơi một mình trong nhà với mẹ.

*

“Mẹ ơi, sắp đến ngày Trung Thu rồi đó mẹ.”

“Ừ, mẹ biết.”

“Tụi bạn con đứa nào cũng có lồng đèn hết.”

“Mẹ sẽ mua cho con một cái.”

“Thôi mẹ đừng mua tốn tiền lắm. Để dành tiền mua quà cho ba đi mẹ. Hay là... hay là mẹ tự làm cho con cái lồng đèn, khỏi đi mua tốn tiền.”

“Í, mẹ đâu có biết làm lồng đèn. Mà làm lồng đèn phải có tre, có giấy kiếng màu... cũng phải mua vậy. Nhưng mẹ không biết làm đâu. Nếu có ba con ở nhà...”

“Thôi, mẹ đừng khóc. Con không cần lồng đèn đâu. Con ở nhà chơi với mẹ, không ra ngoài chơi lồng đèn với tụi nó đâu.”

Toàn nói thì nói vậy thôi chứ mỗi lúc ra chợ với mẹ, ngang mấy gian hàng bán bánh Trung Thu và lồng đèn, nó cứ đứng lại nhìn ngắm, thèm thuồng. Nào là lồng đèn con bướm, lồng đèn ngôi sao, lồng đèn tàu bay, lồng đèn cá chép, lồng đèn bánh ú... Nhưng hình như Toàn thích nhất là lồng đèn thiên nga. Mẹ nói lồng đèn thiên nga và bướm để dành cho con gái nhưng Toàn cứ cãi. Nó nói cái lồng đèn thiên nga kia là thiên nga *trai* chứ không phải thiên nga *gái*, vì trông bộ dáng thiên nga oai vệ chứ không có yếu điệu. Dù sao, thiên nga trai hay gái gì thì mẹ cũng không có tiền mua. Cũng sắp đến ngày thăm nuôi ba rồi. Mẹ phải lo dành dụm để có tiền mua quà, mà còn phải lo tiền vé cho hai mẹ con đi nữa. Cái lồng đèn giá chẳng bao nhiêu đâu, nhưng trong hoàn cảnh của gia đình này, cũng là một món xa xỉ.

Mấy ngày sắp Trung Thu, tự dưng trời lại đổ mưa bất thường. Bọn trẻ có lồng đèn cứ sợ trời mưa trúng đêm Trung Thu thì sẽ mất vui.

“Mẹ à, ngày mai lúc sáu giờ chiều ở trường có tổ chức Tết Thiếu Nhi cho cả trường. Có phát bánh kẹo với nước ngọt cho học sinh nữa đó mẹ. Còn ngày mốt thì buổi tối bảy giờ, trong xóm có tổ chức rước đèn.”

“Vậy hả, cũng vui đấy chứ.”

“Nhưng con hỏng đi đâu.”

“Sao vậy?”

“Tụi Thiếu nhi Tiên phong đã có lồng đèn của ba mẹ chúng mua rồi mà còn được thưởng lồng đèn của trường nữa. Còn con thì...”

“Con cứ đi chơi, mẹ sẽ mua lồng đèn cho con. Mẹ nói thiệt đó, ngày mai mẹ mua cho con.”

“Thiệt hở mẹ?”

“Thiệt.”

“Nhưng... mẹ đâu có tiền...”

“Có, mẹ có tiền rồi.”

Toàn sung sướng nhảy cẫng lên. Nỗi vui mừng ham thích của trẻ con khiến nó quên luôn sự khó khăn, quên luôn sự tần tảo lâu nay của mẹ. Buổi tối trước khi ngủ, nó cứ nhắc mẹ mãi một câu:

“Ngày mai mẹ nhớ mua lồng đèn thiên nga cho con. Con không thích ngôi sao đâu à.”

Ngày hôm sau, mẹ đi chợ một mình, đi rất sớm. Toàn ở nhà cứ thấp thỏm chờ đợi. Toàn không nhớ vì sao mấy năm trước nó không nghe nói chi đến chuyện Tết Trung Thu hay rước đèn, tự dưng năm nay lại rầm rộ tổ chức trong trường, trong xóm, để rồi nó được mẹ hứa cho cái lồng đèn đẹp hôm nay.

Nhưng mẹ chưa kịp về thì trời lại đổ mưa thật lớn. Toàn lo lắng. Không phải chỉ lo cho mẹ bị ướt mà còn lo cho cái lồng đèn thiên nga nữa. Mẹ đâu có áo mưa, mẹ sẽ ướt, và lồng đèn cũng ướt luôn. Nghĩ vậy, Toàn mếu máo khóc một mình. Là đứa bé mười tuổi sớm thiếu cha lại được mẹ dạy dỗ kỹ lưỡng, đôi khi Toàn đã có những suy nghĩ rất người lớn và rất hiếu thảo. Toàn biết tự suy nghĩ, cân nhắc những điều đúng sai, nên hay không nên trong cái đầu óc nhỏ bé của nó để rồi bị dẫn dắt như là đã làm chuyện bất hiếu khi đòi hỏi mẹ mua cho mình chiếc lồng đèn. Nó cho rằng nếu không vì chiếc lồng đèn cho mình thì mẹ đâu có đi ra ngoài mưa. Mẹ đi mưa mẹ sẽ bệnh, mẹ bệnh thì không

ai đi thăm nuôi ba, mẹ chết thì hai cha con bơ vơ... Tưởng tượng mẹ bệnh hay... chết... Toàn không sao cầm lòng nổi, nó khóc. Nước mắt nó nhỏ xuống theo những giọt mưa rơi ở hiên nhà.

Cũng may là đến gần trưa thì cơn mưa chấm dứt, và nắng đã lên rất nhanh. Toàn chạy ra đầu ngõ đứng đón mẹ, nhìn về phía chợ. Chưa thấy mẹ, nó chạy vào trong soạn sẵn chiếc khăn lông để mẹ về có mà lau liền cho khỏi bệnh.

Quả nhiên, chỉ một lát sau là mẹ Toàn bước vào. Toàn mừng rỡ chạy đến ôm chầm lấy mẹ, khóc thút thít:

“Mẹ ơi, đừng có bệnh, đừng có chết nghe mẹ.”

“Nói bậy, mẹ có sao đâu. Chà, có hiếu quá, mang khăn cho mẹ nữa. Trời mưa nên mẹ đứng núp trong tiệm bán lồng đèn chứ đâu. Nhưng sợ con trông, mẹ đã xin người ta cái bao ni-lông lớn này để che cái lồng đèn với giỏ đồ ăn cho ba, rồi mẹ vội về với con kéo con trông. Nửa đường thì tạnh mưa. Không sao đâu.”

“Nhưng đâu mẹ còn ướt kìa. Để con lau cho.”

“Thôi, để mẹ lau. Lồng đèn của con nè, chờ mẹ tháo tấm ni-lông này ra cái đã.”

“Ô, đẹp quá, đèn thiên nga! Cám ơn mẹ, cám ơn mẹ. Con thương mẹ quá!” Toàn reo lên sung sướng.

Từ lúc đó, Toàn tưng tịu, ngắm nghía chiếc lồng đèn không biết chán. Trong khi mẹ nấu cơm trưa, Toàn treo cái lồng đèn ở cây trụ treo mùng, nằm trên giường mà chiêm ngưỡng chàng thiên nga nửa vàng nửa trắng.

Nhưng sau giấc ngủ trưa ngắn, mẹ Toàn đã lên cơn sốt, không dậy nổi. Bao nhiêu cay đắng, lo toan từ mấy năm nay hình như chỉ chực đến lúc này mới đánh quỵ được bà trên giường bệnh. Toàn sờ trán mẹ mà lo sợ hãi. Trong nhà cũng đâu có thuốc men gì. Nó không biết làm gì khác hơn là ôm mẹ mà khóc. Rồi cầm tay mẹ hôn, ngồi bên giường suốt buổi chẳng đi đâu. Thỉnh thoảng nó ngước nhìn chiếc lồng đèn, nhưng cũng không vui nổi. Đời mà thiếu vắng mẹ thì trăm ngàn chiếc lồng đèn lộng lẫy cũng vất đi.

Đến chiều, Toàn chợt nhớ đến cô Thúy ở cuối hẻm. Cô ấy cũng có chồng đi học tập cải tạo giống như mẹ vậy. Có lúc cô và mẹ cùng đi thăm nuôi chung. Chắc chắn cô ấy biết cách chăm sóc cho bệnh của mẹ. Toàn bèn nhân lúc mẹ hôn mê, chạy qua nhà cô Thúy. Nghe chuyện, cô Thúy lật đật theo Toàn chạy qua. Sờ trán, sờ chân mẹ, cô nói mẹ bị cảm sốt nặng, cần phải uống thuốc và xông. Rồi cô chạy về nhà hái lá xông, lấy thuốc, mang đến. Xông và uống thuốc xong, mẹ có vẻ đỡ được đôi chút. Cô đắp chăn cho mẹ, bảo mẹ ngủ, rồi cô về. Toàn đến ngồi bên giường, lấy quạt quạt nhẹ nhàng cho mẹ.

Chiều mẹ tỉnh dậy, kéo Toàn vào lòng.

“Tội nghiệp con trai của mẹ. Mấy giờ rồi, con qua nhà bà Tám nhìn đồng hồ xem.”

“Chi vậy mẹ? Mẹ nghỉ đi, coi giờ để đi đâu nữa hở mẹ?”

“Không, coi đã đến giờ cho con đến trường chơi Tết Trung Thu chưa.”

“Không, con không đi đâu. Con ở nhà với mẹ.”

“Đi đi, mỗi năm chỉ có một ngày Trung Thu thôi mà. Mẹ thấy khỏe nhiều rồi. Con cứ đến trường chơi đi.”

Dù mẹ nói vậy, Toàn cũng nhất định không đi. Toàn ngồi đó, tỏ quyết tâm bằng cách không thèm nhìn ngó gì tới cái lồng đèn. Toàn úp mặt xuống tay mẹ, vừa hôn vừa níu lấy mẹ, kéo sát vào lòng mình. Mẹ Toàn đã có lúc gượng ngồi dậy để con yên lòng đi chơi nhưng bà vẫn không giấu được vẻ mệt mỏi trên đôi mắt quầng thâm với hai mí sụp xuống. Toàn bèn nhảy thấy được điều đó. Nó đỡ mẹ nằm xuống trở lại, rồi cũng leo lên giường nằm kế bên mẹ, quạt cho mẹ, không chịu đi đâu. Vừa quạt, Toàn vừa tự an ủi: “Hôm nay không chơi được ở trường thì tối mai chơi với thiếu nhi của xóm.”

Buổi tối, cô Thúy mang qua một gà-mên cháo nóng cho mẹ, luôn tiện cho Toàn. Ăn xong, mẹ được cô cho uống thêm một lần thuốc nữa. Rồi mẹ nằm ngủ. Toàn cũng ngủ bên mẹ lúc nào không hay.

Đêm trôi qua.

*

Sáng sớm hôm sau, trong cơn ngái ngủ, Toàn biết mẹ đã dậy và đang lục soạn gì đó, chắc là chuẩn bị cho giỏ quà thăm nuôi ba. Toàn mừng vì mẹ đã khỏe. Toàn ngủ tiếp. Nhưng khi Toàn tỉnh dậy thì thấy mẹ đang nằm cạnh mình. Mẹ lại trở cơn sốt. Người mẹ nóng ran. Trán mẹ lấm tấm mồ hôi. Thỉnh thoảng mẹ lại rên ừ ừ, nói mê sảng. Toàn lấy khăn ướt lau, đắp trên trán mẹ như cô Thúy đã làm hôm trước. Rồi Toàn ngồi đó, quạt. Một lát, mẹ bỗng run lạnh, hai hàm răng đánh lập cập vào nhau. Toàn hoảng sợ,

lấy mền đắp cho mẹ, rồi vụt chạy qua nhà cô Thúy lần nữa.

Cô Thúy tốt bụng, tức tốc mang đầu gió, lá xông, thuốc uống chạy qua nhà hai mẹ con. Cô cạo gió, đánh đầu cho mẹ. Đưa thuốc cho mẹ uống lần nữa, rồi đỡ mẹ nằm nghỉ.

Cô Thúy về rồi, Toàn ngồi một mình bên mẹ, cảm thấy sợ hãi vu vơ. Trong lòng Toàn bỗng nổi dậy một nỗi buồn, làm đau xót cả trái tim nhỏ bé của nó. Một niềm ảm ức, tủi thân thì đúng hơn. Toàn không hiểu sao gia đình nó đang sum họp vui vẻ rồi bỗng dưng ba đi tù để hai mẹ con lầm lũi sống những ngày buồn tẻ, thiếu vắng, mất cả những niềm vui... và mẹ Toàn, hầu như không còn nụ cười trên môi kể từ ngày ấy, ngày ba xách túi hành lý nhỏ đi tập trung ở khóm phường gì đó rồi đi luôn ra Bắc cải tạo. Một thân mẹ chống đỡ nuôi con, và bây giờ mẹ phải quỵ. Toàn thương mẹ quá. Toàn cầm bàn tay mẹ hôn nhẹ rồi úp vào má mình. Bất chợt, Toàn cảm thấy nơi bàn tay ấy thiếu cái gì. Toàn nhìn kỹ lại, thấy mẹ không đeo nhẫn. Toàn đặt nhẹ bàn tay trái của mẹ xuống, nâng bàn tay phải của mẹ lên để chắc chắn là nó không làm lộn. Bàn tay phải cũng không mang nhẫn. Toàn đến nhìn trên bàn, trên cái tủ cũ kỹ đựng áo quần, xem mẹ có tháo nhẫn bỏ đâu đó không. Chẳng thấy chiếc nhẫn đâu. Toàn chợt hiểu là mẹ đã bán. Kinh nghiệm nhiều lần trước đây cho Toàn biết được điều đó. Cứ mỗi lần mẹ đi chợ, mua thứ này thứ nọ mang về có vẻ đầy đủ, là lúc ấy có một món đồ trong gia đình bị mất đi. Lúc thì chiếc xe gắn máy, lúc thì chiếc xe đạp, rồi cái bàn, cái tủ, ly tách... Bây giờ đến lượt chiếc nhẫn cưới của mẹ. Có lần mẹ nói với một người bạn của mẹ, Toàn nghe được rằng, “dù có chết đói cũng không bán”. Nhưng nay mẹ

đã bán. Toàn chợt nhớ đến chiếc lồng đèn thiên nga. Có lẽ... có lẽ mẹ đã bán để mua chiếc lồng đèn. Nó ôm bàn tay mẹ vào lòng và nó bật khóc lên tức tưởi. Mẹ Toàn tỉnh dậy, thì thào:

“Sao vậy con? Mẹ đây, mẹ đây. Mẹ khỏe rồi, đừng khóc nữa con.”

“Mẹ...”

“Ừ, nín. Nín đi. Mẹ đỡ nhiều rồi. Tội nghiệp con trai tôi. Nhỏ bé như vậy mà phải chăm sóc mẹ.”

“Mẹ à... nhẫn của mẹ đâu rồi? Mẹ bán để mua lồng đèn thiên nga cho con phải không?”

“A, chiếc nhẫn đó hả?... Phải, mẹ bán rồi. Nhưng không phải để mua lồng đèn thôi đâu. Lồng đèn của con có bao nhiêu tiền đâu mà phải bán nhẫn. Tại mẹ phải mua quà cho ba thôi, nhân tiện mua cho con chiếc lồng đèn đó mà.”

“Nhưng hôm đó mẹ nói với dì Tâm là mẹ không bao giờ chịu bán chiếc nhẫn cưới của mẹ mà.”

“Ừ thì nói vậy thôi, chứ bây giờ mẹ nghĩ lại rồi. Mẹ có việc cần thì mẹ phải bán. Sau này ba về ba mua lại chiếc khác cho mẹ mấy hồi.”

“Ba về thì nhà mình hết khổ hở mẹ?”

“Ừ, ba về thì con muốn gì có đó. Ba giỏi lắm, ba biết cách...” nói đến đó thì mẹ Toàn nghẹn. Bà không ngờ rằng con mình bé nhỏ như vậy đã nói lên được chữ “khổ”. Cái chữ đó, không bậc cha mẹ nào muốn cho con phải vương lấy. Nay đứa bé trai cứng mười tuổi đã phải thốt nên lời như vậy, đủ biết cuộc sống này bất toàn. Nhưng xét đến hoàn cảnh của mình, mẹ Toàn cũng không tìm thấy lý do nào để tự trách mình được. Bà đã

gắng hết mình để nuôi con, nuôi chồng. Cái hoàn cảnh cùng kiệt mà gia đình này phải gánh chịu không phải là ở chỗ bà có khả năng hay không khả năng. Có khả năng cũng vất đi. Người ta không cần những người có khả năng, chỉ cần những người có công, có niềm tin vào đảng hay vào chế độ và ngoan ngoãn, có thể sai xử được. Bao nhiêu nhân tài của đất nước phải vào tù, bao nhiêu tinh hoa của đất nước phải vứt bỏ đời mình để lăn vào cuộc sống lao động tay chân, ruộng rẫy, phu phen, đập xích lô, buôn bán dạo, thậm chí phải chịu tủ nhục bán thân để sống còn... thì cái chức năng nhà giáo của bà có gì đặc biệt hơn! Các lối đi đều đóng kín thì không thể đi. Chỉ biết ngồi đây mà chờ, mà chết...

“Hôm nay con không đi học hở?”

“Hôm nay con được nghỉ Tết Trung Thu.”

“A, mẹ nhớ rồi. Con nói tối nay trong xóm có rước đèn, phải không?”

“Dạ... nhưng mẹ còn bệnh... Con không đi đâu.”

“Mẹ khỏe rồi nè. Tối nay con phải chơi. Mẹ mua lồng đèn cho con rồi, không lý treo đó, uống quá. Lồng đèn của con đẹp nhất trường, nhất xóm mà. Lồng đèn này con chơi được nhiều năm, cho nên mua một lần phải mua cho đáng, không tiếc. Chơi xong lấy giấy bao lại, đem cất, sang năm lấy ra hãy còn mới tinh. Nếu mặt giấy cũ hay mình muốn đổi mới thì có thể phát lại giấy màu khác. Có ba con về rồi thì mấy chuyện này ông giỏi lắm.”

Toàn ngược nhìn chiếc lồng đèn, mắt sáng lên, sung sướng. Nó cũng tin như vậy. Chiếc lồng đèn của nó không có đứa nào trong xóm này có thể có được.

Vậy mà, sau lúc nói chuyện tưởng như đã khỏe đó, mẹ Toàn lại chìm vào giấc ngủ. Đến chiều, bà lại sốt mê man. Toàn nghe cô Thúy nói không phải mẹ bị cảm sốt thường hay bị sốt rét, mà bị thương hàn. Toàn lo sợ, tính qua nhà cô Thúy lần nữa nhưng thấy trời sắp tối nên thôi, sợ phiền. Nếu cô rảnh và còn nhớ mẹ bệnh, chắc chắn cô sẽ tự động qua.

Ánh trăng đã chảy lan đến thềm nhà. Có tiếng bọn trẻ gọi nhau ới ới bên ngoài. Có tiếng ca hát vang lừng bài hát *Chú Cuội Cây Đa*, rồi bài *Rước Đèn Trung Thu*. Lại có tiếng trống lừng tùng dội lên từ đầu xóm. Tiếng trống như thúc giục làm cho Toàn thấy nao nao cả lòng. Toàn khẽ rời giường mẹ, chạy đến bên cửa, nhìn ra ngoài. Có mấy đũa nhỏ đang xăm xoi những cây đèn cầy nhỏ trong lồng đèn của chúng. Mấy chiếc lồng đèn nhỏ xíu, chẳng có cái nào đẹp và to đặc biệt như chiếc lồng đèn thiên nga của Toàn. Có đũa xách cái lồng đèn nhỏ làm bằng lon nhôm, có những khoảng hở nhỏ ở thân lon, khiến ánh sáng phát ra như những ánh hào quang tua tủa, lấp lánh. Lồng đèn loại ấy trông ngộ ngộ, khá xinh, không bị cháy, chắc là do người lớn tự làm lấy trong nhà.

Toàn không kèm được lồng, quay trở vào, nhìn mẹ. Mẹ đang ngủ ngon. Toàn nghĩ, Toàn có thể đem đèn ra ngoài chơi một chút cho tụi trẻ lác mắt, xong rồi về với mẹ. Toàn rón rén đứng trên giường, tháo chiếc lồng đèn xuống.

Bên trong lồng đèn, mẹ đã cắm sẵn đèn cầy cho Toàn. Mẹ còn kỹ lưỡng mua thêm cho Toàn mấy cây đèn dư ở ngoài nữa. Những chiếc đèn cầy nhỏ xinh xắn, dễ thương.

Nhưng Toàn chưa kịp đốt đèn thì mẹ đã trở mình, nói mê sảng. Toàn lật đật, chạy đến bên mẹ, sờ trán. Trán mẹ nóng ran. Mồ hôi rịn ra ướt cả bàn tay Toàn. Toàn lấy khăn chặm cho mẹ, rồi ngồi bên giường quạt. Vừa quạt, Toàn vừa suy nghĩ. Có lẽ vì đi mua chiếc lồng đèn này, mẹ bị mắc mưa, rồi sinh bệnh. Nếu mẹ không đi mua lồng đèn thì đâu có gì xảy ra. Toàn cảm thấy như mình bất hiếu, ham chơi, chỉ biết đòi quà mà không biết được hoàn cảnh của mẹ, nhất là người mẹ rất hiền và nghèo như mẹ Toàn...

*

Mẹ Toàn tỉnh dậy, thấy con ngủ say bên cạnh, trên tay hãy còn cầm chiếc quạt giấy. Bà khẽ sửa lại thế nằm cho con rồi gắng gượng bước xuống giường để đi làm vệ sinh. Khi trở vào, mẹ Toàn thấy chiếc lồng đèn thiên nga nằm dưới đất, chỗ gần cửa ra vào. Bà đến nâng chiếc lồng đèn lên, nhìn đèn cầy, thấy tim đèn hãy còn nguyên, biết là Toàn chưa chơi. Bà thấy tội nghiệp cho con, bèn đốt đèn cầy lên, đến gọi Toàn dậy.

“Toàn, con có muốn chơi đèn không? Dậy chơi một chút rồi ngủ con. Trăng bên ngoài sáng quá kìa.”

Toàn vùng ngồi dậy, dụi mắt.

“Mẹ khỏe rồi hở mẹ? Ô, lồng đèn của con, đẹp quá!”

Toàn phốc ngay khỏi giường, đón lấy chiếc lồng đèn trên tay mẹ. Hai mẹ con cùng bước ra ngoài.

Trăng đã lên quá đỉnh đầu. Đất trời sáng lên vàng vạc một màu trắng. Khu xóm im lìm trong giấc ngủ trung thu. Không còn ai qua lại trên đường. Chỉ thấy mấy con chó

nhà ai đang xúm xít bươi đồng rác lớn ở khu đất trống gần trường mẫu giáo. Một con cứt tiếng sủa khi thấy có người mang lồng đèn ra đường giữa đêm khuya. Mẹ Toàn bỗng bật cười lên một tiếng, rồi khóc.

“Mẹ, đừng khóc mẹ. Mẹ vô nhà nghỉ đi. Con đưa mẹ vô nghen.”

Mẹ Toàn cảm thấy xây xẩm, vịn tay vào tường một lúc rồi ngồi xuống thềm hiên, dựa vào cột. Đất nước này cần phải được thắp sáng lên bằng trí tuệ và hoài vọng tương lai của tuổi trẻ. Nhưng bây giờ, người ta chưa cần đến những thứ đó, cũng như chưa cần đến chiếc lồng đèn của Toàn. Trong cuộc sống, có những lúc người ta có mặt mà như không, vì không được nhìn nhận; có những lúc người ta có mặt mà không bao giờ tồn tại như một thực thể có quyền đóng góp những điều cao đẹp và giá trị của mình... Con người đẹp, hay chiếc lồng đèn đẹp, có khi chỉ là những món xa xỉ, nếu có thể dùng được thì chỉ dùng được ở những giai đoạn trẻ tràng nhất, muộn màng nhất, khi mà đất nước, xã hội, đã đi đến chỗ tận cùng của sự tầm thường, thấp kém...

“Mẹ... mẹ mệt trở lại hử? Con dìu mẹ vô nghen. Mẹ đừng có khóc nữa. Con không cần chơi lồng đèn đâu. Con cần mẹ thôi.”

“Thôi, vào ngủ con nhé. Để dành lồng đèn, sang năm hãy chơi. Lúc đó, có lẽ ba con đã về rồi.” □

Vu Lan, nghĩ về Mẹ, hãy tìm đọc:

MẸ, QUÊ HƯƠNG VÀ NƯỚC MẮT
tập truyện ngắn của Vĩnh Hảo

phát hành cuối tháng 7/1994

Tìm đọc sách mới:

Hà Nội Trong Mắt Tôi

của PHẠM XUÂN ĐÀI

Tập hợp các bút ký, tùy bút... tác giả viết tại Việt Nam và qua Hoa Kỳ trong năm năm qua.

Vài nhận xét của nhà văn Trần Hồng Châu về Hà Nội Trong Mắt Tôi: "*Niềm yêu đời thắm thiết, niềm tin vào tình người và cái thiện... như một dòng suối trong, tình cảm đó róc rách chảy giữa những hàng chữ, len lỏi vào khe kẽ tâm hồn, cho ta cảm giác mát rượi một buổi sớm mùa xuân có mây và có gió hiền hòa. Phạm Xuân Đài đã được nuôi dưỡng trong khí hậu tinh thần đó.*"

"*Đây là một tâm hồn mẫn cảm, với một cái nhìn tinh tế, độc đáo, luôn luôn cố gắng mô tả sự vật, rồi tìm hiểu ý nghĩa thâm sâu, biểu tượng của sự vật.*"

"*Lời văn màu sắc, trong sáng, bàng bạc suốt chiều dài tác phẩm, như một tấm áo mịn màng, thon thả, bao trùm một thân thể đẹp vì lành mạnh, cân đối...*"

Giá bán: \$10.00 US (không kể cước phí)

Liên lạc:

Thế Kỷ

P.O. BOX 2054 - H39

WESTMINSTER, CA 92684—USA

Văn Tế Cô Hồn

Thiền Long soạn

Ô hô!

Hồng trần hung hãn mộng

Nhân sinh thù vô tử

Tự vạn cổ dĩ lai

Kim nhật tại Phật đài

Tế văn cầu siêu độ.

Ngàn năm xương, tàn rữa đã mấy đời

Muôn hồn phách, lang thang từ bao kiếp

Sinh rồi diệt

Tồn lại vong.

Kiếp nhân sinh, phải vương lẽ vô thường

Đời trần tục, nào thoát cơn giả tạm.

Chốn gò đống hoang tàn hay miếu lạnh

Nơi lâu đài hư phế hoặc rừng sâu

Hay ở bụi rậm non cao,

Hoặc tại đồng không mông quạnh.

Lão - ấu - nữ lưu chết thảm chết sầu

Trường - thiếu - nam nhi mệnh non mệnh yếu

Vì tình, vì nợ, vì oán, vì ân, vì đục lạc,

Bởi nghiệp, bởi nhân, bởi duyên, bởi số, bởi tham

sân.

Phút đầu nhắm mắt lìa trần

Mới biết căn phần phải trả.

Chuỗi luân hồi nghiệt ngã xoay vần

Dây trần phược trầm luân tiếp nối.

Hồn vô định chìm chìm, nổi nổi.

Phách hôn mê hỗn hỗn, mang mang.

Ngày tiếp ngày, phiêu giạt cõi hồng trần

Đêm liền đêm dật dờ nơi huyễn mộng.

Từ mấy độ,

Nghe chuông chùa vang rền đồng vọng

Cảm pháp âm lồng lộng ngân nga.

Mây vô minh nay được vén ra,

Mới cảm nhận tiền căn túc trái.

Nghe giảng pháp chỗ ngờ được giải,

Thấy đạo tràng mối hận bèn thông.

Kinh nối kinh bày tỏ Diệu âm

Kệ liền kệ phân minh huyền nghĩa

Trầm hương đốt ba thời diệu đế,

Chày kinh vang ngũ uẩn giai không.

Nương hồn theo cảnh giới thâm trầm,

Cúi bóng dưới Phật đài từ ái.

Diệu Pháp tự thiên môn quảng đại

Mau về đây hồi các âm linh.

Kể từ đó, thành tâm sám hối

Sớm hôm quanh quẩn mái hiên chùa,

Khát khao nghe niệm tiếng Nam Mô,

Lời kinh mỗ xua tan niềm mê tỉnh.

Mỗi đại lễ lòng càng thêm định.

Nhất tâm Qui y Phật Pháp Tăng.

Nguyện dứt làm mê hồi hướng thành tâm.

Thề theo đạo cả siêu sanh Tịnh Độ

Nay biết trần gian bể khổ

Đã hay sinh tử vô thường

Nương nhờ pháp lực không môn.

Tự đến đàn tràng sám pháp.

Thiện tai! Thiện tai!

Trung nguyện nay kịp đến tế đàn

Trước Phật đài rạng rỡ ánh từ quang

Vì chư âm linh mở hội đàn tràng

Thí Vô Giá cam lồ pháp thực

Nương đạo màu niệm chú Vãng Sanh,

Cầu cho thập loại âm linh

Thấy thấy đều siêu sanh giải kiết.

Nam mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Phật Giáo trong thời đại Khoa học

Trần Chung Ngọc

Trong thời đại khoa học, khi mà những tiến bộ khoa học đã làm lui đi phần nào quan niệm thần thánh và những mơ huyền thoại, mê tín dị đoan của con người, thì càng ngày Phật Giáo càng chứng tỏ là một tôn giáo, từ cấu trúc, tư tưởng trong các Kinh điển cho tới phương pháp hành trì, rất là tương hợp với khoa học. Ngày nay, Phật Giáo đã đi vào thế giới Tây phương một cách nhẹ nhàng, cởi mở và hòa đồng. Cho nên thế giới Tây phương càng ngày càng hâm mộ Phật Giáo về những sắc thái tiến bộ của Phật Giáo, và những khoa học gia thượng thặng ngày nay cũng đã nhận ra rằng tư tưởng Phật Giáo đã giúp họ rất nhiều trong việc giải thích những hiện tượng khoa học và dẫn họ đến những tư tưởng mới và khám phá mới trong khoa học. Muốn hiểu được hiện tượng kỳ lạ trên, chúng ta cần duyệt sơ lại lịch sử khoa học Tây phương cũng như tìm hiểu những sắc thái đặc biệt của Phật Giáo đối với khoa học.

Theo quan niệm của một số khá đông, nhất là ở Tây phương, thì có vẻ như khoa học và tôn giáo khó có thể tương hợp. Thật vậy, tôn giáo Tây phương đặt căn bản trên niềm tin ở một đấng siêu nhiên vạn năng, tác giả của mọi vật trên thế gian và có toàn quyền quyết định số phận con người trong đời sau, dù rằng cho tới nay không có cách nào con

người có thể kiểm chứng được sự hiện hữu của một đấng toàn năng, hoặc những ai đã được thưởng hay bị phạt, và thưởng phạt như thế nào. Trái lại, khoa học đặt căn bản trên thực nghiệm, trực tiếp liên hệ tới những vấn đề xã hội ngay trong đời này, và không chấp nhận những sự việc có tính cách mơ hồ, viễn vông, không phù hợp với đầu óc ngày càng tiến bộ của con người.

Trong mấy thế kỷ gần đây, khoa học phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ ở Tây phương, do đó Tây phương rất tự hào về nền văn minh thường được biết là "nền văn minh Thiên Chúa Giáo Tây Phương" (Western Christian Civilization), vì tôn giáo chính ở Tây phương là Thiên Chúa Giáo, và vì những phát triển, tiến bộ ngoạn mục nhất của khoa học và nhiều bộ môn khác cũng ở Tây phương. Nhưng ít người để ý đến sự nhập nhằng kết hợp tôn giáo và khoa học làm một nền văn minh chung. Ít người để ý sự kiện khoa học tiến bộ và phát triển ở Tây phương không phải vì niềm tin trong tôn giáo của các khoa học gia Tây phương, mà chính là vì các khoa học gia đã phủ nhận niềm tin này, hay ít ra cũng là lãnh đạm với niềm tin này. Thật vậy, lịch sử khoa học cho thấy tôn giáo Tây phương, thường tự cho là văn minh tiến bộ, là khai phóng, đã luôn luôn làm đủ

mọi cách, trong phạm vi quyền lực thế gian, để ngăn chặn những khả năng tự tại quý báu nhất của con người, thí dụ như óc sáng tạo, tự do suy tư v.v..., những thành tố tất yếu của sự phát triển khoa học nói riêng, kiến thức con người nói chung. Trong khi đó, Phật Giáo, thường bị xuyên tạc là một tôn giáo yếm thế, chậm tiến, lại có rất nhiều điểm tương đồng với khoa học, luôn luôn hòa hợp, cổ võ, và hỗ trợ những tiến bộ của khoa học, và ngày càng giữ một vị thế thoải mái trong thời đại khoa học. Điều này không có gì là lạ, vì căn bản tu tập trong Phật Giáo cũng dựa trên thực nghiệm giống như khoa học, và nếu ta để tâm tìm hiểu thì ta sẽ thấy, và phải nói rằng trong nhiều bộ môn, Phật Giáo đã tiến trước khoa học khá xa về tư tưởng và phương pháp hành trì chứng nghiệm trực tiếp.

Hẳn nhiên trong một bài báo ngắn ngủi tôi không có cách nào trình bày toàn vẹn tinh thần khoa học trong Phật Giáo cũng như không thể đi vào tất cả các bộ môn mà tư tưởng Phật Giáo có thể coi như là tiền phong cho những khám phá khoa học sau này. Cho nên sau đây tôi chỉ đưa ra vài sự kiện so sánh giữa những khám phá của Phật Giáo hơn 2500 năm trước và những khám phá mới đây của khoa học chính xác, và tôi sẽ tự hạn trong đề tài "Vũ Trụ Luận" trong Phật Giáo. Tôi sẽ chứng tỏ cho bạn đọc thấy nhiều khi Phật Giáo còn chính xác và đầy đủ hơn khoa học, và rằng một số tư tưởng Phật Giáo và phương pháp trình bày các tư tưởng này đã đi trước khoa học nhiều thế kỷ.

Quan niệm của Phật Giáo về vũ trụ như sau: thế giới chúng ta đang sống không phải là duy nhất và cũng không phải là trung tâm vũ trụ. Ngoài thế giới chúng ta đang sống

còn có rất nhiều thế giới khác, và Phật Giáo phân loại các thế giới thành 3 loại: Tiểu Thiên Thế Giới, Trung Thiên Thế Giới, và Đại Thiên Thế Giới. Danh từ Thế Giới trong Phật Giáo chỉ một thiên thể (thí dụ như trái đất) hoặc một tập hợp các thiên thể được coi như thuộc một nhóm (thí dụ thái dương hệ mà trái đất là một hành tinh trong đó). Vậy, một ngàn thế giới hợp thành một Tiểu Thiên Thế Giới, một ngàn Tiểu Thiên Thế Giới hợp thành một Trung Thiên Thế Giới, và một ngàn Trung Thiên Thế Giới hợp thành một Đại Thiên Thế Giới. Như thế, lấy đơn vị là một hệ thống tương tự như hệ thống Thái Dương Hệ và gọi là thế giới thì Tiểu Thiên Thế Giới gồm có khoảng một ngàn thế giới, Trung Thiên Thế Giới gồm khoảng một triệu thế giới, Đại Thiên Thế Giới gồm khoảng một tỷ thế giới v.v... Đó là quan niệm về vũ trụ của Phật Giáo từ hơn 2500 năm về trước. Nhưng sau đó 22 thế kỷ, vào thế kỷ thứ 17, Tây phương vẫn còn chưa thoát khỏi quan niệm tối tăm về trời tròn đất vuông, trái đất được coi là trung tâm vũ trụ, và rằng mặt trời quay xung quanh trái đất như đã viết trong Thánh Kinh. Những khám phá mới, xác thực về vũ trụ của các khoa học gia như Copernicus (các hành tinh quay xung quanh mặt trời) và Galileo (trái đất quay xung quanh mặt trời) đều bị quyền lực tôn giáo đương thời lên án, vì không phù hợp với Thánh Kinh. Vì trường hợp của Galileo đã nói lên phần nào tinh thần tôn trọng sự thật và bất khuất của các khoa học gia, và vì Galileo được coi như là người đã mở một kỷ nguyên mới cho nền khoa học tân tiến Tây phương, nên tôi nghĩ kể lại vài dòng về trường hợp của ông cũng không phải là vô ích:

"Năm 1633, dựa trên những dữ kiện khoa học không thể phủ nhận, đoán quyết trong một cuốn sách khảo cứu thiên văn của ông (Galileo) rằng: không phải là mặt trời quay xung quanh trái đất mà chính là trái đất quay xung quanh mặt trời, thì ông bị kéo ra trước tòa án dị giáo của Giáo hoàng Urban VIII. Khi đó ông đã già, gần chết. Giáo hoàng phán: "Trước khi chết, người hãy sửa lại điều trên vì nó ngược lại với Thánh Kinh. Bất cứ điều nào ngược với Thánh Kinh đều đương nhiên sai lầm, vì Thánh Kinh là lời của Thượng Đế."

Galileo là một khoa học gia vĩ đại, dù đã 80 tuổi, sắp chết, nhưng vẫn còn đầy đủ óc khôi hài tuyệt vời. Ông nói: "Không thành vấn đề, tôi sẽ sửa lại lời tôi viết, tôi sẽ viết lại trong sách của tôi đúng như lời Thượng Đế đã viết trong Thánh Kinh—nghĩa là mặt trời quay xung quanh trái đất. Nhưng có một điều tôi cần trình ngài rõ: cả trái đất lẫn mặt trời đều không đọc sách của tôi. Và sự thực thì, trái đất sẽ tiếp tục quay xung quanh mặt trời. Nếu ngài nhất định muốn biết tại sao thì tôi có đầy đủ bằng chứng. Tôi đã dùng cả đời tôi để nghiên cứu vấn đề này, và những người có đầu óc khoa học đều tuyệt đối đồng ý với sự khám phá của tôi. Trước sau gì rồi ngài cũng phải đồng ý vì không ai có thể chống lại sự thực lâu dài." (Galileo was a great scientist who, even at the age of eighty, when he was dying, had such a beautiful sense of humor. He said: There is no problem. I will change it; I will write in my book exactly what God has written in the bible—that the sun goes around the earth. But one thing I must make clear to you: neither the sun reads my book nor the earth reads my book. As far as reality is con-

cerned, the earth will continue going around the sun. And why should you insist? Because I have every proof; I have devoted my whole life to the search, and all those who have a scientific mind in absolute agreement with me. Sooner or later you will have to agree because one cannot remain against truth for long. *Priests and Politicians*, Second revised edition, Cologne, West Germany, p. 27).

Tuy vậy Galileo vẫn bị buộc phải sửa đổi sự thực khoa học ông đã viết trong sách, bị kết án là "lạc đạo" và bị biệt giam tại nhà cho đến khi ông chết năm 1642. Nhưng lời tiên đoán của ông đã thành sự thực, tuy hơi chậm. 359 năm sau, ngày 29 tháng 10 năm 1992, Giáo hoàng John Paul II, tuyên bố vụ án Galileo là một sai lầm và phục hồi danh dự cho Galileo, sau khi một ủy ban gồm những bộ óc thượng thặng của tòa thánh nghiên cứu trong 13 năm về vấn đề Galileo. Trong dòng thời gian vô tận, 359 năm cũng chẳng phải là lâu. Và, 13 năm dùng để nghiên cứu một vấn đề mà đối với toàn thế giới đã rõ như ban ngày từ mấy trăm năm nay cũng chẳng phải là điều vô ích.

Trở lại quan niệm về vũ trụ của Phật Giáo, chúng ta thấy rằng quan niệm này hầu như tương hợp hoàn toàn với những kiến thức ngày nay của những nhà thiên văn (astronomers) hay những nhà vật lý học về thiên thể (astrophysicists), và đã đi trước khoa học nhiều thế kỷ. Một Tiểu Thiên Thế Giới có thể so sánh với quan niệm hiện đại về một thiên hà (galaxy) gồm có cả triệu ngôi sao và những hành tinh có thể có sinh vật trên đó. Thí dụ như dải ngân hà (Milky Way) hay M31, hay chòm sao (constellation) Andromeda). Một Trung Thiên Thế Giới có thể

so sánh với một chùm thiên hà (galactic cluster) thí dụ như chùm Coma Berenices, và một Đại Thiên Thế Giới có thể so sánh với cái mà Hannes Alfven gọi là siêu thiên hà (metagalaxy) ở trong Đại Vũng (Big Dipper) của Tiểu Ursa (Minor Ursa) trong đó có ít ra là cả triệu thiên hà. Cho tới nay, vì những giới hạn tự tại của những dụng cụ quan sát cho nên các khoa học gia chưa thể đi xa hơn trong việc khảo sát vũ trụ. Nhưng không phải vì những giới hạn kỹ thuật này mà vũ trụ cũng bị giới hạn theo, và nay chúng ta đã hiểu tại sao Đức Phật lại "bỏ ngổ" quan niệm về vũ trụ hữu hạn hay vô hạn. Điều này chứng tỏ Đức Phật đã thấy rõ khả năng vô tận của con người, và rằng Phật Pháp không phải là những giáo điều cứng nhắc không bao giờ thay đổi. Và đây cũng chính là tinh thần khoa học hiện đại, không có gì có thể coi như là vĩnh cửu, bất biến.

Nói đến quan niệm về vũ trụ của Phật Giáo thì chúng ta không thể bỏ qua Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Thế Giới Thành Tựu. Trong phẩm này, Bồ Tát Phổ Hiền tuyên thuyết về 10 đặc tính của các thế giới: nhân duyên khởi, chỗ trụ nương, hình trạng, thể tánh, trang nghiêm tánh, thanh tịnh tánh, Phật xuất hiện, kiếp trụ, kiếp chuyển biến sai biệt, và môn vô sai biệt. Để cho vấn đề tương hợp với khoa học được rõ ràng, sau đây tôi xin luận về hai điểm: hình trạng và kiếp trụ các thế giới. Chúng ta hãy xét đoạn kinh văn sau đây:

"Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát lại bảo đại chúng rằng: "Chư Phật tử! Thế giới hải có nhiều hình tướng sai khác, hoặc tròn... hoặc hình như nước xoáy... hoặc hình như hoa... có vi trần số hình sai khác như vậy."

Rồi trong phẩm tiếp theo, phẩm Hoa Tạng Thế Giới, Phổ Hiền Bồ Tát lại tuyên thuyết: "Chư Phật tử! Tất cả thế giới chủng đó hình trạng đều khác nhau: hoặc hình núi Tu Di, hoặc hình sông, hoặc hình xoay chuyển, hoặc hình nước xoáy, hoặc hình trục xe... hoặc hình hoa sen... có vi trần số hình trạng như vậy." (Kinh Hoa Nghiêm, Thích Trí Tịnh dịch, Phật Học Viện Quốc Tế xuất bản).

So sánh với những hình trạng của các chòm sao, giải thiên hà, ngân hà khám phá bởi khoa học ngày nay chúng ta thấy Phật Giáo đã mô tả hình trạng của chúng một cách vô cùng chính xác. Thí dụ như các hình như bánh xe, nước xoáy, chúng ta có thể quan sát được trong các chòm sao như Cetus, Pegasus và Hercules, hình sông là giải ngân hà (Milky Way) và nhiều thiên hà khác, hình dạng như hoa là những khối tinh vân trong khoảng không gian liên-thiên-hà (intergalactic clouds of gas) có chứa hàng tỷ ngôi sao v.v... Thật tôi không thể tưởng tượng được ở một thời chưa hề có kính thiên văn, dù thô sơ nhất, mà Đức Phật và các Đại Bồ Tát đã có những hiểu biết chính xác về vũ trụ như trên. Nếu không phải vì đã giác ngộ hoàn toàn, nắm vững cơ cấu huyền bí của vũ trụ, thì làm sao có thể biết được những điều như trên. Và chúng ta cũng nên nhớ là những điều Đức Phật và các Bồ Tát chọn để tuyên thuyết cho người đời chẳng qua cũng chỉ là một nắm lá trong tay so với số lá cây trong rừng.

Tiếp theo, về kiếp trụ của các thế giới, Kinh văn viết rằng:

"Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát lại bảo đại chúng rằng: "Chư Phật tử! Nên biết thế giới hải có thế giới hải vi trần số kiếp trụ, hoặc

có a tầng kỳ kiếp trụ, hoặc có vô lượng kiếp trụ, hoặc có vô biên kiếp trụ, hoặc có vô đẳng kiếp trụ, hoặc có bất khả số kiếp trụ, hoặc có bất khả xưng kiếp trụ, hoặc có bất khả tư kiếp trụ, hoặc có bất khả lượng kiếp trụ, hoặc có bất khả thuyết kiếp trụ... có vi trần số kiếp trụ như vậy."

Rồi trong bài kệ để tuyên lại nghĩa này, Bồ Tát Phổ Hiền có giải thích bằng một câu: "Hoặc chỉ một kiếp hoặc vô số, Bởi những tâm nguyện đều chẳng đồng". Chỉ một câu "Bởi những tâm nguyện đều chẳng đồng" cũng đã giải quyết vấn đề "thiên sai vạn biệt" trong vũ trụ. Thật là đầy đủ, thật là rõ ràng, thật là chính xác. Nếu chúng ta đi sâu vào một chút trong đoạn kinh văn trên, chúng ta sẽ thấy Phật Giáo đã đi trước khoa học như thế nào.

Phật Giáo phân biệt: Tiểu Kiếp có 16 triệu 8 trăm ngàn năm, Trung Kiếp có 336 triệu năm, và Đại Kiếp có 1 tỷ 344 triệu năm. Theo khoa học hiện nay thì một ngôi sao (coi như là một thế giới) mà chất lượng (mass) càng nặng thì đời sống của ngôi sao càng ngắn. Do đó có những ngôi sao chỉ "sống" được từ 1 tới vài tỷ năm và người ta đã tính được rằng một ngôi sao có chất lượng nhẹ hơn những ngôi sao trên khoảng 90 phần trăm thì ngôi sao này có thể sống tới hàng ngàn tỷ năm. Điều này rất phù hợp với câu kệ trên của Phổ Hiền Bồ Tát, có thế giới chỉ tồn tại một kiếp, có thế giới tồn tại vô số kiếp v.v...

Thứ đến, những danh từ như a tầng kỳ, vô lượng, vô biên... bất khả thuyết có vẻ như mơ hồ và không rõ ràng như những con số trong thời đại khoa học. Thật ra không phải vậy, vì trong phẩm A Tăng Kỳ, Kinh Hoa

Nghiêm, ta đọc được như sau, tôi xin đánh số cho rõ ràng hơn:

"Phật nói: Nay thiện nam tử!

1. Một trăm Lạc Xoa làm một Câu Chi.
2. Câu Chi lần Câu Chi làm một A Giu Đa
3. A Giu Đa lần A Giu Đa làm một Na Do Tha.
4. Na Do Tha lần Na Do Tha làm một Tần Bà La.

và tiếp tục như vậy tất cả là 123 lần, trong đó số 104 là A Tăng Kỳ, số 106 là Vô Lượng, số 108 là Vô Biên, số 110 là Vô Đẳng, số 112 là Bất Khả Số, số 114 là Bất Khả Xưng, số 116 là Bất Khả Tư, số 118 là Bất Khả Lượng, và số 120 là Bất Khả Thuyết."

Chúng ta biết rằng khoa học ngày nay dùng ký hiệu lũy thừa để viết những con số lớn. Thí dụ như một triệu là con số 1 với 6 con số 0 đằng sau, 1.000.000, theo ký hiệu điện toán được viết như sau: 10^6 và đọc là 10 lũy thừa 6; 1 tỷ gồm có số 1 và 9 số 0 được viết là 10^9 (billion), lớn hơn nữa là 10^{12} (1 ngàn tỷ hay trillion), 10^{15} (1 triệu tỷ hay zillion) và khoa học chưa có những danh từ riêng để chỉ những con số lớn hơn. Tiếng Việt thì chỉ tới số tỷ là cao nhất.

Theo Kinh Phật thì 1 Lạc Xoa là 100 ngàn, nghĩa là 10^5 . Như vậy 1 Câu Chi là 10 triệu, nghĩa là 10^7 ; 1 A Giu Đa là 100 ngàn tỷ, nghĩa là 10^{14} ; 1 Na Do Tha là 10 tỷ tỷ tỷ, nghĩa là 10^{28} . Tiếp tục tính ra ta sẽ thấy 1 A Tăng Kỳ là khoảng, nếu chỉ lấy 9 số lẻ, $10^{(7.098843361 \times 10^{31})}$, nghĩa là con số 1 tiếp theo bởi hơn 7000 tỷ tỷ tỷ con số 0 ở đằng sau, một con số vô cùng lớn nhưng vẫn có một tên riêng. Chúng ta có thể suy ra:

$$\text{Vô Lượng} = 10^{(2.839537344 \times 10^{32})}$$

Vô Biên = $10^{(1.135814938 \times 10^{33})}$, và Bất Khả Thuyết = $10^{(4.652297985 \times 10^{32})}$, nghĩa là con số 1 tiếp theo bởi khoảng hơn 4 tỷ tỷ tỷ con số 0 đứng đằng sau.

Những con số khoa học hiện đại dùng tới có lẽ chỉ vào khoảng 10^{40} nghĩa là chỉ có 40 con số 0 đứng sau. Chúng ta thấy ngay rằng, ngay cả về phương diện toán số, Phật Giáo đã đi trước khoa học khá xa về sự biểu thị chính xác những con số và đã có quan niệm về những con số vô cùng lớn, lớn ngoài mức tưởng tượng của các khoa học gia hiện đại.

Trên đây tôi đã trình bày sơ lược, sơ lược vì còn rất nhiều chi tiết tôi chưa nói tới, những sự tương đồng giữa Phật Giáo và khoa học hiện đại trong một số quan niệm về vũ trụ, và chứng tỏ rằng những tư tưởng Phật Giáo đã đi trước khoa học nhiều thế kỷ, và rằng Phật Giáo cũng vô cùng chính xác trong một số nhận định. Nhưng Phật Giáo không phải chỉ có những tương đồng với khoa học trong bộ môn thiên văn như vừa trình bày ở trên, hay với môn Vật lý các hạt nhỏ (particle physics) như đã trình bày trong cuốn The Tao of Physics của Fritjoff Capra, mà còn nhiều tương đồng khác trong các bộ môn như sinh học (bioscience), vật lý hạt nhân (nuclear physics), triết lý khoa học (philosophy of science), tâm lý học (psychology), phân tâm học hay tâm lý trị liệu (psychotherapy), di truyền học (genetics), v.v... và nếu khảo sát kỹ thì trong bộ môn nào, tư tưởng Phật Giáo cũng đi trước khoa học khá xa. Cũng vì vậy mà những bộ óc khai phóng, tiến bộ nhất của nhân loại hiện nay càng ngày càng phải tìm về những chất liệu trong Phật Giáo với hi vọng giải quyết những bí tắc trong

việc mở mang kiến thức loài người. Ngoài ra, cái tinh thần từ bi hỉ xả và bản chất khoan dung của Phật Giáo cũng lần lần đi vào đầu óc của những con người tiến bộ trong thời đại khoa học.

Để kết luận, tôi xin mượn lời của luận gia Gerald Du Pré như sau:

"Trong thế kỷ này, đã có nhiều công cuộc hòa hợp tôn giáo trên thế giới, với mục đích đáng tán thưởng là tìm ra những điểm chung giữa các tôn giáo, và cổ súy tinh thần khoan dung giữa các tôn giáo. Tuy nhiên, điều này không làm cho tôn giáo sống lại, vì những thứ mà hầu hết những tôn giáo cùng có là lòng tin, giáo điều, thánh kinh và các thần tính, tất cả những thứ này làm cho các tôn giáo đó không tương hợp với khoa học. Phật Giáo (cùng với Lão Giáo) là một biệt lệ, vì Phật Giáo không phải là một tín giáo, không có giáo điều cứng nhắc, không có thần quyền và không chấp nhận hiệu lực của bất cứ ai khác.

Tôi không tin rằng chúng ta nên tìm cách hợp nhất Phật Giáo với các tôn giáo khác. Điều này chỉ dẫn đến sự lẫn lộn. Chúng ta hãy cố gắng tranh đấu để hợp nhất Phật Giáo và khoa học, để tạo nên một tôn giáo khoa học cho thế giới hiện đại. Khoa học Phật Giáo sẽ làm tan biến sự hoang mang, bối rối bằng cách làm sáng tỏ và hợp nhất lý thuyết và phương pháp hành trì Phật Giáo để làm một căn bản giác ngộ vững chắc, hữu hiệu cho người Tây phương."

(During this century, a great deal of works has been done for uniting the religions of the world, with the praiseworthy object of discovering what they have in common, and for promoting tolerance among them. However, this has not lead to

a revival of religion, because what most religions have in common is faith, dogma, divine scriptures and deities, all of which make them incompatible with science. Buddhism (along with Taoism) is the great exception to this, for it is not a faith, has no dogma or divine authority of its own and does not accept the validity of anyone else's.

I don't believe that we should be trying to unite Buddhism with other religions. This only leads to confusion. Instead, we should be striving to unite Buddhism and science, so as to produce a religion of science for our modern world. Science Buddhism will dispel confusion by clarifying and unifying Buddhist practice and theory and making it an effective stepping-stone to enlightenment for Westerners" (*Scientific Buddhism* by Gerald Du Pré, in "*Buddhism and Science*", Edited by Buddhadasa P. Kirthisinghe, New Delhi, India, 1984).

TÌNH MẸ



Nuôi con ăn học nên người
Chỉ mong con giữ trọn lời mẹ
khuyên
Chỉ mong con mẹ ngoan hiền
Từ bi noi dấu cửa thiền mà đi
Đang giàu quyền thế mà chi
Đời con có mẹ còn gì sướng hơn.

CÁO LỖI

Vì sơ sót của tòa soạn Tạp Chí Phật-Giáo Hải-Ngoại về việc chú thích xuất xứ ảnh "Hoa Sen" dùng làm trang bìa của số Phật-Giáo Hải-Ngoại 2, mùa Phật-Đản 2618 đã không được in. Nay xin thêm cho rõ : Ảnh do Đại-Đức Thích-Huyền-Việt chụp trong mùa sen ở chùa Bửu-Môn, Port Arthur, Texas, vào năm 1992.

Xin chân thành cảm tạ Đại-Đức Thích-Huyền-Việt đã hoan hỷ cho phép Tạp Chí Phật-Giáo Hải-Ngoại dùng ảnh trên. Xin cáo lỗi với Đại-Đức và chư độc giả về sự sơ xuất trên.

VỚI NGƯỜI SƠ TÂM

THIỀN ĐỨC

Người tiến bộ là người biết sống theo quy cũ. Dân trí cao là dân trí biết sống nề nếp đạo đức theo luật pháp quốc gia. Hành giả tu học Phật muốn phát triển khả năng thánh thiện, trước phải biết pháp tắc căn bản hành trì. Thiền môn thanh tịnh là do tăng chúng nghiêm chỉnh sống theo thiền môn quy cũ.

Cũng vậy, người muốn tu tâm sửa tánh, trao đổi trí đức, vun bồi phước huệ, để thánh thiện hóa đời sống tiến lên đạo quả giác ngộ giải thoát, thì trước phải biết luật tắc hành nghi, khởi đi từ căn bản thấp đến cao, cạn đến sâu, từng bước vững chắc, thường hằng thọ trì mới hy vọng có hiệu quả ngày thấy được ánh sáng bản tâm chân tánh.

Để hành giả có căn bản giáo lý tự độ tìm ra quang lộ cho mình trong rừng giáo pháp mênh mông rộng sâu thâm thẳm vi diệu của đạo Phật, không lạc lối lầm đường, tưởng nên bắt đầu nghiên đọc thật kỹ bộ Phật-Học Phổ-Thông, bộ Phật-Học Tinh-Yếu, và các quyển Phật-Học Tinh-Hoa, Bước-Đầu Học-Phật, Đường-Vào Ánh-Sáng Đạo-Phật, Niệm-Phật Thập-Yếu, Pháp-Môn Niệm-Phật, kinh A-Di-Đà và Quán-Vô Lượng-Thọ, kinh A-Nan Vấn-Phật Sự-Phật Cát-Hung, Phật-Pháp Yếu-Nghĩa, Phật-Giáo Vấn-Đáp, kinh

Bảo-Tích, kinh Thủy-Sám, Đại-Cương Triết-Học Phật-Giáo, kinh Tam-Bảo nghĩa, kinh Nghi-Thức Hồng-Danh Sám-Hối, Nghi-Thức Tụng-Niệm, Nghi-Thức Trì-Tụng Kinh A-Di-Đà và Phổ-Môn đó là chìa khóa mở cửa vào kho tàng Phật-Pháp, bồi dưỡng niềm tin, để tận hưởng pháp vị giác ngộ nhiệm màu. Ngược lại, nếu xem thường những kinh sách trên đây thì chẳng khác xây lâu không móng !

Muốn chánh tâm nhiếp niệm, tam nghiệp thân miệng ý thanh tịnh, niềm tin vững chắc nơi Phật-Pháp, người tu học Phật tất phải bắt đầu hành trì phương pháp tụng kinh niệm Phật, để từ đó nắm chắc nghi thức tụng niệm căn bản. Khi đã có khái niệm căn bản trì kinh niệm Phật vững vàng, thì chính đó là cách nhiếp tâm chánh niệm để khai quang trí tuệ trên đường tu học Phật. Mà đặc biệt là phải khéo thu xếp thời gian thích hợp để mình có thời khóa trì kinh, tĩnh tâm niệm Phật nhất định, không nên để hoàn cảnh bạn bè tiệc tùng thù tạc làm sai lạc thời khóa tu niệm, có được như thế ngay từ lúc sơ phát tâm, thì mới hy vọng tu hành kết quả. Thế mà lắm kẻ hành đạo lại khinh thường nghi thức tụng niệm, trì kinh, tịnh tâm niệm Phật, lại chỉ chuyên đi tìm cầu những điều cao siêu để rồi rơi vào chứng

bệnh lý thuyết suông của những kẻ ngông trí cuồng thiên thường nói : “Tổ Huệ-Năng đâu cần tụng kinh niệm Phật”. Kẻ dám nói như thế là tự sánh mình như tổ Huệ-Năng, đâu có biết nói như thế là xuất ngôn vô độ không hợp kinh điển, tự đánh mất gốc tâm đức Phật-Pháp, rơi vào ảo tưởng “con nhái muốn to bằng con bò”. Kinh Quán-Tam-Muội cho biết : “Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát dạy rằng : Trong các pháp môn tu hành, không có pháp môn nào qua pháp môn niệm Phật. Niệm Phật là vua của các pháp môn”. Kinh Thủ-Lăng-Nghiêm, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát trình bày với đức Thích-Ca Mâu-Ni về chỗ sở đắc : “Nhớ Phật, niệm Phật thì hiện tiền và tương lai thấy Phật. Tôi nhờ niệm Phật nên chứng được Vô-Sanh Pháp-Nhẫn”.

Khởi đầu bằng niệm Phật, kết thúc hơi thở cuối cùng bằng niệm Phật, thì nhất định gặp Phật. Do vậy mà hầu hết các chùa viện và khắp mọi người trong thiên hạ tu học Phật với tâm thành chánh tín đều thực hành phương pháp tụng kinh niệm Phật. Lời kinh tiếng kệ, âm thanh niệm Phật dễ làm cho thân tâm an định, thần trí tỉnh sáng, đồng thời đánh thức kẻ bằng quang hồi tâm phản tỉnh hướng thiện, tạo cho cảnh sống trở nên hiền hòa. Tiếng chuông ngân nga làm cho lòng người lắng dịu, đồng thời báo hiệu một ngày đã tàn, một đời sắp xế. Câu kinh tiếng kệ hòa điệu tiếng mõ nhịp nhàng khiến cho tâm người khoan thai mở rộng lắng đọng tâm tư, hồi quang phản chiếu. Lục tổ Huệ-Năng cũng nhờ nghe tụng kinh Kim-Cang mà hốt nhiên trực ngộ. Vô-Trước Bồ-Tát nhờ tụng kinh mà độ được Thế-Thân xả bỏ tiểu-thừa chuyển tu

Đại-thừa.

Đến như những người hằng ngày tu thiên, nhưng khi gặp phải hoàn cảnh giữa nghiêng, bệnh hoạn ngặt nghèo hay lúc lâm chung cũng phải nhờ đến tụng kinh, niệm Phật, trì chú mong cầu thần lực chư Phật Bồ-Tát gia hộ tiếp độ. Thấy rõ sự lợi ích thiết thực của pháp môn tụng kinh, niệm Phật mà đức Từ-Phụ Thích-Ca đã chỉ dạy, nên 11 vị tổ Tịnh-Độ, trong đó có đến 6 vị trước kia là thiên sư chánh truyền nổi tiếng trong giới thiên phái, sau bỏ thiên tu theo Tịnh-Độ được ngộ đạo và cực lực hoằng truyền pháp môn tụng kinh, niệm Phật, bá sám. Sáu vị đó là các ngài : Thừa-Viễn, Vĩnh-Minh, Phật-Huệ, Ngẫu-Ích, Tinh-Am (Thật-Hiền), Triệt-Ngộ (Tế-Tĩnh) đều trở thành những vị tổ Tịnh-Độ chứng đắc nổi danh. Cho đến ngài Nhất-Biện Thượng-Nhơn vốn là một thiên sư danh tiếng, sau chuyển sang tu Tịnh-Độ, sáng lập ra phái Thời Tông Tịnh Độ, rộng truyền pháp môn niệm Phật tụng kinh. Các bậc cổ đức tổ sư theo lời Phật dạy chí thành hành trì phương pháp trì danh niệm Phật nhất tâm bất loạn đạt được phước trí vẹn toàn, đạt đạo đắc quả thánh hiền.

Đời nay lắm kẻ chẳng biết tự lượng căn trí mình, hoặc do tánh tình lười nhác tụng kinh, niệm Phật, bá sám, lại dám ngụy biện lý lẽ nọ kia, xem nhẹ lời Phật dạy về pháp môn tịnh độ, khinh thường người trì kinh, niệm Phật, thật là nông nổi mong muội ngông cuồng, đáng thương, đáng tội nghiệp ! Thảo nào Phật xưa đã nói trong kinh A-Di-Đà “nan tín chi pháp”, nghĩa là pháp môn Tịnh-Độ niệm Phật, tụng kinh, bá sám định tâm chánh niệm vãng sanh Cực-Lạc, xem ra hình

thức tuy đơn giản, nhưng thực tế hiệu năng vô cùng. Hiệu năng thành quả đến nỗi khiến cho người đời khó tin về năng lực của pháp môn Tịnh-Độ này. Các bậc thiên đức cao tăng sau khi chứng đắc đã ví pháp môn tịnh độ dễ tu dễ chứng như người xuống dốc, như thuyền xuôi dòng nước, như con mọt đục xuyên ngang ống tre ra ngoài.

Từ đây cho ta thấy rõ căn tánh chúng sanh đời mạt pháp, với công ăn việc làm theo máy móc thật là thích hợp với pháp môn niệm Phật tịnh độ. Ở đâu, trường hợp nào cũng có thể niệm Phật nhiếp tâm chánh niệm an thần được cả. Như đức Phật đã nói trong kinh Thanh-Tịnh-Giác : “Nếu người nào đối với pháp môn Tịnh-Độ nghe như không nghe, biết như không biết, thì kẻ ấy nhất định từ ba đường ác đạo địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh mới ra, hoặc do nhiều tội chướng nên không sanh được lòng tin pháp môn này. Như-Lai nói kẻ ấy kém phước duyên trên đường giải thoát ! Người nào nghe pháp môn Tịnh-Độ mà vui mừng cảm động rơi lệ tha thiết tin tưởng tu tập, thì biết người đó đời trước đã từng nghe, chánh niệm tu hành, nhất định sẽ được vãng sanh”.

Tâm tánh chúng sanh nhiều nghiệp chướng, thế-trí biện-thông mà không có tâm đức, thật khó thuận duyên cho việc chánh tín tu hành, trì kinh niệm Phật. Tụng kinh, niệm Phật, bái sám, tĩn tọa là phương pháp thực hành căn bản nhất cho bất cứ ai mới phát tâm tu học Phật và suốt đời y như thế mà thực hành cho đến thuần thực thì nhất định thâm nhập kinh tạng trí huệ khai thông như biển. Kinh sách Phật dạy như gương sáng để chiếu

soi lại tâm mình, như phương pháp thực hành tu sửa tâm tánh cho thanh tịnh. Người tu học Phật ý thức được như thế, thì sự xem kinh sách Phật mới thực sự lợi ích. Ngược lại, lờn thông kinh sách mà không tin pháp môn tu, không thực hành, thì không lợi ích gì, lắm khi còn di hại nữa là khác. Kinh Đại-Tập nói : “Mạt thế ức ức người tu hành, không có một người được giải thoát, chỉ có nương pháp môn niệm Phật, mới ra khỏi vòng luân hồi sanh tử”.

Để cho người chân chánh tâm thành thiết tha tu học Phật có căn bản nghi thức hành trì vững chắc, tướng nên tìm bậc chân tăng thân gần học hỏi, đồng thời tự đặt định cho mình thời khóa hành trì và nhất là đừng để bị ảnh hưởng chi phối lôi cuốn vào tình đời thân hữu quyến thuộc làm sai lệch thời khóa tu niệm. Việc đời bận thì lúc nào cũng bận và mãi mãi bận cho đến ngày tắt thở nằm trong quan tài mới hết bận. Người có tâm thành chánh tín phải biết thu xếp, phải có ý chí hùng tâm dứt khoát :

*Bây giờ quyết dứt, liền thôi dứt
Đợi đến khi xong, chẳng lúc xong.*

Phải biết ý thức cuộc đời vô thường nay có mai không, sớm còn tối mất, nay thân mai thù :

*Cuộc đời tạm gác buồn lo
Kiếp người giả dối như trò chiêm
bao.*



BÔNG HỒNG TRẮNG

Diệu Hạnh Phương Dung

Mùa Vu-Lan năm ngoái, khi Mẹ tôi còn đang khỏe mạnh. Một hôm nhân ngày lễ Vu-Lan tôi cùng với một vài người bạn Phật-tử đến chùa dự lễ. Và cũng như phong tục của lễ Vu-Lan hàng năm, một em bé trong gia đình Phật-tử đến bên tôi bảo rằng : “Nếu cô còn mẹ, em xin tặng cô bông hồng đỏ. Nếu cô không còn mẹ, em sẽ tặng cô bông hồng trắng”. Tôi mỉm cười đáp một cách hạnh phúc : “Cô còn mẹ, vậy em cho cô xin bông hồng đỏ”. Thế là cô bé trang trọng cài bông hồng đỏ lên áo của tôi đúng với truyền thống của Đại lễ Vu-Lan, bông hồng đỏ cho những ai đang còn mẹ. Thế nhưng, người bạn Phật-tử cùng đi dự lễ với tôi ngày hôm đó lại nhận được bông hồng trắng vì mẹ đã qua đời từ lâu. Khi được cài đóa hoa hồng trên áo và nhìn người bạn bên cạnh đã mất mẹ, tôi tự biết mình là người hạnh phúc và là một trong những người may mắn trên cõi đời đau khổ này, vì vẫn còn có được người thương yêu tôi nhất, đó là mẹ của tôi.

Cũng trong ngày hôm đó, sau buổi lễ Vu-Lan chúng tôi lên đường đi về thành phố Victorville để thăm viếng vị Lạt-Ma Tây-Tạng tái sinh (reincarnation) vừa được 6 tuổi, và cũng để thỉnh thêm một vài ý kiến của Lạt-Ma Hòa-Thượng

Tsephel mà ngài muốn tôi trình bày trong buổi lễ Lạt-Ma tái sinh Sanggyal Dorje xuất hiện tại quận Cam, thể theo lời thỉnh cầu của một số đồng Phật-tử Việt-Nam tại đây.

Khi chúng tôi từ giả ra về, và vừa ra đến cửa, bỗng dung vị Lạt-Ma tái sinh 6 tuổi lấy đóa hoa hồng trắng (mà người bạn Phật-tử để trong xe) đứng chờ sẵn ngay cửa để riêng tặng cho tôi. Lúc ấy tôi đứng im lặng, không nói được lời nào, lòng giật mình sửng sốt. Vì tại sao Ngài tặng cho tôi mà không là ai khác ? Và tại sao tôi vừa được tặng bông hồng đỏ, mà Ngài lại tặng tôi bông hồng trắng. Tôi vừa tự hỏi mình như vậy và trực giác của tôi bắt đầu hoạt động. Trong sự yên lặng vô cùng của tâm thức tôi chợt nhận ra rằng đây là điềm báo trước cho tôi về mẹ của tôi, mà trên thực tế, lúc ấy mẹ tôi đang khỏe mạnh và còn đang tha thiết với cuộc đời. Nhưng oái oăm thay ; bông hồng trắng mà tôi được vị Lạt-Ma tái sinh tặng đó lại là biểu tượng cho những ai không còn mẹ. Lúc ấy tình cảm của tôi muốn đề kháng lại việc này vì trái tim tôi chợt nhói đau khi nghĩ đến một ngày nào đó tôi sẽ mất mẹ vĩnh viễn. Thế nhưng, là một người Phật-tử hàng ngày tu tập và đức tin của tôi vô cùng sâu đậm đối với các hiện

tượng tâm linh, tôi biết rằng tôi sẽ phải đối diện với một sự thật phũ phàng mà không một ai trên cõi đời này có thể tránh khỏi, đó là 4 tướng sinh, lão, bệnh, tử và điều này làm cho tôi buồn bã vô cùng khi nghĩ đến mẹ. Sau đó, tôi đã im lặng không nói cho bất cứ ai nghe cảm nghĩ của tôi về đóa hoa hồng trắng và tự chuẩn bị cho mình một thái độ tâm thức để có đủ can đảm đón nhận những gì định mệnh an bày cho tôi trong những ngày sắp tới.

Một tuần lễ sau, đúng vào ngày tôi tổ chức lễ vị Lạt-Ma tái sinh xuất hiện ở quận Cam. Sau khi đã đưa tiễn các vị Lạt-Ma ra về, tôi về đến nhà gần 12 giờ đêm trên tay còn ôm tôn tượng của đức Phật và cả người mệt lã, thì bất ngờ nhận được điện thoại của anh tôi gọi từ Sacramento báo tin mẹ tôi vừa trải qua cuộc phẫu nghiệm và bị ung thư gan thời kỳ trầm trọng. Tôi ngồi im lặng, cả người như không còn cảm giác trước hung tin về mẹ của tôi. Lúc bấy giờ tôi chợt nhớ đến bông hồng trắng định mệnh mà vị Lạt-Ma nhỏ đã tặng tôi trong ngày Vu-Lan và bây giờ định mệnh khắc nghiệt ấy đang diễn ra thật sự trong đời sống của tôi.

Mặc dù thường được học kinh Phật là thế gian vô thường, đời sống con người phù du ngắn ngủi và sinh, bệnh, lão, tử biệt ly là điều không thể nào tránh được ; nhưng tình yêu thiêng liêng giữa mẹ và con vẫn làm cho xác thân phàm của tôi đau đớn. Tôi không khóc như nhiều người khác, nhưng trái tim tôi vô cùng thốn đau với nỗi buồn sẽ mất mẹ một ngày rất gần đây.

Từ ngày đó, tôi đi về Sacramento

thường xuyên hơn để được gần gũi với mẹ. Lộ trình của những chuyến bay đến Thủ-Phủ của California trở thành khá quen thuộc với tôi trong suốt thời gian mẹ tôi bệnh và qua đời.

Ở những chuyến bay về đêm trong những ngày tháng phù du mà mẹ tôi thoi thóp trên giường bệnh, nhiều lúc tôi muốn bật khóc khi nghĩ đến mẹ đang một mình cô đơn chiến đấu với căn bệnh ung thư cay nghiệt, nhưng bài kinh Bát-Nhã Ba-La-Mật bỗng vang lên trong tâm não của tôi : Quán-Tự-Tại Bồ-Tát hành thâm Bát-Nhã Ba-La-Mật đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách. Xá-Lợi-Tử, sắc bất dị không, không bất dị sắc. Sắc tức thị không, không tức thị sắc ... làm cho tôi giật mình suy nghĩ, tuy xác phàm của mẹ tôi già nua bệnh tật và cuối cùng là tôi sẽ mất mẹ trong đời này, nhưng tôi biết chắc chắn một điều là thần thức tức nghiệp thức của mẹ tôi vẫn còn sống mãi mãi và nhờ vào công đức tu hành của kiếp này, mẹ tôi có thể sẽ được vãng sinh về cõi Phật hoặc tái sinh nơi cõi trời đẹp để nào đó để chấm dứt một đời sống bệnh hoạn khổ đau. Vì mẹ tôi là người tu Tịnh Độ, tụng kinh, Lễ Phật và trường chay hàng ngày. Bài kinh Kim-Cang Bát-Nhã Ba-La-Mật mà tôi thuộc lòng cũng là nhờ nơi trợ duyên của mẹ tôi. Vì mẹ tôi hay tụng bài kinh này trong thời gian ở gần tôi ; tôi nghe mãi nghe hoài để rồi một ngày kia, tự dưng đọc lên bài kinh này thuộc lòng mà không phải học.

Ngày hôm nay, cũng chính bài kinh này giúp cho tôi tìm được sự bình an trong những ngày phải đương đầu với nỗi đau

đón cùng khi phải chứng kiến cái chết dần mòn của mẹ. Nhờ thế, thay vì khóc lóc, đau thương tôi đã có đủ bình tĩnh để mỉm cười, vỗ về an ủi và săn sóc mẹ tôi trong suốt thời gian Mẹ tôi còn sống, cũng như tôi đã có đủ sức chịu đựng để có thể an ủi Ba của tôi đang yếu đuối, mòn mỏi với số tuổi già nua 90, bớt sự thương tâm đau đớn khi mẹ tôi qua đời. Nhờ bài kinh Bát-Nhã và giáo pháp của đức Phật mà tôi có đủ sức mạnh nội tâm để có thể vượt qua các cảnh đau lòng, cũng như đã có thể bình tĩnh lo lắng các việc cầu nguyện cho Mẹ cùng an ủi người thân còn ở lại trước nỗi khổ biệt ly.

Khi còn sống, mẹ tôi là biểu tượng cho hình ảnh người Mẹ Việt-Nam thuần túy với cả cuộc đời luôn vất vả, hết lòng thương yêu săn sóc cho chồng và các con. Đến khi các con đã yên bề chồng, vợ thì mẹ tôi cũng lại vất vả lo lắng cho đời của các cháu nội, cháu ngoại. Hình như, mẹ tôi không có lúc nào được yên nghỉ và hoàn toàn thanh thoi. Lúc nào cũng bận rộn quan tâm lo lắng đến đời sống của các con, rồi đến đời sống của các cháu nội, cháu ngoại ... kể cả trong những ngày nằm trên giường bệnh, mẹ tôi vẫn nhớ đến từng đứa cháu và lo lắng đến ngày ra trường của chúng nó ... quả thật, tôi nghĩ rằng với một cuộc đời lúc nào cũng bận tâm và sống cho người khác như thế, mẹ tôi đã thật sự được thanh thoi khi trút hơi thở cuối cùng, sau khi tất cả bốn phận làm vợ, làm mẹ làm bà đã chu toàn, và món nợ thế gian mẹ tôi cũng đã trả xong trong ý nghĩa một kiếp người.

Là một người tu Tịnh-Độ, hằng ngày

ngoài việc tụng kinh, lễ Phật, Mẹ tôi còn thực hành việc cúng dường, bố thí. Khi nào dành dụm được món tiền là mẹ tôi gửi cúng chùa, kể cả các chùa ở Việt-Nam trong tình trạng thiếu thốn. Đối với họ hàng thân thuộc nghèo khổ và những người bất hạnh, mẹ tôi đều cố gắng giúp đỡ trong khả năng của mình. Tất cả những việc tu hành lễ Phật, đi chùa giúp đỡ người này, người kia mẹ tôi đã làm, đều có ảnh hưởng đến tôi, vì tôi đã được chứng kiến những việc này từ khi tôi còn bé. Như vậy, ngoài ơn nghĩa sinh thành dưỡng dục to lớn mà tôi không thể nào đền đáp nổi, tôi còn được mẹ tôi ban cho bài học về đạo từ thuở ấu thơ. Có thể, có người sẽ thắc mắc rằng vì sao một người biết tu tập, ăn chay lễ Phật mà còn bị chứng bệnh ung thư như thế. Theo như kinh sách đức Phật đã dạy và theo thiện ý của tôi, đó là những nghiệp quả cuối cùng mà mẹ tôi phải chịu. Là người học Phật, ai cũng hiểu định luật nhân quả cũng như không có một ai có thể cho rằng mình không có nghiệp, bởi trong xác thân phàm này, chúng ta đã huân tập biết bao nhiêu điều làm lỗi tham, sân, si, mạn, nghi ác kiến trong vô số kiếp. Và nhiều người đã lầm lẫn rằng khi tu là sẽ hoàn toàn được thuận duyên, không còn khổ đau, nghịch cảnh. Sự thật, khi một người thành tâm tu tập, tức chân thành sửa đổi những khuyết điểm của mình, thay đổi chính nơi con người mình để mỗi ngày được hoàn hảo hơn. Nhất là đối với một người hiểu đạo lý, nhất tâm cầu giải thoát thì người đó sẽ phải chấp nhận và chịu đựng để trả những nghiệp cũ của mình đã gây trong những

kiếp sống về trước. Vì thế tu là sửa đổi và trả những nghiệp quả cũ của mình. Có trả thì nghiệp lực mới tiêu tan và hoàn toàn được giải thoát. Bằng không, thì chúng ta sẽ phải liên tục trả nghiệp trong những kiếp sống tới với muôn vàn đau khổ. Những người tu tập chân thật và nhất tâm cầu giải thoát, nghiệp lực có thể sẽ đến với họ dồn dập và đôi khi khủng khiếp hơn kẻ khác, để họ có cơ hội tiêu sạch nghiệp lực trong đời này và sẽ được đạo quả hiện đời giải thoát. Nó giống như người thiếu nợ và chấp nhận sự trả nợ vậy, ai trả nợ xong thì sẽ được giải thoát. Ai chưa trả xong thì sẽ tiếp tục trả tiếp trong những kiếp sống tới. Ngay chính như đức Phật, Ngài cũng đã phải trả chút nghiệp cũ của mình trước khi nhập Đại-Niết-Bàn. Vì lẽ đó nên kinh điển đã lưu truyền lại câu chuyện đức Phật vì ăn trúng loại nấm độc mà chết.

Trong đời gian mẹ tôi đau nặng vì các biến chứng của căn bệnh ung thư và phải nằm bệnh viện. Những ngày tôi được ở cạnh để săn sóc cho Mẹ là những ngày hạnh phúc nhất cho bản thân tôi. Vì những ngày đó tôi được làm các công việc đánh răng, lau mặt, tắm rửa, thay đổi quần áo cho Mẹ và cho Mẹ ăn từng muỗng cháo nhỏ, Mẹ tôi ngồi không nổi, tôi phải ôm Mẹ trong đôi tay của mình. Giây phút đó lòng tôi bàng hoàng hồi tưởng lại thời ấu thơ, khi tôi còn là một đứa bé, Mẹ tôi đã biết bao nhiêu lần trong một ngày lau mặt, đánh răng, chải tóc, tắm rửa thay quần áo cho con. Biết bao lần mẹ cho con ăn và *nhường* hết cho con các món ngon vật lạ, và những việc

làm cực nhọc đầy tình yêu thương này Mẹ tôi đã làm biết bao nhiêu lần không mệt mỏi với tất cả những đứa con của mình. Ôi tình mẹ như biển lớn, nghĩa Mẹ như núi cao, tôi làm sao trả hết !

Ở những ngày Mẹ tôi sắp qua đời, khung cảnh của bệnh viện buồn làm sao. Chung quanh khu vực ung thư bốn bề yên lặng, thỉnh thoảng vang lên tiếng rên rỉ của những người bệnh nằm ở phòng bên cạnh chờ đợi cái chết đến với mình thật là bi thảm. Trong phòng chỉ có hai Mẹ con tôi ngồi yên lặng, vừa bóp chân vừa ngắm Mẹ tôi vừa suy nghĩ về kiếp người vô thường ngắn ngủi. Mẹ tôi ngày xưa là một người đẹp hồng hào khỏe mạnh thế mà bây giờ nằm mê mang thêm thiếp với đôi mắt trũng sâu và hai đôi má hóp tiêu tụy. Da thịt xinh đẹp ngày xưa nay đọng tới chỉ còn là những mảnh da dính vào xương. Hơi thở mệt nhọc vô cùng vì không còn dưỡng khí, thỉnh thoảng Mẹ tôi dương đôi mắt lạc thần nhìn tôi thật lâu rồi lại nhắm mắt cố tiếp tục những hơi thở khó khăn còn lại. Một xác thân tàn tạ và tiêu tụy, tôi không thể nào diễn tả hết được tất cả khổ đau của sự biến đổi của tuổi già và tật bệnh. Chính lúc này đây, qua hình hài bi thảm của người mẹ, tôi học được bài học vô thường khi chứng kiến cảnh xác thân tứ đại đất, nước, lửa, gió đang trong tình trạng hư hoại để trở về với các bụi. Tôi tự nghĩ sẽ làm tất cả mọi điều để mẹ được ra đi nhẹ nhàng chấm dứt sự đau đớn của thân xác.

Sau đó tôi thỉnh cầu chư tăng cùng với một số đạo hữu và tôi hợp lại tụng kinh “Đại-Bi Thủy-Sám-Pháp” để cầu

nguyên chú Phật mười phương gia hộ cho Mẹ tôi được tiêu trừ tất cả nghiệp lực hầu có thể ra đi nhẹ nhàng, không bị cảnh khổ trầm luân của tật bệnh hành hạ phải nằm liệt trên giường nhiều tháng nhiều năm đau khổ vô cùng như một số người mà tôi biết qua. Mẫu nhiệm thay diệu pháp của chú Phật, quả thật kinh Đại-Bi Thủy-Sám là cam lồ thủy thanh tịnh, có khả năng rửa sạch nghiệp lực của người tu hành thành tâm sám hối nghiệp tội của mình từ vô thỉ. Cho nên, sau khi tụng kinh Đại-Bi Thủy-Sám đúng hai thời, chỉ hai ngày sau, Mẹ tôi đã nhẹ nhàng trút hơi thở cuối cùng vào đúng tám giờ sáng. Ở giờ phút cuối cùng, Mẹ tôi đã rất tỉnh táo gọi chị dâu của tôi lại báo cho biết rằng Mẹ sắp ra đi và thở hơi thở cuối cùng của cuộc đời mình chỉ vài giây sau đó.

Tôi ở xa nên không có mặt lúc Mẹ tôi qua đời. Trong lần thăm viếng cuối cùng, khi gửi lên trán lên mặt Mẹ tôi những chiếc hôn từ biệt, tôi đã có linh cảm đó là những chiếc hôn vĩnh biệt và sau lần gặp gỡ này tôi sẽ không bao giờ gặp lại Mẹ tôi nữa. Ý tưởng đó làm cho tôi muốn khóc, đôi chân như tê dại và tôi muốn được quấn quít với Mẹ thêm một thời gian nữa. Nhưng rồi tôi vẫn phải ra đi vì Mẹ tôi giục giả sợ tôi trễ chuyến bay. Ngồi trên phi cơ đêm đó, tôi không còn biết gì nữa, cả người tôi như đã tan vào hư không chỉ còn lại tiếng tụng kinh thâm lặng từ trái tim tôi hiến dâng cho Mẹ, để làm món quà tri ân công đức sinh thành.

Trong thời gian Mẹ tôi lâm bệnh trầm trọng, có một điều mà tôi nghĩ là Mẹ tôi rất vui lòng bởi tấm lòng hiếu thảo của

các cháu của tôi. Trong suốt thời gian ở bệnh viện ban ngày thì các cháu gái luân phiên túc trực không rời Bà một bước, ban đêm thì có anh tôi và hai đứa cháu nội, cháu ngoại trai thay nhau, hằng đêm ngủ ngồi trên ghế trong bệnh viện để săn sóc Bà khi cần thiết. Mặc dù bệnh viện có y tá, nhưng anh tôi và các cháu đã thay nhau công Mẹ tôi những lúc cần phải xuống giường và chính các cháu tôi đã săn sóc thay quần áo lo các việc vệ sinh cho Mẹ tôi. Khi Mẹ tôi quá yếu không còn cử động nổi. Với tuổi trẻ và phải chịu ảnh hưởng của học đường ở xã hội Mỹ, trong cuộc sống lưu vong xa quê hương. Các cháu tôi vẫn còn nguyên vẹn trái tim Việt-Nam và tấm lòng thương yêu biết ân nghĩa đối với bà Nội, bà Ngoại của mình thật là một điều đáng khen vì điều đó rất hiếm khi xảy ra ở xã hội Hoa-Kỳ. Có lẽ, đó cũng là phước báu của một người tu.

Tang lễ của Mẹ tôi đã diễn ra trong bầu không khí ấm áp đầy đạo vị thật đúng với ý nghĩa của một người tu. Ngay từ giây phút đầu tiên nhắm mắt liìa đời thần thức của Mẹ tôi đã được nghe tiếng tụng kinh A-Di-Đà của các con và họ hàng quyến thuộc rồi sau đó chúng tôi cung thỉnh chú tăng đến tận nhà tụng kinh cho đến lúc nhà quan đến đưa Mẹ tôi đi. Trong thời gian ở nhà quan, chúng tôi cũng liên tục tụng kinh, niệm Phật danh hiệu đức Phật A-Di-Đà, đức Quán-Thế-Âm, chú Đại-Bi, chú Vãng-Sanh không ngừng nghỉ để cầu xin chú Phật chú Bồ-Tát từ bi tiếp dẫn hương linh Mẹ tôi được siêu thăng về cõi Phật, đồng thời cũng để thần thức của Mẹ tôi được nghe các bài kinh trên mà nhớ lại

sự nghiệp tu hành của mình để nương theo đó mà vãng sanh.

Trong kinh Địa-Tạng, Đức Đại Bồ-Tát Địa-Tạng-Vương có dạy rằng, khi chúng ta có cha hoặc mẹ qua đời và với tấm lòng hiếu đạo muốn báo đáp phần nào ân sâu của các bậc sinh thành, bốn phận làm con nên cố gắng thực hiện việc ăn chay, tránh các hành động sát sinh làm tổn hại đến đời sống của các sinh vật khác, làm phước bố thí cho người nghèo khổ, nhất là nên phát tâm cúng dường Tam-Bảo, chẳng hạn như : phát tâm cúng dường xây dựng chùa để các bậc tu hành có nơi yên ổn tu tập truyền bá đạo pháp, từ đó các Phật-tử gần xa đều có cơ hội đến để nghe pháp và tu học. Hoặc cúng dường chư tăng, ni thuốc men thực phẩm, tài lộc cũng như ấn tống kinh điển để Phật-Pháp được quảng bá sâu rộng v.v... Tất cả công đức của các việc làm tốt trên sẽ tạo thành phước báo cho người đã mất để người ấy có được thêm thiện nghiệp làm hành trang đi về cõi Phật. Cũng như, chính người con có lòng hiếu đạo biết ơn nghĩa sâu dày của cha, mẹ mà cúng dường Tam-Bảo, tụng kinh, bố-thí, không sát hại ... cũng được hưởng phước báo đó trong cuộc sống của mình. Là Phật tử và nhờ được ân đức dạy dỗ của các bậc tôn đức, tôi và gia đình đã hết sức cố gắng thực hiện các điều mà đức Địa-Tạng đã dạy để cầu xin chư Phật gia hộ cho Mẹ tôi được vãng sinh về Tịnh-Độ.

Ngày làm lễ hỏa táng của mẹ tôi thật cảm động. Có lẽ, nhờ khi còn sống Mẹ là người tu tập nên do nơi nhân lành mà khi chết Mẹ tôi đã nhận được

nhều trợ duyên quý báu đến từ tất cả mọi người. Trước khi Mẹ tôi được đưa đến nhà thiêu, chư vị tăng, ni, cùng tất cả chư vị đạo hữu bạn bè thân thuộc của Mẹ từ khắp nơi đến thật đông đảo để đưa tiễn. Khi tất cả mọi người cùng đồng loạt đứng lên tụng bài chú Đại-Bi, chú Bát-Nhã và chú Vãng-Sinh thì tiếng tụng kinh của tất cả mọi người hợp lại một cách chân thành đã tạo thành một âm thanh trầm bổng vang dội khắp không trung đã làm cho cả người tôi rung động. Nhờ thế mà tôi biết được rằng, do nơi công đức tu hành của Mẹ tôi khi còn sinh tiền và công đức từ bi hộ niệm của chư tăng, ni cùng tất cả đạo hữu ngày hôm đó đã tạo thành thần lực rất lớn để giúp đỡ Mẹ nương về Tịnh-Độ.

Trước khi Mẹ tôi được đưa vào lò thiêu, món quà vinh dự nhất mà Mẹ tôi mang theo là tờ phái quy-y Tam-Bảo. Tặng vật yêu thương nhất mà tôi gửi theo nơi trái tim của mẹ tôi là bức ảnh của đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát và đóa hoa màu trắng. Cuối cùng của một đời người chỉ có thế, Mẹ tôi đã để lại tất cả những vật thân yêu, gắn bó với mình trong bao nhiêu năm : chồng và các con, các cháu, nữ trang, quần áo, tiền bạc thân nhân, bè bạn ... để chỉ trong vài tiếng đồng hồ sau mẹ tôi trở thành tro bụi.

Kể từ khi Mẹ tôi mất, trong 49 ngày chư vị tăng, ni đều giúp đỡ tụng kinh siêu độ cho Mẹ tôi và tôi cũng đã trì tụng kinh của đức Phật A-Di-Đà trong suốt 49 ngày để cầu xin chư Phật cứu độ Mẹ tôi được sinh về tịnh độ. Tôi tin rằng với 48 đại nguyện cứu độ chúng sanh và lòng từ bi vô bờ bến của đức Phật A-Di-Đà, Mẹ tôi sẽ

được sinh về Tây-Phương Cực-Lạc. Với tấm lòng chân thành của một người Phật tử cùng lòng thương yêu của một đức con. Tôi tha thiết cầu xin như thế.

Thế là, mùa đại lễ Vu-Lan năm nay, tôi đã phải cài lên áo mình đóa hoa hồng trắng và tôi đã trở thành kẻ mồ côi Mẹ. Vì thế bài viết này, tôi xin được gửi tặng những ai cũng đã mồ côi mẹ như tôi. Hình như, ở một cõi tươi đẹp nào đó thơm ngát mùi hương của hoa sen, hoàn toàn chấm dứt các cảnh khổ sinh, già, bệnh, chết, phiền não, đốn đau cùng nghịch cảnh của thù hận, oán cừu ... Mẹ tôi đang nhìn tôi mỉm cười hạnh phúc ...

Mẹ ơi, con xin chúc mừng mẹ đã giải thoát được các món nợ khổ đau của cõi trần và trong linh ảnh của một cõi lành siêu việt nào đó, con chắc rằng Mẹ biết rất rõ là con thương Mẹ ...

NHỚ MẸ

Mẹ đi, nhà vắng chiều im lạnh
Vườn cũ, người xưa chẳng thấy
đâu
Thơ thần, trong vườn con bướm
trắng
Bay quanh tìm mẹ suốt canh thâu.

Diệu-Hạnh Phương-Dung

TIÊN MẸ

Mẹ đau, con trẻ bạc đầu
Nỗi buồn mất mẹ, gửi sầu cho ai
Vô Thương, đá nát vàng phai
Theo đường Tịnh-Độ, hoa khai mẹ
về.

Diệu-Hạnh Phương-Dung



THIÊN THU HẠNH PHÚC

Mẹ ơi, có cõi đi về
Thiên thu hạnh phúc, bốn bề
Như-Lai
Xác phàm dấu có tàn phai
Mẹ về cõi Phật, nối dài đường tu

Diệu-Hạnh Phương-Dung

TRÍ - ÂN

Phương danh Chư Tôn Đức ủng hộ:

- H.T. Thích-Chánh-Lạc	\$500.00
- H.T. Thích-Thắng-Hoan	\$100.00
- H.T. Thích-Trí-Chơn	\$50.00
- T.T. Thích-Thiện-Tri	\$100.00
- T.T. Thích-Tín-Nghĩa	\$100.00
- T.T. Thích-Giác-Lượng	\$100.00
- T.T. Thích-Minh-Đạt	\$100.00
- T.T. Thích-Nguyên-An	\$100.00
- T.T. Thích-Viên-Lý	\$100.00
- T.T. Thích-Minh-Tuyên	\$50.00
- T.T. Thích-Thiện-Tâm	\$50.00
- Đ.Đ. Thích-Tâm-Quang	\$50.00
- Ni Sư Thích-Nữ-Nguyên-Thanh	\$50.00
- Phật-Học-Viện Quốc-Tế	\$500.00
- Chùa Quang-Minh	\$100.00

%%%% □■□ %%%

Phương danh chư Phật tử ủng hộ:

- Pt. Bốn Nhon & Bốn Thiện	\$100.00	- Pt. Diệu Sương	\$30.00
- Pt. Diệu Hoa Thọ	\$50.00	- Pt. Hoan Pd. Diệu Hỷ & Hiếu Pd. Diệu-	
- Pt. Nguyễn-Kim-Hoa	\$100.00	Hiếu & Thảo Pd. Diệu Hiền	\$70.00
- Pt. Phúc Hải & Diệu Hòa	\$50.00	- Pt. Chơn Quán	\$20.00
- Pt. Trần-T-Hạp Pd. Diệu Hòa	\$50.00	- Pt. Bé Diệu Hòa & Diệu Lý & Minh Đức	
- Pt. Hàng-Điện-Nguyên Pd. Kiến Thanh		\$06.00
.....	\$50.00	- Pt. Nguyễn-Xuân-Khương	\$25.00
- Pt. Huỳnh-Tấn-Lê	\$200.00	- Bác Sĩ Đoàn Trình	\$100.00
- Pt. Thanh Võ	\$03.00	- Bác Sĩ Quan-Công-Trí	\$100.00



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNIFIED BUDDHIST CONGRESS IN THE UNITED STATES OF AMERICA

HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH

VỤ KINH TẾ & TÀI CHÁNH

12362 West Street, Garden Grove, CA 92640 - Tel. (714) 539-2288

Bát-Nhã, ngày 04-09-1994

THƠ CẢM ƠN

NAM-MÔ BỐN-SƯ THÍCH-CA MÂU-NI PHẬT.

Kính gửi Chư Tôn Đức và quý Đạo-hữu.

Vụ Kinh-Tế & Tài-Chánh trong năm vừa qua (1993) đã phát hành lịch để gây quỹ cho Giáo-Hội, nhờ sự chiếu cố và giúp đỡ của Chư Tôn Đức và toàn thể Quý Đạo-hữu, nhất là quý vị Đại-Diện các cấp Giáo-Hội Địa-Phương có danh sách đính kèm theo đây, đã tận tâm phát hành lịch, kết quả khá là mỹ mãn.

Sau khi đã chi tất cả mọi dịch vụ, còn lại được \$9,750. Số tịnh tài này đã chuyển về văn phòng Thủ-Quy của Giáo-Hội để chi tiêu các công tác Phật-sự.

Năm nay (1994), Vụ Kinh-Tế & Tài-Chánh vẫn tiếp sẽ phát hành lịch, kính mong Chư Tôn Đức và toàn thể Quý Đạo-hữu hoan hỷ tận tình hơn nữa để Giáo-Hội có phương tiện phát triển Phật sự.

Một lần nữa Vụ Kinh-Tế & Tài-Chánh thành thật tri ân Chư Tôn Đức và toàn thể Quý Đạo-hữu, kính nguyện Tam-Bảo thù từ gia hộ Chư Tôn Đức pháp thể khương an, chúng sanh dị độ, và toàn thể Quý Đạo-hữu cùng Bửu-quyển luôn luôn an lành và hạnh phúc.

Nay kính

Thượng-Tọa Thích-Nguyên-Trí

VỤ-TRƯỞNG VỤ TÀI-CHÁNH VÀ KINH-TẾ



DANH SÁCH PHÁT HÀNH LỊCH GIÁO HỘI — 1994

Chùa Quang-Minh, Chicago	100 cuốn
Phật-Học-Viện Quốc-Tế, North Hills	220 cuốn
Chùa Tam-Bảo, Fresno	50 cuốn
Chùa Cổ-Lâm, Seattle	70 cuốn
T.T. Thích-Minh-Đạt, Stockton	50 cuốn
T.T. Thích-Chơn-Trí, Virginia	100 cuốn
Niệm-Phật-Đường Ưu-Đàm Marina	50 cuốn
Đ.Đ. Thích-Minh-Chơn Phổ-Hiền Louisiana	100 cuốn
T.T. Thích-Giác-Sơn, San Diego	50 cuốn
Ni-Sư Thích-Nữ Nguyên-Thanh, San José	150 cuốn
Tổ-Đình Từ-Đàm, Texas	100 cuốn
Chùa Trúc-Lâm Yên-Tử, S.A.	50 cuốn
Chùa Từ-Quang, San Francisco	50 cuốn

Chùa Trúc-Lâm Yên-Tử, S.A.	50 cuốn
Chùa Từ-Quang, San Francisco	50 cuốn
Chùa Bảo-Quang, Garden Grove	30 cuốn
Chùa Giác-Hòa, Texas	20 cuốn
Chùa Như-Lai Denver, CO	250 cuốn
Như-Lai Thiên-Tự, San Diego	280 cuốn
Hoa-Nghiêm Tự-Viện, Orange County	100 cuốn
Chùa Ưu-Đàm Sư-Cô Kiến-Nguyệt, Wichita	220 cuốn
Chùa Liên-Hoa, Olympia	70 cuốn
T.T. Thích-Trí-Hòa, Oklahoma	100 cuốn
T.T. Thích-Thiện-Tường, Oakland	100 cuốn
T.T. Thích-Đổng-Chơn, Minnesota	50 cuốn
Chùa Giác-Hoa Denver Colorado,	50 cuốn
Chùa Pháp-Hoa, Kansas	150 cuốn
Chùa Việt-Nam, Arizona	40 cuốn
Hội Phật-Giáo, Connecticut	30 cuốn
Bạch-Hoa-Mai Chùa Liên-Hoa, Olympia	28 cuốn
Chùa Diệu-Pháp, Monterey Park	180 cuốn
Chùa Bát-Nhã, Garden Grove	300 cuốn
Ông Lê-Trai, Florida	100 cuốn
Trần-Tuyến, Worcester	100 cuốn
Nguyễn-Chí-Thiện, Colorado	100 cuốn
Thái-Văn-Bá, Minnesota	70 cuốn
Bác Sĩ Lê-Đức-Chương, Kansas	350 cuốn
Phan-Huy-Lịch, Kansas	40 cuốn
Lê-Quang-Sơn, Texas	40 cuốn
Đoàn-Thị-Bướm, Texas	20 cuốn
Chùa Bửu-Môn, Texas	50 cuốn
Viễn-Hương, Tiệm CƠM Chay Santa Ana	30 cuốn
Mai Pure Water, Orange County	20 cuốn
Kim-Lưu Photo, Orange County	8 cuốn
Tiệm Vàng Đại-Thành, Orange County	30 cuốn
BÁNH CUỐN Thái-Sơn, Orange County	20 cuốn
Bác Sĩ Trần-Nguyên-Phiêu	80 cuốn
Trương-Khôi, Aurora Colorado	45 cuốn
Phạm-Văn-Phê, Kansas	30 cuốn
Anh Hổ, San Diego	100 cuốn
Cô Hồng, Garden Grove	30 cuốn
Lâm-Quang-Tiến	50 cuốn
Lê-Đình, San Diego	30 cuốn
Hạnh-Ngọc	10 cuốn
Văn-Bạt-Phú, Springfield	50 cuốn
Anh Ken, San Diego	10 cuốn

NGUYỄN HỮU TUÂN, M.D.

Y KHOA TỔNG QUÁT VÀ GIA ĐÌNH

14540 SHERMAN WAY
(Ngay góc đường Van Nuys và Sherman Way)
VAN NUYS, CA 91405
Tel. (818) 994-2498 = 24/24

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai - Thứ Tư - Thứ Bảy :
● = từ 2:30 chiều <=> 6:00 chiều
Thứ Ba - Thứ Năm - Thứ Sáu
● = từ 9:00 sáng <=> 1:00 trưa

22030 SHERMAN WAY #211
(Góc Topanga Canyon Blvd)
CANOGA PARK, CA 91303
Tel. (818) 884-7424 = 24/24

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai - Thứ Tư - Thứ Bảy :
● = từ 9:00 sáng <=> 1:00 trưa
Thứ Ba - Thứ Năm - Thứ Sáu
● = từ 2:30 chiều <=> 6:00 chiều



CHUYÊN TRỊ:

- => Bệnh nội thương người lớn và trẻ em.
 - => Bệnh phụ nữ thăm thăm thai, ngừa thai.
 - => Khám sức khỏe tổng quát, nhập học và chích ngừa miễn phí cho trẻ em từ sơ sinh đến 21 tuổi.
 - => Sản sóc sức khỏe gia đình.
 - => Hợp tác với chương trình bông sữa WIC.
- =● Đặc biệt cho quý vị làm việc vùng SAN FERNANDO VALLEY.
- =● Văn phòng của chúng tôi có nhận thêm Bảo-Hiểm HMO của các hãng : Blue Cross, Blue Shiel, Cigna, Prudential Plus, Metlife California Care, Maxicare, Amerimed, Care America, Equicor, Health Plan of America etc... Muốn biết thêm về các hãng Bảo-Hiểm trên, xin liên lạc với văn phòng Bác-Sĩ.

Nhận MEDI-CAL & BẢO HIỂM
PHONE KHẨN CẤP NGÀY ĐÊM: (818)994-2498 • (818) 884-7424

- 1- Khi cần nằm bệnh viện, Bác-Sĩ đích thân chăm sóc theo dõi với sự hợp tác hỗ trợ của các Bác-Sĩ chuyên khoa tận tâm, uy tín khả năng.
- 2- Quý bệnh nhân chỉ có Medi-cal, chúng tôi sẽ cố gắng thu xếp để giới thiệu đến Bệnh-Viện-Tư, Bác-Sĩ chuyên khoa... nhận Medical tránh phải nhập Bệnh-Viện-Công (Los Angeles County Hospital).
- 3- Nhận chữa trị và lập hồ sơ về tai nạn lao động, tai nạn xe cộ v.v...
- 4- Hoan hỉ, sẵn sàng giải đáp các câu hỏi thắc mắc về: vấn đề Y-tế của quý vị, vấn đề Y-khoa phòng ngừa. v.v...

TRUNG TÂM SẢN XUẤT VÀ PHÁT HÀNH BĂNG NHẠC - VIDEO - CD

GIANG NGOC

9551 Bolsa Ave * Suite E&D * Westminster, CA 92683

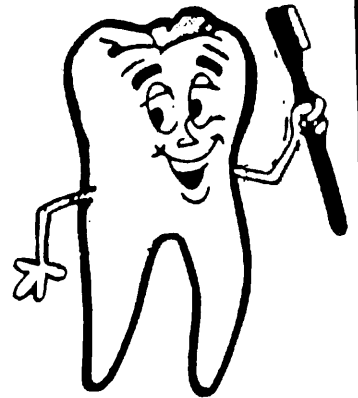
Giám Đốc Lê Bá Chư

(714) 531-2246 / 963-8781

Hân Hạnh Giới Thiệu Những Băng Nhạc & CD Đã Phát Hành

1. Người yêu đầu *Ngọc Lan*
2. L'amour *Ngọc Lan*
3. Les amoureux qui passe *Nhạc trẻ*
4. Nắng thủy tinh *Hợp tuyển*
5. Còn chút gì để nhớ *Hợp tuyển*
6. Hoa biển *Tuấn Vũ*
7. Mười thương *H. Lan, Th. Vũ, Th. Tuyền*
8. Về miền Trung *Lệ Thu*
9. Ai cho tôi tình yêu *Giao Linh, Tuấn Vũ, Thiên Trang*
10. Huế mù sương *Hương Lan, Thanh Tuyền, Chế Linh*
11. Tình khúc lính *Nhạc hòa tấu Duy Cường*
12. Phù du *Hợp tuyển*
13. Ngủ đi em *Hợp tuyển*
14. Vết thương cuối cùng
15. Tình nhớ *Ngọc Lan, Elvis Phương, Kiều Nga*
16. Đôi mắt người xưa *Giao Linh, T. Vũ*
17. Đôi song ca *Phượng Mai, T. Vũ*
18. Biệt ly *Vũ Khanh, Jo Marcel, Lệ Thu*
19. Thiệp hồng anh viết tên em *Giao Linh, Phượng Mai, Tuấn Vũ*
20. Xin gọi nhau là cố nhân *Hương Lan, Thanh Tuyền, Tuấn Vũ*
21. Nửa đêm ngoài phố *Rumba*
22. Nếu em về bên anh *Tuấn Vũ 8*
23. Ngày em hai mươi tuổi *Thiên Trang*
24. Điệu buồn đang đỡ *12 ca sĩ*
25. Ru ta ngắm ngủ *Ngọc Lan, Vũ Khanh, Kiều Nga*
26. Trúc đào *Phượng Mai*
27. Tình ngoại ô *Tuấn Anh, Giao Linh, Tuấn Vũ*
28. Tôi đi giữa hoàng hôn *Kiều Nga, Elvis Phương, Vũ Khanh*
29. Gặp nhau *Tuấn Vũ 3*
30. Vĩ dạ đỏ trắng *Duy Khánh, H. Lan, Thiên Trang*
31. Huế đẹp và thơ
32. Về mái nhà xưa
33. Anh đã quên mùa thu *Kim Anh, Quốc Anh*
34. Top new wave *Nhật Hạ, T. Nhung*
35. Hồn trinh nữ *Trizzie P. Trinh, Vi Lan, Thủy Vi, Cao Lâm*
36. Tình yêu ở tình yêu *Hương Lan, Thanh Tuyền, Giao Linh*
37. Nhớ nhau hoài *Vũ Khanh, Ngọc Lan, Như Mai*
38. Niềm thương nhớ *Thanh Tuyền, Tuấn Vũ, Phượng Mai*
39. Lối về đất Mẹ *Lệ Thu, Th. Hiền*
40. Dạ vũ mừng xuân *N. Lan, Carol Kim, Duy Quang, E. Phương*
41. Hoa xứ nhà nàng *Thanh Tuyền, Tuấn Vũ, Phượng Mai*
42. Dạ Vũ Bebop Chachacha, *Hương Lan, Tuấn Vũ, Phượng Mai*
43. Trong tầm mắt đời *T. Vũ, Phượng Mai*
85. Mộng ước mai sau *Hương Lan, T. Vũ*
86. Kiss me again *Ngọc Lan, Như Mai, Ý Nhi, Danny*
87. Fallen for you *Don Ho, Phi Phi*
88. Cỏ úa *Vũ Khanh, N. Bích, E. Phương*
89. Dancing all night *Nhạc trẻ*
90. Giấc ngủ cô đơn *Phượng Mai*
91. Chiều vàng *Nhạc tiền chiến*
92. Papa *Nhạc trẻ*
93. Tình khúc Vũ Thành An *Tuấn Ngọc, Ngọc Lan, Don Ho*
94. Cờ hàng xóm *Mỹ Huyền, Tuấn Vũ*
95. Tình khúc Ngô Thụy Miên *Tuấn Ngọc, Ngọc Lan, Don Ho*
96. Tấm ảnh ngày xưa *Hương Lan, Duy Khánh*
97. Chiều cuối tuần *Phượng Hồng Quế*
98. Bản tình cuối *Ngọc Lan, T. Ngọc*
99. Tay ngọc *Tình khúc Hoàng T. Tâm*
100. Comment Ca Va *Tuấn Ngọc, Kiều Nga, Don Ho*
101. Xin còn gọi tên nhau *Ngọc Lan và Don Ho 4*
102. Đêm Hoàng Lan *Vũ Khanh*
103. Ru em tròn giấc ngủ *Tứ quí*
104. Một thời để nhớ *Nhiều ca sĩ*
105. Cuối cùng cho một tình yêu *Don Ho, Kiều Nga*
106. Bebop, Cha cha cha *Hòa tấu dạ vũ*
107. Đêm buồn tình lẻ *Best of Tuấn Vũ*
108. Mercedes boy *Tiếng hát Lynda*
109. Tình say *Phượng Hồng Quế 4*
110. Run for love *New wave Selection 1*
111. Em đi *Thái Tài 4*
112. Tình thâm duyên quế *Thủy Hương, Hoàng Tâm*
113. Thành phố mưa bay *Don Ho, Ngọc Lan, E. Phương, Kiều Nga*
114. Still loving you *New wave Selection 2*
115. To love somebody *Lynda - Don Ho*
116. Bao giờ em quên *Hương Lan, Duy Khánh 2*
117. Giọng ca dĩ vãng *Phượng Mai*
118. Dreaming of love *New wave Selection 3*
119. Nắng hạ *Ngọc Lan, Tuấn ngọc, Julie*
120. Lam Phượng
121. Dreaming of love
122. Chỉ có một người
123. Trên cánh môi hồng
124. Xuân ca
125. Nhà anh & nhà em
126. Đêm chia ly
127. Gạo trắng trăng thanh
128. Love is a game
129. Tình ca Phạm Duy
130. Shy Shy Sugar man
131. Thu quyền rú
132. Anh ở đâu
133. Dân ca 3 miền
134. Khúc Tango sâu *(tiếng hát Lệ Thủy)*
44. Top 40 *T. Vũ, Th. Tuyền, Giao Linh, Phượng Mai*
45. Mảnh tình thương *Lynda Trang Đài*
46. Bên đời hiu quạnh *Hương Lan, Thanh Tuyền, Tuấn Vũ*
47. Đường sang nhà em *Kiều Nga, Ngọc Lan, Đức Huy*
48. Hãy yêu nhau đi *T. Trang, T. Vũ*
49. Khúc hát ân tình *Lệ Uyên Phương*
50. Người đi qua đời tôi *Thanh Tuyền, T. Vũ*
51. Dấu chân kỷ niệm *Ngọc Lan, Elvis Phương, Kiều Nga*
52. Tình lỡ *Tuấn Vũ, Phượng Mai*
53. Liên khúc tình ta *Ngọc Lan, Công Thành Lynn, Cao Lâm*
54. Bao giờ biết lương tư *Kiều Nga, Ngọc Lan, Vũ Khanh*
55. Liên khúc new wave *Lynda Trang Đài, Trizzie Trinh, Th. Tùng*
56. Đại hội liên khúc *Kiều Nga, Tuyết Nhung, Trizzie, PH. Loan*
57. Cơn bão tuyết *Thái Tài, Ngọc Lan*
58. Hàn mạc tử *Kiều Nga, Lynda Trang Đài, Thủy Vi*
59. Một chuyến bay đêm *PH. Dung, Tuấn Vũ*
60. Ca khúc da vàng *Ý Lan, Carol Kim, Như Mai*
61. Khi tình đã xa *Lệ Uyên*
62. Trộm nhìn nhau *Ng. Lan, Vũ Khanh*
63. Trăm năm bến cũ *Ngọc Lan*
64. Lan và Diệp *Duy Quang, E. Phương, N. Mai, Giáng Ngọc*
65. Samba Mambo *Tuấn Vũ, Phượng Mai*
66. Comme toi *Lynda*
67. Tà áo cưới *Thủy Vi, Trizzie, Thy Thy, Huy Phong*
68. Women in love *Ngọc Lan, Kiều Nga, Don Ho*
69. Stand by me *Ngọc Lan, Kiều Nga, Lynda Trang Đài, Danny Tuấn*
70. Con đường tình ta đi *Don Ho, Ngọc Lan*
71. Donna Donna *Don Ho*
72. Hát cho yêu hương V.N *Ngọc Lan*
73. Duyên quế *Phượng Mai, Tuấn Vũ*
74. China boy *Nhạc trẻ*
75. Liên khúc new wave *Lynda Trang Đài, Trizzie, Billy Shane*
76. Tình sâu biển giới *Thanh Tuyền, Tuấn Vũ, Giao Linh*
77. Vòng tay giữ trọn ân tình *Thiên Trang, Tuấn Vũ*
78. Hững hờ *Ý Lan, Don Ho*
79. Tình phụ *Ngọc Lan, Don Ho 2*
80. Oh! Mon amour *Thái Tài 3*
81. Lá nuit *Ý Lan, Don Ho 2*
82. Em sắp về chưa *Giao Linh, T. Vũ*
83. Ngày em còn bên tôi *Thanh Tuyền, Chế Linh*
84. Yesterday *Don Ho, Ngọc Bích*

Bác Sĩ Nha Khoa
PHẠM TIẾP HỖ, D.D.S.



TỐT NGHIỆP U.S.C.

1046 Atlantic Ave.
Long Beach, CA 90814
(góc Anaheim St., khu Poly Plaza)

Tel: (213) 599-6677 ** 599-0403

ĐẶC BIỆT:

=> Niềng Răng & Chỉnh Hàm Orthodontic

CHỮA TRỊ CÁC TRƯỜNG HỢP:

=> Răng Hô => Răng Khềnh => Móm => Lệch Lạc Không Đều

*** Áp Dụng Cho Mọi Lứa Tuổi**

NHA KHOA TỔNG QUÁT
NHA KHOA NHI ĐỒNG
NHA KHOA THẨM MỸ

GIỜ MỞ CỬA:
Thứ Hai đến Thứ Sáu:
10:00 AM - 7:00 PM
Thứ Bảy:
10:00 AM - 2:00 PM
Chủ Nhật nghỉ.

**VĂN PHÒNG LUẬT SƯ
CHUYÊN LO BỒI THƯỜNG TAI NẠN XE CỘ**

WILLIS A. KOFFROTH

Giám Đốc Điều Hành **LE-QUANG-MINH, JD.**

**419 N. Atlantic Blvd., # 203
Monterey Park, CA 91754**

(Trên lầu Siêu Thị Shunfat)

TEL: 818-570-0057 * FAX: 818-570-9957

Đại Diện Luật Sư: **ĐÀO CHÍ HÒA**
Beeper: 818-454-7360 <=> 24/24

- => Tham khảo miễn phí 24/24.
- => 95% hồ sơ trong văn phòng sẽ được hoàn tất trong vòng 4 tháng.
- => Lệ phí thấp hơn các văn phòng khác.
- => Văn phòng chúng tôi kéo xe và mượn xe cho quý vị miễn phí.
- => Dù có bảo hiểm hoặc không có bảo hiểm, chúng tôi vẫn giúp được cho quý vị.
- => Xin quý vị liên lạc với chúng tôi.

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa Gia Đình Và Thẩm Mỹ

BÙI VÂN ANH, D.D.S.

LA PICO PLAZA - RESEDA

17109 Saticoy St., Reseda, CA 91335

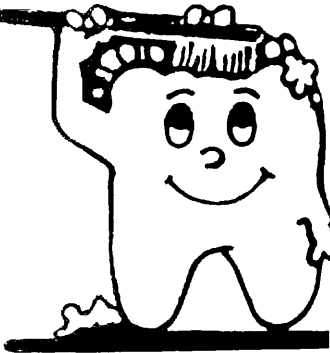
Tel. (818) 757-0017

Tốt Nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa Tại UCLA 1988,

Hội Viên American Dental Association,

California Dental Association,

Los Angeles Dental Societ.



ĐẶC BIỆT:

- => Phòng mạch trang bị đầy đủ máy móc nhất để theo dõi sự tiến triển của bệnh nhân.
- => Phòng mạch áp dụng kỹ thuật tân kỳ nhất để chống nhiễm trùng cho bệnh nhân.

*Tận Tâm và Thành Tín như một Bác Sĩ Gia Đình,
Mẹ nhàng với những trẻ em khó tính.*

CHUYÊN VỀ:

Nha Khoa Thẩm Mỹ, chữa răng bằng Porcelain đẹp như răng thật.

Tẩy răng trắng.

Làm răng giả các loại.

Phòng ngừa sâu răng cho trẻ em bằng Sealants và Fluoride.

Trám, nhổ, lấy gân máu, chữa bệnh nướu răng.

Khám răng tổng quát và định kỳ.

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai - Thứ Sáu:

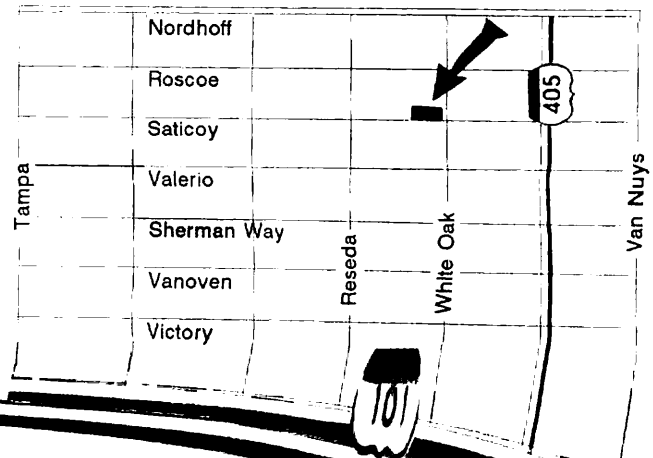
9:00 AM - 7:00 PM

Thứ Bảy - Chủ Nhật:

9:00 AM - 4:00 PM

Nghỉ Thứ Ba

NHẬN MEDICAL - BẢO HIỂM

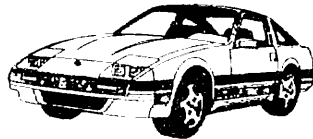


USA GENERAL AUTO REPAIR

Honda - Toyota - Mazda - Datsun

7444 Reseda Blvd. Suite D, Reseda, CA 91335

Tel: (818) 996-4926



Mở cửa 6 ngày trong tuần từ **THỨ HAI** đến **THỨ BẢY** : 8:30 AM - 6:00 PM

Chúng tôi có kinh nghiệm 18 năm tại Mỹ và ở Việt-Nam.
Chúng Tôi Nhận :

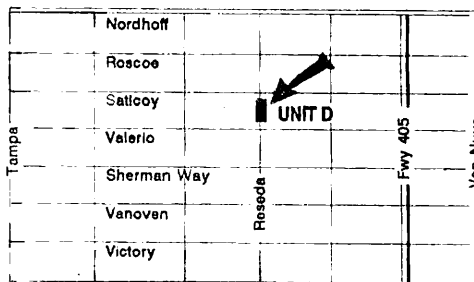
--> **REBUILT:**

- TRANSMISSION
- PISTON ENGINE
- ROTARY ENGINE
- DIFFERENTIAL



- > ENGINE TUNE-UP
- > FUEL INJECTION SERVICE
- > CARBURATOR SERVICE
- > AIR CONDITIONING SERVICE
- > STARTER SERVICE
- > ALTERNATOR SERVICE
- > RADIATOR SERVICE
- > BRAKE SYSTEM SERVICE
- > CLUTCH TRANS. SERVICE

Nhận VISA, MASTERCARD



REPLACE TIMING BELT

- => 4 cylinder s/cam shaft **\$110.00**
- => 6 cylinder s/cam shaft **\$150.00**

REPLACE FRONT BRAKE : \$49.00

- => Check front wheel bearing
- => Check front rotor for most car

REPLACE REAR BRAKE : \$49.00

- => Check rear wheel bearing
- => Check rear rotor for most car

OIL FILTER CHANGE : \$15.00

- => Include : 5Qt Oil + Oil Filter +
Check Tire Pressure + All Fluid Levels

- Quý vị muốn biết thêm về **XE HƠI**, xin liên lạc **HUỖNH TRẦN & TOM**
- Chúng tôi sẵn sàng check xe cho quý bạn để quyết định trước khi mua, sau này khỏi gặp trở ngại.

Tiệm Bánh

**ĐẶC BIỆT
BÁNH CƯỚI,
BÁNH
SINH NHẬT**

VAN'S

BAKERY

Chuyên Sản Xuất Các Loại Bánh:

PHÁP * VIỆT NAM * TRUNG HOA

- PATÉ CHAUD
- CROISSANT ĐỦ LOẠI
- BÁNH TRUNG THU
- BÁNH BAO
- BÁNH MÌ
- CÁC LOẠI BÁNH NGỌT
- BÁNH GAN
- BÁNH KHOAI MÌ
- BÁNH BÀ LAI
- BÁNH ĐẬU XANH
- BÁNH KHOAI MÔN



ĐẶC BIỆT:

*Bánh bông lan khoai môn nhân dừa
Bánh bông lan lá dừa nhân dừa
Bánh bông lan sầu riêng nhân dừa*

Bánh đặt tại VAN'S BAKERY trình bày thật long lanh, hương vị thơm ngon, sẽ làm tăng thêm phần sang trọng tiệc cưới, sinh nhật.

Giao bánh cưới tận nơi không tính tiền chuyên chở

VAN'S BAKERY

14346 Brookhurst St.
Garden Grove, CA 92643
(714) 893-1666

VAN'S BAKERY

9211 Bolsa Ave., #125
Westminster, CA 92683
(714) 898-7065
(Cạnh Siêu thị 99)

VAN'S BAKERY

1824 E. Tully Rd.
San Jose, CA 95122
(408) 270-2222
(Trong khu Lion Plaza)

VAN'S BAKERY

140 W. Valley Blvd.,
Suite 120
San Gabriel, CA 91776
(818) 288-7272
(cạnh Siêu thị 99)

VAN'S BAKERY

121 E. Valley Blvd.
San Gabriel, CA 91778
(818) 571-5845
(Cạnh nhà hàng Đồng Khánh
và Siêu thị 88)

正泰參茸藥材公司

CHÁNH THÁI INC.

A CHINESE HERB CO.

參茸藥材 · 高級補品 · 海味什貨
膏丹丸散 · 零沽批發 · 無任歡迎

- Sâm nhung thuốc bắc
- Thực phẩm tạp hóa



- Cao đơn hoàn tán
- Bán sỉ và lẻ

421 Alpine St.

Los Angeles, CA 90012

Tel. (213) 617-7793 ** (213) 626-7214



Lạc's Insurance

TRẦN PHÚ NGUYỄN
INSURANCE
BROKER

BẢO HIỂM XE:

- * Đại diện nhiều hãng Bảo Hiểm lớn, uy tín, trong tiểu bang.
- * Dùng Computer so giá trên 100 hãng Bảo Hiểm, giúp Quý vị chọn loại Bảo Hiểm vừa ý nhất với giá rẻ nhất cho từng trường hợp của Quý vị.
- * Có giá ưu đãi cho HO và ODP.

BẢO HIỂM NHÂN THỌ

- * Với hãng lớn, uy tín và danh tiếng vào bậc nhất Hoa Kỳ:
METROPOLITAN (METLIFE)
- * VỪA BẢO HIỂM NHÂN THỌ, VỪA ĐỂ DÀNH TIỀN.

Lạc's Insurance
(ASIAN VILLAGE)

* CHỢ 99 *

VĂN PHÒNG CHÍNH

9211 Bolsa Ave., # 226, Westminster, CA 92683

(714) 898-4908

(Sát cửa chợ 99 trên lầu tiệm bán VAN

- Có Cơm Tôm & Cò Khôn Lớn

PHỤ TRÁCH: - Ông Vũ Văn Đình (nguyên giáo sư
Saigon & Lâm Đồng)

Lạc's Insurance
(NGUYỄN HUỆ)

* CHỢ ANH MINH *

10451 Bolsa Ave. # 203.


Westminster, CA 92683

(714) 531-2110

(Khu Nguyễn Huệ trên lầu

nhà hàng Đồng Khánh)

PHỤ TRÁCH: - Ông Nguyễn Khả Bình



Xin gọi: *Trần Cẩm Tâm*
 Bus: (714) 898-4908
 Res: (714) 733-1405
 Để quý vị biết thêm về chương trình
 BẢO HIỂM NHÂN THỌ.

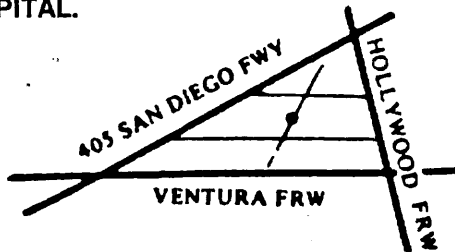


Phan's PHARMACY

6900 Van Nuys Blvd., Van Nuys, CA 91405
Tel. (818) 988-6191

SAN FERNANDO VALLEY, VAN NUYS, NORTH HOLLYWOOD, BURBANK, NORTHRIDGE,
CANOGA PARK V.V...

- * THUẬN ĐƯỜNG (GIỮA 3 LỘ CHÍNH VÀ XE BUÝT).
- * BÁN TRỤ SINH, THUỐC TRỊ ÁP HUYẾT CAO, TIM, LOÉT BAO TỬ, TÊ THẤP, THÂN KINH V.V...
- * THUỘC "MEDICAL BUILDING" CÓ NHIỀU BÁC SĨ VÀ BÃI ĐẬU XE RỘNG RÃI.
- * NGAY PHỐ THƯƠNG MẠI CHÍNH - GIỮA SHERMAN WAY VÀ VICTORY BLVD, GẦN VALLEY HOSPITAL.



Bác Sĩ Nha Khoa

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa

LÊ THÀNH HÒA

PHAN THỊ MỸ HẠNH



- > Khám răng tổng quát định kỳ.
- > Trị các bệnh về răng - miệng.
- > Làm răng giả các loại.



Nhận Medical & Bảo Hiểm

ALHAMBRA

407 W. MAIN Street
ALHAMBRA, CA 91801
Tel. (818) 281-6642

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai đến Thứ Bảy: 9am - 6pm

VAN NUYS

6900 VAN NUYS., Suite # 14
VAN NUYS, CA 91405 ✪ (818) 904-0224
(Cùng Building với PHAN Pharmacy)

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai đến Thứ Sáu: 9am - 6pm
Thứ Bảy: 9am - 5pm



RESULTS INC.

Each office is INDEPENDENTLY OWNED AND OPERATED

**4909 Lakewood Blvd., Top floor
Lakewood, CA 90712**

Bus: (310) 866-7000
(714) 827-7700
Fax: (310) 408-2121
Pager: (310) 988-6271



CATHY NGUYỄN

*Broker
Associate*

CHUYÊN VIÊN ĐỊA ỐC KINH NGHIỆM TẬN TÂM



**VÙNG LAKEWOOD, LONG BEACH,
CERITOS, PARAMOUNT
VÀ CÁC VÙNG PHỤ CẬN**

DISCOUNT

*Exotic
Fresh & Silk*

Kamala Flower And Music

(Tiệm Bông Liên-Hoa)

Complete Floral Services • Original Quality Design
Live Classical Piano Music For Weddings & Parties

**Private & Group Piano Lessons
All Ages & Levels**

- Phong lan - Cây kiểng - Bàn chông cắm hoa
- Cho mượn thùng hơi thổi bong bóng.
- Trang trí bong bóng cho mọi dịp lễ.
- Giao hoa khắp mọi nơi.



Professional
Instruction

**14044 Magnolia • Suite 128
Westminster, CA 92683
(corner Westminster Blvd.)**

Tel: (714) 891-8130 ** Pager: (714) 571-6483

Free: 1-800-700-4443

**VISA
MASTER CARD**



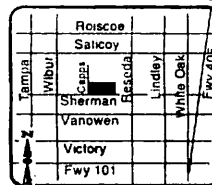


RESEDA CHIROPRACTIC CLINIC

18625 SHERMAN WAY, SUITE 109, RESEDA

(Trong khu Plaza Kafco, cạnh Bánh Mì Ba Lê)

Tel: (818) 345-0999



CLINIC HOURS:
Mon-Sat: 10AM - 7PM
Sun: Closed

NỮ BÁC SĨ STEPHANIE THU LÊ, D.C.

- Nguyên sinh viên Y Khoa tại Đại Học Saigon
- Tốt nghiệp Bác Sĩ Chuyên Khoa Chỉnh Xương tại Đại Học Chiropractic of Los Angeles
- Diplomate National and state Boards of Chiropractic Examiners
- California State Radiography X-ray Supervisor and operator

CHUYÊN TRỊ

- Đau lưng, sụp xương sống, đau thần kinh tọa, vẹo xương sống
- Đau cứng cổ, đau nhức bả vai, đau và tê tay chân
- Nhức đầu cấp tính và kinh niên, mỏi mệt, mất ngủ
- Đau nhức và sai trật khớp xương, phong thấp, bong gân, vẹo bẻ
- Các chứng bệnh đau nhức liên quan đến cột xương sống, hệ thống thần kinh và bắp thịt
- Đau nhức gây ra bởi tai nạn lưu thông, lao động và thể thao

LƯU Ý: Từ nay quý đồng hương không phải đi xa để khám bệnh vì đã có Nữ Bác Sĩ STEPHANIE THU LÊ ở vùng San Fernando Valley.

TRỊ LIỆU

- Xử dụng X-ray và đầy đủ các dụng cụ Y Khoa vật lý trị liệu tối tân nhất hiện nay
- Điều chỉnh cột xương sống, bắp thịt, hệ thống thần kinh làm hết đau và phục hồi lại chức năng của cơ thể.
- Hướng dẫn về dinh dưỡng và thể dục.

NHẬN

- Medicare và Bảo hiểm
- Có chương trình đặc biệt cho bệnh nhân có tài chánh khó khăn
- Chuẩn bệnh miễn phí cho đồng bào mới tới Hoa Kỳ.



VINA PHARMACY

15841 Sherman Way # 103 <*> Reseda, CA 91335

Tel. (818) 345-6534

(Trong khu Donags Plaza, Cạnh Cà-Phê Lục-Huyền-Cầm, sau lưng chợ BANGLUCK)

- * Bán thuốc theo toa Bác-Sĩ,
- * Bán đầy đủ các loại thuốc thông thường,
- * Dược-Sĩ đích thân chỉ dẫn cách dùng thuốc tường tận.

Mở cửa 7 ngày trong tuần
Mon => Fri: 9:30 AM - 7:30 PM
Sat => Sun: 9:30 AM - 2:00 PM

COPIES \$.05

Nhận MEDICAL và CÁC LOẠI BẢO HIỂM

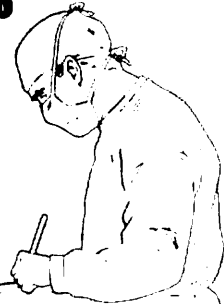
**TÍN NHIỆM <+> AN CẦN <+> TẬN TÂM
NHANH CHÓNG <+> GIÁ CẢ NHẸ NHÀNG**

Dược-Sĩ THÁI-QUANG-ĐOÀN Kính Mời

Bác Sĩ NGUYỄN KHẮC LÂN, M.D. FACS

Y SĨ CHUYÊN KHOA GIẢI PHẪU TỔNG QUÁT

- ✦ Cựu Nội trú các bệnh viện Saigon.
- ✦ Cựu Y sĩ điều trị Tổng-Y-Viện Duy-Tán.
- ✦ Nguyên Y sĩ Thường trú tại bệnh viện Bình-Dân Saigon.
- ✦ Nguyên Giảng Sư Đại-Học Y-Khoa Saigon.
- ✦ Tốt nghiệp chương trình huấn luyện giải phẫu Hậu Đại-Học tại Wilmington Medical Center, Delaware (affiliated to Jefferson University Hospital).
- ✦ Nguyên Y sĩ Giải Phẫu tại các bệnh viện: Kelling Hospital Lafayette Regional Medical Center, Carrollton Memorial Hospital, Missouri.
- * Diplomate American Board of Surgery.
- * Fellow of American College of Surgeons.
- * Hiện là Bác Sĩ Giải Phẫu Tổng Quát tại FHP Fountain Valley Hospital và Anaheim General Hospital.



9500 Bolsa Ave., Suite I
Westminster, CA 92683
(Góc Bolsa và Bushard,
trong khu chợ Bolsa)
ĐT: (714) 839-7693

Khám bệnh theo hẹn

THỨ HAI - THỨ SÁU: 1 pm - 7 pm
THỨ BẢY: 10 am - 2 pm

**Nhận Medical Medicare
và các loại Insurance**

CHUYÊN TRỊ: CÁC BỆNH CẦN GIẢI PHẪU

- Các loại **BƯỚU** lành tính và **UNG THƯ**.
- Các bệnh **BAO TỬ, RUỘT NON** và **RUỘT GIẢ**
(lở bao-tử, ung thư bao-tử, ruột, sa ruột, ói ra máu, tiêu ra máu ...)
- Các bệnh **HẬU MÔN** (trĩ, mạch lươn).
- Các bệnh thuộc bộ phận **GAN, MẬT** (sạn, ung thư, v.v...)
- Các bệnh đau bụng cấp tính (ngột ruột, viêm ruột dị, chảy máu v...)
- Có dùng phương pháp **SOI BỤNG GIẢI PHẪU**
(Laparoscopic surgery) và điều trị tiểu giải phẫu.

Nữ Bác Sĩ

TRẦN THỊ KIM CHI, M.D.

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF FAMILY PRACTICE

CHUYÊN KHOA GIA ĐÌNH



- => Tốt nghiệp Y-Khoa Đại-Học Sài Gòn.
- => Nguyên Y-Sĩ Điều Trị Bệnh Viện Phạm-Hữu-Chí Biên-Hòa - khu Giải Phẫu và Sản Phụ Khoa.
- => Tốt nghiệp Y-Khoa Đại-Học Nebraska.
- => Nguyên Y-Sĩ Điều Trị Bệnh Viện Broadlawns Des Moines, Iowa.
- => Y-Sĩ Điều Trị Y-Khoa Gia Đình FHP Fountain Valley, CA.

9500 Bolsa Ave., Suite M., Westminster, CA 92683

Điện Thoại: (714) 531-8915

(Góc Bolsa & Bushard)

- {●} = Chuyên Khoa Gia Đình
- {●} = Bệnh Nội, Ngoại Thương - Trẻ Em và Người Lớn
- {●} = Bệnh Tâm Trí

BÁC SĨ TRƯƠNG MINH CƯỜNG, D.C. Thủ Trị Y Khoa (Chiropractic)



NGUYÊN: Y-Sĩ-Trưởng Bệnh-Viện Thủy-Quân-Lục-Chiến.
Bác-Sĩ Giải-Phẫu Toàn Khoa Tổng-Y-Viện Cộng-Hòa.
Bác-Sĩ-Trưởng Ngoại-Khoa Bệnh-Viện Phước-Kiến Sài Gòn.
Tu Nghiệp Tại Boston, Massachusetts, USA, năm 1970



9746 Westminster Avenue, Suite D3
Garden Grove, CA 92644

Tel: (714) 534-7048

Làm việc mỗi ngày: 9:00 AM - 6:00 PM
Chủ Nhật nghỉ



**NHẬN BẢO HIỂM & MEDICARE
CÓ CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC BIỆT CHO
BỆNH NHÂN TÀI CHÁNH EO HẸP**

CHUYÊN TRỊ:

- * Các bệnh về xương khớp, phong thấp.
- * Đau nhức đầu, cổ, lưng, tứ chi.
- * Chấn thương do tai nạn xe cộ, té ngã.
- * Chấn thương do tai nạn nghề nghiệp, tai nạn thể thao.
- * Trang bị Quang-Tuyến X (X-RAY), và các máy trị liệu hiện đại.

TẬN TÂM - NHIỆT THÀNH - KẾT QUẢ TỐT

ĐÀO DUY TRUNG, M.D.

9211 BOLSA Ave., Suite # 217., Westminster, CA 92683

(trên lầu khu chợ 99, một dãy với Lộc' Insurance)

Tel. (714) 898-7886

Tốt nghiệp chuyên khoa Y-KHOA GIA-ĐÌNH
Diplomate American Board of Family Practice

Chuyên môn khoa GIA ĐÌNH:

- => Bệnh nội, ngoại thương và tổng quát trẻ em, người lớn và người già
- => Bệnh do tâm lý gây nên
- => Bệnh phụ nữ, đàn bà và thăm thai
- => Kế hoạch hóa gia đình (ngừa thai)
- => Bệnh ngoài da và dị ứng
- => Tiểu giải phẫu
- => Các loại tai nạn về nghề nghiệp và cá nhân
- => Y Khoa Phòng Ngừa Duy Trì Sức Khỏe
- => Khám tổng quát định kỳ:
 - Chích ngừa (thông thường và đặc biệt)
 - Khám:
 - * Nhập học (School Physical)
 - * Việc làm và tiền việc làm (employment and Preemployment Physical)
 - * Trước khi tham dự thể thao (Sport Physical)
- Khám thử máu và cấp giấy tiền hôn phối
- Truy tầm các bệnh ung thư.



GIỜ LÀM VIỆC:

- Thứ Hai - Thứ Sáu:
9:30 sáng - 6:30 chiều
- Thứ Tư: Nghỉ
- Thứ Bảy: 9:30 sáng - 2:00 chiều
- Chủ Nhật: Theo hẹn

Xin Lấy Hẹn Trước

**NHẬN LÀM BÁC SĨ GIA ĐÌNH
NHẬN MEDICAL
MEDICARE & BẢO HIỂM**

PHÒNG MẠCH - CHÂM CỨU - THUỐC BẮC - ROSE MEDICAL CENTER



NHÂN PHƯỚC ĐƯỜNG

838 N. Broadway #A • Los Angeles, CA 90012

(Kế Bank of America - Chinatown, trước Lido Center)

Tel.: (213) 625-2922

Bác Sĩ NGUYỄN THIÊN Y, O.M.D., L.Ac., Ph.D

Đông Y gia truyền đã chữa bệnh tại Việt-Nam và các bệnh viện Mullikin, La Palma Hospital, Hoa-Kỳ
CHUYÊN TRỊ NAM PHỤ LÃO ẤU, CÁC BỆNH NỘI THƯƠNG, NAN Y BẰNG THUỐC BẮC, TRẬT ĐÀ CHÂM CỨU.

Nhận **MEDICAL** và **BẢO HIỂM**

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai & Chủ Nhật:
10:00AM - 7:00PM
Nghỉ Thứ Tư

Parking tiện lợi an toàn.
Quý khách vui lòng đậu xe
kế bên phải phòng mạch
và đưa thư ký đóng dấu
vào thẻ để được **FREE**
PARKING.

- Da mặt nám, mụn bọc, tàn nhang, nốt ruồi, lang ben, rụng tóc, tay chân tê bại, điếc tai, tai co mù các trường hợp méo miệng, căng da mặt làm đẹp.
- Đau lưng, đau cổ, nhức đầu kinh niên, nhức mỏi, phong thấp, cảm cúm, đau khớp xương mở trong máu, thiếu máu, sốt rét, dễ bị cảm, ớn lạnh quanh năm. Có thuốc hữu hiệu.
- Đàn ông di tinh, yếu sinh lý, các bệnh về thận. Đàn bà kinh nguyệt không đều, hành kinh đau bụng. Cai thuốc lá (stop smoking), lên cân và xuống cân (weight control). Có thuốc rất hay.
- Đau dây chằng và tử cung, bấu tử cung, bạch đới, thần kinh suy nhược, buồn phiền (stress), mất ngủ, đau tim hồi hộp, yếu tim, nghẹt van tim, đau gan, vàng da. Có thuốc gia truyền thần phương
- Khó thở, áp huyết cao, hen suyễn, ho ra máu, đau bao tử, loét bao tử, bong gân, trật khớp xương
- Phong ngứa, giang mai, tiểu đường, tiêu chảy, táo bón, trĩ nội ngoại, sa con trẻ, sa tử cung
- Thuốc tế cho sinh viên học sinh tăng cường trí nhớ để học thi.

ĐẶC BIỆT: Trị các chứng nan y rất thần hiệu, thuốc rượu gia truyền, cường dương, bổ thần ket hợp trên 1000 toa đáp ứng theo ý muốn của bệnh nhân, phòng ngừa và trị các bệnh ung thư, dùng kim mới (Disposable) cho mỗi lần châm, trang bị các máy tối tân không dùng kim. Đủ các loại thuốc tế, thuốc viên v.v... Nhận gửi thuốc đi các tiểu bang, chân mạch chính xác, chữa trị 1 hay 2 lần sẽ thấy hiệu nghiệm.



TREENAS TRAVEL & TOURS



10646 Zelzah Ave, Suite 212, Granada Hills, CA 91344

Tel: (818) 363-5582 / (800) 648-9595

Fax: (818) 363-6243



Hội Viên Hàng Không **ARC**

Bán Vé Máy Bay Quốc Nội - Quốc Ngoại

- * Đại diện bán sỉ cho nhiều hãng hàng không.
- * Du lịch vùng Đông Nam Á Việt-Nam, Hồng-Kông, Thái-Lan.
- * Vé máy bay về Việt-Nam trong tháng HÈ.
- * Và TẾT luôn luôn có chỗ, có giá đặc biệt đi chung nhóm.
- * Đặt chỗ khách sạn trong và ngoài nước.

Đại Diện Chính Thức:

- Asia Airlines
- Cathay Pacific Airways
- China Airlines
- Eva Airlines
- Korean Airlines
- Northwest Airlines
- Philippine Airlines
- Singapore Airlines
- Thai Airways
- Malaysia Airlines

Xin liên lạc: **HÀO ĐĂNG**

Tổ chức nhiều chuyến du lịch (Tours & Cruise)

trên toàn nước Mỹ và trên toàn thế giới.
Hawaii - Mexico - Canada - Europe - Asia



LONG BEACH

Bác Sĩ

MAI THANH HỒNG, M.D



CHUYÊN MÔN KHOA NHI ĐỒNG TẠI LONG BEACH

2146 E. ANAHEIM ST., LONG BEACH, CA 90804

Tel. (310) 439-7227 * 24hrs.

=> American Board of Neonatology Diplomate American Board of Pediatrics

=> Cựu Nội Trú Bệnh Viện Nhi Đồng Sài Gòn. Bác Sĩ Điều Trị Bệnh Viện Nhi Đồng, Quảng Đông.

CHUYÊN MÔN BỆNH TRÉ SƠ SINH CẤP CỨU NEONATOLOGY & BỆNH NHI ĐỒNG (Pediatrics)

Bệnh Thanh Thiếu Niên

=> *Bác Sĩ Điều Trị Tại St. Mary Medical Center, Long Beach Memorial, Long Beach Community Hospital, Huntington Memorial Pasadena.*

=> **Cộng tác chương trình băng sữa WIC**

=> **Đích thân săn sóc trẻ sơ sinh tại bệnh viện.**

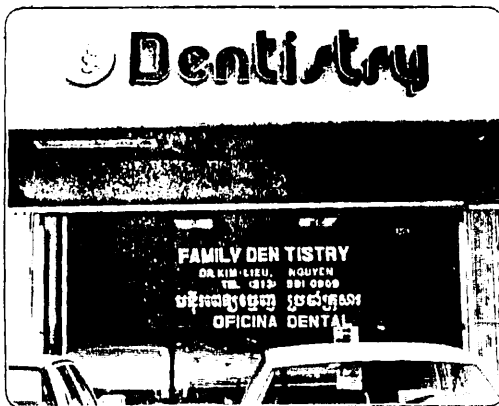


Giờ Làm Việc:

Thứ Hai đến Thứ Sáu: 9:30 AM - 6:00 PM

Thứ Tư đến Thứ Bảy: 10:00 AM - 1:00 PM

>> %<< %>> %<< %>> %<< %>> %<< %>> %<< %>> %<< %>> %<< %>> %<< %>> %<< %>> %<< %>>



LONG BEACH

Bác Sĩ Nha Khoa



NGUYỄN KIM LIÊU, D.D.S.

1279 E. Anaheim St., Long Beach, CA 90813

(Trong khu Thương Xá Thái Bình)

(310) 591-0909

**NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM
NHẬN TRẢ GÓP DỄ DÀNG**



Giờ Mở Cửa:

Thứ Hai-Thứ Bảy: 9:00AM-7:00PM

Chủ Nhật nghỉ

CHUYÊN TRỊ:

- ☺ Khám răng tổng quát định kỳ.
- ☺ Chuyên chữa tất cả những bệnh về răng và lấy gân máu.
- ☺ Làm răng giả các loại theo kỹ thuật mới nhất.
- ☺ Chữa những bệnh về nướu và giải phẫu nướu.
- ☺ Phòng ngừa sâu răng và răng mọc không đều cho trẻ em.
- ☺ Nhổ răng và tiểu giải phẫu răng và miệng.

CHUYÊN LO TAI NAN XE CỘ



**ADMINISTRATOR
DENNIS NGUYEN**



CHÚNG TÔI SẼ CHĂM SÓC HỒ SƠ CỦA QUÝ VỊ TỪ A ĐẾN Z
BẢO ĐẢM QUYỀN LỢI CỦA QUÝ VỊ KHÔNG BỊ THIẾT HẠI THÊM MỘT LẦN NỮA.

NHANH CHÓNG - UY TÍN - GIẢI QUYẾT MỌI TRƯỜNG HỢP

DỊ TRÚ - ĐOÀN TỤ - BẢO LÃNH - FIANCE

Pager: (818) 291-6292 ** (714) 570-9483

DIVORCE

- * Ly dị, Ly thân
- * Cấp dưỡng, chia tài sản

MEDICAL MALPRACTICE

- * Bất cẩn y tế của Bác sĩ đã làm tật nguyên hay thiệt mạng.

**DẶM TRÁCH MỌI
LÃNH VỰC PHÁP LÝ
& TRANH TỤNG
CỦA QUÝ VỊ**

BANKRUPTCY

- * Khai phá sản
- Xóa hết nợ, Credit card, giữ nhà, xe.

CRIMINAL LAW

- * Uống rượu lái xe
- * Trộm cắp, Cản sa, ma túy, hành hung

GIỜ MỞ CỬA:

6 ngày trong tuần

CHỦ NHẬT nghỉ

☆

(818)

349-9135

Express Bakery

Cafe and Bistro — French & Vietnamese Food

9035 RESEDA Blvd., NORTHRIDGE, CA 91324

Đặc biệt các món ăn

Mì - Bún riêu - Hủ tiếu - Cơm và nhiều món ăn khác.

Ngoài ra lò còn có sản xuất Pâté chaud, Croissant, Choux crème v.v...

Đặc biệt Bánh Sinh Nhật, Bánh Cưới, Bánh Ngọt.

ASIAN AMERICAN DENTAL CENTER



TRUNG TÂM NHA KHOA

Bác Sĩ

PHẠM ĐÌNH TUẤN

GENERAL DENTISTRY

- * Khám răng tổng quát định kỳ
- * Nha khoa phòng ngừa
- * Trị nướu răng * Tẩy răng trắng
- * Chữa và chỉnh răng người lớn, trẻ em cho ngay ngắn
- * Nha khoa Thẩm mỹ
- * Làm răng giả các loại
- * Tiểu giải phẫu

Điều kiện dễ dàng cho quý vị không có bảo hiểm, hoặc trả tiền mặt

9306 Bolsa Ave., Westminster, CA. 92683
Tel: (714) 895-5002 / 895-5003

GIỜ MỞ CỬA:

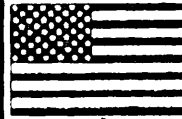
Thứ Hai đến Thứ Bảy: 10am - 7pm
Chủ Nhật: Theo hẹn 10am - 1pm

TRUNG TÂM DI TRÚ & NHẬP TỊCH

1st FIRST CALI GROUP

9211 BOLSA AVE., STE 216, WESTMINSTER, CA 92683

(Khu chợ 99, trên cầu Phở Hòa & BBQ. Đường Sơn)



NHẬP TỊCH

ĐỂ ĐƯỢC HƯỞNG ĐẦY ĐỦ QUYỀN LỢI

(Bầu cử, Du lịch, Trợ Cấp, SSI, v.v.)

Chuyên phụ trách:

- * NHẬP TỊCH, THI VIẾT ABCD KHOANH, HOẶC BẢNG TIẾNG VIỆT (dành cho người trên 55 tuổi & đến Mỹ trước 1979)
- * CHỨNG CHỈ ĐỘC THẦN, CÔNG HÀM NGOẠI GIAO
- * RE-ENTRY PERMIT, THẺ XANH (\$25.00)
- * BẢO LÃNH (ĐOÀN TỰ ODP, FIANCÉE)
- * PHIÊN DỊCH, NOTARY PUBLIC
- * LÀM HOMESTEAD, QUITCLAIM, GRANTDEED
- * ĐÒI BỒI THƯỜNG TAI NẠN XE CỘ.

LỊCH LẠC NGAY (714) 894-5797

ĐIỀU HÀNH

NGUYỄN ANH TUẤN

Nguyên Luật Sư & Thẩm Phán tại VN

ST. MICHAEL MEDICAL GROUP

1600 POTRERO GRAND, Suite # 1
SAN GABRIEL, CA 91770

Tel. (818) 280-9442

Bác Sĩ Chính Xương Đau Nhức
ANDREW C. LUCAS, D.C.
DOCTOR OF CHIROPRACTICE

TRỊ LIỆU:

- ◆ Xử dụng X-Ray và những dụng cụ Y Khoa Vật Lý trị liệu (Physiotherapy) tối tân nhất hiện nay.
- ◆ Hướng dẫn về dinh dưỡng thể dục.
- ◆ Điều chỉnh các hệ thống xương, thần kinh và bắp thịt.

ĐẶC BIỆT:

Mỗi lần khám bệnh chỉ có \$20 hay \$150 cho cả tháng cho tất cả mọi trị liệu quý khách muốn

Bác Sĩ Y Khoa Toàn Khoa
JOHN HUY NGUYỄN, M.D.
DOCTOR OF MEDICINE

CHUYÊN TRỊ:

- ☆ Y Khoa Gia Đình
- ☆ Tai Nạn Xe Cộ
- ☆ Tai Nạn Lao Động
- ☆ Tai Nạn Thể Thao



- Bảo Hiểm (INSURANCE)
- Tai Nạn Xe Cộ (AUTO ACCIDENT)
- Tai Nạn Lao Động (WORKERS COMP)
- Trợ Cấp Y Tế (MEDICARE)

NHẬN BẢO HIỂM VÀ MEDICARE

Chế độ ưu tiên đặc biệt cho bệnh nhân có tài chính eo hẹp

Chúng tôi nói được tiếng Việt-Hoa-Anh

ĐAU KHỔ VÌ ĐAU NHỨC

GỌI NGAY:

818-458-8816

TRUNG TÂM CHUYÊN TRỊ ĐAU NHỨC Y KHOA CHỈNH XƯƠNG ST. LOUIS
1227 W. VALLEY BLVD., SUITE #102, ALHAMBRA, CA 91803

BÁC SĨ CHÍNH XƯƠNG / DOCTOR OF CHIROPRACTIC

LOUIS. PAPIA, D.C.

BÁC SĨ Y KHOA TOÀN KHOA / DOCTOR OF MEDICINE

STEVE SHVARTSBLAT, M.D.

CHUYÊN TRỊ:

- Nhức đầu do mỏi cơ nguyên (kinh niên hay cấp tính)
- Các chứng bệnh đau cổ, đau bả vai
- Đau lưng, cụp xương sống, đau thần kinh tọa
- Đau nhức giữa lưng, tức ngực, khó thở, khó ngủ, bồn thần, tiêu hóa kém
- Các chứng đau nhức, phong thấp, bong gân, sai trật khớp xương, vẹo bẻ, các chứng bệnh đau nhức gây ra bởi tai nạn xe cộ, tai nạn nghề nghiệp, thể thao
- Đau nhức gót chân, gan bàn chân làm cho sự di chuyển khó khăn, đau đớn



TRỊ LIỆU:

- Tự nhiên không cần thuốc.
- Xử dụng những dụng cụ y khoa vật lý trị liệu
- Hướng dẫn về dinh dưỡng và thể dục
- Điều chỉnh xương sống, hệ thống thần kinh và bắp thịt

MON-FRI: 10AM - 7PM
SATURDAY: 10AM - 4PM

MAIN ST	
FRANKLIN	ALHAMBRA
VALLEY BLVD	
FRY RD	

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM TRẢ TIỀN MẶT CHỈ \$15

(VỚI COUPON NÀY)

CHÚNG TÔI NÓI TIẾNG VIỆT, ANH, HOA

Bác Sĩ Nhãn Khoa
HUỖNH HỮU CỬU, M.D.

*Eye Physician And Surgeon Diplomate,
American Board of Ophthalmology.*

**CHUYÊN MÔN BỆNH MẮT
& GIẢI PHẪU MẮT**

- * Giải phẫu cườm mắt, đặt thấu kính nhân tạo (Cataract surgery with Lens Implant).
- * Giải phẫu bằng tia Laser.
- * Điều trị các chứng bệnh về Mắt.
- * Đo và làm kính, kính áp mắt (Contact Lens), kính áp mắt dùng rồi bỏ hiệu ACUVUE (ACUVUE disposable Contact Lens).

Xin Lấy Hẹn Trước
Nhận MEDI-CAL & BẢO HIỂM

9559 Bolsa Ave., Phòng B
(Góc Bushard, trên lầu Bolsa Mini Mall)
Westminster, CA 92683
TEL (714) 531-9401

協 和 行
HIP WOO HONG

733-A NEW HIGH ST. (China Town)
LOS ANGELES, CA 90012

PHONE: (213) 628-0041

- **ĐẶC BIỆT:** Đông Y-Sĩ Hứa-Tu-Thất tốt nghiệp Quốc Y chuyên khoa Trung-Quốc. Trên 30 năm kinh nghiệm đã có phòng mạch THỌ KHANG DƯỢC PHÒNG đường Hồng-Bàng chợ An-Đông.
- Phục vụ thường trực, xem mạch miễn phí cho quý đồng hương.
- **CHUYÊN TRỊ:** Thần kinh suy nhược mất ngủ, thần suy, bệnh tâm trí, bệnh đái đường, hành kinh đau, bệnh bạch đái, gan, bao tử và những chứng bệnh nội khoa khác.
- **TẠP HÓA:** Thực phẩm Đông-Phương nhiều loại đặc biệt SÂM NHUNG đủ loại.

TIỆM THUỐC BẮC VÀ TẠP HÓA
HIP WOO HONG
Kính Mời

Bác Sĩ
TÔN-THẤT-NIỆM, M.D.

PSYCHIATRY
CHUYÊN KHOA TÂM TRÍ

Tốt nghiệp chuyên khoa Tâm trí tại Bệnh viện St. Elizabeths, Washington D.C., thuộc viện Quốc Gia Tâm Trí Hoa Kỳ. Thuộc Ban Giảng Huấn Đại Học UCLA và UCI.

CHUYÊN TRỊ:

Bệnh Tâm Trí:

- * Bệnh mất ngủ, đau đầu, lo âu, hồi hộp, buồn nản, suy nhược tâm thần, tuyệt vọng.
- * Suy nhược tinh thần, loạn trí, bệnh lẩn trí tuổi già, bệnh đãng trí của trẻ em, bệnh chậm phát triển.

Bệnh Thần Kinh:

- * Động kinh, thác loạn động tác, bệnh Parkinson.

9533 Bolsa Avenue
Westminster, CA 92683
Điện Thoại: (714) 531-8720

GIỜ KHÁM BỆNH:
Thứ Hai đến Thứ Sáu: 10 AM - 4 PM
Thứ Bảy: 10 AM - 3 PM
Xin Hẹn Trước

BÁC SĨ
Lã Hoàng Trung

◆◆◆◆◆

DIPLOMATE OF THE AMERICAN BOARD
OF PEDIATRICS

**BỆNH SƠ SINH, BỆNH TRẺ EM VÀ
THANH THIẾU NIÊN**

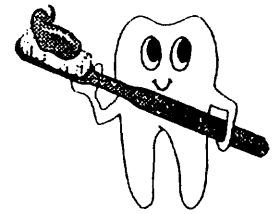
14571 Magnolia Ave., Suite # 210
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 894-3103

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai - Thứ Sáu:
9am - 5:30pm
Thứ Bảy: 10am - 4pm



BÁC SĨ NHA KHOA



胡文富牙醫博士

HỒ VĂN PHÚ, D.D.S.

NHA KHOA GIA ĐÌNH: Trám, nhổ, chữa tủy răng

- ☼ Khám răng định kỳ.
- ☼ Nha khoa phòng ngừa
- ☼ Làm răng giả các loại.
- ☼ Sửa răng thẩm mỹ

SOUTH BAY CENTER

15024 Prairie Ave,
Hawthorne, CA 90250
Tel. (310) 978-8993

CHINATOWN CENTER

625 W. College St. # 104
Los Angeles, CA 90012
Tel. (213) 617-0096

XIN VUI LÒNG ĐIỆN THOẠI LẤY HẸN TRƯỚC
Nhận MEDICAL và BẢO HIỂM

Bác Sĩ Nha Khoa
NGUYỄN-BÁ-KHUÊ

Hậu Đại Học tại U.C.L.A.

- * Nguyên Chánh Chủ Khảo Nha Khoa / Trường Quân Y (73-75)
- * Nguyên Nha Sĩ Trưởng / Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Đà Lạt (62-72)
- * Hội viên thực thụ / Hiệp Hội Bác Sĩ Nha Khoa Hoa Kỳ (A.D.A.)
- * Ủy Viên Hội Đồng Chỉ Đạo / Hội Đoàn Nha Sĩ Quốc Tế tại California
- * Hơn 30 năm hành nghề tại Việt Nam và Hoa Kỳ.

NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM

GIỜ LÀM VIỆC :
Thứ Hai đến Thứ Bảy:
10:00 AM - 7:00 PM

14188 Brookhurst St.,
Garden Grove, CA 92643
(Trong khu mái ngói xanh, lầu 2)
(714) 530-7033



- * Nha Khoa Tổng Quát Người Lớn và Trẻ Em.
- * Điều trị và giải phẫu bệnh Nướu Răng.
- * Làm răng giả đủ loại.
- * Niềng răng do Bác Sĩ chuyên môn phụ trách.
- * Nha Khoa Thẩm Mỹ: Tái tạo men răng, làm khít răng thưa, đen nám, đổi màu.



PHÒNG MẠCH NHA KHOA và Y KHOA



NỮ BÁC SĨ NHA KHOA
PHẠM LAN TRẦN, D.D.S

NHA KHOA THẨM MỸ

- Nguyên trưởng phòng Nha Khoa Ty Y Tế Sinh Viên Viện Đại Học Saigon từ 1971.
- Nguyên trưởng phòng Nha Khoa bệnh viện Quảng Ngãi.
- Hành nghề lâu năm tại Long Văn Tự Gia Đình.

- ☑ CHỮA RĂNG NGƯỜI LỚN và TRẺ EM.
- ☑ LÀM RĂNG GIẢ CÁC LOẠI.
- ☑ NHA KHOA THẨM MỸ: sửa làm đẹp các răng cửa bị hư xấu hoặc hở kẽ.
- ☑ TRỊ BỆNH NƯỚU RĂNG: nướu sưng đỏ, chảy máu hoặc nứt

5407 W. First St., Santa Ana, CA 92703
(Giữa Ward và Euclid, gần nhà hàng Thiên Thanh)

D.T. (714) 554-7900

10301 Bolsa Ave. Ste 102, Westminster, CA 92683
(Giữa Ward và Brookhurst, cạnh Thành Đường Tr. Lành Saigon)

D.T. (714) 531-2203

**NHẬN MEDICAL
MEDICARE &
BẢO HIỂM**

GIỜ LÀM VIỆC :
Thứ Hai đến Thứ Bảy:
10:00 AM - 7:00 PM
Chú Nhật Theo Hẹn

BÁC SĨ Y KHOA

BÙI THẾ CHUNG, M.D.
Y KHOA GIA ĐÌNH

- Nguyên Bác Sĩ Sĩ 3 BB Quảng Trị, Đà Nẵng.
- Nguyên Bác Sĩ Giải Phẫu Bệnh Viện Quảng Ngãi, BV Saigon.
- Hội viên Hội Y Sĩ Hoa Kỳ (A.M.A.)

- ☑ BỆNH NỘI NGOẠI TI LƯƠNG, NGƯỜI LỚN, TRẺ EM.
- ☑ BỆNH PHỤ NỮ, CI RICH NGỮA, KI LÂM NI LẬP HỌC.
- ☑ HỢP TÁC VỚI CHƯƠNG TRIM BÔNG, SỬA VIC TRANG BỊ DẦY DÙ DỤNG CỤ.

Máy đo tim, tụy phổi, đàn da, nhiệt, siêu âm, theo hẹn



WOODLAND HILLS CHIROPRACTIC CENTER

Dr. ĐOÀN THỊ LAN, O.M.D., A.C.

6301 DESOTO Ave # Suite F., WOODLAND HILLS, CA 91367

TEL: (818) 883-2226 * (818) 881-4790 ■ BEEPER: (818) 816-9941

Với sự cộng tác của Dr. Keith Zupnik M.D và Dr. Craig C. Keoshian D.C

- => ORIENTAL MEDICINE, GENERAL PRACTICE
- => NATIONAL COMMISSION CERTIFIED ACUPUNCTURE
- => Đã hành nghề lâu năm ở VIỆT NAM, SWITZERLAND và USA

ĐẶC BIỆT TRỊ LIỆU:

- =✧ Nhức đầu nửa bên, nhức đầu kinh niên !
- =✧ Allergy (sổ mũi, nhầy mũi theo mùa)
- =✧ Phong thấp, đái đường
- =✧ Đau vai, nhức chân, đau giầy thần kinh tọa (sciatica)
- =✧ Khó thở, suyễn
- =✧ Bệnh về thận
- =✧ Đau lưng, đau cột xương sống

Làm Đẹp Bằng Phương Pháp Nam Châm

- => MỘT PHƯƠNG PHÁP MỚI CỦA NHẬT-BẢN LÀM TAN NẾP NHĂN VÀ LÀM TRẺ LẠI
- => KHÔNG DÙNG KIM, AN TOÀN VÀ KHÔNG ĐAU
- => TRỊ LIỆU BẰNG NAM CHÂM
- => BẰNG PHƯƠNG PHÁP ÁN MA HUYỆT VÀ ACUPRESSURE
- TAI NẠN XE CỘ <=> BỊ TAI NẠN TRONG LÚC LÀM VIỆC



ĐAU KHỔ VÌ BỆNH NAN Y

Gọi Ngay Cho Danh Sư Đông Y Châm Cứu

MINH TRẦN A.C., O.M.D.

ST. LOUIS MULTI-SPECIALTY MEDICAL CLINIC

1227 W. Valley Blvd., Suite 102

Alhambra, CA 91803

MON-FRI: 10AM - 7PM
SATURDAY: 10AM - 4PM

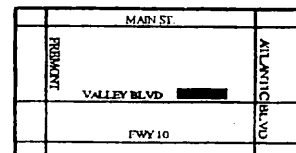
CHỮA BỆNH PHỐI HỢP PHƯƠNG PHÁP ĐÔNG TÂY

- Dùng kim châm cứu mới cho mỗi bệnh nhân
- Chỉnh xương, nắn gân, massage
- Hướng dẫn về dinh dưỡng và thể dục
- Bắt mạch và cho toa thuốc Bắc miễn phí

- * Tốt nghiệp ĐẠI-HỌC Y-KHOA BẮC-KINH TRUNG-QUỐC
- * Tốt nghiệp chuyên khoa Y-DƯỢC CHÂM-CỨU ĐẠI-HỌC Y-KHOA SAMRA HOA-KỲ
- * Ba đời gia truyền, 15 năm kinh nghiệm tại các bệnh viện BẮC-KINH, TRUNG-QUỐC.

CHUYÊN TRỊ:

- * **PHONG THẤP:** Đau nhức, tê bại, sưng nhức các khớp xương
- * **BỆNH TIM:** Tim đập nhanh, chậm thất thường
- * **BỆNH GAN:** Viêm gan vàng da, mệt mỏi, kém ăn
- * **BỆNH THẬN, MẮT:** Viêm thận, sỏi thận, viêm mắt, sỏi mật
- * **BỆNH TRONG MÁU:** Huyết áp cao, đường cao (tiểu đường) mỡ cao
- * **BỆNH ĐƯỜNG TIỂU HÓA:** Viêm loét ruột, bao tử
- * **BỆNH NGOÀI DA:** Nám ngoài da, dị ứng da, khô, nám da mặt
- * **BỆNH ĐÀN ÔNG SUY THẬN:** Tiểu đêm, bất lực
- * **BỆNH ĐÀM BÀ:** Kinh nguyệt không đều, hiếm muộn, hậu sản
- * **BỆNH DỊ ỨNG:** Nghẹt mũi, chảy nước mũi kinh niên, ho đàm, ho khan, hen, suyễn người lớn, trẻ em
- * **BỆNH VỀ THẦN KINH:** Ngộ gió, méo miệng, mất, bán thân bất toại
- * **BỆNH KINH NIÊN:** Nhức đầu, mất ngủ, hồi hộp, chóng mặt
- * Các chứng bệnh do tai nạn xe.



**Trả tiền mặt, chỉ \$15 (với coupon này)
NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM**

(818) 458-8816

CHÚNG TÔI NÓI TIẾNG VIỆT, ANH, HOA

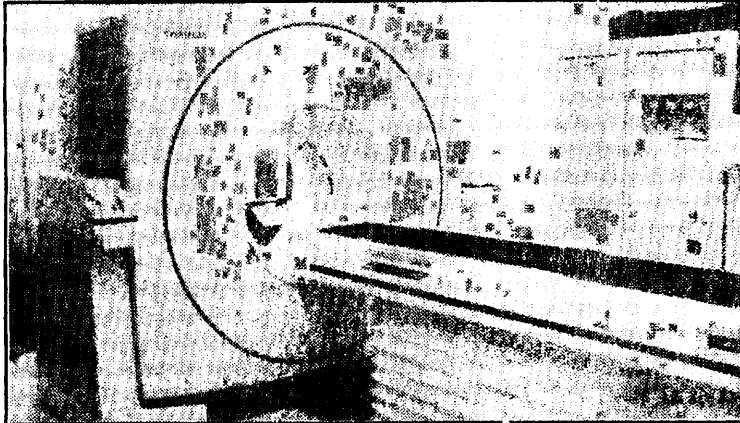
MAGNOLIA MEDICAL IMAGING CENTER, INC.

TRUNG TÂM QUANG TUYẾN MAGNOLIA

14571 MAGNOLIA St., Suite #101 ✪ WESTMINSTER, CA 92683

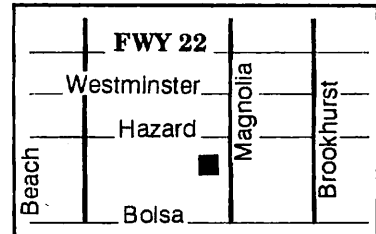
TEL. (714) 893-1915

Bác Sĩ **PHÙNG GIA THANH**



- X - RAY
- MRI
- CAT SCAN
- ULTRASOUND
- MAMMOGRAPHY
- NUCLEAR MEDICINE

CÓ MÁY CAT SCAN TẠI CHỖ



GIỜ MỞ CỬA:

THỨ HAI - THỨ SÁU: 9:00 AM - 6:00 PM

THỨ BẢY: 9:30 AM - 3:00 PM

ĐẶC BIỆT

CHỤP VÚ DO NỮ

CHUYÊN VIÊN ĐẢM NHIỆM

Bác Sĩ **NHA KHOA**

HUỖNH THỊ HẠNH, D.D.S.

- ✪ Tốt nghiệp Đại-Học Nha-Khoa Saigon
- ✪ Nguyên Giảng Viên Đại-Học Nha-Khoa Minnesota Bộ môn Trám-Răng và làm Răng-Giả.

Giờ Làm Việc:

Thứ Hai - Thứ Bảy: 10 AM - 6 PM

Xin Vui Lòng Lấy Hẹn Trước

LƯU HẠNH KHUÊ, D.D.S.

- ✪ Tốt nghiệp Đại-Học Nha-Khoa Minnesota từ năm 89.

14571 MAGNOLIA St., SUITE 202

WESTMINSTER, CA 92683

Tel. (714) 897-9985

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- ✪ Khám răng định kỳ
- ✪ Trám, Nhổ răng, lấy Gân máu
- ✪ Chuyên làm răng giả đủ các loại
- ✪ Chữa trị các loại bệnh về nướu răng, hôi miệng, chảy máu, lung lay hoặc đau nhức.

NHA KHOA THẨM MỸ

- ✪ Tẩy răng trắng
- ✪ Làm khít răng thưa
- ✪ Vá răng sút mẻ ...

*Tận Tâm, Chu Đáo, Kỹ Lượng,
Chữa Răng Nhe Nhàng Theo Tiêu Chuẩn Hoa-Kỳ,
Trang Bị Hoàn Toàn Máy Móc Tối Tân.*



(714) 379-5176

Corporate Office:
2603 Main St., Suite 600
Irvine, CA 92714

Branch Office:
9039 Bolsa Ave., Suite 205
Westminster, CA 92683

Công Ty Địa Ốc

FIRST - PRO REALTY

Hân hạnh phục vụ quý đồng hương
trên mọi lãnh vực Đầu Tư, MUA, BÁN
hay hoán đổi nhà cửa và cơ sở thương mại.



Chỉ Cần 3%- 5% Down quý vị có thể làm chủ một căn nhà
Chúng Tôi có Agent đại diện cho vùng của quý vị đang cư ngụ
Tham khảo và cung cấp miễn phí về giá cả căn nhà quý vị đang ở hay đầu tư

**ĐẶC BIỆT:
NHÀ TỊCH THU , NHÀ MỚI**

**CHÚNG TÔI CÓ LISTING NHÀ
BỊ NHÀ BANK TỊCH THU MỖI NGÀY**

Xin liên lạc với chúng tôi để biết thêm chi tiết



Tiệm
Sách

PHÁP QUANG

9191 BOLSA Ave., Westminster, CA 92683

Tel. (714) 891-1465

(Đối diện Phước-Lộc-Thọ,
mở cửa 10 AM - 7 PM * Làm việc 7 ngày trong tuần)

**TRUNG TÂM VĂN HÓA PHẬT GIÁO CHUYÊN PHÁT HÀNH KINH SÁCH,
CÁC LOẠI TẶNG PHẨM và LỄ PHẨM PHẬT GIÁO**

- 1= Tượng Phật Bồ-Tát khắc bằng đồng, gỗ quý, đàn hương và bằng khuôn giấy do điêu khắc gia ở Đài-Loan làm.
- 2= Hòn non bộ đủ kích thước do nghệ nhân nổi tiếng design, có nhận làm tư gia.
- 3= Chuỗi Bồ-đề, Kim-cang, Mã-nã, Mắt-mèo, Trầm-hương v.v..
- 4= Chuông Mỏ lớn, nhỏ đủ size. Khánh tang dẫn lễ.
- 5= Có nhận làm đèn Dược-Sư, Chuông Đại-Hồng-Chung. Tượng Phật thờ theo yêu cầu của quý vị.
- 6= Băng tụng, băng thuyết pháp (của các H-T. T-T. tại VN cũng như hải ngoại như: H-T Thích-Thanh-Từ, T-T Nhất-Hạnh ...)
- 7= Có hoa Hồng cài áo cho lễ Vu-Lan, hoa Mai cho Tết và các loại hoa chưng Tết.
- 8= Nhang đèn, Tràng phang, Đà-La-Ni, Áo-tràng, Tháp Xá-lợi ...

Tiệm-sách Phật-giáo Pháp-Quang rất hoan hỷ phục vụ cho tất cả những nhu cầu của quý Đồng-hương và Phật-tử trên khắp thế giới.

Xin liên lạc : Tiệm Sách PHÁP-QUANG (714) 891-1465

QUÝ ĐỒNG HƯƠNG VIỆT NAM MUỐN TÌM MỘT NƠI SỬA SẮC ĐẸP YÊN CHÍ VÀ TIN CẬY KHÔNG GÌ BẰNG ĐẾN

CHUGAY Cosmetic Surgery Institute

Trung Tâm Giải Phẫu thẩm Mỹ

4210 ATLANTIC AVE. LONG BEACH, CALIFORNIA

- ❖ Do chính Bác Sĩ Chugay đảm trách. Có bằng chuyên khoa giải phẫu thẩm mỹ (Board Certified)
- ❖ Với 20 năm kinh nghiệm trong ngành giải phẫu thẩm mỹ tại Nam California.
- ❖ Trung Tâm có máy computer phác họa giúp Quý Vị thấy hình ảnh cùng những đường nét mà mình hằng mơ ước trước khi giải phẫu để dễ dàng chọn lựa cho một gương mặt, một đường nét theo đúng ý mình mong muốn và khỏi phải sửa đi sửa lại nhiều lần như các nơi khác là một điều thật nguy hiểm trong ngành thẩm mỹ.
- ❖ Bảo đảm hoàn toàn không đau vì Trung Tâm chúng tôi dùng kỹ thuật gây mê tân kỳ nhất trong ngành y khoa tại Hoa Kỳ để bảo đảm sự an toàn nhất cho Quý thân chủ.



❖ **ĐẶC BIỆT :** Chúng tôi giải phẫu thẩm mỹ tại Clinic của Trung Tâm, do chính Bác Sĩ Chugay đảm trách. Không qua trung gian như các nơi khác.



Nói tiếng Việt xin liên lạc:
Miss **DUYÊN TRẦN**

- ☆ Mũi cao thon theo Tây Phương, dọc dừa theo Đông Phương, cắt cánh mũi tròn.
- ☆ Làm mũi cao bằng "sụn" của chính mình.
- ☆ Mắt hai mí. Lấy mỡ mí dưới làm hết những đường nhăn xung quanh mí mắt.
- ☆ Nâng cằm.
- ☆ Đặc Biệt: Bác sỹ chuyên khoa làm ngực căng tròn tự nhiên, không đau không nguy hiểm bảo đảm 100%.
- ☆ Hút mỡ bụng, hút mỡ đùi.
- ☆ Căng da mặt, da bụng.
- ☆ Nâng mông thành tròn trịa.
- ☆ Làm bắp chân thon dài, tròn đẹp

Có bán kem dưỡng da
do Bác Sĩ ChuGay
đặc chế

Tel: **(310) 595-8507**

Pager: **(714) 550-3618**

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc: Miss **DUYÊN TRẦN**
Tham khảo hoàn toàn miễn phí

SỐ ĐIỆN THOẠI MIỄN PHÍ :

1-800-660-8507

NEWPORT INSTITUTE COSMETIC SURGERY &

THẨM MỸ VIỆN HOÀN MỸ

360 SAN MIGUEL, SUITE 406, NEWPORT BEACH, CA 92660

Tel (714) 759-0995 or 898-6514

ĐẶC CHẾ KEM CHO TỪNG LOẠI DA

Chuyên sửa những gì về sắc đẹp cho phái nữ và phái nam

NHÂN DỊP 9 NĂM THÀNH LẬP, ĐỂ CẢM ƠN QUÝ KHÁCH,
TRUNG TÂM SẼ BỚT 10% ĐẾN 30% => **MẮT \$980 - MŨI \$980.....**

Do một nhóm Bác Sĩ Thẩm Mỹ Canada, Mỹ, Nhật có bằng thẩm mỹ,
kinh nghiệm hơn 20 năm, từng giải phẫu hơn 25,000 trường hợp.



Mrs. Phương Lan Nguyễn Gia Quỳnh
DIRECTOR ASIAN COSMETIC COUNSELING PROGRAM

Dưới sự điều khiển của Bác Sĩ

P. JAMES VOLOSHIN

M.D., F.R.C.S. (c)

GRAHAM M. KEMSLEY

M.D., F.R.C.S. (c)

Bà PHƯƠNG LAN

NGUYỄN GIA QUỲNH

*Tốt nghiệp Thẩm Mỹ tại Hoa Kỳ,
nhiều năm kinh nghiệm.*

*Vẽ kiểu mặt và chọn màu môi
cho hợp với khuôn mặt Á Đông*

Có máy Computer Thẩm Mỹ
cho bạn nhìn thấy kết quả
trước khi sửa, để bạn chọn lựa.

**BẢO ĐẢM 100% KHÔNG ĐAU VÀ KHÔNG HẠI
SỨC KHỎE VÌ KỸ THUẬT TÂN TIẾN THUỐC MỀ**

MAU LỆ RA VỀ TRONG NGÀY

Phương pháp mới nhất dùng chất sụn trong
cơ thể bạn để đắp mũi nên 100% tự nhiên
và sẽ không sợ phản ứng sau khi sửa.

Ở XA CÓ XE ĐƯA RƯỚC VÀ NGHỈ LẠI

NHẬN TRẢ GÓP & BẢO HIỂM

tùy trường hợp